NGUYỄN HỮU THÁI

SÀI GÒN

có một thời như thế

Ghi chép tản mạn 1954-1975
Kỷ niệm Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh
320 năm (1698-2018)

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

https://tieulun.hopto.org

SÀI GÒN

có một thời như thế

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN HỮU THÁI

SÀI GÒN

có một thời như thế

Ghi chép tản mạn 1954-1975
Kỷ niệm Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh
320 năm (1698-2018)

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

https://tieulun.hopto.org
nhatbook.com

https://tieulun.hopto.org

Mục lục

LỜI GIỚI THIỆU 9

PHẦN 1
1954-1963: SÀI GÒN THỜI NGÔ ĐÌNH DIỆM

- TÓM LƯỢC CÁC MỐC LỊCH SỬ VIỆT NAM CỘNG HÒA VÀ SÀI GÒN GIAI ĐOẠN 1954-1975 15
- BỘ MẶT SÀI GÒN VÀO THỜI ĐIỂM 1954-1955 23
- TỪ DINH NORODOM ĐẾN DINH ĐỘC LẬP 30
- NGÔ ĐÌNH DIỆM NGƯỜI TỰ CHO MÌNH ĐANG GÁNH VÁC MỘT "THIÊN MỆNH" 34
- "NHU VÀ VỢ LÀ HAI NGƯỜI BỊ THÙ GHÉT NHẤT NAM VIỆT NAM"! 41
- LÀM THẾ NÀO ĐỂ GIẾT MỘT TỔNG THỐNG? 47
- ĐIỂM LẠI TƯỚNG LĨNH CỦA VIỆT NAM CỘNG HÒA SAU ĐẢO CHÁNH 54
- THÍCH TRÍ QUANG "NGƯỜI LÀM RUNG RINH NƯỚC MỸ" 60
- NGỌN LỬA THIÊNG QUẢNG ĐỨC 67
- VÌ SAO SÁNG QUÁCH THỊ TRANG 72

https://tieulun.hopto.org

- GIÁO SƯ VŨ VĂN MẪU CẠO ĐẦU PHẢN KHÁNG NGÔ ĐÌNH DIỆM 77
- HAI NHÀ TRÍ THỨC HÀNG ĐẦU NGUYỄN HỮU THỌ VÀ HUỲNH TẤN PHÁT 81
- NHÀ TÌNH BÁO CHIẾN LƯỢC "SUÝT LÀM THỦ TƯỚNG VIỆT NAM CỘNG HÒA" 88
- HUYỀN THOẠI TỬ TÙ LÊ QUANG VỊNH 95
- LỪNG DANH BÓNG BÀN VIỆT NAM RA THẾ GIỚI 99
- RA ĐỜI CHỢ HOA XUÂN NGUYỄN HUỆ 102
- SẮC MÀU HÀ NỘI GIỮA LÒNG SÀI GÒN 106
- HỌA SĨ ĐƯỜNG PHỐ BÉ KÝ 114
- NỞ RỘ BÁO XUÂN 119
- XA LỘ SÀI GÒN - BIÊN HÒA 123
- THỦY ĐIỆN ĐA NHIM 128
- HỌC VIỆN QUỐC GIA HÀNH CHÁNH MỘT SỐ MẶT TÍCH CỰC 131
- NHÀ TÙ LỚN NHẤT VIỆT NAM: KHÁM CHÍ HÒA 135

PHẦN 2
1964-1972: SÀI GÒN NHỮNG NĂM XÁO TRỘN

- DIỆN MẠO SÀI GÒN VÀO GIỮA NHỮNG NĂM 1960 141
- TRỤ SỞ 4 DUY TÂN VÀ PHONG TRÀO SINH VIÊN XUỐNG ĐƯỜNG ĐẤU TRANH 146
- TRƯỜNG TÂY TRƯỜNG TA 155
- CUỘC BIỂU TÌNH VÌ ĐẠI CHỐNG "HIẾN CHƯƠNG VŨNG TÀU" CỦA TƯỚNG NGUYỄN KHÁNH 160
- CỦ CHI CĂN CỨ KHÁNG CHIẾN SÁT NÁCH SÀI GÒN 167

https://tieulun.hopto.org

- NGUYỄN VĂN TRỖI: "HÃY NHỚ LẤY LỜI TÔI!" 172
- PHONG TRÀO PHẢN CHIẾN MỸ CÓ MẶT Ở SÀI GÒN 175
- NGÀY QUỐC TẾ LAO ĐỘNG 1 THÁNG 5 LỊCH SỬ NĂM 1966 .. 185
- TRỊNH CÔNG SƠN VÀ *CA KHÚC DA VÀNG* 191
- NGỌN ĐUỐC HÒA BÌNH NHẤT CHI MAI 195
- "TẾT QUANG TRUNG" GIỮA LÒNG SÀI GÒN 200
- TẤN CÔNG TÒA ĐẠI SỨ MỸ 1968: TRẬN ĐÁNH NHỎ TÁC ĐỘNG LỚN 204
- GẶP LẠI CÁC CHIẾN SĨ BIỆT ĐỘNG SÀI GÒN 210
- CHỊ NGÔ BÁ THÀNH GƯƠNG TRÍ THỨC DẤN THÂN 216
- HAI THANH NIÊN PHÁP CẮM CỜ GIẢI PHÓNG NGAY GIỮA THÀNH PHỐ 222
- DÒNG VĂN HỌC TIẾN BỘ 225
- BỬU CHỈ VẼ TRANH CHIẾN ĐẤU TRONG TÙ 233
- ÁO DÀI CÔ BA SÀI GÒN 237
- CÁC ĐỘI BÓNG ĐÁ SÀI GÒN NỔI TIẾNG MỘT THỜI 241
- HAI ANH EM NGHỆ SĨ XUẤT SẮC TRẦN VĂN KHÊ TRẦN VĂN TRẠCH 246
- HIỆN TƯỢNG NHẠC TRẺ 251
- "ĐIỆP VIÊN HOÀN HẢO" PHẠM XUÂN ẨN 256
- HUỲNH TẤN MẪM MỘT ĐỜI ĐẤU TRANH SÔI NỔI 261
- PHONG TRÀO HÁT CHO ĐỒNG BÀO TÔI NGHE 265
- NGUYỄN THÁI BÌNH: "THÀ LÀM HẠT CÁT PHÙ SA BỒI ĐẮP CHO QUÊ HƯƠNG..." 270
- NGUYỄN VĂN THIỆU MỘT BỮ NHÌN GIÁO HOẠT 275
- NGUYỄN CAO KỲ NGƯỜI Ý THỨC THÂN PHẬN LÍNH ĐÁNH THUÊ 279

https://tieulun.hopto.org

PHẦN 3
1973-1975: SÀI GÒN HỒI KẾT THÚC

- BỐI CẢNH SỤP ĐỔ 285
- NGƯỜI PHỤ NỮ VIỆT NAM KÝ HIỆP ĐỊNH PARIS 292
- TƯỚNG VIỆT CỘNG XUẤT HIỆN CÔNG KHAI GIỮA SÀI GÒN 297
- HÌNH THÀNH MỘT CÁNH NỔI DÀY NỘI THÀNH 303
- TƯỚNG NGUYỄN HỮU HẠNH "KHÔNG ĐƯỢC ĐIỀU ĐỘNG QUÂN!" 309
- DINH ĐỘC LẬP TRƯA 30/4/1975 NHỮNG KHOẢNH KHẮC LỊCH SỬ 314
- CỜ GIẢI PHÓNG TRÊN NÓC DINH ĐỘC LẬP 318
- TIẾNG NÓI CÁCH MẠNG TRÊN ĐÀI PHÁT THANH SÀI GÒN 323
- CHÍNH ỦY BÙI VĂN TÙNG CHƠN CHẤT ANH BỘ ĐỘI CỤ HỒ 330
- TƯỚNG NGUYỄN KHOA NAM 335
- NHỮNG ĐÁNH GIÁ CHƯA ĐẦY ĐỦ VỀ DƯƠNG VĂN MINH 339
- VỀ HAI NGƯỜI BẠN HUỲNH BÁ THÀNH VÀ HUỲNH VĂN TỒNG 347
- GIẢI PHÓNG SÀI GÒN NHƯ MỘT CUỘC ĐOÀN TỤ GIA ĐÌNH LỚN 351
- *THAY LỜI KẾT* SÀI GÒN - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 360

https://tieulun.hopto.org

LỜI GIỚI THIỆU

Phải chăng rồi những pho sử sẽ bị bỏ quên trong thư viện, với những trang sách khô khan, những dòng chữ mỏi mòn thiếp ngủ trong thời gian vô tình. Chúng dễ bị mất hút trong sự lãng quên của trần thế bận rộn...

Nếu không nhờ có những lục lạo tìm kiếm của những nhà nghiên cứu, những tác phẩm nghệ thuật, và đặc biệt vào thời đại này là các bài báo, trang mạng dạng phát hiện hồ sơ mật, phóng sự điều tra..., có lẽ ít người còn biết đến các sự kiện, nhân vật hoặc địa danh từng lẫy lừng một thời.

Giai đoạn trên 20 năm từ 1954 đến 1975 trong lịch sử 320 năm hình thành và phát triển Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh tuy thật ngắn ngủi nhưng lại là một khoảng thời gian đầy ắp sự kiện trọng đại, không những chỉ tác động đến số phận nhân dân và diện mạo thành phố này mà còn ảnh hưởng đến vận mệnh của cả nước.

Lịch sử cũng thường quan tâm đến các sự kiện mở đầu và kết thúc triều đại hoặc thời kỳ lịch sử nhất định nào đó. Trong lịch sử cận hiện đại so với cả nước, Sài Gòn đã từng "đi trước" với sự thất thủ của thành Gia Định năm 1859 vào tay thực dân

https://tieulun.hopto.org

Pháp và "về sau" khi người Mỹ rút chạy vào năm 1975, chấm dứt 117 năm thống trị của thực dân - đế quốc phương Tây trên đất nước ta.

Sau Điện Biên Phủ năm 1954, Việt Nam bị chia cắt và miền Nam đã chuyển từ tay thực dân Pháp sang tay đế quốc Mỹ, biến thành tiền đồn chống Cộng hàng đầu của Mỹ ở Châu Á và Sài Gòn là tuyến đầu cuộc đụng đầu giữa cách mạng Việt Nam và siêu cường Hoa Kỳ.

Thành phố trở thành thủ đô của miền Nam Việt Nam, đã trải qua 9 năm dưới chế độ độc tài Ngô Đình Diệm, rồi trên 10 năm xáo trộn với các tướng lãnh quân phiệt bù nhìn ngoại bang kình chống nhau, chỉ kết thúc với thắng lợi của cách mạng vào năm 1975.

Đã từng có biết bao sự kiện, nhân vật và địa danh sinh động và nổi bật ở mảnh đất Sài Gòn, mà nếu chỉ ghi chép mấy dòng kiểu tóm lược sách sử thì không thể thỏa mãn người mong muốn tìm hiểu sâu hơn về giai đoạn này của Thành phố.

Những người từng một thời sinh sống, chứng kiến, am hiểu và viết về Sài Gòn giai đoạn 1954-1975 chắc nay không còn được bao nhiêu, cho nên Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh mạnh dạn đề nghị anh Nguyễn Hữu Thái viết cuốn sách ***Sài Gòn - có một thời như thế*** *(ghi chép tản mạn 1954-1975) kỷ niệm Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh 320 năm (1698-2018).*

Nguyễn Hữu Thái là ai?

Nhà báo Mỹ Tom Maresca (Báo *USA Today*) ghi nhận: "Nguyễn Hữu Thái là một kiến trúc sư, một nhà văn được nể trọng. Ông là một chuyên gia về lịch sử kiến trúc Việt Nam, nhưng bản thân cũng là người chứng kiến và tham gia vào một

https://tieulun.hopto.org

số trong những khoảnh khắc ấn tượng nhất đã hình thành nên Thành phố Hồ Chí Minh.

Là một sinh viên và nhà báo ở Sài Gòn trong những năm đầu thập niên 1960, ông đã bị tác động bởi những sự kiện xảy ra xung quanh mình. Ông trở thành một thủ lĩnh phong trào sinh viên chống chiến tranh và sau đó cộng tác với Mặt trận Dân tộc Giải phóng.

Khi xe tăng giải phóng húc đổ cổng Dinh Độc Lập vào ngày 30/4/1975, Thái đã có mặt và hỗ trợ để lá cờ cách mạng được treo lên. Sau đó, ông dẫn đầu một nhóm sinh viên chiếm giữ Đài Phát thanh Sài Gòn, nói lời đầu tiên công bố Sài Gòn được giải phóng và giới thiệu lời tuyên bố đầu hàng của Tướng Dương Văn Minh".

Nhẩm tính lại, Nguyễn Hữu Thái đã có mặt như một học sinh cấp ba ở Sài Gòn khi diễn ra việc chuyển giao quyền hành từ người Pháp sang người Việt thời điểm 1954-1955, sự xuất hiện "Việt Nam Cộng hòa" và tiến trình biến miền Nam thành tiền đồn chống Cộng suốt 9 năm thời Ngô Đình Diệm. Bước vào những năm 1960, anh là nhà báo dấn thân và thủ lĩnh sinh viên đấu tranh thời các tướng lãnh quân phiệt trong lòng cuộc chiến tranh Việt - Mỹ ác liệt. Và cuối cùng ngày 30/4/1975, anh lại là một nhân chứng và là người trong cuộc của sự kiện kết thúc cuộc chiến.

Cuộc sống của bản thân anh cũng long đong như số phận Sài Gòn, chia đều giữa những năm tháng học tập, xuống đường đấu tranh, mấy lần vào tù ra khám, hoạt động giữa hai làn đạn trong mê hồn trận chính trường Sài Gòn.

Chúng tôi tin rằng với bề dày kinh nghiệm và hiểu biết của anh về cả hai phía, về Sài Gòn thời cũ, anh có thể viết và phân

https://tieulun.hopto.org

tích một cách công bằng để thế hệ mai sau của Việt Nam có được một cái gì gọi được là "lịch sử sống".

Tập sách này tập hợp những ghi chép tản mạn đó của anh. Nội dung sách không thuần là các sự kiện chính trị mà còn đề cập đến các sinh hoạt văn hóa, kinh tế và xã hội liên quan.

Sách gồm 3 phần tập hợp trên dưới 50 câu chuyện trong hơn 300 trang viết và hình ảnh:

+ Phần đầu mang tên ***"Sài Gòn thời Ngô Đình Diệm"*** *(1954-1963)* ghi lại giai đoạn người Pháp chuyển quyền sang Ngô Đình Diệm, với việc xuất hiện một chế độ độc đoán và gia đình trị, để chấm dứt với cuộc đấu tranh quyết liệt của Phật giáo dẫn đến sự sụp đổ nền "Đệ nhất Cộng hòa".

+ Phần hai ghi lại ***"Sài Gòn những năm xáo trộn"*** *(1964-1972)* với trên 10 năm náo loạn của các tướng lãnh quân phiệt kình chống nhau và cuộc chiến tranh ác liệt do người Mỹ đích thân tiến hành. Sài Gòn trở thành vũ đài đọ sức một mất một còn giữa cách mạng Việt Nam và đế quốc hùng mạnh Hoa Kỳ, cụ thể qua sự kiện Tết Mậu Thân 1968 và phong trào sinh viên học sinh cùng quần chúng nhân dân Sài Gòn và cả phong trào phản chiến Mỹ xuống đường chống Mỹ - Thiệu.

+ Phần cuối ***"Sài Gòn hồi kết cục"*** *(1973-1975)* ghi lại tình hình Thành phố sau hiệp định hòa bình Paris với việc rút quân Mỹ, sự ngoan cố và tháo chạy của Nguyễn Văn Thiệu, cùng sự xuất hiện của Tướng Dương Văn Minh chấm dứt nền "Đệ nhị Cộng hòa" và thắng lợi của cách mạng miền Nam, mở ra kỷ nguyên một Việt Nam độc lập và thống nhất. Sài Gòn từ đó mang tên Thành phố Hồ Chí Minh.

Các nhân vật, sự kiện, địa điểm tác giả nêu lên và nhận xét đều là người thật, việc thật, nơi chốn thật. Nguyễn Hữu Thái

https://tieulun.hopto.org

không nghĩ mình sẽ thật khách quan, vì bản thân anh cũng có các nguyên tắc, thành kiến, sở thích và cảm nhận riêng. Tuy vậy anh tự hứa rằng mình sẽ nói thẳng và nói thật trong những trang viết này.

Do câu chuyện về Sài Gòn giai đoạn 1954-1975 là một đề tài quá lớn, liên quan đến nhiều sự kiện, nhiều người, về nhiều mặt, nhiều phía, người viết dẫu sao cũng chỉ có thể trình bày được một số khía cạnh nào đó, nên sẽ không khỏi thiếu sót. Rất mong bạn đọc châm chước và góp ý để lần tái bản cuốn sách được hoàn chỉnh hơn.

Trong quá trình sưu tập tài liệu để viết cuốn sách, tác giả đã không tìm ra được nguồn của một số hình ảnh nên không thể chú thích. Xin cáo lỗi và mong tác giả có hình ảnh liên hệ với Nhà xuất bản để chúng tôi thực hiện nghĩa vụ về tác quyền, nếu có.

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

TÓM LƯỢC CÁC MỐC LỊCH SỬ VIỆT NAM CỘNG HÒA VÀ SÀI GÒN GIAI ĐOẠN 1954-1975

ĐỆ NHẤT CỘNG HÒA 1955-1963

Pháp thua trận Điện Biên Phủ và ký Hiệp định Geneve, 1954.

Theo kế hoạch, quân Pháp sẽ rút dần sau 2 năm và Việt Nam sẽ tiến hành tổng tuyển cử thống nhất đất nước.

Tuy nhiên, Hoa Kỳ đã hậu thuẫn "Quốc gia Việt Nam" (chính quyền do Quốc trưởng Bảo Đại lập ra với sự hậu thuẫn của thực dân Pháp) để cuộc tuyển cử không thể diễn ra nhằm chia cắt Việt Nam vĩnh viễn thành 2 quốc gia. Hoa Kỳ muốn có một chính phủ chống Cộng tồn tại ở miền Nam Việt Nam.

Năm 1955, xảy ra mâu thuẫn giữa Thủ tướng Ngô Đình Diệm với Quốc trưởng Bảo Đại.

Quốc hội do Ngô Đình Diệm tạo ra ban hành Hiến pháp thành lập "Việt Nam Cộng hòa" trên cơ sở kế thừa Quốc gia Việt Nam,

https://tieulun.hopto.org

thủ đô là Thành phố Sài Gòn, được Mỹ giúp đỡ, bảo vệ để chống lại Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam tại miền Nam.

Chính quyền Tổng thống Ngô Đình Diệm bị giới đối lập xem là chính phủ độc tài gia đình trị, dần dần tích lũy nhiều mâu thuẫn nội bộ. Ngô Đình Diệm thực hiện chính sách đàn áp những người cộng sản, tố cộng diệt cộng trên toàn bộ Nam Việt Nam.

Phong trào Đồng khởi năm 1960 và cuộc đảo chánh hụt năm 1960 là những đòn giáng mạnh vào chế độ Ngô Đình Diệm.

Mặt khác, mâu thuẫn tôn giáo cũng trở nên gay gắt. "Sự kiện Phật đản" năm 1963, việc cấm treo cờ Phật giáo ở Huế đã gây ra phản ứng mạnh mẽ từ các Phật tử, dẫn đến các hoạt động đàn áp Phật giáo của chính quyền.

Ngày 1 tháng 11 năm 1963, nền "Đệ Nhất Cộng hòa" bị lật đổ bởi một nhóm quân nhân dưới sự chỉ huy của một số tướng lĩnh. Cả ba anh em Ngô Đình Diệm, Ngô Đình Nhu và Ngô Đình Cẩn đều bị giết.

THỜI KỲ QUÂN QUẢN 1963-1967

Tiếp sau đó là giai đoạn khủng hoảng lãnh đạo chính trị ở miền Nam bởi một loạt các cuộc đảo chánh liên tiếp. Trong thời gian 18 tháng sau cuộc đảo chánh 1963, miền Nam phải chứng kiến hơn 10 cuộc khủng hoảng chính trị. Phe quân đội lần lượt hạ bệ lẫn nhau cùng những chính phủ dân sự liên tiếp được dựng lên rồi lại phải rút lui. Cùng khi đó về mặt xã hội, các khối Phật giáo và Công giáo cũng nhiều lần xuống đường biểu tình gây áp lực. Về mặt pháp lý, bản Hiến pháp năm 1956 bị vô hiệu hóa. Thay vào đó là một loạt hiến chương có tính chất tạm thời.

 https://tieulun.hopto.org

Về mặt quân sự, Việt Nam Cộng hòa, Hoa Kỳ cùng với các đồng minh tiếp tục chiến đấu chống lại các hoạt động quân sự của lực lượng Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong Chiến tranh Việt Nam. Quy mô và mức độ ác liệt của chiến tranh ngày càng tăng. Năm 1965, Mỹ bước đầu đổ bộ hàng chục vạn quân, lính Mỹ hiện diện ở khắp miền Nam.

ĐỆ NHỊ CỘNG HÒA 1967-1975

Hiến pháp Đệ Nhị Cộng hòa Việt Nam 1967 ra đời là cơ sở pháp lý của Việt Nam Cộng hòa cho đến 30 tháng 4 năm 1975.

Liên danh Nguyễn Văn Thiệu - Nguyễn Cao Kỳ đắc cử với 35% số phiếu. Về nhì là luật sư Trương Đình Dzu với 17%.

Tháng 6 năm 1969, trong vùng kiểm soát của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam đã diễn ra Đại hội đại biểu quốc dân và thành lập ra Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam, do Huỳnh Tấn Phát làm chủ tịch và Hội đồng Cố vấn do Nguyễn Hữu Thọ làm chủ tịch.

Năm 1971 là cuộc Tổng tuyển cử thứ nhì của nền Đệ Nhị Cộng hòa.

Dương Văn Minh và Nguyễn Cao Kỳ vì không thỏa mãn được quy định trên đã phải rút tên, chỉ còn Nguyễn Văn Thiệu là ứng cử viên duy nhất trong cuộc bầu cử.

Vào năm 1973, sau Hiệp định Paris (được thảo luận giữa bốn bên tham chiến là Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hoa Kỳ, Cộng hòa Miền Nam Việt Nam và Việt Nam Cộng hòa), quân đội Hoa Kỳ đã rút khỏi Việt Nam. Việt Nam Cộng hòa cố gắng trì hoãn việc ký kết hiệp định, nhưng phía Mỹ đã có quyết định dứt khoát

https://tieulun.hopto.org

nhatbook.com

về việc này và gây áp lực cho chính phủ Việt Nam Cộng hòa. Cuối cùng, Việt Nam Cộng hòa phải chấp nhận ký kết hiệp định.

Suy vong và sụp đổ

Bị mất viện trợ về tài lực và quân sự từ phía Hoa Kỳ, Việt Nam Cộng hòa không thể tự đứng vững được. Mầm mống của sụp đổ gồm những lý do sau :

- Không có lãnh đạo đủ khả năng: Người được Mỹ đưa lên cầm quyền năm 1967 là Nguyễn Văn Thiệu chỉ là một bù nhìn.

- Không có sự ủng hộ của người dân.

- Quân đội Việt Nam Cộng hòa thiếu chỉ huy có kinh nghiệm.

- Hoa Kỳ không thể can thiệp quân sự trở lại, nhất là sử dụng không quân.

Năm 1975, sau khi thất thủ Ban Mê Thuột (nay gọi là Buôn Ma Thuột), trước sự tấn công mãnh liệt của Quân Giải phóng, cộng thêm các sai lầm chiến lược, quân đội Việt Nam Cộng hòa đã nhanh chóng tan rã, mất quyền kiểm soát lãnh thổ. Nhiều tướng lãnh cao cấp Việt Nam Cộng hòa đã tự ý rời bỏ hàng ngũ, tháo chạy.

Cuối cùng sau khi Thiệu bỏ chạy, Tướng Dương Văn Minh được để cử chức vụ tổng thống đã ra lệnh đầu hàng vô điều kiện trước Quân Giải phóng và Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam vào ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Thủ đô Sài Gòn 1954-1975

Khi Việt Nam độc lập (1945), nơi đây được gọi là Thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn. Vào ngày 23 tháng 9 năm 1945, ở đây xảy ra trận chiến Sài Gòn - Chợ Lớn giữa quân đội của Chính quyền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với quân đội Pháp được hỗ trợ bởi Anh - Ấn. Sau khi tái chiếm được Đông Dương, năm

https://tieulun.hopto.org

1948 chính quyền Pháp tại Đông Dương đã chia thành phố thành 6 quận hành chính, đến năm 1952, tăng thành 7. Quận 6 được thành lập từ một phần của quận Nhà Bè thuộc tỉnh Gia Định (nay là quận 4).

Giữa những năm 1954 và 1975, sau Hiệp định Genève, Sài Gòn được chính quyền Việt Nam Cộng hòa xây dựng làm thủ đô.

Năm 1955, Thủ tướng Ngô Đình Diệm đã đổi tên Khu Sài Gòn - Chợ Lớn thành Đô thành Sài Gòn - Chợ Lớn. Sau khi trở thành Tổng thống, ngày 22 tháng 10 năm 1956, Ngô Đình Diệm ký sắc lệnh số 143-NV đổi "Đô thành Sài Gòn - Chợ Lớn" thành "Đô thành Sài Gòn". Sau đó, lại ra sắc lệnh số 74-TTP ngày 23 tháng 3 năm 1959 ấn định quy chế quản trị Sài Gòn: Tổng thống trực tiếp bổ nhiệm Đô trưởng và các quận trưởng trong đô thành. Bốn ngày sau, lại có thêm nghị định số 110-NV chia lại các quận, theo đó Đô thành Sài Gòn được chia lại thành 8 quận, được đánh số từ 1 đến 8:

- Quận 1: địa giới Quận 1 cũ
- Quận 2: địa giới Quận 2 cũ
- Quận 3: địa giới Quận 3 cũ
- Quận 4: địa giới thuộc Quận 6 cũ
- Quận 5: phần địa giới thuộc Quận 5 cũ, phía bắc Kênh Tàu Hủ
- Quận 6: một phần địa giới của Quận 5 cũ
- Quận 7: một phần địa giới của Quận 5 cũ
- Quận 8: phần địa giới thuộc Quận 4 cũ, phía nam Kênh Tàu Hủ

Dưới quận là phường, dưới phường là khóm.

Lúc này thành phố có diện tích 67,53 km^2 với dân số khoảng 2 triệu người, gồm 11 quận và 60 phường.

https://tieulun.hopto.org

Vào thập niên 1950-1960, thời Tổng thống Ngô Đình Diệm, với viện trợ của Mỹ, Sài Gòn được đầu tư xây dựng hạ tầng khá hoàn chỉnh. Tuy nhiên, do chiến cuộc leo thang từ giữa cuối thập niên 1960, chính quyền Sài Gòn cùng người Mỹ đã cho xây dựng ồ ạt các công trình phục vụ chiến tranh.

Trung tâm thành phố có một số công trình, khu phố được xây dựng to đẹp và sang trọng, tuy nhiên, các công trình này chủ yếu do Pháp xây dựng từ thập niên 1940, các khu nhà mới rất ít được xây dựng kể từ sau năm 1950, trong khi đó dân cư nông thôn đổ về thành thị tìm việc và tránh chiến sự khiến Sài Gòn dần trở thành một khu ổ chuột khổng lồ. Khảo sát cho thấy khoảng 40% dân số khu vực Sài Gòn khi đó (tức khoảng 1,2 triệu người) phải sống tại khu ổ chuột với những điều kiện về y tế, vệ sinh rất kém.

Vào những ngày cuối cuộc chiến, dân số Sài Gòn chính thức là 3,5 triệu người, nhưng do dân chạy loạn các tỉnh ùa về không tính được, nên có lẽ lúc đó dân số vùng Sài Gòn có trên 4 triệu người.

Từ tháng 7 năm 1976, Sài Gòn chính thức đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh.

https://tieulun.hopto.org

Phần 1

1954-1963: SÀI GÒN THỜI NGÔ ĐÌNH DIỆM

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

BỘ MẶT SÀI GÒN VÀO THỜI ĐIỂM 1954-1955

Vào năm 1955, Sài Gòn không mấy xa lạ với tôi, do tôi đã có dịp vào học nội trú tại trường Taberd (nay là trường Trần Đại Nghĩa), gần Nhà thờ Nhà nước (Nhà thờ Đức Bà ngày nay). Đối với bản thân tôi lúc đó, Sài Gòn quy mô thật to lớn, bỏ xa Đà Nẵng hoặc Huế là các nơi tôi lớn lên.

Trong giai đoạn chiến tranh Việt - Pháp, Sài Gòn không xây dựng được gì thêm, trong khi dân các tỉnh ùa về thành phố. Từ nửa triệu người vào năm 1945, dân số đã tăng gấp ba, lên đến 1.600.000 vào năm 1954.

Thành phố vẫn duy trì nguyên vẹn nhà cửa kiểu thuộc địa Pháp, từng xây dựng suốt cả trăm năm. Người Pháp đã triệt phá hoàn toàn thành lũy Gia Định cổ và thay thế bằng một thành phố mới làm theo kiểu châu Âu, trông giống như một thành phố miền Nam nước Pháp. Sài Gòn lại nằm giữa một vùng đất trù phú từng nổi bật như thủ phủ kinh tế của toàn vùng Đông Dương thuộc Pháp.

https://tieulun.hopto.org

Trường Taberd nằm ngay khu trung tâm, với nhiều cơ sở hành chính và thương mại chung quanh. Nào Dinh Toàn quyền, Dinh Thống đốc Nam kỳ, Nhà thờ Nhà nước, Tòa án, Bưu điện, Nhà hát, Bệnh viện Grall, phố buôn bán, khách sạn... Nhà cửa xây dựng ngay hàng thẳng lối dọc các đại lộ trồng cây thẳng tắp. Chung quanh là các ngôi villa nhà vườn tươi mát. Đa số người Việt và Hoa chen chúc nhau sinh sống vùng ven chung quanh.

Nay thì Tổng thống Việt Nam Cộng hòa ở tại Dinh Norodom và các công sở cũ biến thành các bộ ngành. Nhà hát dùng làm nhà Quốc hội. Vào giữa các năm 1950, Sài Gòn vẫn còn là một thành phố vườn thật lớn, nhưng bên cạnh vẫn còn nhiều khu nhà lao động nghèo hoặc nhà ổ chuột của người tỵ nạn chiến tranh Việt - Pháp. Hoạt động thương mại tập trung ở khu người Hoa ở Chợ Lớn khá náo nhiệt.

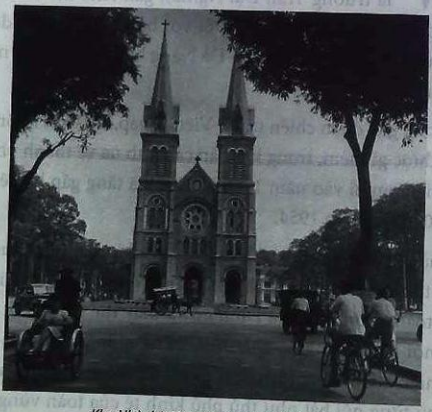

Khu Nhà thờ Nhà nước (nhà thờ Đức Bà)
(nhìn từ đường Catinat - nay là đường Đồng Khởi)

https://tieulun.hopto.org

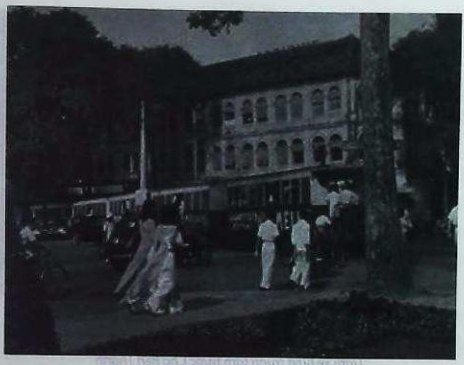

Xe điện (tàu điện - tramway)

Các khách sạn Continental, Majestic, Grand Hôtel, trung tâm thương mại lớn Tax vẫn còn nằm trong tay chủ Pháp. Các quán café, bánh ngọt nổi tiếng kiểu Pháp như La Pagode, Brodard, Givral cũng hoạt động bình thường.

Chúng tôi thường đến nhà sách lớn Albert Portail (sau lấy tên Việt là Xuân Thu) trên đường Catinat (sau đổi là Tự Do, nay là Đồng Khởi) mua sách Pháp mới nhất. Nhà sách Khai Trí là một cơ sở thương mại lớn bán sách khác ở Sài Gòn cũng đã ra đời từ năm 1952.

Việc đi lại của đa số người dân vẫn còn nhờ vào xe đạp, xích lô, xe thổ mộ ngựa kéo. Về phương tiện vận chuyển công cộng, Sài Gòn đặc biệt còn tồn tại loại xe điện (tàu điện - tramway) bánh sắt nghiến ken két trên đường ray. Hệ thống xe buýt tổ chức hoạt động khá tốt.

https://tieulun.hopto.org

Trạm xe buýt trung tâm trước Chợ Bến Thành

Lạ lắm nhất đối với những người ở tỉnh lẻ về sống ở Sài Gòn như chúng tôi có lẽ là xe taxi. Những chiếc xe con hiệu Renault Pháp xuất hiện khắp nơi trông lạ mắt và tiện lợi. Phụ nữ bắt đầu cưỡi xe Solex đen, gọn nhẹ và làm tôn lên tà áo dài tha thướt.

Xe taxi hiệu Renault

https://tieulun.hopto.org

Xe máy Velo Solex dành cho phụ nữ

Kiến trúc thành phố mang bộ mặt mới của một thủ phủ. Hầu hết các dinh thự, công sở cũ của Pháp đã được sử dụng lại. Khu biệt thự Pháp nay phần lớn đổi chủ, vào tay người Việt, người Hoa. Và đã bắt đầu xuất hiện nhiều đề xuất quy hoạch cải tạo, nới rộng thành phố.

Ông Ngô Đình Diệm về làm Thủ tướng đã củng cố được chính quyền sau khi được người Mỹ ủng hộ đánh bật các phe nhóm chống đối vũ trang như Bình Xuyên và các giáo phái miền Tây.

Chính quyền mới đã đóng cửa khu ăn chơi khét tiếng của Bình Xuyên là Đại thế giới và khu chơi bời Vườn Lài.

Lần đầu tiên tôi nhìn thấy Tướng Dương Văn Minh rất trẻ ở tuổi chưa tới 40 là vào năm 1955. Vị Đại tá mới vinh thăng Thiếu tướng Dương Văn Minh oai phong dẫn đầu đoàn quân chiến thắng quân Bình Xuyên của Bảy Viễn từ Rừng Sác quay về, trong cuộc duyệt binh lớn trên đường Catinat vào những ngày đầu chế độ Ngô Đình Diệm ở miền Nam.

https://tieulun.hopto.org

Lúc đó, tuy về mặt chính trị ta đã tách ra khỏi nước Pháp, tôi vẫn cảm thấy ảnh hưởng Pháp khá rõ nét trong đời sống văn hóa và sinh hoạt hàng ngày ở Sài Gòn.

Rõ ràng nhất là trong ngành giáo dục đại học. Đa số sinh viên tập trung ở các phân khoa thuộc Viện Đại học Sài Gòn và các trường cao đẳng thuộc Trung tâm Kỹ thuật Phú Thọ. Trường Cao đẳng Kiến trúc và khoa Luật tôi ghi danh học tự do năm 1958, không phải thi tuyển như Trung tâm Kỹ thuật Phú Thọ. Thường sinh viên học rất đông vào năm đầu nhưng rơi rụng dần vào các năm sau để cuối cùng chỉ có một số ít người tốt nghiệp. Thầy Pháp còn giảng bài và thầy Việt thì đa phần cũng tốt nghiệp từ Pháp nên cũng làm như vậy.

Vòi phun nước tại ngã tư trước Tòa Đô chánh (nay là trụ sở Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

https://tieulun.hopto.org

Tuy vậy học tiếng Anh bắt đầu trở thành thời thượng. Không ít sinh viên được cấp học bổng du học Hoa Kỳ.

Miền Nam lúc đó vẫn chuẩn bị chiến tranh. Học sinh cấp ba trung học như chúng tôi phải học tập quân sự. Mỗi chiều thứ năm trong tuần, chúng tôi mặc quân phục, tập trung về một chỗ để được huấn luyện chiến đấu với tư cách sĩ quan trừ bị. Cuối các năm học đều tổ chức thi, tôi có tên trong số ít người được mang cấp chuẩn úy trừ bị. Phần đông chỉ đậu cấp hạ sĩ quan.

https://tieulun.hopto.org

TỪ DINH NORODOM ĐẾN DINH ĐỘC LẬP

Công trình kiến trúc gây ấn tượng nhất đối với chúng tôi thời đó là Dinh Norodom quy mô to lớn, nằm ngay giữa trung tâm Sài Gòn.

Dinh Norodom thời xưa

https://tieulun.hopto.org

Nhớ lại, một thế kỷ trước vào năm 1858, thực dân Pháp đã nổ súng tấn công Đà Nẵng mở màn cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, sau đó họ quay vào hạ thành Gia Định.

Năm 1867, thực dân Pháp chiếm xong lục tỉnh Nam kỳ (Biên Hòa, Gia Định, Định Tường, Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên).

Vào năm sau 1868, chính quyền Pháp bắt đầu cho thiết kế và xây dựng tại trung tâm thành phố Sài Gòn một dinh thự làm nơi ở và làm việc cho Thống đốc Nam kỳ, khi xây xong có tên gọi là Dinh Norodom (tên vị vua Căm Bốt).

Công trình hoành tráng khởi đầu thời kỳ đế quốc Pháp ở Sài Gòn là dinh thống soái này, làm theo phong cách "Tân Cổ điển" pha chế kiểu "Baroque" tiêu biểu thời đệ chế Napoléon đệ tam của Kiến trúc sư Achille Antoine Hermite (người từng thiết kế Tòa Thị sảnh Hồng Kông). Dinh nay không còn tồn tại để mà khảo sát. Vào thời đó, công trình này được xem là công thự quy mô hoành tráng và đẹp nhất Châu Á.

Công trình được khởi công vào đầu năm 1868 và hoàn tất vào năm 1875 do viên thống đốc Pháp là chuẩn đô đốc La Grandière đặt viên đá đầu tiên.

Từ 1887-1945, nhiều đời toàn quyền Pháp đã sử dụng dinh thự này làm nơi ở và làm việc trong suốt thời kỳ xâm lược và bình định, phát triển Đông Dương. Trụ sở Toàn quyền Đông Dương sau dời ra Hà Nội khi thực dân Pháp đánh chiếm hết toàn cõi 3 nước Đông Dương.

Ngày 09/3/1945, phát xít Nhật đảo chánh hất cẳng Pháp, độc chiếm Đông Dương. Dinh Norodom là nơi làm việc của chính quyền Nhật ở Việt Nam.

https://tieulun.hopto.org

Dinh Độc Lập (nay là Hội trường Thống Nhất)

Tháng 9/1945, Nhật thất bại trong chiến tranh Thế giới thứ II, Pháp quay trở lại chiếm Nam Bộ, Dinh Norodom trở thành trụ sở làm việc của bộ máy chiến tranh xâm lược của Pháp ở Việt Nam.

Giữa năm 1954, thực dân Pháp thất bại nặng nề trong chiến dịch Điện Biên Phủ buộc phải ký Hiệp định Genève với Việt Minh và rút khỏi Việt Nam. Mỹ tìm cách nhảy vào thay thế, thực hiện ý đồ xâm chiếm miền Nam, Việt Nam tạm thời bị chia cắt thành 2 miền, miền Bắc là "Việt Nam Dân chủ Cộng hòa", còn miền Nam là "Quốc gia Việt Nam".

Ngày 07/9/1954, Dinh Norodom được bàn giao giữa đại diện chính phủ Pháp, Đại tướng Paul Ely với đại diện chính quyền Sài Gòn Thủ tướng Ngô Đình Diệm.

Thủ tướng Ngô Đình Diệm đã quyết định đổi tên dinh thành Dinh Độc Lập. Ngày 26/10/1955, Thủ tướng Diệm đã truất phế Quốc trưởng Bảo Đại, thành lập chính quyền "Việt Nam

https://tieulun.hopto.org

Cộng hòa" và lên làm Tổng thống. Từ đó Dinh Độc Lập trở thành nơi ở và làm việc của gia đình Ngô Đình Diệm và là nơi chứng kiến nhiều biến cố chính trị.

Ngày 27/02/1962, phe đảo chánh Quốc dân đảng đã cử hai viên phi công quân đội Sài Gòn là Nguyễn Văn Cử và Phạm Phú Quốc lái 2 máy bay AD6 ném bom làm sập toàn bộ phần chính cánh trái của Dinh. Do không thể khôi phục lại, Ngô Đình Diệm đã cho san bằng và xây một dinh thự mới ngay trên nền đất cũ theo đồ án thiết kế của Kiến trúc sư Ngô Viết Thụ - người Việt Nam đầu tiên đoạt giải Khôi nguyên La Mã (Grand Prix de Rome).

https://tieulun.hopto.org

NGÔ ĐÌNH DIỆM NGƯỜI TỰ CHO MÌNH ĐANG GÁNH VÁC MỘT "THIÊN MỆNH"

Ngô Đình Diệm là một nhân vật quan trọng trong lịch sử chiến tranh Việt Nam. Đánh giá về bản thân và hoạt động chính trị của ông cho đến nay vẫn còn gây nhiều tranh cãi. Một số sử gia coi ông chỉ là công cụ chính trị trong tay người Mỹ, trong khi đó một số sử gia khác lại coi ông là nhà chính trị mang nặng truyền thống phong kiến Việt Nam.

Các nghiên cứu gần đây cho rằng Ngô Đình Diệm là người luôn tự cho mình đang gánh vác một "Thiên mệnh" và ông có kế hoạch riêng về nền chính trị tại miền Nam Việt Nam.

Ngô Đình Diệm từng làm quan nhà Nguyễn thời vua Bảo Đại vào những năm 1930. Do bất đồng chính kiến, ông từ quan về ở ẩn và hoạt động chính trị. Vào năm 1954, với sự hậu thuẫn của Hoa Kỳ, ông về làm Thủ tướng cuối cùng của Quốc gia Việt Nam. Đất nước Việt Nam bị chia cắt thành hai miền Nam Bắc. Ở miền Nam, ông thành công trong việc phế truất Bảo Đại, trở thành Tổng thống đầu tiên của Việt Nam Cộng hòa (Đệ nhất Cộng hòa Việt Nam).

https://tieulun.hopto.org

Tôi không muốn sa đà vào cuộc tranh cãi liên miên về nhân vật lịch sử này, mà chỉ tập trung ghi lại hoạt động của chế độ Ngô Đình Diệm, nhất là về "chính quyền Công giáo" của ông, khởi đầu với các biến cố tại Sài Gòn những năm 1954-1956.

Cuốn sách *Thập giá và lưỡi gươm* của linh mục Trần Tam Tỉnh (Canada), Nhà xuất bản Trẻ in lại năm 1988, ghi rõ về giai đoạn này:

Thủ tướng Ngô Đình Diệm phải đánh dẹp các lực lượng phong kiến do thực dân Pháp dựng lên trong thời chiến như quân Bình Xuyên, lúc đó kiểm soát ngành cảnh sát Sài Gòn - Chợ Lớn, các đảng phái vũ trang như Cao Đài và Hòa Hảo cát cứ ở miền Tây và cái gọi là quân đội "Quốc gia Việt Nam", nhưng sĩ quan đều là tay sai của Pháp.

Ông Diệm đã thắng, một đàng, nhờ Mỹ đã thành công hất cẳng Pháp, bắt họ rút hết quân thuộc địa về. Quân Pháp đi rồi, Ngô Đình Diệm truất phế Bảo Đại, rồi tự phong là Tổng thống

Ngô Đình Diệm được Tổng thống Mỹ Eisenhower đón tiếp niềm nở tại Hoa Kỳ, 1957

https://tieulun.hopto.org

Cộng hòa miền Nam. Trong tất cả các cuộc khủng hoảng này, người Mỹ luôn luôn có mặt ở đấy, đặc biệt với sự yểm trợ tích cực của CIA Mỹ qua vai trò của Trung tá Edward Lansdale. Ông này từng hoạt động thành công dựng lên chính quyền chống Cộng Magsaysay ở Philippines vào đầu những năm 1950.

Nhưng đàng khác, bên cạnh sự ủng hộ của Mỹ, Diệm cũng cần có lực lượng nhân dân trong nước để giúp ông cầm quyền. Đa số nhân dân miền Nam thời đó tỏ thái độ hững hờ hoặc chống đối ông. Các đảng phái chính trị - tôn giáo hầu như không ai muốn hợp tác. Quân đội thì còn ở dưới sự chỉ huy của các sĩ quan thân Pháp. Đảng Cần Lao do em trai của Diệm là Ngô Đình Nhu lập ra, mới chỉ tập hợp được một nhóm chính trị gia Công giáo tư sản, còn ở giai đoạn trứng nước.

Diệm dựa vào khối Công giáo di cư, dễ sai bảo và cuồng nhiệt, sẵn sàng tuân lệnh các cha xứ thường kéo nhau xuống đường mít tinh ủng hộ. Mỗi lần "Quốc gia lâm nguy", hàng chục ngàn người Công giáo, từ các trại di cư quanh Sài Gòn sắp hàng theo sau các cha xứ bận áo chùng thâm, kéo tuôn về thủ đô để biểu tình nói lên ý chí cương quyết ủng hộ Diệm tới chết. Quả thế, số phận họ được coi như gắn liền với số phận của Thủ tướng Ngô Đình Diệm.

Nhờ sự ủng hộ vô điều kiện đó, sau cùng Diệm đã hất được Bảo Đại trong cuộc trưng cầu ý dân ngày 23/10/1955, Diệm sắp đặt để chiếm được 98% số phiếu. Nước Cộng hòa được công bố và đương nhiên Diệm trở thành tổng thống đầu tiên. Các mục tiêu của chính phủ ông vào lúc đó đơn giản lắm: 1/ "Củng cố miền Nam" và 2/ "Giải phóng miền Bắc khỏi ách Cộng sản".

Ngô Đình Diệm được xưng tụng là "người hùng Đông Nam Á". Theo dư luận của những người đã từng cộng tác với ông, bản thân Diệm là một người liêm khiết, độc tài, phong nho, và

https://tieulun.hopto.org

"trung cổ". Cổ lỗ, ông càng tỏ ra cổ lỗ hơn, khi tự cho mình là "Người Chúa chọn" để cứu dân. Là người độc thân từng sống gần chục năm trong tu viện, chủng viện, tại Việt Nam cũng như tại Hoa Kỳ, ông gần gũi với thuyết "Thiên chủ" hơn là "dân chủ".

Tướng Cao Văn Viên, nguyên Tổng tham mưu trưởng Quân lực Việt Nam Cộng hòa, trong một cuộc phỏng vấn lúc cuối đời, đã có một số nhận xét về Ngô Đình Diệm: "... *Tổng thống Diệm cai trị nước như một quan lại của thời quân chủ, ông bẩm sinh chống cộng, tự ban cho mình "thiên mạng" cứu nước. Tổng thống Diệm tự hào về dân tộc, tự đại về gia đình, thích độc thoại, không chấp nhận dễ dàng sự chỉ trích. Ông chủ trương "tiết trực tâm hư"* (ngay thẳng vì dân vì nước, lòng không có gì riêng tư cho bản thân) *nhưng bị ảnh hưởng nặng của gia đình*".

Là cha của nước Cộng hòa, ông chỉ chấp nhận một đảng duy nhất là Cần lao, được thành lập và khuynh loát bởi ông em trai Ngô Đình Nhu, làm nòng cốt cho cái ông gọi là "Phong trào cách mạng quốc gia". Phong trào này được tổ chức theo cơ cấu của một quốc gia, có tất cả các bộ chân rết như bộ máy chính quyền từ trên xuống dưới, khiến bất cứ ai muốn được thành tỉnh trưởng, quận trưởng, xã trưởng, giáo sư hay công chức, đều phải là đảng viên Đảng Cần lao.

Hệ tư tưởng của Đảng và Phong trào là "thuyết Nhân vị", và chỉ có một trường đào tạo duy nhất là "Trung tâm đào tạo nhân vị", do người anh trai của tổng thống là Giám mục địa phận Vĩnh Long, Ngô Đình Thục sáng lập. Bất kỳ là Công giáo hay không, tất cả công chức đều phải qua một khóa học tập ít nhất là một tháng tại đó. Các lớp học đều do các linh mục đảm nhiệm, nhồi nhét những khái niệm về nhân bản, con người được Thiên Chúa sáng tạo, giảng về những điều lầm lạc của các tôn giáo khác như Phật giáo, Khổng giáo, về các tội ác của Cộng sản... Cuộc "tẩy não" này

https://tieulun.hopto.org

do chính các linh mục thực hiện, họ là những người chỉ biết triết học kinh viện phương Tây và "đã tiếp thụ tại Rôma cái khái niệm về Phật giáo do các cố cựu thừa sai dạy cho" (theo lời thú nhận của Giám mục Thục). Vị giám mục này, anh của tổng thống, niên trưởng của hàng Giáo phẩm, đã hóa thành trí não tuyệt vời của chế độ. Người ta tìm tới ông để xin xỏ ân huệ, đặc quyền. Vào thời Ngô Đình Diệm, giám mục làm như hiện thân của Giáo hội, cũng như ông em là hiện thân của Nhà nước.

Từ 1955 đến 1963 là thời vàng son của "chủ nghĩa cha chú" (paternalism), với những lợi ích thật chẳng bao nhiêu, nhưng với những hà lạm gây nhiều tiếng tăm hơn, nhất là trong khi nhân dân miền Nam gồm 90% là ngoài Công giáo mà bị kiềm hãm dưới một thứ "chính phủ Công giáo".

Hai linh mục đã được cử làm viện trưởng của hai trong ba đại học của toàn miền Nam, đó là các đại học Huế và Đà Lạt. Đại học Đà Lạt chỉ là Công giáo trên danh nghĩa thôi, đất đai và cơ sở kiến trúc của nó đều do Nhà nước đài thọ.

Chế độ "gia đình trị" Ngô Đình Diệm
(Giám mục Ngô Đình Thục và Cố vấn Ngô Đình Nhu đứng sau)

https://tieulun.hopto.org

Vào mùa hè 1955, Ngô Đình Diệm tung ra chiến dịch Tố Cộng và qua luật 10/1959, ông đã lập các Tòa án quân sự đặc biệt, như một bộ máy đàn áp. Luật này, kết án tử hình và phải thi hành trong vòng 3 ngày, khỏi có quyền bào chữa, tất cả những người Cộng sản, những người có quan hệ với Cộng sản (những chiến sĩ yêu nước chống Pháp, cả cha mẹ và bạn bè của họ), tất cả những bị cáo được xem là phạm đến an ninh quốc gia. Các cuộc càn quét đã bắt về cả ngàn "tên đỏ", từ nay gọi là Việt Cộng và nhiều người trong số đó đã bị giết. Một số khác may mắn hơn, như nhà trí thức Nguyễn Hữu Thọ, rồi đây sẽ là Chủ tịch Mặt trận dân tộc giải phóng, từng là luật sư ở Sài Gòn và là Chủ tịch Ủy ban hòa bình Sài Gòn - Chợ Lớn, đã phải sống lê lết từ trại giam này sang trại giam khác.

Trong lãnh vực này, chính tài liệu bí mật của Lầu Năm Góc cũng giống như những gì do chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa phổ biến hồi đó: *"Suốt thời gian của cái gọi là chiến dịch Tố Cộng được tung ra mùa hè năm 1955, từ 50.000 đến 100.000 người đã bị nhốt vào ngục. Nhưng như bản báo cáo có nói, phần lớn những kẻ bị bắt đây không phải là đảng viên Cộng sản...*

Chương trình công dân vụ đã thất bại, bởi vì Tổng thống Diệm hầu như chọn toàn những người di cư miền Bắc hay là Công giáo đến các làng đó. Nông dân cho rằng những hạng người đó không phải là người của họ". (F. Butterfield viết trong bản phân tích Tài liệu Lầu Năm Góc).

Mặc dầu thái độ thiên vị của Diệm không chỉ nằm lại nơi các bảng thống kê, cũng cần ghi nhận rằng, trong một miền Nam chỉ có 10% là Công giáo, mà tại Quốc hội có tới 30% dân biểu Công giáo, với 3 vị chủ tịch quốc hội liên tiếp là Công giáo. Trong bộ máy hành chánh, có 9 trên 14 tỉnh trưởng miền Trung và 14 trên 18 tỉnh trưởng miền Nam là Công giáo, trong chính

https://tieulun.hopto.org

phủ thì 4 trong số 12 bộ trưởng là Công giáo và trong quân đội 3 trong số 16 tướng lãnh là Công giáo.

Là một lãnh đạo theo Công giáo La Mã một cách cực đoan như thế, nên Ngô Đình Diệm bị những người theo Phật giáo và đa số nhân dân miền Nam phản đối vì chính sách thiên vị Công giáo. Tháng 11 năm 1963, sau một loạt các vụ biểu tình bất bạo động để phản đối của Phật giáo gây ra những bất ổn nghiêm trọng, Ngô Đình Diệm cùng em trai của mình là Ngô Đình Nhu bị giết trong một cuộc đảo chánh vào cuối năm 1963 do các tướng lĩnh dưới quyền thực hiện, với sự hỗ trợ của tình báo Hoa Kỳ.

https://tieulun.hopto.org

"NHU VÀ VỢ LÀ HAI NGƯỜI BỊ THÙ GHÉT NHẤT NAM VIỆT NAM"!

Chế độ Ngô Đình Diệm là một chế độ gia đình trị, nên nói về ông ta không thể không nhắc đến vai trò của gia đình ông, nhất là hai vợ chồng Ngô Đình Nhu.

Ngô Đình Nhu

Ngô Đình Nhu đã từ một thủ thư xuất sắc tốt nghiệp từ Pháp về, lại trở thành một chính trị gia gây nhiều tranh cãi nhất thời Đệ nhất Cộng hòa. Ông nổi tiếng với danh nghĩa là cố vấn chính trị cho anh mình là Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Ngô Đình Diệm, tuy nhiên, hầu hết các tài liệu lịch sử đều nhận định ông là kiến trúc sư của mọi chủ trương, chính sách của nền Đệ nhất Cộng hòa.

https://tieulun.hopto.org

Khác với hai người anh của mình là Ngô Đình Khôi và Ngô Đình Diệm, vốn xuất thân Nho học và ra làm quan cho triều Nguyễn, Ngô Đình Nhu lại theo Tây học. Năm 1938, ông tốt nghiệp ngành lưu trữ tài liệu cổ Pháp. Năm 1938, ông về nước làm việc ở Văn khố Phủ toàn quyền Đông Dương ở Hà Nội.

Sau Cách mạng tháng Tám, Ngô Đình Nhu được Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa cử làm Giám đốc Nha Lưu trữ công văn và Thư viện toàn quốc tại Hà Nội. Khi kháng chiến chống Pháp bùng nổ ông rời Hà Nội, sau đó đến sống ở Đà Lạt và thỉnh thoảng xuống Sài Gòn móc nối thông tin. Từ thập niên 1950, ông bắt đầu hoạt động chính trị bằng việc thành lập "Liên đoàn Lao động Công giáo".

Ông là cha đẻ của Đảng Cần lao, dựa vào thuyết Nhân vị (*Personnalism*) đúc kết xu hướng của hai triết gia công giáo Emmanuel Mounier và Jacques Maritain.

Năm 1954, khi Ngô Đình Diệm lên cầm quyền, ông thành lập Đảng Cần lao Nhân vị, dựa vào một chủ thuyết do ông khởi xướng là học thuyết "Cần lao - Nhân vị" để hỗ trợ chính quyền của anh ông. Đảng phát triển lên nhanh chóng, thâm nhập vào hàng ngũ quân đội, công chức, trí thức và cả giới kinh doanh và trở thành chính đảng lớn nhất thời bấy giờ. Đồng thời, ông cũng cho thành lập một tổ chức có tên là "Thanh niên Cộng hòa" do ông làm Tổng thủ lãnh. Một tổ chức khác dành cho phụ nữ có tên là "Phụ nữ liên đới" do vợ ông đứng đầu. Ông cũng là Chủ tịch Ủy ban liên bộ đặc trách Ấp chiến lược, tổ chức thực hiện kế hoạch quốc phòng ấp chiến lược từng gây khó khăn cho những người cộng sản miền Nam.

Ông cho lập và trực tiếp khống chế nhiều cơ quan tình báo và mật vụ (lúc cao trào có tới 13 cơ quan) với những quyền lực to lớn như được quyền bắt giam người không cần xét xử.

https://tieulun.hopto.org

Tuy nhiên, do tính chất độc tài gia đình trị dẫn đến việc ông bị xem là có trách nhiệm cho sự sụp đổ của nền Đệ nhất Cộng hòa. Đặc biệt là việc trấn áp Phật giáo trong biến cố Phật giáo 1963 khiến chính phủ Việt Nam Cộng hòa mất uy tín và bị phân hóa.

Vào tháng 8 năm 1963, chính Ngô Đình Nhu trực tiếp ra lệnh cho Lực lượng Đặc biệt của Đại tá Lê Quang Tung và cảnh sát dã chiến bí mật tấn công chùa Xá Lợi là trụ sở đấu tranh Phật giáo và bắt bớ nhiều tu sĩ, gây căm phẫn cả miền Nam.

Kể ra, anh em Ngô Đình Diệm - Ngô Đình Nhu bắt đầu bất đồng với Mỹ từ đầu năm 1963. Anh em ông tỏ ra bất mãn về việc chính quyền Việt Nam Cộng hòa hoàn toàn phải nghe theo những khuyến cáo quân sự của người Mỹ nên quyết định tìm hướng đi mới. Ông có ý định yêu cầu Mỹ rút bớt cố vấn quân sự về nước và tìm cách tiếp xúc với những người cộng sản ở Hà Nội. Do những ý định mới của Ngô Đình Nhu, Mỹ bắt đầu tìm cách thay thế Ngô Đình Diệm, cắt một nửa viện trợ cho chính quyền Sài Gòn.

Cùng lúc đó nổ ra biến cố Phật giáo vào giữa năm 1963 làm chính quyền Sài Gòn càng lung lay. Người Mỹ đã ủng hộ một số tướng lãnh Việt Nam Cộng hòa lật đổ Tổng thống Ngô Đình Diệm vào ngày 1 tháng 11 năm 1963.

Trần Lệ Xuân còn được gọi tắt theo tên chồng là "Bà Nhu", là một gương mặt then chốt trong chính quyền Ngô Đình Diệm.

Dư luận nhân dân đều cho rằng Trần Lệ Xuân là người lộng quyền. Việc Tổng thống Ngô Đình Diệm để cho bà cũng như Ngô Đình Thục, Ngô Đình Nhu, Ngô Đình Cẩn và người em út Ngô Đình Luyện tham gia vào chính sự tạo nên hình ảnh gia đình trị độc đoán kiểu phong kiến.

https://tieulun.hopto.org

Bà Nhu (Trần Lệ Xuân)

Bà là con gái thứ hai của Luật sư Trần Văn Chương, lúc nhỏ học trường Albert Sarraut ở Hà Nội, tốt nghiệp tú tài Pháp. Năm 1943 bà kết hôn với Ngô Đình Nhu và theo đạo Công giáo của nhà chồng.

Bà là dân biểu trong Quốc hội thời Đệ nhất Cộng hòa cùng là Chủ tịch Hội Phụ nữ liên đới, tuy nhiên địa vị quan trọng hơn là "Bà Cố vấn" vì bà là vợ của Ngô Đình Nhu. Do Tổng thống Ngô Đình Diệm không có vợ nên bà được coi là "Đệ nhất Phu nhân".

Bà cũng là người khởi xướng kiểu áo dài cổ thuyền, khoét sâu, mà dân chúng vẫn gọi nôm na là "áo dài bà Nhu" tạo ra một làn sóng thời trang áo dài hở cổ mới bị không ít người lên tiếng phê phán. Loại áo dài này vẫn thịnh hành đến ngày nay.

Bà Nhu cũng bị lên án vì đã thâu tóm nhiều quyền lực và của cải, sự lộng quyền và những phát biểu cay độc trong vụ tự thiêu của các nhà sư nhằm phản đối việc đàn áp Phật giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm.

Theo nhà ngoại giao John Mecklin, bà Nhu là một người dễ nổi nóng, muốn áp đặt giải pháp của mình cho những vấn đề chính trị nhưng hầu như luôn làm những vấn đề đó trở nên tồi tệ hơn. Bà có khả năng diễn đạt tốt và nhanh.

Theo ký giả Halberstam, nguyên tắc chính trị của Trần Lệ Xuân khá đơn giản: Nhà họ Ngô luôn luôn đúng, không cần

https://tieulun.hopto.org

phải thỏa hiệp và cũng không cần để ý đến những chỉ trích. Theo ký giả Malcolm Browne của tờ AP, do bất đồng quan điểm, Trần Lệ Xuân còn từ bỏ cả gia đình của chính bà. Năm 1962 bà đã làm cho chị của bà (Trần Lệ Chi) phải tìm cách tự tử. Năm 1963, bà tuyên bố từ bỏ cha mẹ mình do họ phản đối thái độ của bà với Phật giáo. Theo sử gia Joseph Buttinger thì *"Nhu và vợ là hai người bị thù ghét nhất Nam Việt Nam"!*

Về sự tự thiêu của Hòa thượng Thích Quảng Đức, bà Nhu nhiều lần công khai phát biểu: *"Tôi chống đối các vụ tự thiêu, nếu ai có thiếu xăng dầu thì cộng sản nằm vùng sẽ cho chứ tôi sẽ không bao giờ"* và gọi vụ tự thiêu là "phản bội Phật tính". Bà còn phát biểu: *"Tôi sẽ vỗ tay khi thấy một buổi trình diễn thịt nướng nhà sư khác"* và *"nếu ai thiếu xăng dầu tôi sẽ cho"*. Những phát biểu thiếu cân nhắc và quá khích của bà như rót thêm dầu vào tình hình căng thẳng lúc đó.

Khi biết chuyện người Mỹ ép được ông Diệm đi gặp các lãnh tụ Phật giáo và ông đã đưa ra một thông cáo hòa giải chung, bà Xuân đã chê ông Diệm là hèn nhát và yếu mềm như "con sứa".

Đêm 21 tháng 8 năm 1963, Ngô Đình Nhu ra lệnh cho hàng trăm lính dùng súng, lựu đạn và lựu đạn cay tấn công chùa Xá Lợi, hơn 100 nhà sư đã bị bắt và đem giam ở một nơi khác. Trong cuộc phỏng vấn ngày hôm sau, ký giả Halberstam mô tả bà Xuân *"đang ở trong trạng thái hồn hở, nói liến thoắng như một nữ sinh sau buổi nhảy đầm"*. Bà tuyên bố rằng chính quyền đã nghiền nát nhóm "Phật tử Cộng sản" và cho biết đây là *"ngày vui nhất trong đời tôi kể từ ngày chúng tôi đánh tan quân Bình Xuyên năm 1955"*.

Các phát biểu vô cảm và thiếu cân nhắc của bà gây kích động những tu sĩ Phật giáo đang đấu tranh chống chính phủ

 https://tieulun.hopto.org

Ngô Đình Diệm, làm xấu đi quan hệ giữa hai bên, góp phần làm cho cuộc đấu tranh của Phật giáo lan rộng dẫn đến cuộc đảo chánh ngày 1 tháng 11 năm 1963, nền Đệ nhất Cộng hòa do anh em họ Ngô xây dựng đã sụp đổ.

Theo ký giả David Halberstam, bà Nhu đã may mắn vì đang đi công du Hoa Kỳ để "giải độc" dư luận. Nếu bà còn ở Sài Gòn, các tướng đảo chánh có thể sẽ giết bà hoặc để mặc cho đám đông dân chúng cuồng nộ treo cổ bà lên.

Sau vụ người chồng Ngô Đình Nhu cùng Ngô Đình Diệm bị sát hại, khi được hỏi có muốn xin tị nạn tại Mỹ hay không, bà Nhu đã trả lời: *"Tôi không thể cư ngụ tại một đất nước mà chính phủ họ đã đâm sau lưng tôi. Tôi tin rằng mọi quỷ sứ ở địa ngục đều chống lại chúng tôi"*.

Chỉ đến năm 1996, bà Nhu mới chính thức lên tiếng xin lỗi Phật giáo và xin lỗi cố Hòa thượng Thích Quảng Đức về những lời nói xúc phạm của bà về các lãnh đạo Phật giáo trong quá khứ. Trước đó, vào năm 1990, bà Nhu đã cho con trai trưởng Ngô Đình Trác tìm gặp Hòa thượng Thích Mãn Giác để xin lỗi và cũng nhờ hòa thượng cầu siêu cho song thân. Hòa thượng Thích Mãn Giác đã đồng ý.

Bà Nhu qua đời vào năm 2011 tại một bệnh viện ở Roma, Italia, thọ 87 tuổi.

https://tieulun.hopto.org

LÀM THẾ NÀO ĐỂ GIẾT MỘT TỔNG THỐNG?

Trong nhiều năm sau chiến tranh Việt Nam, báo chí Mỹ đã viết khá nhiều về các bí ẩn đằng sau cuộc đảo chánh 1/11/1963. Chính nhờ tài liệu mật của chính quyền Mỹ được công bố cùng báo chí dạng điều tra của Mỹ đã mô tả lại rất rõ ràng về âm mưu đảo chánh quân sự 1/11/1963 với bàn tay tình báo CIA đằng sau. Nhà báo Mỹ Stephen Kinzer năm 2006 xuất bản cuốn sách *Lật đổ - Từ Hawaii tới Irak* nói rõ về cuộc đảo chánh năm 1963 ở Sài Gòn:

Năm 1954, căn cứ vào quyết nghị của Hội nghị Genève, đất nước Việt Nam chia ra làm hai miền Bắc, Nam, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới tạm thời. Người Mỹ nuôi dưỡng Chính quyền Ngô Đình Diệm độc tài tại miền Nam. Tuy vậy, sự thối nát của chính quyền gia đình trị họ Ngô chỉ qua chín năm đã làm cạn kiệt lòng kiên nhẫn của Washington. Tháng 11 năm 1963, Mỹ phát động cuộc đảo chánh quân sự đã được vạch kế hoạch và chuẩn bị hết sức kỹ lưỡng, khiến Ngô Đình Diệm chết thảm ngay dưới bàn tay độc địa của chính chủ mình.

https://tieulun.hopto.org

Lucien Conein (đứng giữa đằng sau) cùng các tướng đảo chánh Lê Văn Kim (bìa trái), Tôn Thất Đính, Trần Văn Đôn, Nguyễn Văn Vỹ và Mai Hữu Xuân (bìa phải)

Theo đánh giá của người Mỹ lúc ấy, người lãnh đạo phe đảo chánh thích hợp nhất là Tướng Dương Văn Minh. Ông ta xuất thân từ hàng ngũ quân đội Liên hiệp Pháp, được người Mỹ gọi là "Minh lớn" (Big Minh). Ông là một tướng lãnh hiền hách chiến công bậc nhất trong quân lực cộng hòa.

Vào một ngày cuối tháng 8, theo lệnh của đại sứ Mỹ tại Việt Nam là Cabot Lodge, Lucien Conein - một sĩ quan cao cấp CIA tới thăm Dương Văn Minh. Hai người bàn bạc ra chiều ăn ý lắm. Ngay sau đó, Dương Văn Minh cử một tâm phúc của mình là Trung tướng Trần Văn Đôn làm liên lạc viên giữa ông ta với Conein. Nhằm tránh rò rỉ tin tức, ông Đôn cùng Conein thường bí mật gặp nhau tại một phòng khám nha khoa. Theo đó, kế hoạch đảo chánh được dần hoàn thiện vào khoảng tháng 10-1963.

Trước mọi động thái của người Mỹ, ông Diệm và đồng đảng không hề hay biết tí gì. Em ruột ông Diệm là ông Ngô Đình

https://tieulun.hopto.org

Nhu, cố vấn chính trị của ông Diệm ngày càng tỏ ra bất mãn và kịch liệt phê phán chính sách của Mỹ đối với vấn đề Việt Nam. Ông Nhu chửi Lodge là "đồ tiểu nhân bại hoại về đạo đức". Ông ta không ngừng đe dọa sẽ đàm phán với phía bên kia để đổi lấy hòa bình, thậm chí còn rêu rao trước dư luận công khai "Người Mỹ đang đẩy chúng tôi vào tay Việt Cộng!".

Vào chiều ngày 29/10/1963 tại Nhà Trắng, Tổng thống Kennedy triệu tập một cuộc họp đặc biệt gồm 15 vị cố vấn ngoại giao cao cấp và chuyên gia an ninh quốc gia. Số phận của Ngô Đình Diệm được định đoạt tại cuộc họp này. Biên bản tài liệu ghi âm cho thấy ý kiến đối với cuộc đảo chánh sẽ tiến hành của các đại biểu dự cuộc họp là bất nhất. Nhưng thật lạ lùng là trong cuộc họp chẳng ai yêu cầu bỏ phiếu biểu quyết và cũng chẳng ai thảo luận một cách hệ thống về hậu quả do cuộc đảo chánh có thể mang lại.

Ngay cả Tổng thống Kennedy cũng không chủ động nghe ý kiến của người phản đối, chỉ buông xuôi bằng câu: "Thôi cứ để Cabot Lodge và các cộng sự của ông ta tùy cơ ứng biến, tới khi đó mọi việc sẽ rõ!". Và thế là chính trong cuộc họp đáng được gọi là khinh suất này, quyết nghị phát động đảo chánh được thông qua.

Sáng ngày 1/11/1963, nhằm vào ngày thứ Sáu, Đại tá Hồ Tấn Tuấn, Tư lệnh hải quân thuộc phe thân Diệm đến đánh quần vợt tại câu lạc bộ sĩ quan. Trên đường đi ăn cơm trưa, ông Tuấn bị chính phụ tá của mình nổ súng giết chết. Kẻ giết ông là một trong những kẻ vạch kế hoạch đảo chánh. Việc hạ sát này hoàn toàn không nằm trong kế hoạch.

Nhận được tin, Dương Văn Minh biết rằng lúc này chỉ có thể dốc túi đánh canh bạc cuối cùng nên quyết định "tiên hạ thủ vi cường" (ra tay trước là giành được lợi thế). Lệnh vừa ban ra, các lực lượng bộ binh, thiết giáp và không quân đã được móc nối

https://tieulun.hopto.org

Đại sứ Cabot Lodge và Ngô Đình Diệm

liền chiếm lĩnh các cứ điểm quan trọng trong thành phố. Các cơ quan chủ chốt nhanh chóng nằm trong tay phe đảo chánh. Nhằm để phòng lực lượng ủng hộ Diệm từ các tỉnh ngoại vi đổ về giải vây, quân đảo chánh bố trí lực lượng mạnh chốt chặt các cửa ngõ dẫn vào thành phố.

Tướng Dương Văn Minh thoạt đầu quyết định nếu anh em Diệm - Nhu đồng ý đầu hàng thì phe đảo chánh sẵn sàng mở cho họ con đường sống. Nhưng khi điện thoại gọi vào Dinh Gia Long mà không thấy anh em họ Ngô nhấc máy trả lời. Ông Diệm vốn là một tín đồ Thiên Chúa giáo rất ngoan đạo, luôn tin có Chúa phù hộ, nên dù có gặp tai ương cũng không sợ.

Suy đi ngẫm lại, ông Diệm quyết định gọi điện trực tiếp cầu cứu Đại sứ Lodge: "Tại Sài Gòn này có một số tướng lĩnh quân đội không muốn phục tùng sự điều hành, chỉ huy của chính phủ" - ông Diệm thử thăm dò.

https://tieulun.hopto.org

"Tôi rất muốn biết thái độ của người Mỹ các ngài nhận định về việc này như thế nào?".

"Xin lỗi, từ trước tới nay, tôi chưa từng nghe nói về tin tức có liên quan tới đảo chánh!" - Lodge giả vờ ngây ngô để tìm cách thoái thác. "Vả lại, hiện đang là 4 giờ 30 phút sáng tại miền Đông nước Mỹ, Washington không thể ngay lập tức trả lời ngài được".

"Nhưng về phía ngài chí ít cũng có cách nhìn khái quát chứ ạ! Tôi hiện tại chỉ mong được làm theo mọi yêu cầu của người Mỹ các ngài và sẽ cố gắng hết mức. Tôi tin rằng, nhiệm vụ mà nước Mỹ giao cho chúng tôi là tối cao...".

"Đúng vậy, ngài tổng thống đã hoàn thành rất tốt sứ mệnh của mình... Nhưng điều tôi lo lắng nhất hiện nay là an toàn tính mạng của ngài. Nghe nói, nếu các ngài đồng ý chủ động từ chức, thì những kẻ chủ mưu chuyện này sẽ sẵn sàng cung cấp mọi phương tiện cho anh em ngài rời Việt Nam, không rõ ngài đã nhận được tin này chưa?".

Đầu dây bên kia, Diệm chết lặng không nói thêm được gì nữa. Ông ta ngay lập tức hiểu ra rằng Lodge và bọn đảo chánh là cùng một giuộc!

Lúc 4 giờ sáng ngày hôm sau, quân đảo chánh mở cuộc tiến công ồ ạt vào Dinh Gia Long. Khi trời sáng rõ, binh sĩ hò nhau nhất loạt xông vào dinh như bầy ong vỡ tổ. Nhưng họ lục soát khắp mọi ngõ ngách dinh mà không tìm thấy tung tích hai anh em Diệm - Nhu đâu. Thì ra, biết trước nguy khốn, hai anh em họ Ngô đã sớm bí mật lẻn vào Chợ Lớn, nhờ che chở. Trong thời gian này, ông ấy còn bắt liên lạc với Đại sứ quán Đài Loan, hi vọng được vào tị nạn tạm thời. Nhưng phía Đài Loan im re, không dám đồng ý lời thỉnh cầu này.

Tới bước đường cùng, Ngô Đình Diệm ý thức được rằng đã cận kề cái chết. Ông ta cố tình kéo dài thời gian bằng cách thân

https://tieulun.hopto.org

chỉnh gọi điện thoại cho kẻ cầm đầu phe đảo chánh, báo tin sẽ chuẩn bị nghi thức đầu hàng tại một nhà thờ. Nhưng ông đâu có ngờ được rằng, chỉ trước đó vài giờ đồng hồ, nhóm chủ mưu làm đảo chánh đã quyết định số phận của ông rồi.

Ông Dương Văn Minh thân chinh chọn lựa cắt cử một toán quân, trong đó có cả một thích khách. Toán quân này đi trên hai chiếc xe Jeep quân sự và một chiếc xe bọc thép M-113, lao về phía nhà thờ Cha Tam ở Chợ Lớn. Anh em Diệm - Nhu bị trói, bị nhét vào chiếc xe bọc thép. Tới nước này rồi mà cố vấn Ngô Đình Nhu vẫn chưa hết phách lối, quắc mắt quát nạt: "Các người dám dùng chiếc xe như vầy để rước Tổng thống ư? Thật chẳng ra thể thống gì ráo!". Nhưng chẳng người lính nào thèm để ý tới thái độ của ông ta. Đoàn xe giong thẳng một mạch về sở chỉ huy đảo chánh.

Chẳng ai biết trên đường đã xảy ra chuyện gì. Khi cửa chiếc xe bọc thép M-113 mở ra, chỉ thấy anh em họ Ngô nằm gục trên vũng máu, thân mình chi chít vết đạn. Ngô Đình Nhu còn bị thêm mấy nhát đâm vào ngực. Cả hai anh em đã chết rồi! Người cầm đầu toán hành động đặc biệt bước thẳng tới trước mặt Dương Văn Minh, đứng nghiêm, giơ tay ngang vành mũ chào, hô lớn bằng tiếng Pháp: "Trình Đại tướng, nhiệm vụ đã được hoàn thành rất suôn sẻ!". Trước cảnh tượng này, Tướng Trần Văn Đôn đứng cạnh ngó vào cũng thấy lạnh sống lưng. Mãi một lúc sau ông mới ấp úng hỏi thượng cấp của mình: "Không hiểu tại sao cứ phải giết ông ta mới được?!".

Ủy viên Hội đồng An ninh quốc gia Mỹ Foster sau khi nhận được cú điện thoại đường dài từ Sài Gòn gọi về, vội vàng vào Nhà Trắng báo tin anh em Ngô Đình Diệm đã bị phe đảo chánh giết chết. Kennedy khi đó đang chủ trì một cuộc họp, nghe tin choáng váng như bị sét đánh ngang tai.

https://tieulun.hopto.org

"Đang ngồi, Tổng thống Kennedy cứ nhấp nhổm không yên. Sắc mặt ông trắng bệch, kinh ngạc và buồn rầu. Tôi chưa từng thấy ông gặp tình cảnh như thế này bao giờ!" - Chủ tịch Hội đồng Tham mưu liên quân Mỹ, Đại tướng Tyler kể lại. "Tổng thống luôn kiên trì chủ trương trục xuất Ngô Đình Diệm ra khỏi Việt Nam là đủ rồi và đã dặn dò đảo chánh `:hớ nên đổ máu!" nhưng sự thực xảy ra hoàn toàn trái ngược với ý nguyện của ông".

CIA cuối cùng có trong tay một bức ảnh, ghi lại hình ảnh anh em họ Ngô bị bắn, máu thịt nhòe nhoẹt, hai tay bị trói quặt ra sau lưng, thê thảm tới mức không nỡ nhìn lâu. Trong cuộc họp nội bộ ngày 4 tháng 11, Cố vấn An ninh quốc gia Bundy cảnh báo không được để lộ bức ảnh này. Nhưng chỉ hai hôm sau, hình ảnh anh em Diệm - Nhu bị thảm sát được phóng to xuất hiện trên trang nhất hầu hết các tờ báo lớn tại Mỹ...

Cả nước Mỹ bàng hoàng, cả thế giới rùng mình...

https://tieulun.hopto.org

ĐIỂM LẠI TƯỚNG LÃNH CỦA VIỆT NAM CỘNG HÒA SAU ĐẢO CHÁNH

Trong cuộc đảo chánh Ngô Đình Diệm (do Mỹ hậu thuẫn) ngày 1 tháng 11 năm 1963, Trung tướng **Dương Văn Minh** đóng vai trò Chủ tịch Hội đồng Quân nhân Cách mạng (Quốc trưởng).

Ông gia nhập quân đội Pháp năm 1940, năm 1952 là Đại úy tùy viên tại Phủ Thủ hiến Nam phần, năm 1953 là Trung tá Tham mưu trưởng Quân khu 1.

Khi Quân lực Việt Nam Cộng hòa thành lập năm 1955, ông giữ chức Chỉ huy trưởng Phân khu Sài Gòn, thăng Đại tá Tư lệnh Biệt khu Thủ đô. Thủ tướng Ngô Đình Diệm cử ông làm Tư lệnh Chiến dịch Hoàng Diệu tiêu diệt Bình Xuyên, các chiến dịch bình định miền Tây, đánh quân Hòa Hảo của Tướng Ba Cụt.

Tuy nhiên, ông bị thất sủng vì Diệm nghi ngờ, chỉ làm Cố vấn quân sự Phủ Tổng thống. Cộng với mâu thuẫn tôn

https://tieulun.hopto.org

Các tướng tham gia đảo chánh 1/11/1963:
Dương Văn Minh, Lê Văn Kim, Nguyễn Hữu Có, Trần Văn Đôn

giáo (ông theo đạo Phật) với "Sự kiện Phật đản 1963" ông chống lại chế độ này. Đầu năm 1964, Tướng Nguyễn Khánh làm "Chỉnh lý" (đảo chánh không đổ máu) lật đổ nhóm tướng lãnh đảo chánh 1/11/1963 nhưng vẫn giữ ông trong địa vị Quốc trưởng vì uy tín của ông còn quá lớn như người hùng lật đổ Ngô Đình Diệm.

Trong nhóm đảo chánh 1/11/1963, bên cạnh Dương Văn Minh còn có Trần Văn Đôn, Lê Văn Kim, Tôn Thất Đính, Mai Hữu Xuân, Nguyễn Hữu Có, Nguyễn Văn Vỹ, Đỗ Mậu, Nguyễn Cao Kỳ...

Tướng **Trần Văn Đôn** thường hãnh diện về gốc gác dân Tây và xuất thân Saint-Cyr (trường đào tạo sĩ quan lục quân Pháp) cũng như kiểu sống điệu nghệ của mình. Ông mang dáng dấp một công tử Nam Bộ pha chút đỏm dáng phương Tây, có lẽ là một con người không mấy thâm độc nhưng tráo trở.

https://tieulun.hopto.org

Người em rể của ông ta là Tướng **Lê Văn Kim**, một người có kiến thức và đức độ, luôn ước mơ biến lớp sĩ quan quân đội thành cán bộ cách mạng canh tân đất nước theo gương những Mustapha Kemal ở Thổ Nhĩ Kỳ hoặc Nasser ở Ai Cập. Ông người mảnh khảnh, mang dáng dấp một nhà trí thức hơn là một tướng lãnh.

Tướng **Tôn Thất Đính** rất võ biền, nóng nảy và cũng nổi tiếng là con người tráo trở, giảo hoạt, xuất thân là một cảnh sát ở Đà Lạt. Ông gốc người Huế, rất khéo nịnh nọt nên được Ngô Đình Diệm tin dùng giao cho trọng trách tổng trấn vùng Sài Gòn - Gia Định. Tuy vậy ông ta vẫn nghe lời quan thầy Mỹ hơn và đã trở cờ theo phe đảo chánh vào giờ chót. Gặp ông ta nhiều lần, tôi vẫn không ưa con người cộc cằn này.

Tôi chỉ nhìn thoáng thấy Tướng **Mai Hữu Xuân**, nhận thấy ông ta ít nhìn ngay mặt ai, đúng là một cựu mật thám của thực dân Pháp. Ông ta từng đi lính Pháp, phục vụ trong ngành an ninh. Thời Ngô Đình Diệm Đại tá Xuân giữ chức Giám đốc Nha An ninh quân đội.

Khoảng thời gian 3 tháng từ cuối năm 1963 đến đầu năm 1964, Sài Gòn chứng kiến 2 biến cố: ngày 1/11/1963 các tướng lãnh đã lật đổ Ngô Đình Diệm; ba tháng sau Tướng Nguyễn Khánh thực hiện cuộc "Chỉnh lý" hạ bệ nhóm Dương Văn Minh.

Nhóm tướng lãnh 1/11/1963 thân cận với Tướng Dương Văn Minh nêu trên đã bị nhóm đảo chánh Nguyễn Khánh bắt nhốt cô lập hết tại Đà Lạt.

Nhân dịp Tết năm đó (rơi vào tháng 2 năm 1964), ở tư thế Chủ tịch Tổng hội Sinh viên Sài Gòn, tôi được chính thức mời dự buổi tiếp tân tất niên tại Dinh Gia Long của Chủ tịch Hội đồng Quân nhân (xem như Quốc trưởng hoặc Tổng thống), chức vụ vẫn do Tướng Dương Văn Minh đảm nhiệm, nhưng không có thực quyền. Quyền hành thực sự sau cuộc "Chỉnh

https://tieulun.hopto.org

lý" nay nằm trong tay Tướng Nguyễn Khánh và nhóm tướng lãnh trẻ, người Mỹ gọi là "Junta". Cuộc đảo chánh của Tướng Khánh vừa mới xảy ra, nên cuộc vui cũng không trọn vẹn. Hôm đó không có mặt các tướng lãnh chủ chốt của cuộc đảo chánh 1/11/1963 (đang bị bắt nhốt ở Đà Lạt), trừ Tướng Dương Văn Minh.

Các tướng lãnh khác, chính khách, đại diện đoàn thể nhân dân, tôn giáo đều có mặt. Tôi phải đi mượn bộ complê trắng, chiếc cà vạt đen để đi dự cho đúng lễ nghi. Lần đầu tiên tôi gặp mặt hầu hết các tướng lãnh, trừ Tướng Nguyễn Khánh.

Trần Thiện Khiêm

Tôi chào hỏi Tướng **Trần Thiện Khiêm**, người tầm thước và ít nói, một khuôn mặt khá bí ẩn trong các tướng lãnh trẻ, được xem như lá bài chủ chốt trong cuộc "Chỉnh lý" hạ bệ nhóm Tướng Dương Văn Minh tháng 2 vừa qua vì ông ta sử dụng Quân đoàn 3 đóng xung quanh Sài Gòn do ông chỉ huy giúp Tướng Nguyễn Khánh. Tôi đã từng quen biết ông ta khi còn là tham mưu trưởng thời Ngô Đình Diệm, biết ông ta là một người kín đáo và khôn khéo. Có lẽ ông ta là một con bài quan trọng và trung thành của Mỹ vì ông ta vẫn tồn tại và giữ chức vụ thủ tướng thời Nguyễn Văn Thiệu cho đến gần ngày giải phóng 1975.

Đây là lần đầu tôi gặp Tướng **Nguyễn Văn Thiệu**. Khiêm và Thiệu là 2 người giữ vai trò hàng đầu suốt cuộc chiến, có lẽ họ là những quân bài ưng ý nhất đối với người Mỹ. Tướng Thiệu mới được phong quân hàm thiếu tướng nhờ công lao đích thân chỉ huy Sư đoàn 5 đánh vào Dinh Gia Long lật đổ Ngô Đình Diệm. Tôi chỉ quen biết người anh của ông ta, Nguyễn

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Văn Thiệu

Văn Kiểu (sau làm đại sứ ở Đài Loan) từng là một giáo viên trung học tư thục thời chống Diệm. Qua ông này mới biết Nguyễn Văn Thiệu là người Phan Rang, từng học trường dòng Công giáo Pellerin ở Huế, thời Việt Minh cũng có tham gia chút đỉnh, rồi đào ngũ, theo học khóa sĩ quan đầu tiên thời "Quốc gia Việt Nam" của Bảo Đại, theo đạo Công giáo bên vợ, có chân bí mật trong Đảng Đại Việt, khôn ngoan, kiên trì và nhiều tham vọng chính trị. Ông ta trẻ trung, nhanh nhẹn, nhưng tỉnh táo, tự tin, chỉ cười cười, ít nói. Thiệu đang đảm trách chức vụ tham mưu trưởng và được Tướng Dương Văn Minh nhắc nhở, nửa đùa nửa thật: "Hãy coi chừng! Việt Cộng hoạt động dữ lắm trong mấy ngày Tết!".

Nguyễn Cao Kỳ

Tôi cũng chỉ biết thoáng qua Tướng Không quân **Nguyễn Cao Kỳ**. Khi cuộc đảo chánh ngày 1 tháng 11 năm 1963 nổ ra, ông đứng về phía lực lượng đảo chánh, nắm quyền chỉ huy không quân, tạo áp lực buộc lực lượng trung thành với Tổng thống Ngô Đình Diệm phải đầu hàng. Sau cuộc đảo chánh, ông được thăng quan tiến chức nhanh chóng. Ngày 2 tháng 11 năm 1963, ông được thăng cấp Đại tá và đến ngày 1 tháng 12 cuối năm, ông được cử làm Quyền Tư lệnh Quân chủng Không quân đồng thời ông cũng là Ủy viên trong Hội đồng Quân nhân Cách mạng.

Tôi chỉ gặp Trung tướng **Nguyễn Khánh** về sau này trong một buổi chiêu đãi tại biệt thự của ông ta trong khu Tổng tham

https://tieulun.hopto.org

mưu, gần sân bay Tân Sơn Nhất. Nhân đó tôi có dịp quan sát ông ta cùng nhóm người thân cận xung quanh ông. Có lẽ ông ta quá nhỏ con đối với một quân nhân, trông giống một chú hề rạp xiếc với chòm râu cằm hóm hỉnh, nhưng lại có cặp mắt rất sắc và dáng điệu nhanh nhẹn. Ông xuất thân từ một gia đình địa chủ giàu có ở miền Nam và có mẹ kế là Nghệ sĩ Phùng Há nổi tiếng trong giới cải lương. Ông ta cùng Tướng Khiêm tốt nghiệp khóa sĩ quan đầu tiên ở Đà Lạt thời chính quyền Bảo Đại vào đầu các năm 1950. Nguyễn Khánh làm tham mưu trưởng và được Ngô Đình Diệm tin cậy nhờ dùng mưu kế giải nguy cho ông ta hồi quân dù của Đại tá Nguyễn Chánh Thi làm đảo chánh vây Dinh Độc Lập cuối năm 1960. Trong vụ khủng hoảng Phật giáo năm 1963, ông ta chỉ huy Quân đoàn 2 và nằm yên ở Tây Nguyên chờ thời. Vào đỉnh cao quyền lực lúc đó, tôi thấy ông ít nói và tự tin. Chung quanh ông ta thấy nhiều khuôn mặt mới của Đảng Đại Việt, như nhà lý luận Nghiêm Xuân Hồng và một số sĩ quan trẻ chỉ huy các binh chủng. Lúc đó Tướng Khánh có vẻ như đã khống chế được các phe phái chính trị và tôn giáo, cũng như đám tướng lãnh trẻ đầy tham vọng, không ai chịu phục ai.

Nguyễn Khánh

Vào cuối năm sau 1964, khi Hoa Kỳ ngụy tạo "Sự kiện Vịnh Bắc Bộ" để leo thang chiến tranh, Tướng Nguyễn Khánh cho công bố "Hiến chương Vũng Tàu" mong tóm thâu quyền hành về một mối, xưng làm Chủ tịch nước nhưng ông cũng sớm bị hạ bệ và phải sống lưu vong vào giữa năm 1965.

https://tieulun.hopto.org

THÍCH TRÍ QUANG "NGƯỜI LÀM RUNG RINH NƯỚC MỸ"

Trong cuộc đấu tranh chung của dân tộc chống thực dân đế quốc phương Tây vì độc lập và thống nhất đất nước kéo dài suốt 117 năm (1858-1975), Phật giáo Việt Nam đã không thể ngồi yên ngoài cuộc. Cuộc vận động giành lại quyền được đối xử bình đẳng cho Phật giáo năm 1963 và tranh thủ chủ quyền, hòa bình, hòa hợp dân tộc bằng con đường thứ Ba của Phật giáo trong chiến tranh ác liệt Việt - Mỹ những năm 1960-1970, thực sự là một cuộc hành trình cam go giữa 2 làn đạn, nay cần được đánh giá lại một cách sâu sắc và bình tĩnh hơn. Chửi bới, nguyền rủa không căn cứ, tìm hiểu qua loa và cả thái độ "xếp lại quên đi" không giúp làm sáng tỏ sự thật lịch sử và trả lại công bằng cho mọi người.

Chính vì nghịch cảnh và chướng duyên của tình hình đó, không ít nhà lãnh đạo của Phật giáo Việt Nam, dù muốn hay không, đã bị cơn lốc thị phi va chạm. Một trong những vị lãnh đạo Phật giáo bị nhiều thị phi nhất là Thượng tọa Thích Trí

https://tieulun.hopto.org

Quang. Chỉ một mình thầy mà từ mấy thập niên qua thiên hạ đã tốn không biết bao nhiêu giấy mực để viết ra vô số bài viết, nghiên cứu, biên khảo, sách báo với đủ mọi sắc thái khen, chê. Thậm chí gần đây còn có cả những âm mưu lợi dụng chuyện về thầy để ngụy tạo, bóp méo, và xuyên tạc lịch sử với ý đồ bôi nhọ Phật giáo Việt Nam.

Có được nhiều dịp tiếp xúc thầy Trí Quang vào những thời khắc trọng đại, bản thân tôi am hiểu được phần nào cuộc đấu tranh của thầy và phong trào Phật giáo yêu nước ở miền Nam. Quả thực, thầy đã đóng một vai trò khá quan trọng trong diễn biến cuộc chiến tranh Việt Nam vào các mốc lịch sử 1963, 1966 và cả 30/4/1975.

Thầy gốc người Quảng Bình, từ nhỏ đã được gửi đi tu học tại chùa Bảo Quốc, Huế với những vị sáng lập Phong trào Chấn hưng Phật giáo tại miền Trung Việt Nam. Năm 1938, theo học chương trình đào tạo tăng sĩ và hoàn tất chương trình vào năm 1944.

Mùa hè năm 1946, thầy được mời ra Hà Nội thành lập Phật học viện tại chùa Quán Sứ. Cuối năm 1946, thầy trở về Quảng Bình thọ tang cha, sau đó ra Huế tu tại chùa Từ Đàm. Thầy bị Chính quyền Pháp thời ấy bắt giam và sau là quản thúc do hoạt động trong Hội Phật giáo Cứu quốc. Đầu năm 1947, Pháp chiếm Quảng Bình, thầy vào chiến khu chống Pháp, phụ trách quận hội của Liên Việt.

Sau 1954, thầy Trí Quang hoạt động thống nhất Phật giáo và có một thời gian dài làm việc với Phật giáo Nam Việt ở Sài Gòn.

Cuộc đấu tranh của Phật giáo chống Chính quyền Ngô Đình Diệm năm 1963 do Phật giáo và thầy Trí Quang lãnh đạo có quy mô to lớn và mang tính cách quyết liệt, đã nổ ra suốt mùa hè để kết thúc là sự sụp đổ của chế độ Diệm.

https://tieulun.hopto.org

Thầy Trí Quang (bìa trái) vào lánh nạn trong Đại sứ quán Mỹ

Khởi đi là việc chính quyền cấm treo cờ Phật giáo vào mùa Phật đản tại Huế cùng vụ tàn sát học sinh ở đài phát thanh vào tháng Tư, để tiến đến đỉnh cao là ngọn lửa tự thiêu Quảng Đức vào giữa tháng Sáu và cuộc bố ráp chùa chiền, bắt bớ hàng nghìn sư sãi ở Sài Gòn và các tỉnh vào cuối tháng Tám.

Trong "Sự kiện Phật đản 1963" thầy là nhà lãnh đạo Phật giáo được báo chí quốc tế nhắc tới nhiều nhất. Khi chùa Xá Lợi bị tấn công, tăng ni bị bắt, việc thầy vượt khỏi hàng rào nhà tù vào lánh nạn trong Tòa Đại sứ Mỹ tại Sài Gòn từng được coi là một điều bí ẩn.

Sau khi chế độ Ngô Đình Diệm sụp đổ, hai anh em Diệm - Nhu bị giết, thầy Trí Quang vẫn không trở về với vị trí bên lề của trường chính trị, mà tiếp tục vận dụng ảnh hưởng to lớn của mình lên sinh mệnh chính trị của Việt Nam Cộng hòa bằng

https://tieulun.hopto.org

cách từ chối hậu thuẫn cho những chế độ quân nhân chủ trương chiến tranh điều hành quốc gia từ 1964 đến 1966 và chủ trương phải tái lập chế độ dân chủ cùng sớm vãn hồi hòa bình.

Trong việc leo thang chiến tranh ở Việt Nam với việc trực tiếp đổ quân chiến đấu Mỹ kể từ năm 1965, Phật giáo cũng không thể ngồi yên.

Vào đầu năm 1966, sau cuộc hội họp với Tổng thống Mỹ Johnson ở Honolulu vào đầu năm 1966, các tướng Nguyễn Văn Thiệu - Nguyễn Cao Kỳ muốn nhanh chóng tóm thu quyền hành về một mối để dễ cai trị với bàn tay sắt cũng như rảnh tay điều hành cuộc chiến theo ý đồ của người Mỹ. Cái gai trước mắt của họ là lực lượng Phật giáo miền Trung và Tư lệnh Vùng 1, Trung tướng Nguyễn Chánh Thi, người hùng của cuộc đảo chánh chống Diệm bất thành năm 1960. Tướng Thi bị nhóm tướng lãnh Sài Gòn cách chức. Vụ bãi chức này chỉ là một cái cớ để Phật giáo tung ra cuộc đấu tranh mới, đòi các tướng lãnh đáp ứng các yêu cầu chính đáng của nhân dân. Đó là lập lại các định chế dân chủ như soạn thảo hiến pháp, bầu quốc hội dân cử như đã hứa hẹn từ ngày lật đổ Ngô Đình Diệm. Binh lính Quân đoàn 1 hầu như đã đồng loạt nổi dậy, sát cánh cùng đồng bào Phật tử chống lại Chính quyền Sài Gòn.

Sài Gòn chuyển thủy quân lục chiến ra sân bay Đà Nẵng, quyết dẹp tan cuộc binh biến. Các thành phố Đà Nẵng - Huế hầu như biến thành các căn cứ địa nổi dậy mới, với các đội "Sinh viên Quyết tử", quần chúng vũ trang sát cánh cùng binh lính nổi loạn, chuẩn bị sẵn sàng đánh trả quân Sài Gòn. Binh lính Quân đoàn 1 cũng quay nòng súng đại bác chĩa vào sân bay và căn cứ Mỹ. Thấy quần dân miền Trung làm dữ, Tướng Nguyễn Cao Kỳ một mặt hứa hẹn sớm tổ chức bầu cử Quốc

https://tieulun.hopto.org

hội, đưa cả Tướng Thi ra xoa dịu tình hình. Nhưng mặt khác vẫn ráo riết tăng cường lực lượng đàn áp, có quân Mỹ hỗ trợ ngầm đằng sau.

Thầy Trí Quang tại Huế năm 1965

Cuộc biến động miền Trung lần này có tác động phân chia lực lượng quốc gia đô thị làm thành hai phe rõ rệt. Trong hàng ngũ Phật giáo, nhóm chủ chiến miền Bắc di cư của Thượng tọa Thích Tâm Châu đứng hẳn về phía nội các chiến tranh Nguyễn Cao Kỳ. Đa số Phật tử thì đứng về lập trường hòa bình nhưng cũng không mấy đồng nhất. Thượng tọa Thích Trí Quang nay lại xuất hiện, chủ trương tiến hành bầu cử quốc hội thể hiện được nguyện vọng của toàn dân. Hi vọng với đa số nằm trong quốc hội, Phật giáo sẽ nói lên được ý nguyện của nhân dân là đem lại chủ quyền và hòa bình cho Việt Nam.

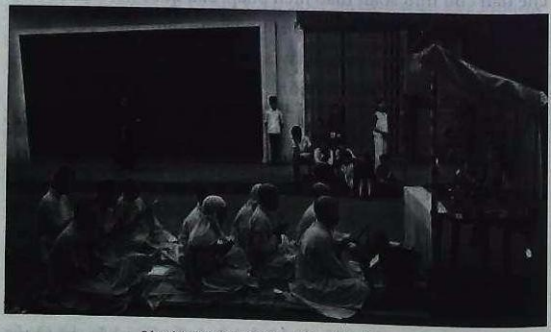

Bàn thờ được đưa xuống đường ở Huế, 1966

https://tieulun.hopto.org

Vào ngày 15/5/1966, lực lượng thủy quân lục chiến Sài Gòn từ sân bay Đà Nẵng tấn công vào thành phố, đánh chiếm khu Quân đoàn 1, các ngôi chùa tỉnh hội Phật giáo.

Từ Huế, thầy Trí Quang lần đầu tiên lên tiếng tố cáo sự tráo trở của Tổng thống Mỹ Johnson. Sau này tôi nghe nói đích thân tổng thống Mỹ đã viết thư hứa hẹn tổ chức bầu cử và yêu cầu Phật giáo tạm ngưng đấu tranh. Nay rõ ràng họ đã nuốt lời hứa để cho Nguyễn Cao Kỳ hành động!

Quân của Kỳ từ Đà Nẵng tiến ra đàn áp phong trào Phật giáo Huế, nhân dân đã đưa bàn thờ xuống đường, nhưng làm sao ngăn nổi được xe tăng và súng đạn. Nhiều người trong phong trào đấu tranh bị bắt. Không còn con đường nào khác, nhiều sinh viên học sinh đã lên chiến khu giải phóng tiếp tục cuộc chiến đấu. Binh lính tham gia ly khai bị đưa đi giam giữ tại đảo Phú Quốc. Báo chí Mỹ đã gọi cuộc nổi dậy của Phật giáo miền Trung năm 1966 là "*cuộc nội chiến trong một cuộc chiến tranh*"!

Thầy Trí Quang sau đó bị bắt chuyển vào Sài Gòn giam lỏng cho đến ngày giải phóng Sài Gòn 1975.

Theo dư luận trong sự kiện chấm dứt chiến tranh 30/4/1975 thì thầy Trí Quang đã cử nhiều Phật tử tham gia nội các Dương Văn Minh và là một kênh liên lạc của Đại tướng Dương Văn Minh với phía bên kia nhằm thực hiện chính sách hòa hợp hòa giải dân tộc.

Khi viết sách về phong trào đấu tranh của Phật giáo ở miền Nam Việt Nam, trong cuốn *Chỉ có tôn giáo là đáng kể ở Việt Nam - Thích Trí Quang và chiến tranh Việt Nam*, 2008, sử gia Mỹ James McAllister ghi nhận có sự chia rẽ trong nhận định: "*Học giả bên cánh hữu thì cho rằng Thượng tọa Thích Trí Quang*

 https://tieulun.hopto.org

chắc chắn là tay sai cộng sản hoạt động theo chỉ thị của Hà Nội. Học giả bên cánh tả thì lý luận rằng ông là một lãnh đạo tôn giáo ôn hòa dấn thân cho dân chủ và quyết tâm đòi chấm dứt chiến cuộc nhanh chóng.".

Một người am tường thời cuộc miền Nam Việt Nam là Lý Quý Chung (Tổng trưởng thông tin nội các Dương Văn Minh) trong cuốn *Hồi ký không tên*, 2005, của mình xác định các sự kiện tháng 4/1975 như sau:

"...Với Phật giáo, ngoài sự tham gia ngay trong nhóm ông Minh của Luật sư Vũ Văn Mẫu, Nghị sĩ Quốc hội và là Chủ tịch Lực lượng hòa giải dân tộc, nhóm còn tìm cách giành cho được sự tán đồng công khai của Thượng tọa Thích Trí Quang, người có ảnh hưởng chính trị lớn nhất trong Phật giáo Ấn Quang.

... Khi thì bị coi là người của cộng sản, khi thì bị nghi ngờ làm việc cho CIA, thật sự Thích Trí Quang là người của ai? Lúc đó tôi không có đủ điều kiện trả lời câu hỏi này, nhưng với tôi, Thượng tọa Trí Quang trước hết là một nhà tu yêu nước".

Sau năm 1975 thầy sống tĩnh tâm, thiền tịnh dịch kinh sách.

https://tieulun.hopto.org

NGỌN LỬA THIÊNG QUẢNG ĐỨC

Ngọn lửa Quảng Đức, 11/6/1963

Ngọn lửa tự thiêu của Hòa thượng Thích Quảng Đức chống kháng chế độ Ngô Đình Diệm vào sáng 11 tháng 6 năm 1963 đã tác động làm thay đổi cuộc đời một sinh viên bình thường như

https://tieulun.hopto.org

tối. Nghe phong thanh có một cuộc xuống đường lớn của Phật giáo, tôi chạy nhanh về phía ngã tư Lê Văn Duyệt (nay là Cách mạng tháng Tám) và Phan Đình Phùng (nay là Nguyễn Đình Chiểu), vượt qua các phóng viên người nước ngoài, hướng về phía đám đông sư ni cùng đồng bào Phật tử đang tụ tập. Từ một chiếc xe du lịch sơn trắng bước ra một nhà sư cao gầy, nét mặt bình thản. Ông từ tốn bước về ngã tư, xếp bằng ngồi xuống, hai tay chắp lại và nhắm mắt tham thiền. Bỗng một đám lửa màu vàng cam bùng lên, nhấn chìm toàn thân ông trong biển lửa. Mọi người đồng loạt quỳ xuống cầu nguyện.

Tôi vẫn còn nhớ như in phóng viên hãng thông tấn UPI Mỹ Malcolm Browne la lớn: "Trời ơi! Trời ơi!" và tay anh bấm máy ảnh lia lịa. Anh ta bỗng chốc nổi tiếng khắp thế giới với các tấm hình này. Ngày hôm sau, hình ảnh nhà sư Việt Nam trong ngọn lửa có mặt trên hầu hết trang nhất báo chí thế giới và mọi người mới hay biết rằng đang có một cuộc đấu tranh cho dân chủ tự do ở tại một đất nước nhỏ bé, xa xôi mang tên Việt Nam. Từ ấy, tấn bi kịch Việt Nam trở thành đề tài thời sự nóng bỏng của giới truyền thông quốc tế.

Sự căm ghét chế độ Ngô Đình Diệm trong lòng tôi bùng lên theo ngọn lửa tự thiêu Quảng Đức. Sự phản kháng quyết liệt của con người nhỏ bé đó đã có tác dụng tạo nên sức mạnh ghê gớm làm rung chuyển cả một guồng máy đàn áp khổng lồ cho đến nay tưởng không gì có thể lay chuyển nổi. Nước mắt tôi trào ra theo bước chân đoàn người rước nhục thể cháy đen bọc trong tấm áo vàng, chầm chậm hướng về chùa Xá Lợi. Cảnh sát ngăn cản và xung đột xảy ra. Khói lựu đạn cay làm mắt tôi cay xè. Nước mắt ràn rụa, tôi cảm thấy bất lực và thất vọng. Tôi nhảo về phía đống đá bên đường, vung tay ném như điên dại về phía cảnh sát. Họ xông lên, nện dùi cui tới tấp vào đầu vào cổ tôi đau điếng.

https://tieulun.hopto.org

Đồng bào Phật tử chống đàn áp trên đường phố Sài Gòn

Bắt đầu, tôi như một người ngoài cuộc đứng nhìn. Rồi không thể thụ động mãi, tôi đã đứng về phía những người bị đàn áp. Tôi bắt đầu nhập cuộc đấu tranh như thế đó, vào những ngày mùa hè nóng bỏng năm 1963, khi nổ ra cuộc khủng hoảng Phật giáo, có hàng chục vạn người thành phố xuống đường đòi tự do dân chủ, bình đẳng tôn giáo chống lại chế độ độc tài Ngô Đình Diệm. Về sau, tôi ghi lại trong nhật ký: "Tay không có một tấc sắt, cũng chưa học được kỹ thuật đấu tranh, chỉ có một trái tim chân thật, một tấm lòng biết phân biệt phải trái, tôi xuống đường đấu tranh, trước hết là để giải phóng cho chính bản thân mình khỏi nỗi bất lực trước nạn áp bức diễn ra hàng chục năm nay trên đất nước tôi".

Từ vài năm nay, tại miền Nam đã nổ ra các cuộc xung đột đẫm máu chủ yếu ở nông thôn giữa Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và Chính quyền Sài Gòn. Cuộc chiến đó đang lan dần đến các đô thị, gia tăng theo đà bất mãn của quần chúng nhân dân. Tôi đã nghe nói có nhiều nhà trí thức bị bắt giam vì đã hội họp ở khách sạn Caravelle ký kiến nghị gửi lên Tổng thống Ngô Đình Diệm đòi tự do dân chủ.

https://tieulun.hopto.org

Cảnh người dân Sài Gòn chạy hốt hoảng khi Đại tá Việt Nam Cộng hòa Nguyễn Chánh Thi đảo chánh ngày 11/11/1960

Bản thân tôi đã từng cùng người dân thành phố hiếu kỳ nhưng bàng quan, ùa về Dinh Tổng thống mục kích cuộc đọ súng qua lại giữa lực lượng quân dù của Đại tá Nguyễn Chánh Thi và vệ binh ngày 11 tháng 11 năm 1960. Cuộc đảo chánh thất bại sau những bi hài kịch thương thảo và phản bội giữa hai bên. Lại thêm hàng loạt người bị bắt bớ giam cầm. Vào năm 1962, tôi cũng nhìn thấy 2 chiếc máy bay ném bom Dinh Tổng thống, nhưng cũng không đi đến đâu.

Cuộc đấu tranh của Phật giáo lần này có quy mô to lớn và mang tính cách quyết liệt hơn, đã nổ ra suốt mùa hè năm 1963 để kết thúc là sự sụp đổ của chế độ Diệm. Khởi đi là việc chính quyền cấm treo cờ Phật giáo vào mùa Phật đản tại Huế cùng vụ tàn sát học sinh ở đài phát thanh vào tháng Tư, để tiến đến đỉnh cao là cuộc bố ráp chùa chiền, bắt bớ hàng nghìn sư sãi ở Sài Gòn và các tỉnh vào cuối tháng Tám.

Ngày hôm sau, hàng nghìn sinh viên học sinh đã xuống đường, mặc cho lịnh giới nghiêm của Tổng trấn Sài Gòn - Gia Định. Nữ

https://tieulun.hopto.org

sinh Quách Thị Trang bị bắn chết ở Chợ Bến Thành và hơn 3.000 học sinh sinh viên bị bắt giam chật ních Nha Cảnh sát Đô thành và Trung tâm Huấn luyện Quang Trung. Tôi chạy thoát, nhưng có hai đứa em bị bắt. Thành phố bị thiết quân luật và trường học đóng cửa. Cuộc đấu tranh chuyển vào bí mật. Hàng trăm tổ chức tranh đấu chống Diệm ra đời, như nấm sau cơn mưa.

Cuộc đấu tranh của tuổi trẻ đô thị miền Nam tưởng như trên thế giới không ai hay biết gì. Không ngờ họ lại biết rất rõ. Chỉ về sau này, khi gặp Chủ tịch Hiệp hội Sinh viên Úc tôi mới nghe kể lại: "Việc chính quyền Diệm đàn áp sinh viên đã gây sự phẫn nộ của sinh viên khắp thế giới. Lúc đó đại biểu sinh viên các nước đang họp Đại hội Sinh viên Quốc tế ở Leysin, Thụy Sĩ. Tin tức cho biết hàng nghìn sinh viên Sài Gòn bị bắt giam vào ngày 25 tháng 8 gây sự xúc động mạnh trong chúng tôi. Tất cả đại biểu đồng loạt đứng lên, hướng nhìn về đất nước các bạn, giữ mấy phút im lặng bày tỏ tình đoàn kết quốc tế đối với sinh viên Việt Nam và khởi thảo ngay bảng kháng thư gửi chính quyền Ngô Đình Diệm, lên án sự đàn áp thô bạo phong trào quần chúng nhân dân và sinh viên đấu tranh đòi tự do dân chủ, bình đẳng tôn giáo".

Từ đó, tôi mới biết rằng cuộc đấu tranh của ta không đơn độc, mà nối kết với phong trào đấu tranh khắp thế giới. Vậy mới hay là trong thế giới ngày nay, mọi sự kiện đều tác động qua lại lẫn nhau. Sự thật cuối cùng không thể bưng bít mãi.

https://tieulun.hopto.org

VÌ SAO SÁNG QUÁCH THỊ TRANG

Quách Thị Trang là một học sinh Phật tử mới 15 tuổi tham gia trong cuộc biểu tình phản đối chính sách bất bình đẳng tôn giáo của chế độ Đệ nhất Cộng hòa và đã bị bắn chết sáng ngày 25 tháng 8 năm 1963.

Tượng Quách Thị Trang tại bùng binh trước cửa chính chợ Bến Thành

https://tieulun.hopto.org

Người nữ sinh vừa ngã xuống sáng nay đã nối bước Trần Văn Ơn ngày trước, đó là Trang, nữ sinh Trường Trung học Trường Sơn. Em sinh làng Cổ Khúc, quận Tiên Hương, tỉnh Thái Bình, gia đình theo đạo Phật, Trang sống với mẹ cùng 5 anh chị em, là đứa con hiếu thuận, pháp danh Diệu Nghiêm, sinh hoạt trong Gia đình Phật tử Minh Tâm rất thuần thành. Trang biết thổi sáo, tham gia văn nghệ hồn nhiên với tâm hồn cao đẹp của một Phật tử gương mẫu. Trang đã khóc nhiều khi thấy trên báo chí hình ảnh 8 em bé Gia đình Phật tử Huế bị thiết giáp của Đặng Sĩ cán chết không toàn thây trước đài phát thanh, rồi ngọn lửa "Vị pháp hiến thân" của Thầy Quảng Đức và các Thánh tử đạo tiếp theo cho đến đêm 20/8 chùa Xá Lợi và các chùa bị tấn công, các thầy bị bắt đi hết... Trang quyết định dấn thân xuống đường cùng bạn bè và bà con Phật tử đòi cho được sự bình đẳng tôn giáo, và Trang đã ngã xuống trong buổi sáng lịch sử đó!

Sáng ngày 25 tháng 8 năm 1963, Quách Thị Trang đã có mặt trong số sinh viên học sinh biểu tình, trước công viên Diên Hồng ở trước cổng chính chợ Bến Thành. Cuộc biểu tình này do Ủy ban tranh đấu học sinh sinh viên tổ chức nhằm chống lại quy định "thiết quân luật" của chính quyền Việt Nam Cộng hòa.

Mít tinh tranh đấu chống Diệm trước chùa Xá Lợi năm 1963

https://tieulun.hopto.org

Được lệnh cấp trên, đông đảo những cảnh sát đã chiến đã dàn quân và dùng loa yêu cầu đoàn biểu tình giải tán. Bất chấp những lời kêu gọi, tốp nữ học sinh đi đầu vẫn xông tới. Đến lúc này, cảnh sát nổ súng thẳng vào đoàn biểu tình làm nhiều người chết và bị thương. Trong số người chết, có Quách Thị Trang khi ấy mới 15 tuổi.

Dạo đó, vẫn còn có người xuyên tạc ý nghĩa cuộc đấu tranh này, cho là bọn trẻ bị người lớn xúi giục...

Thật ra Trang là một cô gái có tâm hồn cao đẹp của một Phật tử gương mẫu và Trang đã ngã xuống như một dáng đứng sinh viên - học sinh, nối tiếp gương hi sinh của Trần Văn Ơn ngày trước.

Ngày 26/8/1963, sau cái chết của Trang một ngày, từ Bruselles, Hội Thanh niên Thế giới đánh điện về phản đối chính quyền Ngô Đình Diệm đã tước bỏ quyền tự do dân chủ của thanh niên, sinh viên học sinh Việt Nam với nội dung: "Kính gởi Tổng thống Việt Nam Cộng hòa tại Sài Gòn: Hội Thanh niên Thế giới phản đối sự kỳ thị đáng ghét đối với đồng bào Phật giáo của ông và việc đóng cửa các trường đại học cùng đàn áp hung bạo đối với thanh niên, sinh viên cũng như bắt bớ và gây tang tóc cho bao người.

Chúng tôi đòi hỏi ông phải trả lại quyền lợi cho mọi công dân và tôn trọng tự do dân chủ" - Hội Thanh niên Thế giới.

Và một sinh viên Việt kiều ở Nhật, anh Huyền Linh Tử, gởi về mấy dòng thơ khi anh nghe thêm mấy người tự thiêu, hàng trăm người bị thủ tiêu và gần 3.000 sinh viên - học sinh bị bắt:

"Tokyo qua dòng tin tê tái
Quê hương, cửa từ bi nhuộm máu

https://tieulun.hopto.org

Bầy con yêu say đạo cả cúi đầu
Trước bạo tàn, ôi, có một không hai..."

Nhà thơ Tâm Hải cũng tiếc thương, ngưỡng mộ:

"*Tôi viết tên Trang cả triệu lần*
Bao niềm thương tiếc lẫn phân vân
Hi sinh tranh đấu chống cường bạo
Muôn triệu con tim thoát ngục trần
Phật giáo sáng ngời trang sử mới
Non sông tưởng nhớ nữ anh hùng
Ngàn thu trân trọng người Trinh nữ
Đốt nén hương thơm khấn nguyện cầu..."

Sau khi Trang bị bắn chết, cảnh sát đã đem thi hài em về chôn trong nghĩa trang Tổng tham mưu quân đội vì muốn giấu kín cái chết này. Tuy nhiên, danh tính của em sau cũng được xác nhận và em được an táng ở chùa Phổ Quang.

Ngay sau cuộc lật đổ Ngô Đình Diệm, người dân Sài Gòn đã bắt đầu gọi nơi đây là "Bùng binh Quách Thị Trang" để tôn vinh em thay cho tên gọi chính thức là "Công viên Diên Hồng".

Đầu tháng 8 năm 1964, để tưởng nhớ Quách Thị Trang, Vũ Quang Hùng cùng một nhóm sinh viên vận động quyên góp để tạc tượng em. Ngày 25 tháng 8, nhân cuộc biểu tình chống tướng độc tài Nguyễn Khánh, tượng được dựng ngay ở gần nơi em mất, tức ngay tại bùng binh, kế bên tượng đài danh tướng Trần Nguyên Hãn, trước cửa chính chợ Bến Thành, Sài Gòn.

Trong nước thì không biết bao nhiêu trái tim đã khóc Trang: Nhạc sĩ Nguyễn Hiền viết bài hát ca ngợi Trang một thời được hát vang trong sinh viên học sinh:

https://tieulun.hopto.org

"Trang hỡi Trang, em là vì sao sáng
Giữa khung trời mây trắng với trăng thanh
Rồi một sớm có bao nhiêu đầu xanh
Siết tay nhau, giục giã em lên đường
...
Tôi với em không hề quen biết
Xót xa nhiều khi viết đến tên em
Vì đại nghĩa, máu em đã hòa thêm
Thắm tô lên trên tà áo trinh nguyên
Nhưng hôm nay tưng bừng,
Non sông đang vui mừng
Đâu bóng hình em giữa trời quê hương
Những mái tóc chấm vai,
Sân trường tìm đâu thấy
Em thơ đùa trong ánh nắng ban mai
Tôi khóc em trong chiều nay mây tím
Nén hương lòng tôi thắp nhớ tên em
Hình hài mất, nét tinh anh còn đấy
Giữa muôn tim, em còn mãi không phai!".

https://tieulun.hopto.org

GIÁO SƯ VŨ VĂN MẪU CẠO ĐẦU PHẢN KHÁNG NGÔ ĐÌNH DIỆM

Giáo sư Vũ Văn Mẫu

Khi còn học ở Khoa Luật, Viện Đại học Sài Gòn, tôi rất thích lối giảng các bài pháp chế sử mạch lạc, uyên thâm, hùng biện và cả hóm hỉnh của Giáo sư Vũ Văn Mẫu.

Tuy xuất thân trong gia đình quan lại miền Bắc và di cư vào Nam năm 1954, khi nổ ra vụ tranh đấu Phật giáo năm 1963, đang giữ chức vụ Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Cộng hòa, ông can đảm từ nhiệm và cạo trọc đầu phản kháng Ngô Đình Diệm đàn áp Phật giáo.

Vào tháng 8 năm 1963 đó, tin Giáo sư Vũ Văn Mẫu cạo đầu từ chức đã bay khắp Sài Gòn như làn gió mạnh. Sáng thứ Bảy ngày 24 tháng 8, sinh viên hội họp tại trường Luật để tiếp đón

https://tieulun.hopto.org

Giáo sư Mẫu. Vào lúc 9 giờ, Giáo sư Mẫu vừa bước xuống xe hơi là được sinh viên công kênh lên vai. Trong sân trường đại học, sinh viên ngồi xúm xít dưới đất để nghe ông nói: "*Tôi đến đây với các anh em không nhân danh là Bộ trưởng Ngoại giao vì chức vụ đó tôi đã chấm dứt bằng cái cạo trọc đầu của tôi rồi. Tôi đến đây nhân danh là một người bạn để cùng với các anh em khơi nguồn lửa thiêng chiến đấu, bảo vệ những quyền thiêng liêng nhất của con người...*".

Ngay trưa hôm đó, Vũ Văn Mẫu đã bị giam lỏng tại nhà và ông Ngô Đình Nhu gọi điện thoại với giọng hằn học và dọa nạt, khuyên nên ở nhà, không được ra trường Luật nữa. Khi ông cố gắng rời Việt Nam Cộng hòa để tham gia một cuộc hành hương đến đất Phật Ấn Độ, thì bị bắt và bị quản thúc.

Di cư vào Sài Gòn năm 1954, ông được bổ làm Chánh nhất Tòa Phá án, đồng thời tham gia giảng dạy ở Khoa Luật Trường Đại học Sài Gòn, làm Trưởng Khoa Luật, trưởng khoa đầu tiên người Việt Nam. Ông nổi tiếng là một học giả lớn về Luật, là chuyên gia về Dân Luật và Cổ Luật, thành thạo nhiều ngoại ngữ Pháp, Anh, La Tinh, Hán, uyên thâm cả về cựu học lẫn tân học, được đồng nghiệp kính trọng, sinh viên tín nhiệm, quý mến.

Sau khi thực hiện Cuộc trưng cầu dân ý miền Nam Việt Nam, 1955, phế truất Quốc trưởng Bảo Đại, tân Tổng thống Ngô Đình Diệm thành lập chính phủ và mời ông giữ chức vụ Bộ trưởng Ngoại giao của Việt Nam Cộng hòa. Ông giữ chức vụ này trong 8 năm, từ 1955 đến 1963.

Vốn là một nhà kỹ trị, ông hầu như đứng ngoài mọi biến động của thời cuộc bấy giờ. Tuy nhiên, là một Phật tử với pháp danh Minh Không, ông phản đối những biện pháp đàn áp khốc liệt của chính phủ Ngô Đình Diệm với Phật giáo. Ông cạo trọc

 https://tieulun.hopto.org

đầu và sau đó từ chức Bộ trưởng ngày 22 tháng 8 năm 1963 để phản đối hành động tấn công các chùa Phật giáo của chính quyền Việt Nam Cộng hòa.

Theo Giáo sư Vũ Văn Mẫu, ba nhân tố chính yếu đã đưa chế độ đến sự suy tàn:

1. Ngô Đình Diệm đã quá nhu nhược trước các hành động thao túng của gia đình, từ Ngô Đình Thục đến vợ chồng Ngô Đình Nhu và Ngô Đình Cẩn, dung túng gia đình lạm dụng quyền thế, bóc lột tài nguyên quốc gia, đàn áp tàn bạo những phần tử yêu nước phản đối các hành vi bất chính.
2. Ngô Đình Thục quá thiết tha với tham vọng làm Hồng y giáo chủ và mang ảo vọng muốn biến Việt Nam thành một nước hoàn toàn theo Thiên Chúa giáo.
3. Vợ chồng Ngô Đình Nhu nung nấu tham vọng kế vị Ngô Đình Diệm và không từ bất cứ hành vi và mưu kế tàn

Nội các Dương Văn Minh (trái) - Vũ Văn Mẫu (phải)
(người đứng giữa là Lý Quý Chung, Bộ trưởng Thông tin), tháng 4/1975

https://tieulun.hopto.org

bạo nào để thực hiện cho được mưu đồ ấy.

Suốt thời gian biến động của miền Nam 1964-1967, ông hoàn toàn không tham gia vì công tác ngoại giao tại nước ngoài. Mãi đến khi Tướng Nguyễn Văn Thiệu lên nắm quyền tổng thống, ông mới được triệu hồi về nước. Ông trở thành Thẩm phán Tòa Thượng thẩm Sài Gòn. Năm 1972, ông tranh cử Thượng nghị sĩ trong liên danh Hoa Sen và đắc cử.

Trong suốt nhiệm kỳ của mình, ông luôn hoạt động tích cực cho phong trào hòa bình và hòa giải dân tộc. Chính vì vậy, khi Tướng Dương Văn Minh trở thành tổng thống, ông được đề cử cho chức vụ Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa với mục đích tham gia thương lượng chấm dứt chiến tranh. Tuy nhiên, ông chỉ ở trong chức vụ vẻn vẹn được một ngày thì Việt Nam Cộng hòa sụp đổ trước sức tiến công của cách mạng. Tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng vô điều kiện.

https://tieulun.hopto.org

HAI NHÀ TRÍ THỨC HÀNG ĐẦU NGUYỄN HỮU THỌ VÀ HUỲNH TẤN PHÁT

Nguyễn Hữu Thọ

Về Luật sư **Nguyễn Hữu Thọ** tôi chỉ ghi lại được tiểu sử qua tra cứu sách báo và trao đổi với anh Nguyễn Hữu Châu, con trai bác Thọ. Còn đối với Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát thì tôi có thể nói được nhiều hơn, vì bản thân tôi từng gặp gỡ ông sau ngày giải phóng Sài Gòn và tiếp cận được nhiều tư liệu từ bảo tàng nhỏ của gia đình ông (trên đường Lê Ngô Cát, Quận 3) với chị Huỳnh Xuân Thảo, con gái bác Phát.

Luật sư Nguyễn Hữu Thọ sinh tại tỉnh Chợ Lớn cũ (nay là thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An). Năm 1930, ông học luật tại Pháp và trở về nước năm 1933. Hành nghề luật sư khắp các tỉnh miền Tây Nam Bộ, ông luôn bảo vệ công lý, bênh vực người dân vô tội trước tòa án thực dân.

https://tieulun.hopto.org

Năm 1940, trực tiếp chứng kiến cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, sự đàn áp dã man của thực dân Pháp và những phiên tòa do thực dân Pháp dựng lên để buộc tội các chiến sĩ cách mạng, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ nhận thức về lòng yêu nước, tinh thần chiến đấu kiên cường và lý tưởng cao đẹp trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc của những người cộng sản, đồng thời thấy rõ bản chất thâm độc, tàn bạo, tội ác man rợ của chính quyền thực dân ở thuộc địa.

Năm 1947, ông đã vận động hàng trăm luật sư, kỹ sư, bác sĩ, dược sĩ, nhà giáo, nhà báo,... ký tên vào bản *Tuyên ngôn của trí thức Sài Gòn - Chợ Lớn* gửi Chính phủ Pháp, đòi họ đàm phán với Chính phủ Việt Nam do Việt Minh lãnh đạo. Năm 1948, ông tham gia Mặt trận Liên Việt và năm sau được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương.

Ông hoạt động trong phong trào trí thức và bị Pháp bắt tháng 6 năm 1950, bị giam ở Lai Châu rồi Sơn Tây cho đến tháng 11 năm 1952.

Sau ngày đất nước bị chia đôi, ông lại tham gia phong trào đấu tranh hợp pháp, đòi hòa bình ở Sài Gòn - Chợ Lớn, là Phó chủ tịch Phong trào hòa bình Sài Gòn - Chợ Lớn. Trên tờ nội san Hòa Bình của phong trào, ông giải thích các điều khoản của Hiệp định Genève để đồng bào dựa vào cơ sở pháp lý của hiệp định mà đấu tranh chống những vi phạm. Nhiều người đến nhờ ông can thiệp với Ủy hội quốc tế giám sát và kiểm soát, với Ban liên hợp đình chiến về những thân nhân của họ chưa được trao trả hay bị phân biệt đối xử vì đã tham gia kháng chiến chống Pháp. Ngày 1/8/1954, phong trào tổ chức một cuộc mít tinh chào mừng hòa bình. Năm vạn người tham gia, đứng chật quảng trường trước chợ Bến Thành và các đại lộ gần đó.

https://tieulun.hopto.org

Năm 1954, ông lại bị Chính quyền Ngô Đình Diệm bắt và giam tại Phú Yên. Cuối tháng 11 năm 1961, một đội chiến sĩ giải phóng giải thoát Luật sư Nguyễn Hữu Thọ và đưa về Chiến khu Bắc Tây Ninh. Tháng 2 năm 1962 Đại hội lần thứ I Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam được tổ chức và Luật sư Nguyễn Hữu Thọ được bầu làm Chủ tịch.

Ông chủ trương đoàn kết, hợp tác và tập hợp dưới lá cờ của Mặt trận mọi người Việt Nam - không phân biệt thành phần xã hội, xu hướng chính trị - có chung nguyện vọng độc lập, hòa bình, thống nhất, dân chủ, có chung quyết tâm đánh đổ ách thống trị thực dân kiểu mới của Mỹ.

Khi Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được thành lập vào tháng 6 năm 1969, ông giữ chức Chủ tịch Hội đồng cố vấn.

Sau ngày đất nước độc lập thống nhất, năm 1976, ông được bầu làm Phó Chủ tịch nước Việt Nam thống nhất. Tháng 4 năm 1980, sau khi Chủ tịch nước Việt Nam Tôn Đức Thắng qua đời, ông làm Quyền Chủ tịch nước cho đến tháng 7 năm 1981.

Ông mất năm 1996, hưởng thọ 86 tuổi.

Về Kiến trúc sư **Huỳnh Tấn Phát** có một sự kiện tôi ghi nhớ mãi.

Huỳnh Tấn Phát

Chính nhà lãnh đạo Cách mạng tháng Tám ở Nam Bộ Trần Văn Giàu đã ghi lại trong hồi ký của mình:

"Đúng 10 giờ đêm, Huỳnh Văn Tiểng và tôi đi bộ ra xem Huỳnh Tấn Phát xây đài xong chưa, thì hóa ra đúng 10 giờ đã mọc trên ngã tư Bonard - Charner

https://tieulun.hopto.org

Khí thế Nam Bộ kháng chiến ở Sài Gòn

(nay là Lê Lợi - Nguyễn Huệ) sừng sững, cao vọi, sáng rực một cột vuông uy nghi, giới thiệu cho đồng bào chính quyền cách mạng sẽ được tuyên bố mười giờ sáng ngày 25 tháng 8, trong cuộc tập hợp có vũ trang của một triệu đồng bào thành phố và ngoại ô đứng chật nich ba đại lộ ngày nay là Nguyễn Huệ, Lê Lợi, Hàm Nghi, và Quảng trường Cuniac (nay là Tượng đài Quách Thị Trang). Tiếc rằng ngày nay ta không có tấm ảnh nào về công trình của Huỳnh Tấn Phát xây dựng đêm 24 tháng 8, một công trình mà hồi đó Phạm Ngọc Thạch bảo là giống lâu đài huyền thoại trong chuyện cổ tích, xây dựng một đêm xong".

Kỳ đài cao 15m dựng trong đêm 24/8/1945 tại ngã tư Nguyễn Huệ - Lê Lợi đã góp sức cùng với nhân dân trong ngày cướp chính quyền 25/8/1945 ở Sài Gòn.

Đối với nhiều giới ở Sài Gòn thời bấy giờ, người xây dựng kỳ đài Huỳnh Tấn Phát đã là một kiến trúc sư tài ba và có đông thân chủ, cả Pháp lẫn Việt, vào đầu các năm 1940, với văn phòng đặt ở

https://tieulun.hopto.org

đường Mayer (nay là Võ Thị Sáu). Ông thiết kế khá nhiều biệt thự, từ Hà Nội đến Đà Lạt, Sài Gòn... Năm 1941, Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát đoạt giải nhất cuộc thi thiết kế khu trung tâm hội chợ triển lãm Đông Dương, dự kiến xây dựng ở vườn Ông Thượng (nay là Tao Đàn) Sài Gòn do Toàn quyền Pháp Decoux tổ chức.

Với năng lực và tài năng dồi dào, chỉ sau ít năm mở văn phòng, điều kiện để làm giàu một cách chính đáng mở rộng trước mắt ông. Tuy vậy, ông lại không quan tâm làm giàu với nghề kiến trúc, và từ đầu những năm 1940 đã chuyển hướng dứt khoát sang hoạt động cách mạng. Ông sáng lập tờ báo *Thanh Niên* chống Pháp và Nhật. Ông cùng nhóm Huỳnh Văn Tiểng, Mai Văn Bộ, Lưu Hữu Phước... hoạt động trong các phong trào yêu nước chuẩn bị khởi nghĩa năm 1945 ở Nam Bộ, kháng Pháp rồi chống Mỹ suốt 30 năm (1945-1975).

Tháng 3 năm 1945, ông vào Đảng Cộng sản Đông Dương và tham gia khởi nghĩa cướp chính quyền ở Sài Gòn.

Huỳnh Tấn Phát (trái) trong chiến khu

https://tieulun.hopto.org

Thời chống Mỹ, ông trở thành nhà lãnh đạo lừng danh của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam.

Trong chiến khu, mỗi khi có điều kiện ông lại mang tay nghề kiến trúc phục vụ cách mạng. Nghề kiến trúc vẫn đeo đẳng ông ngay cả khi rất bận rộn với công tác cách mạng.

Bạn bè ông qua 2 cuộc kháng chiến đều nhắc lại việc ông đã sử dụng vật liệu thô sơ như gỗ rừng, tranh tre nứa lá xây dựng lên những hội trường bề thế cho các đại hội lớn trong vùng giải phóng.

Nay thị trấn Lộc Ninh vẫn duy trì được khu nhà của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam do chính ông thiết kế năm 1973. Trong vùng chiến khu luôn bị bom đạn Mỹ tấn công, ông vận dụng kiến thức kiến trúc để bố trí các khu cơ quan giải phóng thật an toàn cho đồng đội.

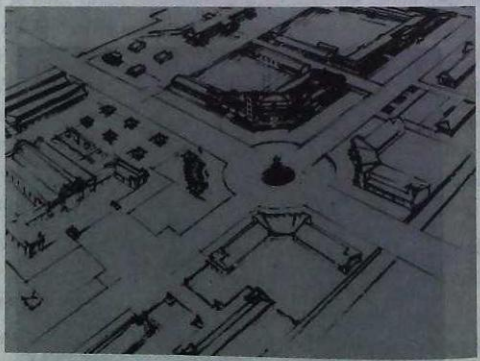

Bản phác thảo thủ phủ Lộc Ninh của Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát

https://tieulun.hopto.org

Sau ngày đất nước thống nhất, ông đảm nhận chức Phó Thủ tướng, Chủ nhiệm Ủy ban xây dựng cơ bản Nhà nước, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, và là Chủ tịch đầu tiên Hội Kiến trúc sư Việt Nam...

Ông mất năm 1989, hưởng thọ 76 tuổi.

https://tieulun.hopto.org

NHÀ TÌNH BÁO CHIẾN LƯỢC "SUÝT LÀM THỦ TƯỚNG VIỆT NAM CỘNG HÒA"

Phạm Ngọc Thảo - Tỉnh trưởng tỉnh Kiến Hòa (tức Bến Tre)

Tôi từng thoáng nhìn thấy ông Phạm Ngọc Thảo nhưng không tiện hỏi chuyện vì ông đang ẩn náu tại nhà một người bạn viết báo *Bách khoa*. Khi đó ông đang bị truy nã gắt gao vì tham gia đảo chánh chống Tướng Nguyễn Khánh bất thành cuối năm 1964.

https://tieulun.hopto.org

Thú thật, vào thời đó chúng tôi cứ nghĩ ông là một người trung thành với Ngô Đình Diệm nay âm mưu lật đổ chế độ mới để tái lập thế lực Công giáo cũ. Và dĩ nhiên không bao giờ nghĩ rằng ông lại là một nhà tình báo chiến lược Việt cộng hoạt động trong lòng Chính quyền Việt Nam Cộng hòa.

Ông từng gây ảnh hưởng lớn về chính trị thời Ngô Đình Diệm và cũng là một thành viên chủ chốt trong 2 cuộc đảo chánh bất thành ở Việt Nam Cộng hòa vào những năm 1964-1965.

Ông Hoàng Minh Tuynh bạn thân của ông Thảo cho biết:

Ông sinh tại Sài Gòn, nguyên quán Vĩnh Long trong một gia đình Công giáo toàn tòng. Cha ông là Adrian Phạm Ngọc Thuần một địa chủ lớn có quốc tịch Pháp. Do đó ông còn có tên Pháp là Albert Thảo.

Ông học tại Sài Gòn rồi ra Hà Nội theo học trường Kỹ sư Công chính.

Những năm kháng chiến chống Pháp 1952-1953, ông là sĩ quan tham mưu trong một số đơn vị chủ lực của Việt Minh tại miền Tây Nam Bộ.

Nhiều tài liệu ghi lại các hoạt động của Phạm Ngọc Thảo:

Sau Hiệp định Genève, chính Bí thư Lê Duẩn đã chỉ thị cho ông không tập kết ra Bắc mà ở lại miền Nam để hình thành "lực lượng Thứ Ba" trong trường hợp Hiệp định Geneve không được đối phương thi hành. Lê Duẩn giới thiệu Phạm Ngọc Thảo với Mai Chí Thọ, lúc ấy là người phụ trách Ban Địch tình Xứ ủy.

Phạm Ngọc Thảo trở lại Sài Gòn và bị Đại tá Mai Hữu Xuân, Giám đốc Nha An ninh Quân đội Việt Nam Cộng hòa lùng bắt

https://tieulun.hopto.org

nhiều lần nhưng đều trốn thoát. Vì vậy, ông không vội tiếp cận với gia đình họ Ngô mà đi dạy học.

Sau cùng, ông về Vĩnh Long dạy học. Vùng này thuộc giáo phận của Giám mục Phêrô Ngô Đình Thục, vốn quen biết gia đình ông từ lâu. Giám mục Thục rất quý mến Thảo vì đã từng làm lễ rửa tội cho ông và coi ông như con nuôi. Sau này, cũng chính Giám mục Thục đã giới thiệu ông với Ngô Đình Nhu và ông được sắp xếp vào làm việc ở Sở Tài chánh Nam Việt.

Phạm Ngọc Thảo được cử đi học khóa huấn luyện tại Trung tâm Nhân vị Vĩnh Long. Và sau đó năm 1956 ông gia nhập Đảng Cần lao.

Sau khi gia nhập Đảng Cần lao, ông phụ trách tổ quân sự, giữ nhiệm vụ nghiên cứu về chiến lược và chiến thuật quân sự và huấn luyện quân sự cho các đảng viên Đảng Cần lao. Đầu năm 1957 Phạm Ngọc Thảo tham gia biên tập bán nguyệt san *Bách khoa* - tạp chí của một nhóm trí thức thân chế độ Ngô Đình Diệm. Tờ *Bách khoa* qua nhiều thăng trầm nhưng vẫn tồn tại cho đến năm 1975.

Chỉ trong hơn một năm, ông đã viết 20 bài báo nói về các vấn đề chiến lược, chiến thuật, nghệ thuật chỉ huy, huấn luyện quân sự, phân tích binh pháp Tôn Tử, Trần Hưng Đạo... Những bài báo đó đã được giới quân sự chú ý và Diệm - Nhu đề cao "tầm" của ông. Năm 1957, ông được điều về làm việc tại Phòng Nghiên cứu chính trị của Phủ Tổng thống với hàm thiếu tá. Từ đó, ông lần lượt giữ các chức vụ Tỉnh đoàn trưởng Bảo an tỉnh Vĩnh Long, rồi Tỉnh đoàn trưởng Bảo an tỉnh Bình Dương.

Năm 1960, sau khi học một khóa chỉ huy và tham mưu ở Trường Võ bị Quốc gia Đà Lạt, Phạm Ngọc Thảo được cử làm Thanh tra Khu Trù mật.

https://tieulun.hopto.org

Biết Phạm Ngọc Thảo từng là chỉ huy quân sự Việt Minh, đầu năm 1961 Ngô Đình Diệm đã quyết định thăng ông lên trung tá và cử về làm Tỉnh trưởng tỉnh Kiến Hòa (tức Bến Tre) để trắc nghiệm "Chương trình Bình định".

Về làm Tỉnh trưởng tỉnh Kiến Hòa một thời gian, ông đã ký quyết định thả nhiều tù chính trị (trong đó có ông Võ Viết Thanh, sau này là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh), liên lạc với bà Nguyễn Thị Định, tạo điều kiện cho khởi nghĩa Bến Tre bùng nổ và lập tòa án trừng trị bọn phản bội, đầu hàng. Chính sách không cho binh lính đàn áp dân chúng tùy tiện của Phạm Ngọc Thảo đã "bật đèn xanh" cho phong trào Đồng khởi sau này.

Nhiều phản ứng của phía chính quyền và quân đội Sài Gòn đều được Phạm Ngọc Thảo bác bỏ, nói rằng Ngô Tổng thống đang thí nghiệm một luận thuyết mới: luận thuyết thân dân, phải có thì giờ để kiểm nghiệm. Do có nhiều tố cáo nghi ngờ ông là cán bộ cộng sản nằm vùng, anh em Diệm - Nhu đã ngưng chức Tỉnh trưởng tỉnh Kiến Hòa của ông và cho ông sang Hoa Kỳ học một khóa về chỉ huy và tham mưu. Năm 1962, Phạm Ngọc Thảo được bổ nhiệm làm Thanh tra Ấp chiến lược, trực thuộc Phủ Tổng thống.

Trong những năm 1962-1963, phong trào Đồng khởi lan rộng. Biết trước sau gì Tổng thống Ngô Đình Diệm cũng bị người Mỹ lật đổ để dựng lên một chính quyền nguy hiểm hơn, Phạm Ngọc Thảo cùng với Trần Kim Tuyến (nguyên Giám đốc Sở Nghiên cứu chính trị của Việt Nam Cộng hòa - thực chất là trùm mật vụ) và người thân cận Diệm - Nhu là Huỳnh Văn Lang lên một kế hoạch đảo chánh với mục tiêu đổi chế độ nhằm vô hiệu hóa ý đồ của người Mỹ.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 9 năm 1963, Trần Kim Tuyến và Phạm Ngọc Thảo âm mưu một cuộc đảo chánh. Theo kế hoạch này, lực lượng đảo chánh sẽ vẫn giữ Ngô Đình Diệm làm tổng thống, chỉ buộc Ngô Đình Nhu ra nước ngoài. Tuy nhiên, kế hoạch bị lộ, Trần Kim Tuyến bị đưa đi làm lãnh sự ở Ai Cập. Ngô Đình Nhu không tin Phạm Ngọc Thảo tham gia kế hoạch này, thứ nhất là ông Nhu không tin Thảo phản bội, thứ hai là Thảo "không có quân". Thực ra lúc đó Phạm Ngọc Thảo đã kêu gọi được một số đơn vị như Quân đoàn 3, Quân đoàn 4, Biệt động quân, Bảo an,... hậu thuẫn. Cuộc đảo chánh không thành chủ yếu do thành phần đảo chánh không phải là những người mà người Mỹ có thể nắm được.

Ngày 01 tháng 11 năm 1963, Chính quyền Ngô Đình Diệm bị lật đổ bởi một nhóm tướng lĩnh do Mỹ bật đèn xanh. "Hội đồng Quân nhân Cách mạng" do Tướng Dương Văn Minh đứng đầu lên cầm quyền. Phạm Ngọc Thảo dù không chủ động tham gia

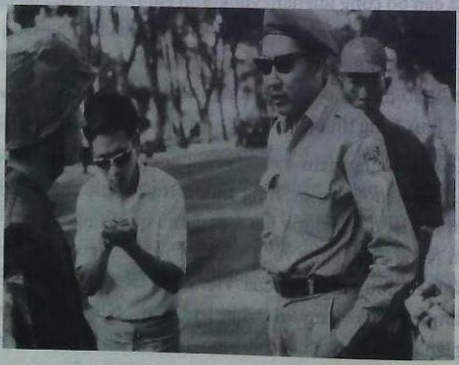

Phạm Ngọc Thảo lãnh đạo cuộc đảo chánh 19/2/1965

https://tieulun.hopto.org

cuộc đảo chánh này nhưng vẫn được lên chức đại tá, làm tùy viên báo chí trong Hội đồng Quân nhân Cách mạng, sau đó được cử sang Mỹ tu nghiệp. Một thời gian sau, ông được cử làm tùy viên văn hóa của Tòa đại sứ Việt Nam tại Mỹ.

Đầu năm 1965, Phạm Ngọc Thảo bị gọi về nước vì Chính quyền Sài Gòn đã nghi ngờ, muốn bắt ông.

Ngày 19 tháng 2 năm 1965, Phạm Ngọc Thảo cùng Thiếu tướng Lâm Văn Phát điều quân đảo chánh chiếm trại Lê Văn Duyệt, Đài Phát thanh Sài Gòn, bến Bạch Đằng và sân bay Tân Sơn Nhất. Tướng Nguyễn Khánh được Tướng Không quân Nguyễn Cao Kỳ cứu thoát bằng máy bay đưa ra Vũng Tàu. Mục tiêu quan trọng hàng đầu là bắt sống Nguyễn Khánh đã không thực hiện được.

Tướng Nguyễn Cao Kỳ năm 2012 từng thổ lộ với báo *Thanh Niên* trong một cuộc phỏng vấn: "*Cái ông Phạm Ngọc Thảo này rất lạ. Hồi đó nhiều người nghĩ ổng là cộng sản, nhưng lạ là không ai làm gì được ổng. Ổng nói nhỏ nhẹ và rất thuyết phục, ai cũng nghe. Năm 1965, tôi mà không ngăn cản thì ổng đã làm Thủ tướng rồi*".

Tháng 6 năm 1965, Quốc trưởng Phan Khắc Sửu và Thủ tướng Phan Huy Quát tuyên bố trả lại quyền lãnh đạo quốc gia cho quân đội.

"Ủy ban Lãnh đạo Quốc gia" đã được thành lập do Tướng Nguyễn Văn Thiệu làm Chủ tịch và Tướng Nguyễn Cao Kỳ làm Chủ tịch Ủy ban Hành pháp trung ương.

Tháng 7 năm 1965, khi ông vừa ra khỏi Đan viện Phước Lý thì bị an ninh quân đội mai phục sẵn bắt rồi đưa về một suối nhỏ gần Tam Hiệp, Biên Hòa, định thủ tiêu.

Tuy nhiên Phạm Ngọc Thảo không chết mà chỉ bị ngất vì viên đạn trúng cằm. Tỉnh dậy, ông cố lết về một nhà thờ. Ông được Linh mục Cường, cha tuyên úy của Dòng Nữ tu Đa Minh,

https://tieulun.hopto.org

Diễn viên điện ảnh Nguyễn Chánh Tín đóng vai Nguyễn Thành Luân (tức Phạm Ngọc Thảo) trong phim Ván bài lật ngửa

Tam Hiệp cứu chữa. Sau đó ông chủ động xin chuyển tới chỗ khác phòng khi an ninh quân đội tới truy tìm, nhưng bị phát giác và ông lại bị an ninh quân đội bắt về Cục An ninh quân đội Việt Nam Cộng hòa ở đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, Sài Gòn.

Ông bị Nguyễn Ngọc Loan và thuộc hạ tra tấn dã man và bóp hạ bộ ông cho đến chết vào đêm 17 tháng 7 năm 1965. Khi đó ông mới 43 tuổi.

Ván bài lật ngửa là cuốn truyện tình báo nổi tiếng của Nhà văn Trần Bạch Đằng về Phạm Ngọc Thảo, sau chuyển thể thành bộ phim nhựa về đề tài tình báo rất ăn khách (1982-1987), được coi như đỉnh cao của điện ảnh Việt Nam một thời. Trong đó, nhân vật chính Nguyễn Thành Luân (tức Phạm Ngọc Thảo) do diễn viên Nguyễn Chánh Tín thủ vai đã để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng biết bao khán giả nhiều thế hệ.

 https://tieulun.hopto.org

HUYỀN THOẠI TỬ TÙ LÊ QUANG VỊNH

Anh Lê Quang Vịnh thường tâm sự: "Cuộc đời tôi không phải chỉ được dệt bằng những chiến công hiển hách, những tấm lòng trung dũng, kiên cường, những tình cảm cao đẹp, mà bao giờ cũng có hai mặt đối chọi nhau rất dữ dội. Nhà tù của thực dân đế quốc là để đày ải, giam cầm, khủng bố cách mạng và những người cách mạng. Nhà tù là nơi thử thách của những người cách mạng. Tôi đúc rút ra bài học cho mình: Đi trên đường cách mạng chân chính, chúng ta sẽ được đồng bào, đồng chí, quần chúng nhân dân đồng tình, ủng hộ; nỗi bất hạnh sẽ biến thành niềm hạnh phúc.".

Bìa sách về Lê Quang Vịnh

https://tieulun.hopto.org

Sau ngày giải phóng, tôi có nhiều dịp nói chuyện với anh Vịnh và nghe anh kể câu chuyện về tuổi thơ và cuộc chiến đấu gian khổ trong tù của anh.

Lê Quang Vịnh có một tuổi thơ gian khó. Cha bị kẻ thù bắn chết khi đang là một luật sư tham gia hoạt động cách mạng. Vốn thông minh sáng dạ, học giỏi, từng đỗ thủ khoa Khoa Toán, Đại học Sư phạm Sài Gòn, được Quốc trưởng Bảo Đại cấp học bổng du học Pháp. Những tưởng anh chọn con đường học vấn thênh thang ấy, nhưng con đường anh chọn lại là con đường tranh đấu, con đường cứu nước...

Anh kể về lý do của sự lựa chọn ấy: "Sau khi cha mất, trước bàn thờ cha, chị em tôi đã thề cùng nhau là sẽ trả thù cho cha. Quyết tâm ấy bắt đầu từ khi còn thiếu niên".

Năm 14 tuổi bị bắt vào nhà lao Thừa Phủ. Hai năm sau lại bị bắt vào tù vì hoạt động trong phong trào học sinh. Bị cấm hoạt động tại Huế, năm 1957, Lê Quang Vịnh chuyển vào Sài Gòn tiếp tục học hành và tham gia tranh đấu...

Tại đây năm 24 tuổi, anh được kết nạp Đảng, được Khu ủy Sài Gòn - Gia Định chỉ định làm Bí thư chi bộ sinh viên các trường Đại học Sài Gòn, Tổng Thư ký Hội Liên hiệp sinh viên học sinh khu Sài Gòn - Gia Định. Cùng lúc anh tốt nghiệp thủ khoa Khoa Toán tại Đại học Sư phạm Sài Gòn...

Năm 1961, theo điều động của Khu ủy, Giáo sư Lê Quang Vịnh được lệnh ra căn cứ để chuẩn bị cho hoạt động thoát ly. Trong khi đang viết báo cáo gửi Đại hội Sinh viên Quốc tế họp tại Hà Nội, căn cứ bị địch càn và Lê Quang Vịnh rơi vào tay chúng.

Tại tòa án quân sự đặc biệt của Chính quyền Sài Gòn ngày 23/5/1962, anh bị khép án tử hình cùng với 11 người khác, trong đó 4 án tử hình, 4 chung thân... Tại phiên tòa, có một chi tiết

https://tieulun.hopto.org

Tin tức trên báo Sài Gòn (Lê Quang Vịnh, người thứ ba từ trái qua)

oái oăm là chúng đưa thầy giáo cũ của Lê Quang Vịnh, bấy giờ là Phó Chủ tịch Quốc hội Trịnh Hồ Uy của Chính quyền Ngô Đình Diệm đến thẩm vấn anh.

Trước vị "quan tòa" đặc biệt này, chính Lê Quang Vịnh đã nói một câu nổi tiếng: "Tôi ân hận vì bị chết quá sớm mà chưa thực hiện được chí nguyện đuổi Mỹ, lật Diệm!". Tiếp đó, những ngày trong ngục, tử tù Lê Quang Vịnh được viên Đại tá Lê Văn Khoa, Ủy viên Chính quyền Sài Gòn đưa giấy bút vào khuyên anh viết đơn ân xá gửi Ngô Đình Diệm, nhưng anh đã dùng giấy bút ấy để viết bài thơ *Tiếng hát người tử tù* gửi ra miền Bắc:

Đi cho trọn con đường đi quá nửa
Vững niềm tin sắt đá đời đời
Kẻ thù dù giết được một mình tôi
Đâu giết được cả loài người đang đứng dậy
Trao đồng chí tâm tình tôi đấy
Trước khi lên máy chém của quân thù...

https://tieulun.hopto.org

Nhưng trường học mà Lê Quang Vịnh trưởng thành nhanh nhất chính là "địa ngục trần gian" Côn Đảo. Một "khóa học" kéo dài 14 năm trời, với 8 năm ròng rã, Lê Quang Vịnh nằm trong xà lim nhà tù Côn Đảo bị còng tay, còng chân. Trước phong trào đấu tranh cách mạng, trước khí tiết quả cảm của người cộng sản, Mỹ - Diệm không thể xử tử Lê Quang Vịnh. Chúng muốn ông phải chết dần, chết mòn trong lao tù bằng những đòn tra tấn tàn bạo, dã man nhất. "Trong 8 năm ấy, phần lớn tôi sống một mình. Ngoài việc tập trung trí tuệ để chống lại kẻ địch, tôi có một thú vui duy nhất là làm thơ, sáng tác nhạc với đề tài liên quan đến cuộc chiến đấu, bảo vệ khí tiết cách mạng. Tính lại tôi đã làm hàng trăm bài thơ, hàng chục bản nhạc. Những lần được nghe thơ Bác Hồ, lòng tôi lại xúc động và thế là tôi phổ nhạc bài thơ ấy. Tôi tự hát cho mình nghe và nguyện sẽ làm theo những lời Bác dạy.", cựu tử tù Lê Quang Vịnh xúc động kể.

Mẹ Lê Quang Vịnh ra thăm anh ở Côn Đảo

https://tieulun.hopto.org

LỪNG DANH BÓNG BÀN VIỆT NAM RA THẾ GIỚI

Có những chiến tích vang dội thế giới của thể thao Việt Nam sẽ mãi được khắc ghi trong lòng người hâm mộ cũng như các thế hệ vận động viên kế tiếp trong những năm 1950-1960.

Khi đó Á vận hội (Asian Games) được tổ chức tại Nhật Bản và đội tuyển bóng bàn Nhật Bản đang nắm giữ vị trí số 1 thế giới, nhưng đội tuyển Việt Nam đã giành chiến thắng trước chính đội chủ nhà để bước lên ngôi vô địch.

Câu chuyện tưởng như hoang đường ở thời điểm hiện tại nhưng lại có thật cách đây hơn nửa thế kỷ. Năm 1958, đội tuyển bóng bàn miền Nam Việt Nam với 4 thành viên Mai Văn Hòa, Lê Văn Tiết, Trần Cảnh Được và Trần Văn Liễu đã làm nên lịch sử khi hạ đo ván đội chủ nhà vốn đang làm mưa làm gió trong làng bóng bàn thế giới ở trận chung kết đồng đội nam để giành tấm huy chương vàng Á vận hội.

Có câu chuyện kể rằng, trước khi bước vào trận chung kết, ban tổ chức tự tin đến mức mời cả thái tử Nhật Bản đến để trao

https://tieulun.hopto.org

Huyền thoại Lê Văn Tiết và chiếc cúp vô địch giải Pháp mở rộng năm 1959

huy chương vàng cho đội chủ nhà. Nhưng khi kết thúc, ông lặng lẽ ra về và không buồn chia sẻ nửa lời.

Báo chí Nhật dạo đó coi trận thua trước đội tuyển bóng bàn Việt Nam là một trong 2 nỗi đau lớn nhất của thể thao đất nước mặt trời mọc, bên cạnh việc võ sĩ người Hà Lan Auton Geenik đoạt chức vô địch Judo thế giới.

Vào những năm 1950, trường Taberd tôi theo học là cái lò sản sinh các tay vợt lừng danh, Lê Văn Tiết là một trong số đó. Năm ấy, huyền thoại Tiết chỉ mới 19 tuổi. Nhưng đó vẫn chưa phải là tất cả câu chuyện về anh. Một năm sau, anh đoạt chức vô địch đơn nam giải bóng bàn Pháp mở rộng, giải đấu danh giá nhất lúc bấy giờ. Cùng năm đó, đội tuyển bóng bàn miền Nam Việt Nam với Lê Văn Tiết đoạt huy chương đồng giải bóng bàn quốc tế Dortmund (Đức) 1959. Với những chiến tích vang dội, huyền thoại Lê Văn Tiết đã được ca ngợi là kỳ tích của bóng bàn thế giới.

Ngoài ra, trong sự nghiệp của mình, Lê Văn Tiết còn sở hữu 3 tấm huy chương vàng đồng đội tại các kỳ SEAP Games (tiền thân của SEA Games) các năm 1961, 1965 và 1967. Vẫn chưa dừng lại ở đó, lịch sử bóng bàn thế giới còn ghi nhận huyền thoại Lê Văn Tiết của bóng bàn Việt Nam là người đã khai sinh ra lối đánh phản công độc nhất vô nhị, mượn lực tấn công của đối phương để phản đòn hạ gục đối phương.

Không đạt đến tầm mức của những chiến tích huyền thoại Lê Văn Tiết, nhưng tại SEAP Games 1959, đội tuyển bóng bàn

https://tieulun.hopto.org

miền Nam Việt Nam với 3 danh thủ Trần Cảnh Được, Trần Cảnh Đến và Huỳnh Văn Ngọc đã giành huy chương vàng đồng đội nam.

Cũng vì các thắng lợi này, nên từng có một so sánh rất thú vị thời đó là: "*Đá bóng phải như Brazil, còn đánh bóng bàn thì phải như Việt Nam*".

Trần Cảnh Đến (người thứ ba từ trái qua) cùng đội tuyển bóng bàn miền Nam Việt Nam tham dự giải vô địch thế giới ở Nam Tư 1965

https://tieulun.hopto.org

RA ĐỜI CHỢ HOA XUÂN NGUYỄN HUỆ

Trước đây, tại vị trí đại lộ Nguyễn Huệ ngày nay chính là kênh đào Charner, nối liền với sông Sài Gòn, sau này bị người Pháp lấp lại và hình thành Đại lộ Charner.

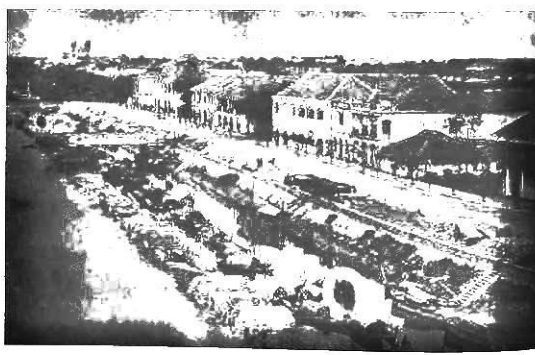

Đường Charner vốn là con kênh đào

https://tieulun.hopto.org

Đại lộ này nối liền một đầu là Dinh Đốc Lý (nay là trụ sở Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) và đầu kia là bờ sông Sài Gòn (nay gọi là Bến Bạch Đằng).

Ngã tư giữa đại lộ Nguyễn Huệ và đại lộ Lê Lợi thời Pháp thuộc có xây một cái bùng binh. Theo các nhà nghiên cứu thì đây là hình thức bùng binh xuất hiện đầu tiên ở Sài Gòn. Ban đầu, nó là một cái bệ cao hình bát giác. Mỗi chiều thứ Bảy, tại bệ này có mấy chú lính "săng đá" trỗi nhạc Tây cho người dân thưởng thức, còn gọi tên dân dã là *Bùng binh Bốn Kèn*. Sau đó, bùng binh được sửa chữa thành một vòng xoay giao thông, có đài phun nước ở giữa, xung quanh trồng những cây liễu nhẹ nhàng, thướt tha, đẹp và rất thanh thoát, nên còn gọi là "*Bùng binh Cây Liễu*".

Từ dưới sông Sài Gòn, mỗi dịp Tết về, hoa trái từ khắp nơi theo những con thuyền về tập kết ở bến, và trên bờ, hoa trải dài trên đại lộ này. Chợ hoa Tết trên đường Charner được hình thành như thế từ thời Pháp thuộc.

Đến năm 1956, Chính quyền Việt Nam Cộng hòa đã đổi tên đại lộ Charner này thành đại lộ Nguyễn Huệ.

Chợ hoa Nguyễn Huệ cùng chợ chim Huỳnh Thúc Kháng là hai trong những điểm tham quan nổi tiếng thời đó.

Theo như lời các cụ gốc Sài Gòn - Gia Định kể lại thì trước đây vào các năm 1945-1950 con đường Charner đã mọc lên những ki-ốt bán lẻ. Mãi đến năm 1960 trở đi, trên con đường này mới xuất hiện chợ hoa mỗi độ xuân về. Từ ngày ấy đến nay, chợ hoa Nguyễn Huệ đã trở thành một cái tên quen thuộc đối với người dân Sài Gòn cũng như khắp mọi miền đất nước.

Trước năm 1975, chợ hoa Nguyễn Huệ trở thành điểm tham quan nổi tiếng của Sài Gòn, chào đón hàng vạn lượt khách

https://tieulun.hopto.org

tham quan. Du khách đến đây không chỉ để mua hoa, mà còn để thưởng lãm, chụp ảnh lưu niệm và tận hưởng không khí nô nức, ấm cúng mỗi dịp xuân về.

Mỗi năm một lần, con đường này vẫn là *chợ hoa xuân* hay *chợ Tết Nguyễn Huệ* chính của người dân thành phố. Tết đến thì đây là nơi tập trung mua bán hoa và cây cảnh. Nhà vườn tập kết hoa ở bến Bạch Đằng sau đó phân bổ vào từng ô đã quy định sẵn.

Chợ hoa những năm 1960

Tấp nập chợ hoa xuân Nguyễn Huệ

https://tieulun.hopto.org

Người ta đến đây không chỉ để mua hoa mà còn là ngắm, thưởng ngoạn và tận hưởng cái hương vị đặc trưng của chợ hoa Tết. Những tiếng cười nói, tiếng rao hàng, tiếng mặc cả, rồi cả tiếng leng keng của những thùng kem dạo đã trở thành âm thanh quen thuộc gắn bó với người dân thành phố. Được đi chơi chợ hoa Nguyễn Huệ, được cha mẹ mua cho một que kem hay một cái kẹo bông bằng đường, rồi tung tăng trong không khí vui tươi, hớn hở đã là những kỷ niệm thơ ấu rất khó quên trong ký ức nhiều người.

https://tieulun.hopto.org

SẮC MÀU HÀ NỘI GIỮA LÒNG SÀI GÒN

Đối với tôi, sắc màu Hà Nội ở Sài Gòn hiển hiện qua các trường nổi tiếng do người miền Bắc di cư năm 1954 lập ra và nhất là các món ăn đặc sắc mang hương vị miền Bắc du nhập vào Sài Gòn.

Sài Gòn có nhiều trường trung học công lập lớn và nổi tiếng trong đó có các trường mà học sinh chủ yếu là người miền Bắc: Trường Nữ trung học Trưng Vương và nhất là trường có học sinh nam rất giỏi là Trường Trung học Chu Văn An.

Trường Nữ trung học **Trưng Vương** Sài Gòn là hậu thân của ngôi Trường Trung học Trưng Vương nổi tiếng ở Hà Nội được thành lập vào năm 1917.

Trường Nữ trung học Trưng Vương Sài Gòn được thiết lập khi một số giáo viên, học sinh Trường Trung học Trưng Vương Hà Nội di cư vào Sài Gòn sau Hiệp định Geneve 1954. Ba năm đầu, trường phải học nhờ khóa buổi chiều của Trường Gia Long (nay là Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai). Đến năm 1957, trường được dời về số 03 Nguyễn Bỉnh

https://tieulun.hopto.org

Khiêm, Sài Gòn, trên cơ sở trước đó là một bệnh viện của người Pháp.

Trường Trung học **Chu Văn An** Sài Gòn nằm tại góc đường Ngô Gia Tự (trước năm 1975 là đường Minh Mạng) và Ngô Quyền (trước năm 1975 là đường Triệu Đà) Quận 5.

Tiền thân Trường Trung học Chu Văn An là Lycée du Protectorat (Trường Bảo hộ) lập năm 1908, tên khác là Trường Bưởi, Chính phủ Trần Trọng Kim đặt tên là Trường Chu Văn An vào năm 1945.

Sau Hiệp định Genève 1954, một số các giáo viên học sinh trường Bưởi Hà Nội di cư vào Nam. Trong thời gian đầu, nhóm thầy trò phải học nhờ ở Trường Petrus Ký. Đến năm 1961 thì Trường Chu Văn An được xây dựng mới tại đường Triệu Đà.

Sau khi chiến tranh chấm dứt, trường tiếp tục mang tên Chu Văn An cho đến năm 1978 thì bị giải thể.

Trường Trung học phổ thông Trưng Vương ngày nay vẫn mang dáng dấp xưa

https://tieulun.hopto.org

Người Hà Nội di cư vào Nam năm 1954 đã đem theo không ít cái mới lạ, đặc biệt là ẩm thực. Họ cũng là những nghệ nhân giỏi nên đã xuất hiện những tiệm "Giày Hà Nội", đường "Đồ gỗ Ngô Gia Tự" nổi tiếng.

Đặc sắc nhất về ẩm thực là các món ăn khá phổ biến như phở, bún chả, bún thang, bánh cuốn và cả bánh mì kiểu Pháp...

Phở Bắc

Bát phở Bắc

Phải công nhận là kể từ khi người Bắc di cư vào Nam, tiệm phở đã đánh bạt các tiệm hủ tiếu, vốn là món "đặc sản" của miền Nam.

Sài Gòn 1954, lúc người Bắc mới vào Nam, tiệm phở hãy còn đếm được trên đầu ngón tay. Đó là mấy tiệm Phở Thịnh ở trên đường Gia Long (nay là Lý Tự Trọng), Phở Turc ở trên đường Turc (đặt trong sân nhà thờ Hồi giáo, đường Đông Du), Phở Minh trên đường Pasteur và Phở 79 ở đường Frère Louis (nay là đường Nguyễn Trãi thuộc Quận 1).

https://tieulun.hopto.org

Nói đến phở Sài Gòn tại khu vực trung tâm, phải nói đến tiệm **Phở 79,** ngay tại số nhà 79 trên đường Võ Tánh (nay thuộc đường Nguyễn Trãi, Quận 1). Khoảng năm 1952, tiệm Phở 79 rất đơn sơ. Chỉ vài năm sau tiệm phát đạt, chủ nhân mua hai nhà bên cạnh, mở lớn thành tiệm Phở 79 khang trang và có thể nói là một trong những tiệm phở sạch nhất Sài Gòn thời đó.

Trên đường Pasteur có **Phở Hòa,** khá nổi tiếng. Ban đầu, lúc khai trương năm 1960, tiệm phở này mang tên Hòa Lộc. Có lẽ sau này khách ăn cứ gọi tắt là Hòa nên Hòa Lộc biến thành Hòa theo kiểu gọi tên một chữ cho dễ nhớ thường thấy ở các tiệm phở. Phở Hòa chỉ chuyên loại phở bò, nếu vào đây mà gọi tô phở gà thì không có. Khách phải chịu khó ra đường Hiền Vương (nay là đường Võ Thị Sáu), đến tiệm Hương Bình, "chuyên trị" phở gà.

Gần ngã tư Phú Nhuận có **Phở Quyền** trên đường Võ Tánh (nay là đường Hoàng Văn Thụ, quận Phú Nhuận), cách cổng phụ của Tổng Tham mưu chừng 100 mét. Nước phở ở đây rất đậm đà, vị ngọt là của xương ống chứ không phải ngọt vị bột ngọt. Phở Quyền còn có cả món "tái sách tương gừng" được xếp vào loại... trứ danh.

Con cháu của một số gánh phở nổi tiếng Hà Nội đã vào Nam lập nghiệp năm 1954, trong cơ hội lịch sử này có **Phở Tàu Bay**. Vốn là quán phở mở vào 1950 ở Hà Nội, khi di cư vào Nam, ông chủ quán được người bạn thân tặng cho chiếc mũ bay. Ông thường xuyên đội nó, khách thấy lạ, gọi ông là ông "Tàu Bay" rồi chết tên thành tên quán. Phở Tàu Bay ở đường Lý Thái Tổ ngày nay vẫn bán và khách quen ngày nào vẫn chịu khó "mò" đến đây để tìm lại hương vị đặc thù. Phải nói Phở Tàu Bay rất khác với tô đặc biệt lại mang tên tô "Xe Lửa", bánh và thịt trên mức hậu hĩnh.

https://tieulun.hopto.org

Quán phở Tàu Bay

Bánh cuốn

Hàng bánh thường đơn giản với nồi hơi tráng bánh, một chiếc tủ nhỏ đựng các nguyên liệu cần thiết cho món ăn như rau sống, chả, nhân bánh, nước chấm... Chỉ chừng đó thôi nhưng trải qua bao nhiêu năm, món bánh cuốn luôn thu hút đông thực khách vì hương vị rất riêng.

Bánh cuốn là một trong những món điểm tâm sáng ở Sài Gòn được nhiều người ưa thích

https://tieulun.hopto.org

Vỏ bánh cuốn cũng được làm từ bột gạo, nhưng vỏ không bở cũng không hề dai, khi ăn bánh lại thấy mềm, mịn rất ngon. Thoạt nhìn, phần nhân cũng đầy đủ các thành phần như thịt nạc bằm, nấm mèo, củ sắn thái nhuyễn... nhưng cái đặc biệt ở đây chính là nhân không hề ướt mà khô như ruốc, lại vẫn dính vào nhau.

Màu trắng của bánh, màu vàng của chả, màu xanh của rau hòa quyện vào nhau tạo nên một bức tranh ẩm thực đẹp mắt. Để cho bức tranh ẩm thực đó thêm đậm đà, hoàn hảo là chén nước chấm được pha vừa ăn, có vị ngọt dịu cùng vị chua thanh rất lạ miệng.

Cũng bán bánh cuốn như các hàng khác ở Sài Gòn, nhưng với những người gốc Bắc, một số quán ăn là địa chỉ đặc biệt vì nó có tinh dầu cà cuống. Nhờ ăn bánh cuốn chấm với nước mắm có tinh dầu cà cuống nên món ăn cứ mang theo mùi thơm hấp dẫn thật khó tả.

Bánh mì Hà Nội

Năm 1954, vợ chồng ông Lê Minh Ngọc và bà Nguyễn Thị Tịnh di cư vào Nam. Trước đó bà Tịnh đã làm cho hãng thịt nguội chuyên cung cấp sản phẩm cho các nhà hàng Pháp ở Hà Nội. Hai ông bà đã có sẵn ý tưởng mở cửa hàng bán bánh mì, thịt nguội, và thế là cửa hàng bánh mì thịt nguội mang tên Hòa Mã (tên một làng ở ngoại ô Hà Nội) ra đời năm 1958 tại đường Phan Đình Phùng, sau đó tiệm dời về số 51 Cao Thắng cho đến nay.

Tiệm bánh mì Hòa Mã số 51 đường Cao Thắng

https://tieulun.hopto.org

Phần thịt nguội thập cẩm

Ban đầu, tiệm cũng bán bánh mì riêng, thịt nguội riêng, ăn tại chỗ hoặc mang về. Ổ bánh mì mang về vừa đủ cho suất ăn sáng dài hơn gang tay, nhét thịt, chả lụa và pa-tê vào giữa tiện mang theo vào nơi làm việc hay lớp học. Lúc đó, tiệm Hòa Mã gọi một ổ bánh mì thịt của mình là cát-cút, có lẽ gọi theo tiếng Pháp *casse-croûte* (tương tự "*snack*" trong tiếng Anh), tức bữa ăn lót dạ, ăn qua loa, ăn chơi.

Món ngon và đặc trưng nhất của Hòa Mã là một phần ốp la dùng kèm với đủ thứ thịt nguội. Hai trứng gà được chiên lên, lòng đỏ để sống sống, thêm vài lát hành tây cho thơm, rồi nào là jambon, chả các loại, ba rọi muối, xúc xích... Sẽ rất thiếu sót khi không nhắc đến đồ chua của Hòa Mã, là thứ giúp thực khách không bị ngán khi phải ăn quá nhiều thịt. Đồ chua của Hòa Mã không thái sợi như thường thấy ở các tiệm bánh mì khác mà lại thái lát to đặc trưng. Vị củ cải trắng, dưa leo, cà rốt quyện lại làm cho món ăn như ngon hơn rất nhiều.

Ghé ăn quà vặt "Hẻm Casino"

Đến trung tâm Sài Gòn, muốn đi ăn quà vặt mọi người đều thích ghé "Hẻm Casino" vì ở đó có thể tìm ăn đủ các món Bắc, từ bún chả, bún riêu, bún thang, bún mọc, bánh cuốn, xôi, chè, phở,...

https://tieulun.hopto.org

Con hẻm nhỏ này nằm ngay bên hông rạp chiếu bóng Casino (nay không còn, vốn nằm tại góc đường Pasteur và đường Lê Lợi), gồm một dãy nhà, đa số là nhà dân người miền Bắc di cư sớm, từ những năm 1920.

Tiệm **Phở Minh** nằm ở dãy nhà đó. Phở Minh có cả phở bò lẫn phở gà nhưng đặc biệt hơn cả còn có bài thơ do thi sĩ Trần Rắc để tặng. Bài thơ được cắt chữ, đóng khung kính, treo trên tường. Bài thơ Đường luật có 4 câu đầu như sau:

Nổi tiếng gần xa khắp thị thành,
Trần Minh Phở Bắc đã lừng danh
Chủ đề: tái, chín, nạm, gầu, sụn
Gia vị: hành, tiêu, ớt, mắm, chanh.

Quán bình dân "Bà Cả Đọi" rất hút khách ăn trưa

Quán Bà Cả thuộc con hẻm 53 đường Nguyễn Huệ, không có biển hiệu. Khách bước lên cầu thang vào một căn phòng rộng chừng 50 - 60 m^2 ở đó có có bày biện vài bàn và một tấm phản rộng.

Những nhóm đi đông thì leo lên phản. Các bàn thì dành cho nhóm ít người.

Mặc dù quán nổi tiếng những món ăn bình dân của miền Bắc nhưng người miền Nam cũng rất thích. Vì thế quán lúc nào cũng đông khách ra vào, đặc biệt là buổi trưa.

Món ăn với đầy đủ hương vị đặc trưng miền Bắc.

Các món như thịt đông, thịt heo nấu giả cầy, tàu hủ chiên, dồi trường, rau muống xào, trứng non, trứng đúc thịt, canh cua rau đay, cá bống kho tiêu mỡ, ốc nấu chuối... được Bà Cả bày trong quầy. Ai muốn ăn gì thì cứ chỉ. Đặc biệt một món không thể thiếu ở bất kỳ một quán người Bắc nào là dưa chua, cà pháo chấm mắm tôm.

https://tieulun.hopto.org

HỌA SĨ ĐƯỜNG PHỐ BÉ KÝ

Trong hồi ức của người Sài Gòn lớn tuổi chắc vẫn còn nhớ hình ảnh một cô gái trẻ với mái tóc dài kẹp sau lưng, tay cô cắp tập giấy "croquis" trắng tinh kèm theo những bức tranh đã vẽ. Cô thường lang thang trên những con đường mang tên Tây như Catinat (nay là đường Đồng Khởi), Charner (nay là đường Nguyễn Huệ)... Một công đôi việc, cô vừa vẽ và vừa bán tranh cho khách qua lại.

Đặc biệt, trong số khách hàng mua tranh còn có những người nước ngoài. Họ có mặt tại Sài Gòn và muốn giữ lại những hình ảnh của "Hòn Ngọc Viễn Đông" để đem về nước làm kỷ niệm. Hóa ra tranh của cô là một "đại sứ lưu động" tỏa ra thế giới để giới thiệu những hoạt cảnh của một đất nước khi đó hãy còn là một "ẩn số" đối với người phương Tây.

Tranh của cô thuộc loại vẽ nhanh kiểu "sketching". Nói khác đi chỉ là những bức *ký họa, tốc họa, hoạt họa hay phác họa*... mô tả những cảnh "đời thường" diễn biến trong cuộc sống. Chỉ qua vài nét bút đơn giản, cô bé vẽ từ con chim, con cá, con trâu, con ngựa, con gà... cho đến những hình ảnh mẹ con, trẻ thơ, cụ già, gồng gánh, chợ búa.

https://tieulun.hopto.org

Bé Ký

Cô gái đó là Bé Ký. Danh hiệu *"Nữ nghệ sĩ trẻ tuổi của đô thành"* được dành cho Bé Ký thời cuối thập niên 50 sau đợt di cư của người miền Bắc vào Nam năm 1954. Bé Ký sinh ra tại Hải Dương với một cái tên thật mộc mạc: *Nguyễn Thị Bé*. Vốn mồ côi từ thuở tấm bé, cô được họa sĩ Trần Đắc nhận làm con nuôi, đồng thời dạy cho Bé Ký phương pháp vẽ bằng chì than rồi đi dần qua màu sắc trên lụa.

Bé Ký mê vẽ từ thuở còn lên 4, lên 5. Cô bé bước vào hội họa một cách tự nhiên theo năng khiếu, không hề qua một trường lớp nào. Khởi đầu bằng những nét vẽ nguệch ngoạc và cho đến khi thành danh cũng chỉ bằng những nét đơn sơ, không cầu kỳ.

Nhà phê bình văn học - nghệ thuật Thụy Khê nhận xét:

"... Các họa sĩ thường bắt đầu từ dessin rồi dựa vào dessin mới phóng ra các màu sắc khác nhau. Bé Ký dừng lại ở dessin. Dường như bà đã tìm thấy vùng đất Thánh và dứt khoát ở lại thiên đường nguồn cội của mình. Bà không lớn nữa. Có thể nói Bé Ký - như cái tên lựa chọn có ý tiền định của bà - đã lấy tuổi thơ làm quê hương, dừng lại ở thời điểm hàn vi, ngây thơ (naif)

https://tieulun.hopto.org

trong hội họa và trong đời. Bé Ký là hiện tượng không già, rất độc đáo trong hội họa Việt..."

(*Bé Ký, nỗi hoài nhớ niềm vui đã khuất*)

Chọi gà

Hình ảnh 5 đứa trẻ ngồi xem đá gà, tuy chỉ mang những nét chấm phá đơn giản nhưng lại gợi trong ký ức của người thưởng ngoạn một hoạt cảnh cất giấu từ thời thơ ấu.

Ông đồ già

https://tieulun.hopto.org

Là phụ nữ nên Bé Ký vẽ rất nhiều tranh về mẹ và con. Trong bức *Đi chợ mua bông sen* người thưởng ngoạn có thể tưởng tượng hai mẹ con trên đường từ phiên chợ quê về nhà.

Người nước ngoài rất thích hình ảnh đặc thù Việt Nam này. Có áo dài thướt tha, có đôi quang gánh truyền thống, có chiếc khăn che đầu theo kiểu phụ nữ miền Nam và nhất là có cả chiếc nón lá rất... Việt Nam. Thời bây giờ có người sẽ nói Bé Ký là "Đại sứ Du lịch" của Việt Nam!

Đàn

Đi chợ mua bông sen

Đó là một hiện tượng rất hiếm trong hội họa. *Mẹ con, Mẹ chải tóc cho con* là những bức điển hình cho bộ sưu tập có chủ đề "Mẹ & Con" của Bé Ký.

Bạn tôi họa sĩ Hồ Thành Đức (chồng Bé Ký) đã kể rõ lý do vì sao Bé Ký được nổi tiếng khắp thế giới:

Năm 1957 đánh dấu một bước ngoặt lớn trong cuộc đời làm nghệ thuật của Bé Ký. Chị đã có cuộc triển lãm đầu tiên tại

https://tieulun.hopto.org

Pháp văn Đồng minh hội (Alliance Francaise, Sài Gòn). Cuộc triển lãm do ông René de Berval, nhà phê bình mỹ thuật cho tạp chí *France d'Asie* và *Journal d'Extrême Orient* bảo trợ. Cuộc triển lãm rất thành công về tài chánh, nhưng quan trọng hơn cả là sự khẳng định tài năng của Bé Ký, "Nữ họa sĩ của vỉa hè đô thành".

Sự thành danh nhanh chóng của họa sĩ Bé Ký phải nói phần lớn nhờ vào những người sưu tập hội họa Âu châu, bên cạnh đó là những bài viết giới thiệu, phê bình của nhiều tạp chí ngoại quốc như *Le Journal d'Extrême Orient, The Yomiuri Shimbun, The Manila Times, Asiaweek, The Orange County Register* và *Los Angeles Times.*

Từ năm 1957 đến năm 1975, Bé Ký đã mở 18 cuộc triển lãm tranh, trong đó có 16 lần tại Sài Gòn, 1 lần tại Pháp và 1 lần tại Nhật Bản. Sau khi định cư tại Hoa Kỳ chị cũng đã có 8 lần triển lãm để khẳng định tên tuổi người họa sĩ dân gian điển hình của miền Nam Việt Nam.

Bé Ký và tranh lụa Mẹ con

https://tieulun.hopto.org

NỞ RỘ BÁO XUÂN

Cứ đến gần Tết, người đọc báo ở Sài Gòn lại ngóng trông những tờ báo xuân. Vào những năm 1950-1960, báo xuân xuất hiện dưới cái tên trang trọng là *Giai phẩm Xuân*, nội dung những ấn phẩm này luôn có bài vở đặc sắc, mang đậm tính hoài niệm. Từ nửa năm trước, chủ báo thường giao cho người biên tập giỏi và có kinh nghiệm nhất của tòa báo đứng ra phụ trách mời người viết, thường là người có tên tuổi hoặc nhà báo ăn khách, tìm đặt ảnh bìa nào bắt mắt nhất. *Giai phẩm Xuân* thường phát hành trên cả nửa tháng trước Tết.

Bìa báo xuân những năm 1950

https://tieulun.hopto.org

Báo xuân "Tiếng chuông" và "Sáng dội miền Nam"

Báo xuân xưa ở Sài Gòn trước kia thường có khổ lớn, bìa in màu lộng lẫy với tranh và hình ảnh đẹp. Qua từng giai đoạn, bìa báo xuân có các hình thức thể hiện khác nhau tùy theo tiến bộ kỹ thuật in ấn từng lúc. Nở rộ các mẫu bìa nữ tài tử đẹp in offset vào cuối các năm 1960.

Ban đầu, hình ảnh do các họa sĩ như Lê Trung, Thái Văn Ngôn, Duy Liêm ăn khách nhất. Đề tài bìa báo xuân không thay đổi lắm. Nhất thiết phải có hình một cô gái xinh đẹp, điểm thêm cành hoa mai, lư nhang, cảnh đi lễ chùa hoặc đi chợ hoa,... Họa sĩ hoặc người chụp hình cứ thế mà thay đổi, sắp đặt thêm bớt miễn các tranh bìa đừng giống nhau là được.

Thập niên 1950, kỹ thuật in còn kém, phải làm bản kẽm nên họa sĩ vẽ tranh làm sao cho phù hợp với kỹ thuật in mộc bản, dễ chạm khắc trên gỗ để in.

https://tieulun.hopto.org

Tranh của họa sĩ Lê Trung được ưa chuộng nhiều nhất do vẽ thiếu nữ với nét đẹp diễm lệ, sóng mắt ướt, ngực nở, eo thon tràn đầy sức sống như cây trái miền Nam. Có người bảo đó là nét đẹp của diễn viên Thẩm Thúy Hằng. Giới bình dân ở Sài Gòn, người dân miền Tây Nam Bộ đặc biệt mê tranh bìa báo xuân do Lê Trung vẽ. Tranh của ông đứng hẳn riêng một góc, mang tính Nam Bộ khác hẳn kiểu dáng thiếu nữ mảnh mai yếu điệu kiểu "mỹ thuật Đông Dương" kiểu báo miền Bắc. Thời đó, những tờ bìa báo xuân, phụ bản màu sau Tết sẽ được cắt ra dán trang trí vách nhà, cột cái chẳng khác dán tranh dân gian xưa kia ở miền Bắc.

Bước vào những năm 1960, kỹ thuật in đã tiến bộ, bìa báo xuân đăng ảnh màu của các nghệ sĩ đủ các loại hình sân khấu, ca nhạc, điện ảnh. Lúc đó, phong trào ca tân nhạc, điện ảnh và sân khấu cải lương đang phát triển mạnh ở miền Nam, thu hút nhiều trai thanh gái lịch tham gia.

Ảnh bìa "Tiếng hát liêu trai" Thanh Thúy và "Nữ hoàng sân khấu" Thanh Nga, cùng nữ minh tinh điện ảnh Thẩm Thúy Hằng

https://tieulun.hopto.org

Các nghệ sĩ ăn khách nhất như Thanh Nga lúc đó mới mười chín tuổi, còn ca sĩ Thanh Thúy cũng chỉ mới mười tám. Tên của Thanh Nga đã nổi như cồn từ tám năm trước đó và vừa mới được đưa lên bảng hiệu thành Đoàn Thanh Minh - Thanh Nga. Thanh Thúy xuất hiện với vẻ "liêu trai" ở các phòng trà.

Thẩm Thúy Hằng xuất hiện rất ấn tượng vào các năm 1960 với hàng loạt phim. Không ít báo xuân đã in ảnh đủ kiểu của cô.

Báo xuân vào những năm 1960

Họa sĩ vẽ bìa cũ nay bị các nhà nhiếp ảnh thời thượng thay thế, nổi tiếng nhất là Viễn Kính (với ảnh viện gần chợ Bàn Cờ).

Đến những năm 1970, kỹ thuật in ấn đã tiến bộ hơn nhiều, nên các bìa báo xuân nhiều màu sắc rất bắt mắt và hấp dẫn.

https://tieulun.hopto.org

XA LỘ SÀI GÒN - BIÊN HÒA

Xa lộ Sài Gòn - Biên Hòa

Xa lộ đầu tiên của Việt Nam này làm bằng công nghệ Mỹ, dài, đẹp nhất nước 60 năm trước, xa lộ Biên Hòa từng bị nhầm tưởng là đường băng dự phòng cho máy bay khi Tân Sơn Nhất bị phá hủy.

Ngày ấy Sài Gòn chỉ phát triển nội đô, những con đường ngắn phục vụ đi lại. Các khu sản xuất tập trung ở Tân Bình, Chợ

https://tieulun.hopto.org

Lớn... không đáp ứng được nhu cầu phát triển "nóng" lên từng ngày của đô thị. Mọi chuyện thay đổi khi người Mỹ cho thi công xa lộ Sài Gòn - Biên Hòa (tức xa lộ Hà Nội ngày nay).

Dài 31 km và rộng 21 m, xa lộ bắt đầu từ cầu Phan Thanh Giản (Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh hiện nay) và kết thúc tại ngã tư Tam Hiệp, Biên Hòa (Đồng Nai). Con đường khởi công từ năm 1959 đến ngày 28/04/1961 thì hoàn thành với tên gọi xa lộ Sài Gòn - Biên Hòa.

Toàn bộ chi phí xây dựng xa lộ do Hoa Kỳ viện trợ, việc thi công do nhà thầu lớn là tập đoàn xây dựng RMK-BRJ Mỹ phụ trách. Đơn vị này đặt trụ sở chính tại một ngã tư trên xa lộ, người dân sau này quen gọi thành ngã tư RMK (Quận 9).

Sự ra đời của nó gây nhiều bàn tán thời đó. Bởi xưa nay người dân chưa từng thấy con đường rộng, phẳng phiu như xa lộ Sài Gòn - Biên Hòa.

NGÀY 31 tháng 4 năm 1961, Tổng thống Việt-Nam Cộng hòa đã cắt băng khánh thành tiền xa lộ Saigon — Biên-Hòa tại Thị-Nghè trước sự hiện diện của ông Chủ Tịch Quốc Hội, các vị Bộ trưởng, đại diện Ngoại giao đoàn và thân hữ đoàn, các vị Dân biểu Quốc-hội, các vị quan sát viên trong Quốc Hội Việt-Nam Cộng Hòa cùng các đại diện báo chí Việt Nam và ngoại quốc.

Chính quyền Sài Gòn cắt băng khánh thành xa lộ mới, 1961

https://tieulun.hopto.org

Sở dĩ xe chạy trên xa lộ êm, không xóc như các tuyến đường khác vì được thi công bằng kỹ thuật mới nhất của Mỹ - đổ nhựa bằng máy có chiều ngang rộng và đổ cùng một lúc nên bằng phẳng.

Trên xa lộ được gắn đèn cao áp thủy ngân, đêm đèn tự bật sáng, ngày tự tắt. Người dân lúc đó rất thích thú vì chạy xe đèn đường sáng trưng chứ không tù mù như ngọn đèn vàng trong thành phố thời Pháp.

Điều đặc biệt trên tuyến xa lộ này là cây cầu Sài Gòn dài 986 m. Cầu làm với kỹ thuật mới nên khác với các cầu bằng sắt, lót ván thời đó mà mỗi khi xe đi qua phải đi chậm vì hẹp và kêu lọc cọc. Cầu mới cũng đổ bê tông như mặt xa lộ, xe chạy qua không phải giảm tốc độ.

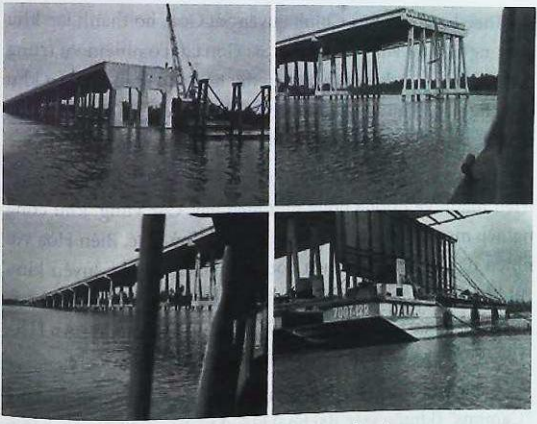

Thi công cầu Sài Gòn năm 1960, một trong những hạng mục của xa lộ Sài Gòn - Biên Hòa

https://tieulun.hopto.org

Việc thực hiện con đường dài, đẹp và hiện đại nhất miền Nam lúc đó nhưng chạy qua khu heo hút, toàn đồng lúa rồi dừng ở Biên Hòa khiến nhiều người thắc mắc. Có ý kiến cho rằng người Mỹ làm con đường rộng rãi, phẳng phiu như thế để cho phi cơ đáp xuống, phòng khi sân bay Tân Sơn Nhất bị phá hủy. Người khác nghĩ rằng Mỹ có ý đồ làm thành cái lũy phòng thủ nhằm ngăn chặn đường xâm nhập cách mạng từ Chiến khu D miền Đông Nam Bộ.

Nhưng đối với những người từng ở các nước tiên tiến phương Tây thì giải thích rằng đây là con đường nối liền khu dân cư tại Sài Gòn với khu công nghiệp tại Biên Hòa. Họ nói rằng ở phương Tây, khu công nghiệp và dân cư được quy hoạch cách xa nhau rồi kết nối bằng xa lộ. Dần dần, người dân xây nhà cửa hai bên xa lộ khiến hai khu vực biến thành một thành phố chung.

Theo kế hoạch của Chính quyền Sài Gòn, họ thành lập khu công nghiệp tại vùng Biên Hòa. Sài Gòn chỉ có nhiệm vụ trung tâm thương mại, khu dân cư tiêu thụ hàng hóa sản xuất từ khu công nghiệp. Những người sống tại Sài Gòn đi làm tại khu công nghiệp Biên Hòa sẽ có con đường xa lộ đi lại cho nhanh.

Xa lộ Sài Gòn - Biên Hòa ra đời đã thúc đẩy Sài Gòn phát triển mạnh về hướng đông như hiện nay. Các vùng, khu công nghiệp mọc lên dọc theo tuyến đường ở Thủ Đức, Biên Hòa với nhiều ngành nghề như hóa học, mỹ phẩm, cơ khí, luyện kim, vật liệu xây dựng... Nhiều nhà máy, xí nghiệp còn đến ngày nay như Nhà máy xi măng Hà Tiên, Nhà máy giấy Cogido - An Hảo, Nhà máy dệt Vinatexco, Nhà máy đường Biên Hòa...

Làng Đại học Thủ Đức cũng được quy hoạch theo dạng "Campus" (khuôn viên đại học) kiểu Mỹ đưa ra khỏi trung tâm thành phố khi tuyến xa lộ hoàn thành. Làng đại học sẽ là nơi

https://tieulun.hopto.org

cung ứng nguồn lao động chất lượng cho các khu công nghiệp, kỹ nghệ kế cận.

Các khu dân cư dọc tuyến đường cũng được khuyến khích hình thành. Người dân được phân lô, bán nền với giá ưu đãi. Việc xuất hiện các khu dân cư nhằm cung ứng nguồn lao động cho các nhà máy nơi đây.

https://tieulun.hopto.org

THỦY ĐIỆN ĐA NHIM

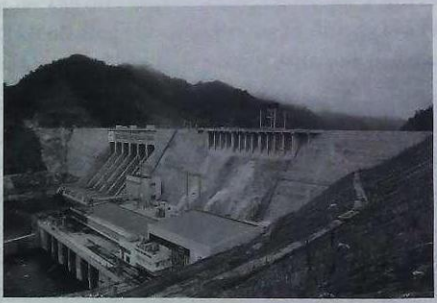

Toàn cảnh đập thủy điện Đa Nhim

Phần lớn nguồn điện cung ứng cho Sài Gòn những năm 1960 là từ thủy điện Đa Nhim.

Nhà máy thủy điện Đa Nhim được khởi công xây dựng vào tháng 4 năm 1961 đến tháng 12 năm 1964 với sự tài trợ (bồi thường chiến tranh) của Chính phủ Nhật Bản. Nhà máy có tổng công suất thiết kế lắp đặt là 160 MW gồm 4 tổ máy, sản điện

https://tieulun.hopto.org

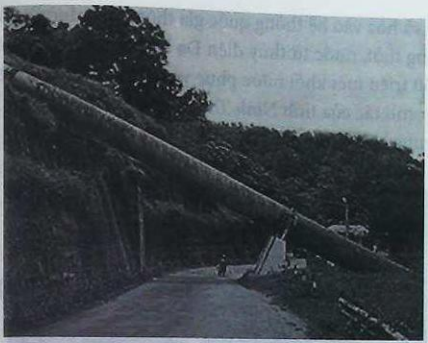

Ống thủy áp khổng lồ ở đập thủy điện Đa Nhim

lượng bình quân hàng năm khoảng 1 tỷ kwh. Tuy nhiên theo thời gian, các thiết bị và đường dây của nhà máy cũ dần khiến cho nó không thể hoạt động với đầy đủ công suất thiết kế.

Đa Nhim có vị trí nằm tại chỗ hợp lưu của sông Krông Lét vào sông Đa Nhim ở thị trấn Đơn Dương (Lâm Đồng), người ta xây hồ Đa Nhim (ở độ cao trên 1.000 m so với mực nước biển, rộng 11-12 km^2 và dung tích là 165 triệu m^3 nước) để cung cấp nước cho nhà máy. Đập ngăn nước của hồ dài gần 1.500 m, cao gần 38 m, đáy đập rộng 180 m, mặt đập rộng 6 m. Ở đáy hồ có một đường hầm thủy áp dài 5 km xuyên qua lòng núi nối tới hai ống thủy áp bằng hợp kim dốc 45°, dài 2.040 m và đường kính trên 1 m mỗi ống. Nước từ hồ Đa Nhim theo hệ thống thủy áp này đổ xuống tới hệ thống 4 tuốc bin ở sông Krông Pha (sông Pha) ở độ cao 210 m.

Nhà máy cung cấp điện cho các tỉnh Lâm Đồng, Ninh Thuận, Bình Thuận và Khánh Hòa thông qua các đường dây

https://tieulun.hopto.org

110 kv và hòa vào hệ thống quốc gia thông qua đường dây 230 kv. Đồng thời, nước từ thủy điện Đa Nhim cung cấp mỗi năm hơn 550 triệu mét khối nước phục vụ tưới tiêu cho hơn 20.000 ha đất canh tác của tỉnh Ninh Thuận, vốn là một tỉnh có lượng mưa trung bình hàng năm thấp nhất Việt Nam.

Hồ nước đập Đa Nhim những năm 1960

Năm 1996, Chính phủ Việt Nam quyết định xuất 66,54 triệu USD để cải tạo lại thiết bị và đường dây trong đó có 1069,2 tỷ VND (48,6 triệu USD) là vốn vay ưu đãi từ Nhật Bản, 2,9 triệu USD là vốn đối ứng trong nước, còn lại là của các nhà tài trợ quốc tế khác.

https://tieulun.hopto.org

HỌC VIỆN QUỐC GIA HÀNH CHÁNH MỘT SỐ MẶT TÍCH CỰC

Học viện Quốc gia Hành chánh

Tổng thống Ngô Đình Diệm nguyên là một nhà quản lý hành chính nên ông đã làm được nhiều việc hoàn thiện bộ máy công quyền. Khi mới nắm quyền ở miền Nam, ông đã bắt tay ngay vào việc củng cố hệ thống cai

https://tieulun.hopto.org

trị do Pháp để lại, tăng cường thêm lớp cán bộ trẻ do Học viện Quốc gia Hành chánh đào tạo ra.

Học viện Quốc gia Hành chánh là một cơ sở giáo dục của Việt Nam Cộng hòa, tiền thân là Trường Quốc gia Hành chánh ở Đà Lạt thành lập từ năm 1952 thời Quốc gia Việt Nam, đến năm 1955 thì chuyển về Sài Gòn dưới tên Học viện Quốc gia Hành chánh. Cơ sở này đặt trọng tâm vào việc đào tạo nhân viên hành chánh cao cấp cho Chính phủ Việt Nam Cộng hòa.

Năm 1955, sau khi thành lập Việt Nam Cộng hòa, trường chuyển về Sài Gòn đặt ở đường Alexandre de Rhodes gần Dinh Độc Lập rồi lại dời về số 10 đường Trần Quốc Toản (nay là đường Ba tháng Hai, Quận 10) vào năm 1958. Cơ sở vật chất gồm có giảng đường 500 chỗ, ký túc xá cho 114 sinh viên, thư viện với 100.000 văn bản, nhà sinh hoạt, sân quần vợt, sân bóng chuyền. Việc tạo lập do Michigan State University (MSU) trợ giúp trong việc soạn giáo trình và cung ứng giảng viên. Kho sách của trường được coi là một trong những thư viện lớn nhất của Việt Nam Cộng hòa.

Chương trình học chia thành ba ban:

1. Tham sự hai năm

2. Đốc sự/giám sự ba năm rưỡi

3. Cao học

Tham sự là chương trình hai năm ngay tại Học viện. Có tất cả năm khóa Tham sự (mỗi khóa 100 sinh viên) và một khóa Tham sự đặc biệt dành cho các sắc tộc thiểu số như người Thượng, người Việt gốc Miên và người Chàm.

Đốc sự hay giám sự là hai chức danh phân biệt ban hành chánh (đốc sự) và ban kinh tế (giám sự). Kể từ năm 1963 thì

https://tieulun.hopto.org

gộp lại chỉ còn Ban Đốc sự. Kể từ ngày thành lập Học viện Quốc gia Hành chánh đến 1975, có tất cả 22 khóa Đốc sự (mỗi khóa có 100 sinh viên được thi tuyển vào), học trình là ba năm sáu tháng. Năm đầu tiên học lý thuyết tại Học viện; năm thứ hai được đi thực tập tại các địa phương (các tỉnh và thành phố Sài Gòn); năm thứ ba thì về lại Học viện học lý thuyết (hành chánh, tài chánh, xã hội, ngoại giao, toán, kinh tế). Sau năm thứ ba, sinh viên có 6 tháng đi thực tập tại các bộ trung ương và chọn một để tài luận văn tốt nghiệp. Sau kỳ thi ra trường, sinh viên trở thành công chức hạng A với ngạch trật phó đốc sự hạng 3 và được cử đi làm việc theo nhu cầu bao gồm Bộ Nội vụ (cho các tỉnh và quận) tùy nhu cầu.

Sinh viên mới ra trường được để cử làm:

1. Phó Quận trưởng (tại các quận)
2. Trưởng ty (tại Tòa hành chánh tỉnh)
3. Phó Tỉnh trưởng (Tòa hành chánh tỉnh).

Tại các bộ chuyên môn ở trung ương thì đốc sự có thể kiêm nhiệm chủ sự các phòng, chánh sự vụ các sở, hay giám đốc các nha.

Sinh viên cao học là hai năm đào tạo thêm dành cho sinh viên đã tốt nghiệp đốc sự hoặc có bằng cử nhân các ngành về khoa học xã hội. Cho đến năm 1975 có tất cả tám khóa cao học (cả ngoại giao).

Các môn học gồm những kiến thức như soạn thảo công văn, kế toán thương mại, định chế chính trị, luật hành chánh, quốc tế công pháp, luật hiến pháp, xã hội học và cả huấn luyện quân sự tại các trung tâm huấn luyện Đồng Đế Nha Trang, Quang Trung và Thủ Đức.

https://tieulun.hopto.org

Khi còn học Khoa Luật, bản thân tôi đã từng được gặp và thảo luận với các giảng viên phái bộ Michigan như các giáo sư Fishel, Hickey, Zasloff... Và phải khách quan nhìn nhận rằng học viện này đã đào tạo được một lớp nhà quản lý hành chính tiếp thu được kỹ năng quản trị vào hàng tiên tiến nhất của thế giới ở thời điểm đó.

https://tieulun.hopto.org

NHÀ TÙ LỚN NHẤT VIỆT NAM: KHÁM CHÍ HÒA

Chế độ Ngô Đình Diệm là một chế độ độc đoán, cai trị với bàn tay sắt nên đã xây dựng thêm nhiều nhà tù, ngoài số cơ sở giam giữ do người Pháp để lại.

Khám Lớn Sài Gòn (Maison Centrale de Saigon) thời Pháp nằm ở góc đường Lý Tự Trọng - Nam Kỳ Khởi Nghĩa (vị trí Thư viện Khoa học Tổng hợp ngày nay), nằm gần Tòa án, bước đầu xây dựng từ cuối thế kỷ XIX qua nhiều đợt cơi nới. Cơ sở này ông Diệm đã cho phá bỏ đi vào giữa các năm 1960.

Tuy vậy, cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ 1940 bị thất bại và rất nhiều quân dân Việt kháng Pháp bị bắt giam. Do Khám Lớn Sài Gòn, bót Catinat và các đồn khác không còn đủ chỗ giam giữ, và cũng vì khám nằm ở trung tâm thành phố, nơi các cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp diễn ra thường xuyên, cho nên vào năm 1941, Thống đốc Nam Kỳ đã phê duyệt kế hoạch xây Khám Chí Hòa tại ấp Chí Hòa (nay ở tại Số 1 đường Hòa Hưng, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh), nhưng đến 1943 mới khởi công. Rồi vì Nhật đảo chánh Pháp, việc xây

https://tieulun.hopto.org

cất bị gián đoạn một thời gian, đến ngày 8 tháng 3 năm 1953, công trình mới hoàn thành.

Chế độ Ngô Đình Diệm đã tiếp nhận nhà tù này từ tay người Pháp, vẫn duy trì bộ máy và nhân sự cai tù cũ và nhất là chính sách đối xử tàn bạo.

Tại Khám Lớn Sài Gòn cũ, thực dân Pháp có đặt một máy chém cao 4,5 m, lưỡi dao nặng 50kg được đưa từ Pháp sang năm 1917, nay cũng dời sang Khám Chí Hòa.

Khám Lớn Sài Gòn (vị trí Thư viện Khoa học Tổng hợp ngày nay)

Thật kỳ lạ, Khám Chí Hòa nằm tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh là một công trình hợp tác xây dựng giữa người Pháp và người Nhật. Đây là một trại giam tập trung quy mô lớn nhất ở nước ta (có thể chứa đến 7.000 người thời cao điểm) do một kỹ sư Nhật thiết kế và người Pháp xây dựng.

Khám trông giống một pháo đài hình 8 cạnh, cao 4 tầng, chứa được năm bảy nghìn người, có đầy đủ các bộ phận nào là khu biệt

https://tieulun.hopto.org

giam tử tội, phòng máy chém, khu đất hành quyết. Tòa nhà xây dựng theo thuyết ngũ hành, bát quái được đánh giá là một công trình kiến trúc đặc biệt. Vừa hòa hợp những đặc trưng cơ bản của kiến trúc Pháp: kiên cố, kín đáo, mát mẻ, vừa mang nét huyền bí âm dương ngũ hành của phương Đông. Ở Sài Gòn, đã từng lan truyền không ít câu chuyện bí hiểm về nhà giam đặc biệt này.

Toàn cảnh khu Khám Chí Hòa nhìn từ trên cao trước năm 1975

Chiến sĩ biệt động giải phóng Nguyễn Văn Trỗi (trong vụ ám sát hụt Bộ trưởng quốc phòng Mỹ McNamara) đã bị xử bắn tại đây vào cuối năm 1964.

Do xuống đường đấu tranh sinh viên, vào cuối năm 1964, tôi cùng các thủ lĩnh sinh viên khác bị giam vào đây. Tòa nhà tạo cảm giác như một lâu đài thời trung cổ, với hành lang lạnh lẽo và dài hun hút dẫn về các phòng giam song sắt vững chắc. Giám thị mặt đằng đằng sát khí, đầy vẻ hăm dọa làm thủ tục nhập khám kéo dài hàng giờ. Cuối cùng họ đẩy chúng tôi lên khu biệt giam ED bít kín, nằm trên lầu ba, hoàn toàn cô lập với các phòng giam giữ khác.

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

Phần 2

1964-1972: SÀI GÒN NHỮNG NĂM XÁO TRỘN

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

DIỆN MẠO SÀI GÒN VÀO GIỮA NHỮNG NĂM 1960

Kiến trúc là biểu hiện của văn hóa, lối sống qua nhà cửa, phố thị. Nó cũng phản ánh trình độ phát triển của xã hội về kinh tế, kỹ thuật, mức sống của con người. Giữa những năm 1960, Sài Gòn nằm ở đỉnh cao của đợt "bùng nổ đô thị" lần thứ nhất. Bộ mặt kiến trúc Sài Gòn bấy giờ đã thực sự mang nhiều yếu tố của một nền kiến trúc đô thị hiện đại, so ra không thua kém ai khắp châu Á vào thời điểm đó.

Thành phố đã chứng kiến nhiều biến cố trọng đại lẫn biến động về dân số và xây dựng với số dân lên đến trên 4 triệu người vào ngày chấm dứt chiến tranh năm 1975. Sài Gòn nhanh chóng biến thành một đầu não chính trị, một thương cảng bận rộn, một căn cứ quân sự khổng lồ.

Xuất hiện một hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị hiện đại, nhà cao tầng, công trình công thương nghiệp, cảng sông, sân bay lớn. Và điều đáng chú ý là hầu hết các công trình kiến trúc đó đều do chính đội ngũ người Việt thiết kế và thi công, đạt tiêu chuẩn hiện đại quốc tế.

https://tieulun.hopto.org

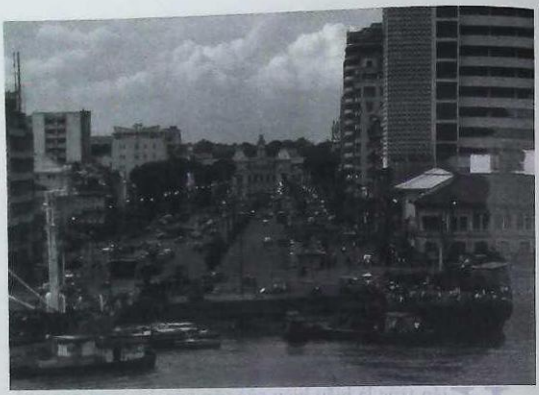

Đường Nguyễn Huệ những năm 1960

Vào thời kỳ chiến tranh, Sài Gòn trở thành căn cứ hậu cần lớn nhất miền Nam, việc xây cất tuy có hỗn độn nhưng dồn dập. Nhiều mâu thuẫn của bộ mặt kiến trúc xuất hiện. Bên cạnh nhà cao tầng, khách sạn, biệt thự, nhà hàng, vũ trường là các khu ổ chuột, khu lụp xụp nhà tôn ván lấn chiếm khu sình lầy, kênh rạch. Tuy nhiên, chính vào giai đoạn này đã xuất hiện nhiều công trình xây dựng hiện đại, to lớn hơn thời Pháp.

Dinh Độc Lập xây lại mới thay thế Dinh Norodom cũ, cùng với trụ sở Bộ Ngoại giao, Học viện Quốc gia Hành chánh. Khu Nhà tù trung tâm thời Pháp bị phá bỏ (chuyển sang Khám Chí Hòa) và dựng lên Thư viện Quốc gia. Nhà Thanh niên 4 Duy Tân xây dựng mới, nhiều cơ sở đại học cải tạo hoặc xây mới, nào Trung tâm Kỹ thuật Phú Thọ, Đại học Y khoa Sài Gòn trang bị hoàn toàn hiện đại. Từng bước hình thành khu Đại học lớn

https://tieulun.hopto.org

ở Thủ Đức. "Làng Đại học" là mẫu mực cư xá dành cho giáo sư, xây dựng bên cạnh xa lộ Sài Gòn - Biên Hòa. Đó là một số công trình công cộng ở Sài Gòn mang tính hiện đại rõ nét nhất.

Các chùa Xá Lợi, Ấn Quang, Vĩnh Nghiêm biết tận dụng kỹ thuật bê tông cốt thép thay thế kết cấu gỗ truyền thống, tạo ra nhiều không gian sinh hoạt mới mà vẫn mang dáng dấp cổ truyền.

Nét mới của Sài Gòn là chung cư xây dựng ồ ạt sau Tết Mậu Thân (1968) khi nhiều khu xóm lao động bị chiến cuộc tàn phá. Đặc biệt chung cư Thanh Đa xây dựng hoàn chỉnh nhà ở kiểu căn hộ, với nào chợ, trường học, trạm xá y tế, rạp chiếu bóng, sân chơi, đường nội bộ trên thảm hoa cỏ xanh tươi. Hàng loạt bệnh viện lớn ra đời như Vì Dân, Chợ Rẫy... Nhiều nhất là bệnh viện do các bang hội người Hoa xây dựng ở Chợ Lớn.

Trên đường Tự Do (Catinat cũ - nay là đường Đồng Khởi)

https://tieulun.hopto.org

Thư viện Quốc gia (nay là Thư viện Khoa học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh) mới mọc lên trên khu đất Khám Lớn cũ

Sản vận động Cộng Hòa quy mô lớn thay thế sân Renault cũ. Rất nhiều nhà máy xuất hiện, từ Dệt Vinatexco, Vimytex, lò sát sinh Tân Tiến Đô Thành (nay là Vissan), Xi măng Hà Tiên và cả toàn bộ khu Công nghiệp Biên Hòa (nguồn vốn và điều hành của người Sài Gòn). Đặc biệt quan trọng là Sài Gòn được trang bị hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện đại, chủ yếu phục vụ chiến tranh của Mỹ: đường cao tốc (xa lộ Sài Gòn - Biên Hòa ở phía bắc, vành đai Đại Hàn ở phía tây), cầu đường, sân bay (Tân Sơn Nhất mở lớn và rộn rịp nhất châu Á thời đó), Tân Cảng, hệ thống điện nước, cống rãnh mới. Thành phố lan rộng, chạy đến các vùng ngoại ô.

Dinh Độc Lập xây dựng xong năm 1967

https://tieulun.hopto.org

Kiến trúc sư và là nhà nghiên cứu người Pháp François Tainturier đánh giá Sài Gòn thời điểm đó: "*Trong khi ở miền Bắc, Hà Nội tự chọn cho mình một nền kiến trúc chính thức thường đơn điệu, thì tại Sài Gòn tồn tại đồng thời nhiều trào lưu kiến trúc, do sự kiện các kiến trúc sư được đào tạo từ nhiều nguồn khác nhau, tại trong nước lẫn nước ngoài. Có một sự đoạn tuyệt rõ rệt với ngôn ngữ kiến trúc thuộc địa Pháp. Các công trình khá phong phú phản ánh trào lưu kiến trúc "hiện đại nhiệt đới hóa'. Đã có biết bao công trình chứng minh khả năng của kiến trúc giải quyết được các vấn đề do thời tiết khí hậu đặt ra*".

Ngày giải phóng Sài Gòn năm 1975, bạn tôi là nhà nghiên cứu kiến trúc - quy hoạch đô thị Trương Quang Thao từng du học ở Liên Xô cũ về đã thành thật thốt lên: "*Các nhà kiến trúc miền Nam tiếp xúc trực tiếp với kiến trúc hiện đại thế giới và sáng tạo trong thế ưu đãi của tư bản và thế lực Sài Gòn, nhanh chóng làm chủ kỹ thuật bê tông, đá rửa tạo nên những công trình làm ngơ ngác đồng nghiệp Hà Nội sau 30/4/1975!*".

Vài góc phố Sài Gòn những năm 1960-1970

https://tieulun.hopto.org

TRỤ SỞ 4 DUY TÂN VÀ PHONG TRÀO SINH VIÊN XUỐNG ĐƯỜNG ĐẤU TRANH

Nhà thơ sinh viên đấu tranh Thảo Nguyên (Trần Quang Long) từng viết về những bước chân xuống đường đấu tranh của sinh viên Sài Gòn:

Thế giới nhìn theo chân anh từng bước
Những bước công bình, những bước tự do
Những bước hòa bình, những bước ấm no
Bước lên những nấc thang đầy ước vọng...

Lần đầu tiên vào cuối năm 1963, sau hàng chục năm dưới ách thực dân Pháp rồi độc tài Ngô Đình Diệm, tập thể sinh viên mới có cơ hội tự do ăn nói và cử đại biểu tham dự Đại hội Sinh viên Sài Gòn nhằm tiến tới thành lập Tổng hội Sinh viên Sài Gòn, để rồi cùng các tổ chức sinh viên cả nước (các đại học Huế và Đà Lạt) lập Hiệp hội Sinh viên Quốc gia. Dưới thời Diệm, cũng có một "Tổng hội Sinh viên Quốc gia Việt Nam", nhưng nhân sự lại do cơ quan của trùm mật vụ Trần Kim Tuyến bố

https://tieulun.hopto.org

trí. Sinh viên nào khác chính kiến với chế độ thì bị gạt ra ngoài hoặc bị bắt giữ. Ở các trường đại học chỉ có ban đại diện sinh viên, giới hạn trong sinh hoạt nội bộ, tổ chức lễ lạt, in ấn bài vở.

Ngay sau ngày chế độ Ngô Đình Diệm sụp đổ, sinh viên Sài Gòn chúng tôi quyết tâm tổ chức lại đoàn thể mình và tự hứa sẽ là những người tiền phong trên mặt trận dân chủ và công bằng xã hội.

Tuổi trẻ Sài Gòn ùa ra đường hò reo vui mừng sau cuộc đảo chánh lật đổ Ngô Đình Diệm 01/11/1963

Sĩ số sinh viên Sài Gòn vào lúc đó có khoảng 15.000 người, quy tụ trong 17 phân khoa và trường cao đẳng hoặc chuyên ngành. Sĩ số sinh viên chia ra không đồng đều, chỉ vài trăm ở các trường cao đẳng trực thuộc Trung tâm Kỹ thuật Phú Thọ, hoặc y, dược, kiến trúc, nông lâm súc, quốc gia hành chánh và hàng nghìn ở các phân khoa như Luật, Văn khoa, Khoa học thuộc Viện Đại học Sài Gòn. Thành phố Sài Gòn chiếm 10% dân số toàn miền Nam nhưng lại chiếm đến 50% dân số đô thị cả nước, vì vậy mà tiếng nói của sinh viên ở đây luôn có trọng lượng hơn. Đà Lạt chỉ có một trường đại học tư Công giáo nhỏ với vài khoa. Sinh viên Đại học Huế tuy không nhiều, nhưng khá năng động và sớm có ý thức chính trị, tuy vậy họ cũng phải lắng nghe tiếng nói quyết định của đa số sinh viên ở Sài Gòn. Tiếng nói sinh viên thường được coi trọng, vì họ được xem như tinh hoa trí thức trong một đất nước nghèo và lạc hậu, cứ 1.000

https://tieulun.hopto.org

người mới có 1 sinh viên, và được đào tạo để giữ các vai trò then chốt trong xã hội. Trong đấu tranh, tập thể đông đảo học sinh trung học luôn nghe theo sinh viên và hoạt động cùng lớp đàn anh của họ.

Chính chúng tôi lúc đó đã tiếp thu trụ sở 4 Duy Tân (nay là Nhà Văn hóa Thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh trên đường Phạm Ngọc Thạch) từ tay Hội đồng Quân nhân Cách mạng (Ban lãnh đạo Việt Nam Cộng hòa thay thế Chính quyền Ngô Đình Diệm).

Khu đất này nguyên là khu Trường Thi vào thời Gia Định thành, sau xây dựng công trình Câu lạc bộ Thanh niên Pháp mang tên "Boule Gauloise" rồi biến thành trụ sở "Thanh niên Cộng hòa" thời Diệm - Nhu, sau này nổi tiếng với các cuộc hội thảo, xuống đường của phong trào đấu tranh của sinh viên - học sinh Sài Gòn.

Đại diện sinh viên - học sinh các trường đại học và trung học vùng Sài Gòn - Gia Định tại trường Gia Long, đầu năm 1964

 https://tieulun.hopto.org

Tôi trở thành Chủ tịch đầu tiên của Tổng hội Sinh viên Sài Gòn, một tháng sau ngày lật đổ Ngô Đình Diệm. Số báo *Sinh viên* đầu tiên do tôi làm chủ biên cũng ra đời cùng lúc. Ban đầu, chúng tôi suy nghĩ đơn giản rằng tập thể sinh viên có thể thu hẹp hoạt động trong đoàn thể mình. Trong thực tế tập thể này cũng bị tác động của xã hội đẩy xáo trộn bên ngoài.

Tập thể sinh viên luôn phản ánh sinh hoạt của xã hội bên ngoài, lúc đó rất náo động, hoang mang và thường xuyên xung đột. Những cuộc đảo chánh quân sự liên miên cùng những xáo trộn của chính trường miền Nam vào những năm tháng tiếp theo sẽ cho thấy những lời rêu rao về cách mạng, tự do dân chủ chỉ là những ảo tưởng.

Tổng hội Sinh viên Sài Gòn quy tụ 17 phân khoa, chủ tịch ban đại diện các phân khoa và trường cao đẳng kỹ thuật mỗi năm họp lại và bầu ra Ban đại diện Tổng hội. Hai bên, một là Chính quyền Sài Gòn, hai là Thành đoàn Sài Gòn của Mặt trận Dân tộc Giải phóng bằng nhiều cách đều muốn nắm lấy Tổng hội Sinh viên.

Có những thời điểm, khi Tổng hội do những người trung lập hoặc thân Chính quyền Sài Gòn lãnh đạo, Tổng hội không tham gia hoạt động chống chính quyền.

Và phải nói kể từ năm 1967 trở đi Mặt trận Dân tộc Giải phóng đã đưa vào Tổng hội nhiều lãnh đạo sinh viên như Hồ Hữu Nhựt, Nguyễn Đăng Trừng, Huỳnh Tấn Mẫm,... Hoạt động sinh viên từ đó mang tính cách chống chính quyền và chống Mỹ.

Phụ trách Tổng hội Sinh viên Sài Gòn từ năm 1963 đến 1975 có thể kể như sau:

- Nguyễn Hữu Thái (sinh viên Kiến trúc) được đề cử Chủ tịch Tổng hội đầu tiên (1963-1964).

https://tieulun.hopto.org

- Lê Hữu Bôi (sinh viên Quốc gia Hành chánh) Chủ tịch Tổng hội nhiệm kỳ 1964-1965, với sự hỗ trợ của Nguyễn Trọng Nho thân Quốc dân đảng, có khuynh hướng chống Cộng.
- Tô Lai Chánh (sinh viên Luật) Chủ tịch, nhiệm kỳ 1965-1966. Giữa năm 1966, hàng trăm sinh viên hội thảo chống Thiệu - Kỳ ở Đại học Y khoa đã kéo đến bao vây trụ sở Tổng hội chất vấn khiến Chánh sợ bỏ trốn.
- Giữa năm 1967 sinh viên đấu tranh đã chiếm trụ sở và phát động phong trào "Tự trị đại học" do Hồ Hữu Nhựt (sinh viên Sư phạm) làm Chủ tịch. Cuộc bầu cử lịch sử giữa hai liên danh là Hồ Hữu Nhựt và Lê Hồng Khanh, kết quả Hồ Hữu Nhựt đắc cử. Kể từ đó, Tổng hội nghiêng về phía ủng hộ Mặt trận Dân tộc Giải phóng.
- Nhiệm kỳ 1967-1968 Nguyễn Đăng Trừng (sinh viên Luật) làm Chủ tịch.
- Nhiệm kỳ 1968-1969 Nguyễn Văn Quỳ (sinh viên Nông lâm súc) làm Chủ tịch.
- Năm 1969, Nguyễn Văn Quỳ tốt nghiệp ra trường, giao lại cho Phó chủ tịch Huỳnh Tấn Mẫm làm Chủ tịch (nhiệm kỳ 1969-1971).

Hoạt động đấu tranh của Tổng hội Sinh viên Sài Gòn chống Mỹ mạnh mẽ nhất trong các giai đoạn lãnh đạo của Hồ Hữu Nhựt, Nguyễn Đăng Trừng, Nguyễn Văn Quỳ và Huỳnh Tấn Mẫm.

Đến 1971, liên danh Lý Bửu Lâm (sinh viên Kiến trúc có khuynh hướng thân Chính quyền Sài Gòn) đắc cử. Tranh chấp trong lãnh đạo Tổng hội Sinh viên Sài Gòn kéo dài giữa Huỳnh Tấn Mẫm và Lý Bửu Lâm.

https://tieulun.hopto.org

Khoảng thời gian 1969-1972 là giai đoạn phong trào học sinh - sinh viên lên cao trào. Khí thế đấu tranh lan tỏa khắp đường phố Sài Gòn, được sự ủng hộ của nhiều thành phần, nhiều giới trong xã hội, từ tăng ni Phật tử, các ba má phong trào, công đoàn, đội ngũ dân biểu đối lập... cho đến Phó Tổng thống Chính quyền Sài Gòn Nguyễn Cao Kỳ, Tướng Dương Văn Minh (đều chống Nguyễn Văn Thiệu).

Cuộc đấu tranh công khai của Tổng hội Sinh viên đã gặp rất nhiều khó khăn từ giữa năm 1972, vì Chính quyền Sài Gòn tiến hành bắt hết các lãnh đạo sinh viên và tịch thu trụ sở.

Trụ sở 4 Duy Tân bị lấy lại, trụ sở sinh viên thời Huỳnh Tấn Mẫm phải chuyển về đường Hồng Bàng (Chợ Lớn), gần Đại học xá sinh viên Minh Mạng.

Từ năm 1973-1975, các lãnh tụ phong trào sinh viên chống chính quyền phải hoạt động bí mật, hoặc bị cầm tù.

Các phong trào và hoạt động của Tổng hội mục đích là: đòi hòa bình, chống sự can thiệp của Mỹ, chống quân sự hóa học đường, đòi thả tù chính trị, ủng hộ chính phủ liên hiệp hòa giải dân tộc, ủng hộ tổng tuyển cử thống nhất đất nước.

Phong trào học sinh - sinh viên này từng khiến chế độ Sài Gòn mất ăn mất ngủ.

Các hoạt động nổi bật của phong trào sinh viên - học sinh có thể kể ra như sau:

- Tháng 8 năm 1964 tập thể sinh viên học sinh tụ họp ở Tổng hội, cùng đồng bào và Phật tử kéo đến Phủ Thủ tướng phản đối hiến chương độc tài Vũng Tàu của Tướng Nguyễn Khánh và đòi ông ta từ chức. Nhân dịp này sinh viên đã dựng tượng Quách Thị Trang tại bùng binh chợ Bến Thành.

https://tieulun.hopto.org

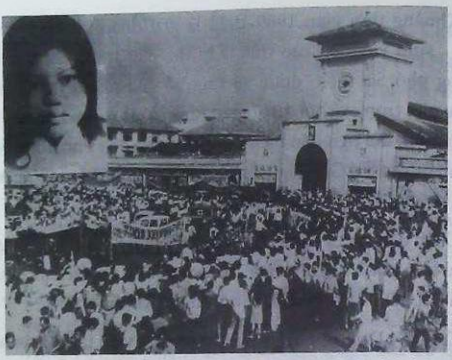

Biểu tình yêu cầu được dựng tượng Quách Thị Trang tại bùng binh chợ Bến Thành

- Giữa năm 1966, sinh viên hoạt động rầm rộ chống Thiệu - Kỳ đàn áp phong trào nổi dậy miền Trung và tham gia cuộc tuần hành lớn của giới lao động đòi hòa bình, cơm áo nhân ngày quốc tế lao động 1/5.
- Trước Tết Mậu Thân 1968, sinh viên tổ chức đêm văn nghệ yêu nước Tết Quang Trung và sau đó chuyển sang tổ chức cứu trợ đồng bào nạn nhân chiến cuộc Tết Mậu Thân.
- Năm 1970, Đại hội Thanh niên, sinh viên thế giới cùng hội thảo với chủ đề "Sinh viên thế giới và Hòa bình Việt Nam". Sự kiện diễn ra trong hai ngày 10 và 11/7/1970, thu hút hàng ngàn sinh viên học sinh và các tầng lớp nhân dân, tôn giáo. Chủ tịch Tổng hội sinh viên Hoa Kỳ Charles Palmer dẫn đầu phái đoàn Mỹ, trong đó có Sam Brown, Ronald Young, những người trước đó từng tổ chức các cuộc biểu tình lớn nhất tại Washington đòi

https://tieulun.hopto.org

Hình ảnh sinh viên đấu tranh những năm 1970 chống Mỹ - Thiệu

https://tieulun.hopto.org

Tổng thống Nixon chấm dứt chiến tranh tại Việt Nam. Tham dự còn có Chủ tịch Tổng hội sinh viên các nước Úc, Hà Lan, New Zealand, các linh mục đại diện Liên tôn thế giới... Đặc biệt là sự có mặt của Giáo sư George Wald (Đại học Harvard, Mỹ) - người đạt giải thưởng Nobel Y khoa về Sinh học năm 1967.

- Năm 1971 tập thể sinh viên học sinh dẫn đầu trong phong trào chống bầu cử tổng thống độc diễn của Nguyễn Văn Thiệu.
- Chiến dịch đốt xe Mỹ: tháng 12 năm 1970, nhân sự kiện em học sinh Nguyễn Văn Minh ở Quy Nhơn bị hai lính Mỹ bắn chết và nối theo những vụ giết hại dân thường như Thảm sát Mỹ Lai của lính Mỹ, Tổng hội liền phát động phong trào đốt xe Mỹ để bày tỏ sự phẫn uất.
- Phong trào "Hát cho đồng bào tôi nghe" xuất phát từ Đoàn Văn nghệ sinh viên - học sinh thuộc Tổng hội Sinh viên Sài Gòn hoạt động rầm rộ và sôi nổi nhất vào đầu các năm 1970.

Người Mỹ khi ấy cho rằng phong trào đấu tranh của học sinh - sinh viên Sài Gòn còn "*nguy hiểm hơn Việt Cộng*"!

https://tieulun.hopto.org

TRƯỜNG TÂY TRƯỜNG TA

Vào năm 1964, chiến cuộc Việt Nam leo thang với tổng thống mới ở Mỹ là Johnson thay thế Tổng thống Kennedy bị ám sát. Ông ta rõ ràng đã ngụy tạo "Sự kiện Vịnh Bắc Bộ", lấy cớ ném bom miền Bắc, gia tăng số cố vấn cùng lực lượng đặc biệt Mỹ, đưa thêm vũ khí vào miền Nam. Quyết tâm mở rộng chiến tranh của Washington được thực hiện rõ khi Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng Liên quân Mỹ là Thống tướng Taylor được đưa sang làm đại sứ cùng với Đại tướng Westmoreland làm chỉ huy quân đội Mỹ. Tướng Khánh được người Mỹ đưa lên nắm quyền với sách lược mở rộng chiến tranh đó.

Trước tiên, Khánh một mặt phải dẹp tan những khuynh hướng gọi là "thân trung lập" do Tổng thống Pháp Charles de Gaulle nêu lên mới rồi ở sát nách Sài Gòn khi viếng thăm Thủ đô Phnôm Pênh của Cam Bốt. Mặt khác phải vận động dư luận thuận lợi cho việc mở rộng chiến tranh ra miền Bắc.

Người Mỹ phải tìm cách hạ uy tín của người Pháp. Đối với sinh viên, họ tìm ra được một điểm yếu nhất để chống Pháp lúc này, đó là trường Tây. Đây là một vấn đề nhạy cảm nhất trong

https://tieulun.hopto.org

Trường Pháp Jean Jacques Rousseau (tên cũ College Chasseloup Laubat - nay là Trường Trung học Phổ thông Lê Quý Đôn)

giới sinh viên phần lớn xuất thân từ trường Việt và không mấy khá giả. Trong khi đó chương trình Pháp ngang nhiên mở ra thu hút các tầng lớp được ưu đãi, giàu có. Sinh viên được nhiều thế lực chính trị đằng sau thúc đẩy xuống đường, vừa chống chính sách trung lập vừa lên án sự thống trị văn hóa của người Pháp, cụ thể qua vấn đề trường Tây. Sinh viên ùa đến đập phá tượng đài tưởng niệm quân Pháp hi sinh trong Thế chiến 1914-1918 tại vị trí Quảng trường Hồ Con Rùa hiện nay.

Tôi vẫn còn nhớ cuộc tranh luận sôi nổi giữa chúng tôi và viên tham tán văn hóa Pháp. Ông ta xin gặp chúng tôi ở trụ sở Tổng hội sinh viên, tỏ ra ngạc nhiên: "Tại sao các anh nói tiếng Pháp giỏi quá mà lại chống đối chúng tôi mạnh mẽ như vậy?". Rồi ông ta kể ra một lô lốc những lợi ích mà nền văn hóa Pháp đã đem lại cho người Việt. Tôi trả đũa ngay: "Hệ thống giáo dục

https://tieulun.hopto.org

của một đất nước có chủ quyền không thể duy trì mãi sự tồn tại của chương trình học hoàn toàn theo lối Pháp, giống như ở một nước thuộc địa!". Việc chống trường Tây khơi dậy ý thức của sinh viên Việt Nam về vấn đề chủ quyền dân tộc. Và "gậy ông rồi sẽ đập lưng ông", sinh viên cũng sẽ quay sang chống đối người Mỹ về vấn đề chủ quyền dân tộc này. Sinh viên Sài Gòn còn đi xa hơn đòi phải sử dụng hoàn toàn tiếng Việt trong giảng dạy đại học ở miền Nam.

Trong thực tế trước 1975, phải nói rằng trường Pháp hoặc các trường Việt dạy theo chương trình Pháp (gồm hầu hết các trường Công giáo) đã thực sự cô lập học sinh Việt trong tháp ngà, tách họ ra khỏi những thay đổi cách mạng đang làm rung chuyển thế giới và ngay trên đất nước, tách rời nhân dân và nền văn hóa dân tộc, nhất là với đa số dân nghèo thành thị và nông thôn tại chính đất nước mình.

Khi học trường Pháp, học sinh không được dạy và dĩ nhiên là không biết gì về lịch sử, văn hóa Việt Nam hoặc phương Đông. Họ hãnh diện mình thuộc lớp con nhà khá giả, ưu đãi học trường Tây, chỉ một bước là tiến vào tầng lớp người được hưởng đặc quyền đặc lợi trong xã hội. Học sinh trường Pháp biết nhiều về Platon, Socrate, Rousseau, Montesqueu, Voltaire, Lamartine, Hugo hơn là các nhà hiền triết và nhà văn Việt Nam hay phương Đông. Những người hùng của họ là Caesar, Napoléon, Lincoln, Churchill chứ không phải là các anh hùng dân tộc. Người học trường Tây chẳng khác nào những cây con bị sớm bứng ra khỏi lòng đất tự nhiên của chúng để đem trồng vào các chậu kiểng xa lạ nào.

Các trường Công giáo phần lớn theo chương trình Pháp lúc đó còn đi xa hơn khi nhồi nhét vào đầu óc học sinh (phần lớn là ngoại đạo) xem các tôn giáo gần gũi dân tộc Việt Nam

https://tieulun.hopto.org

như Phật giáo hoặc thậm chí việc thờ cúng ông bà tổ tiên thì bị lý giải bóp méo, xuyên tạc. Đạo giáo nào ngoài Công giáo, gồm cả đạo Tin lành, đều bị xem là tà đạo. Người theo đạo Công giáo lúc đó không được phép cúng giỗ ông bà, ăn uống đố cúng quảy.

Đặc biệt các giáo viên Công giáo nhồi sọ lớp trẻ Việt chống Việt Minh, chống Cộng sản. Người ta không bao giờ nhắc đến Cách mạng tháng Tám năm 1945, cuộc kháng chiến chống Pháp, chiến thắng Điện Biên Phủ. Nhất là dưới thời các lãnh đạo Công giáo như Ngô Đình Diệm hoặc Nguyễn Văn Thiệu, tất cả những người Việt Minh tham gia kháng chiến chống Pháp đều là Cộng sản, chỉ phục vụ cho lý tưởng Cộng sản quốc tế, một tai họa lớn cho nền văn minh loài người, mà đại biểu là phương Tây, là giáo hội Công giáo.

Trường Lasen Taberd (nay là trường Trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa)

https://tieulun.hopto.org

Vậy mà phần lớn những người được đào tạo kiểu này sẽ trở thành những người đứng đầu của xã hội Việt Nam một khi họ tốt nghiệp đại học hoặc đỗ đạt từ nước ngoài trở về. Người được đào tạo kiểu đó dễ dàng trở thành những kẻ phản động và sẵn sàng phục vụ lợi ích những nước Ki tô giáo phương Tây, dẫu cho đó là Pháp hay Mỹ!

Vào các năm sau, phong trào chống chương trình Pháp chuyển sang việc quyết liệt đòi chuyển ngữ sang tiếng Việt ở bậc đại học, do chính Tổng hội Sinh viên Sài Gòn chủ xướng.

https://tieulun.hopto.org

CUỘC BIỂU TÌNH VĨ ĐẠI CHỐNG "HIẾN CHƯƠNG VŨNG TÀU" CỦA TƯỚNG NGUYỄN KHÁNH

Vào mùa hè năm 1964, Tướng Khánh tạo một cú sốc khác khi công bố bản "Hiến chương Vũng Tàu". Lấy lý do tình hình chiến tranh toàn diện, chính quyền cần tập trung quyền lực vào một người đứng đầu Nhà nước mạnh, vừa là Chủ tịch Hội đồng Tướng lãnh vừa là Quốc trưởng kiêm vai trò Thủ tướng, đó là Nguyễn Khánh. Theo tin tức, thì bản Hiến chương đã được các tướng lãnh họp tại Vũng Tàu đồng thanh ủng hộ và vị nguyên thủ nước ngoài đầu tiên gửi điện mừng "Chủ tịch Nguyễn Khánh", đó là tổng thống Mỹ! Trước nguy cơ tái lập chế độ độc tài, những lực lượng từng đấu tranh chống Diệm không thể ngồi yên. Phật giáo và sinh viên học sinh lại chuẩn bị xuống đường.

Tập thể sinh viên không thể tin tưởng vào ban chấp hành của Tổng hội Sinh viên do nhóm Lê Hữu Bôi lãnh đạo, lúc đó có dấu hiệu hòa hoãn với chính quyền. Chủ tịch sinh viên các ban đại diện 14 trường họp lại, ra bản tuyên ngôn lên án độc

https://tieulun.hopto.org

Tổng hội Sinh viên kêu gọi sinh viên xuống đường (tác giả đứng bìa phải)

tài quân phiệt và lập ra "Hội đồng Chỉ đạo Sinh viên học sinh" nhằm tập trung điều khiển cuộc đấu tranh chống Khánh. Hội đồng trên nguyên tắc không phải là một tổ chức mới, chỉ ra đời trong hoàn cảnh đặc biệt, mọi quyết định quan trọng sẽ do tập thể các chủ tịch hội sinh viên các trường đưa ra. Nay Hội đồng chỉ cử ra vài ủy viên thường trực điều hành công việc. Tôi trở thành ủy viên đối ngoại và người phát ngôn cho Hội đồng. Sinh viên không còn mấy ảo tưởng về người Mỹ và bắt đầu tố cáo họ đã can thiệp thô bạo vào công việc nội bộ Việt Nam trong vụ ủng hộ Tướng Khánh.

Chính quyền không dễ dàng để sinh viên hành động, và bắt đầu ra tay phản công. Một nhóm Công giáo di cư Hố Nai quá khích được huy động kéo xuống đốt phá trụ sở Tổng hội Sinh viên, trong khi Đài Phát thanh Sài Gòn lại ra rả nói rằng có nhiều nhóm sinh viên ủng hộ Hiến chương Vũng Tàu. Rõ ràng đây là một tính toán sai lầm của chính quyền. Các hành động trên tạo tác động ngược lại, làm cho sinh viên nhìn thấy sự tráo

https://tieulun.hopto.org

trở của Tướng Khánh và siết chặt hàng ngũ, đoàn kết nhau hơn trong cuộc đấu tranh, chỉ nhắm một mục tiêu duy nhất là lật đổ nhà quân phiệt.

Đài phát thanh bị sinh viên học sinh tấn công đập phá trước tiên. Sau cuộc hội thảo ở trụ sở sinh viên, theo lời đề xuất của tôi, ai nấy đều kéo rốc ra tấn công Đài Phát thanh Sài Gòn.

Đây là lần đầu tiên chúng tôi bày tỏ thái độ công khai chống Mỹ. Tôi tuyên bố trong một cuộc mít tinh sinh viên: "Chúng ta phải lên án sự can thiệp của người Mỹ vào các vấn đề nội bộ của người Việt Nam. Điều đó đã thể hiện rõ ràng qua sự ủng hộ trắng trợn của tổng thống Mỹ cho Tướng Khánh. Thanh niên sinh viên học sinh chúng tôi cùng với nhân dân đấu tranh lật đổ một chế độ độc tài này mới năm trước, nay không thể lại để cho người ta dựng lên đầu lên cổ nhân dân ta một chế độ độc tài khác!".

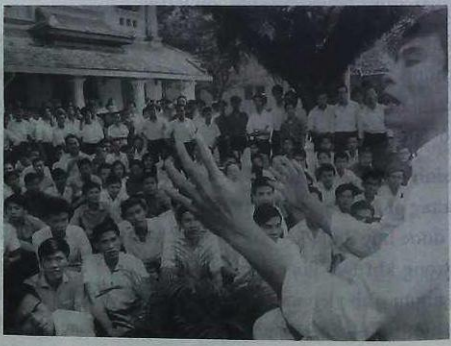

Phát động đấu tranh chống Tướng Nguyễn Khánh

https://tieulun.hopto.org

Biểu tình phản đối người Mỹ can thiệp vào nội bộ Việt Nam, 1964

Cuộc xuống đường vĩ đại ngày 4 tháng 9 năm 1964 là một sự kiện đáng ghi nhớ. Tôi không thể tưởng tượng một lực lượng đàn áp nào có thể ngăn chặn nổi hàng chục vạn người xuống đường vào ngày đó. Tôi cứ ngỡ rằng hầu như cả thành phố Sài Gòn đã đồng loạt xuống đường bày tỏ sự bất bình của mình đối với Tướng Khánh. Theo tôi thì đây có lẽ là một cuộc tập họp quần chúng quy mô lớn, tổ chức chặt chẽ nhất từ trước đến nay trong lịch sử thành phố. Nó là kết quả của hàng chục cuộc mít tinh, hội thảo, nhiều đêm không ngủ ở chùa chiền, trường học mà chúng tôi góp phần thực hiện, đã diễn ra suốt cả tuần lễ qua.

Từ sáng sớm tinh mơ, hàng chục khối sinh viên học sinh đã tập hợp chỉnh tề ở trường mình. Đông đảo nhất là hàng ngũ Phật tử, tiểu thương các chợ, công nhân, tư chức, thanh niên sinh viên học sinh. Phát xuất từ Viện Hóa đạo, đoàn người kéo xuống chợ Bến Thành dựng tượng Quách Thị Trang, người nữ sinh đã ngã xuống hồi chống Ngô Đình Diệm năm ngoái, đọc các lời hiệu triệu và hô to các khẩu hiệu chống độc tài quân phiệt, rồi diễu qua các đường phố tụ về hội với tập thể sinh viên

https://tieulun.hopto.org

học sinh tại Dinh Thủ tướng (nay là Văn phòng II Thủ tướng trên đường Lê Duẩn, trước Thảo Cầm Viên). Tôi tách khỏi hàng ngũ, thử quan sát và ước lượng đoàn tuần hành: Toàn người là người, khúc đầu ở Sở thú mà đoạn đuôi còn chưa qua khỏi Dinh Độc Lập.

Một chiếc xe lam có đặt loa phóng thanh dẫn đầu đoàn tuần hành. Xe ngừng trước cổng Dinh. Hai sinh viên đứng trên nóc xe, chĩa loa vào yêu cầu gặp thủ tướng. Một sĩ quan xuất hiện nhưng sinh viên yêu cầu gặp chính Tướng Khánh để được giải thích về Hiến chương Vũng Tàu trước mặt quần chúng nhân dân. Hàng vạn con người cùng hô to các khẩu hiệu đả đảo độc tài, quân phiệt, đòi xé bỏ Hiến chương Vũng Tàu!

Cuối cùng Tướng Nguyễn Khánh cũng xuất hiện. Hai bên tranh luận. Tôi không biết, hoặc do bị ấn tượng và hoang mang trước đoàn người đông đảo, hoặc do một toan tính chiến thuật nào đó mà ông ta cũng vung tay cùng đồng bào hô lớn: "Đả đảo độc tài! Đả đảo Hiến chương Vũng Tàu!".

Phải chăng nên xem đây là một hành động chối bỏ quyền lực. Một loại quyền lực không phải do nhân dân ủy nhiệm mà do người Mỹ đặt lên! Sự kiện đó có hàng vạn người chứng kiến không dễ dàng chối bỏ được. Nó cũng là biểu tượng sự đầu hàng của bạo quyền trước sức mạnh của nhân dân. Hành động đó đã làm tiêu tan sự nghiệp chính trị của Tướng Khánh. Nó cũng làm sụp đổ biết bao nỗ lực của guồng máy chiến tranh đế quốc, từ tổng thống Mỹ cho đến Lầu Năm Góc.

Chưa bao giờ sức mạnh của tập thể sinh viên lại to lớn như vậy. Phải chăng đây là thắng lợi của ý chí con người trên sức mạnh của vật chất. Đã từng có nhiều tiền lệ như vậy, ví như sự kiện sinh viên Nam Triều Tiên xuống đường lật đổ tổng thống

https://tieulun.hopto.org

độc tài Sun Man Rhee (Lý Thừa Vãng) vào cuối các năm 1950, sinh viên học sinh cùng đồng bào Phật giáo miền Nam chống Diệm mới năm ngoái. Sau khi Tướng Khánh công khai rút lại Hiến chương Vũng Tàu. Đám đông cuồng nhiệt reo mừng thắng lợi và chủ quan rút về, cứ ngỡ rằng cuộc đấu tranh đã thắng lợi. Chắc ít ai biết rằng Tướng Khánh là con người nổi tiếng tráo trở, một con thỏ lò nhiều mặt!

Thực tế diễn ra khác hẳn. Sau khi thực hiện vụ rút lui chiến thuật, Tướng Khánh vẫn nắm chặt được phe quân sự và bày ra thế trận khác. Ông ta hứa sẽ trở lại Sài Gòn với thế mạnh. Không ai ngờ rằng thành phố đã bị bỏ ngỏ, nghĩa là người ta cố tình thả nổi chính quyền, không còn một lực lượng giữ gìn trật tự nào nữa, để mặc cho các lực lượng chống đối xô xát nhau. Từ lâu nay, tôi vẫn e ngại xảy ra đụng độ giữa Phật giáo và Công giáo, như đã từng xảy ra ở miền Trung trong thời gian trước đó. Lúc này rõ ràng là chúng tôi đang thực sự làm chủ đường phố Sài Gòn, nhưng không biết phải làm gì và cũng chưa được chuẩn bị gì để đối phó với một cuộc xô xát đường phố. Mối đe dọa đang đến gần. Không phải từ lực lượng cảnh sát hoặc quân đội, mà từ những đồng bào Công giáo di cư, gồm cả ông bà già, phụ nữ, trẻ em với gậy gộc giáo mác, bị các linh mục kích động ùa về Sài Gòn gọi là để cứu các họ đạo đang bị những kẻ ngoại đạo bách hại! Xô xát đã xảy ra, và nhiều học sinh trường Nguyễn Trường Tộ, Cao Thắng đã bị thương tích.

Những lãnh tụ Phật giáo, các nhà chính trị từng thúc đẩy chúng tôi xuống đường nay đã biến mất, vào những giờ phút quyết liệt như thế này đây. Bản thân tôi cũng bất lực không thuyết phục nổi các chủ tịch sinh viên phân khoa và cả ban chấp hành Tổng hội Sinh viên đứng ra trực tiếp lãnh đạo phong trào. Qua kinh nghiệm đó, tôi nghĩ rằng phong trào sinh viên học

https://tieulun.hopto.org

sinh chỉ có thể đảm nhận vai trò ngòi nổ, chứ không thể làm lực lượng sống chết trong đấu tranh. Sinh viên chưa thể làm cách mạng trong khi họ luôn nói đến cách mạng. Trừ phi họ tham gia vào một đội ngũ có kỷ luật, do một tổ chức cách mạng thực sự lãnh đạo, hướng về các mục tiêu cụ thể. Một tổ chức cách mạng như vậy, về sau tôi nhìn thấy không ai khác hơn ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam.

https://tieulun.hopto.org

CỦ CHI
CĂN CỨ KHÁNG CHIẾN SÁT NÁCH SÀI GÒN

Sơ đồ mặt cắt địa đạo Củ Chi

Địa đạo Củ Chi là một hệ thống phòng thủ của cách mạng trong lòng đất ở huyện Củ Chi, cách Thành phố Hồ Chí Minh 70 km về hướng tây bắc. Hệ thống này được Việt Minh và Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam đào trong thời kỳ chống Pháp rồi chống Mỹ. Khu địa

https://tieulun.hopto.org

đạo có bệnh xá, nhiều phòng ở, nhà bếp, kho chứa, phòng làm việc, hệ thống đường ngầm dưới lòng đất.

Hệ thống địa đạo dài khoảng 250 km và có các hệ thống thông hơi tại vị trí các bụi cây. Địa đạo Củ Chi được xây dựng trên vùng đất được mệnh danh là "đất thép", nằm ở điểm cuối Đường mòn Hồ Chí Minh. Trong Chiến dịch Tết Mậu Thân 1968, Mặt trận Dân tộc Giải phóng đã sử dụng hệ thống địa đạo này để tấn công vào Sài Gòn.

Địa đạo Củ Chi là cách gọi chung của các hệ thống địa đạo khác nhau, được hình thành từ khoảng thời gian 1946-1948, trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Thời gian này, quân dân hai xã Tân Phú Trung và Phước Vĩnh An đã đào những đoạn hầm ngắn, cấu trúc đơn giản dùng để ẩn nấp, cất giấu tài liệu, vũ khí. Cũng có ý kiến cho rằng việc đào địa đạo khởi đầu do dân cư khu vực này tự phát thực hiện vào năm 1948.

Cư dân khu vực đã đào các hầm, địa đạo riêng lẻ để tránh các cuộc bố ráp càn quét của quân đội Pháp và để cung cấp nơi trú ẩn cho quân Việt Minh. Mỗi làng xây một địa đạo riêng, sau đó do nhu cầu đi lại giữa địa đạo các làng xã, hệ thống địa đạo đã được nối liền nhau tạo thành một hệ thống địa đạo liên hoàn, phức tạp, về sau phát triển rộng ra nhiều nơi, nhất là 6 xã phía bắc Củ Chi và cấu trúc các đoạn hầm, địa đạo được cải tiến trở thành nơi che giấu lực lượng, khi chiến đấu có thể liên lạc, hỗ trợ nhau.

Trong thời gian 1961-1965, các xã phía bắc Củ Chi đã hoàn thành tuyến địa đạo trục gọi là "xương sống", sau đó các đoàn thể, cơ quan, đơn vị phát triển địa đạo nhánh ăn thông với tuyến trục hình thành những địa đạo liên hoàn giữa các ấp, các xã và các vùng. Bên trên mặt đất, quân dân Củ Chi còn đào cả một vành đai giao thông hào chằng chịt nối kết với địa đạo, lúc này

https://tieulun.hopto.org

địa đạo chiến đấu cũng được đào chia thành nhiều tầng, nhiều ngõ ngách. Ngoài ra, bên trên địa đạo còn có rất nhiều ụ chiến đấu, bãi mìn, hố đinh, hầm chông... được bố trí thành các cụm liên hoàn tạo ra trận địa vững chắc trong thế trận chiến tranh du kích, gọi là xã chiến đấu.

Đến năm 1965, có khoảng 200 km địa đạo đã được đào. Về quy mô, hệ thống địa đạo có tổng chiều dài toàn tuyến là trên 200 km, với 3 tầng sâu khác nhau, tầng trên cách mặt đất khoảng 3 m, tầng giữa cách mặt đất khoảng 6 m, tầng dưới cùng sâu hơn 12 m. Lúc này, địa đạo không chỉ còn là nơi trú ẩn mà đã trở thành nơi sinh sống, cứu thương, hội họp, kho chứa vũ khí,...

Đường hầm sâu dưới đất từ 3 - 8m, chiều cao chỉ đủ cho một người đi lom khom. Căn hầm đầu tiên ở ngay bìa rừng có giếng ngầm cung cấp nguồn nước uống và sinh hoạt cho toàn khu vực địa đạo. Hệ thống địa đạo gồm 3 tầng, từ đường "xương sống" tỏa ra vô số nhánh dài, nhánh ngắn ăn thông nhau, có nhánh trổ ra tận sông Sài Gòn. Tầng một cách mặt đất 3m, chống được đạn pháo và sức nặng của xe tăng, xe bọc thép.

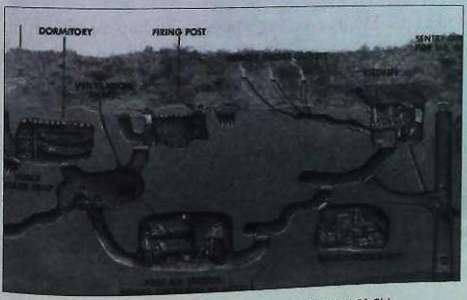

Báo chí Mỹ ghi lại các hoạt động trong Địa đạo Củ Chi

https://tieulun.hopto.org

Tầng 2 cách mặt đất 5m, có thể chống được bom cỡ nhỏ. Còn tầng cuối cùng cách mặt đất 8 - 10m. Đường lên xuống giữa các tầng hầm được bố trí bằng các nắp hầm bí mật. Bên trên ngụy trang kín đáo, nhìn như những ụ mối đùn, dọc đường hầm có lỗ thông hơi. Liên hoàn với địa đạo có các hầm rộng để nghỉ ngơi, có nơi dự trữ vũ khí, lương thực, có giếng nước, có bếp Hoàng Cầm (phân tán khói), có hầm chỉ huy, hầm giải phẫu... Còn có cả hầm lớn, mái lợp thoáng mát, ngụy trang khéo léo để xem phim, văn nghệ.

Cuộc sống dưới địa đạo thiếu ánh sáng, ẩm ướt, nóng bức và điều kiện vệ sinh kém nên đa số những người sống ở địa đạo đều bị ký sinh trùng, bệnh da liễu và các bệnh về xương. Ngoài ra, việc thiếu thốn lương thực, thực phẩm và nhu yếu phẩm cũng là vấn đề lớn nhất của người sống trong địa đạo.

Quân đội Mỹ và Quân lực Việt Nam Cộng hòa đã liên tục tấn công vào hệ thống địa đạo bằng đủ phương tiện: bom, bơm nước, phun hơi ngạt vào các miệng hầm... nhưng do hệ thống địa đạo được thiết kế có thể cô lập từng phần nên bị hư hại không nhiều.

Quân đội Mỹ đã áp dụng nhiều biện pháp để phát hiện các cửa vào (được ngụy trang) và phát hiện các cửa thông gió (thường được đặt giữa các bụi cây) nhưng thường không hiệu quả.

Biện pháp hữu hiệu nhất là sử dụng chó nghiệp vụ. Ban đầu có một số cửa vào và lỗ thông gió bị chó nghiệp vụ phát hiện do chó ngửi được hơi người. Tuy nhiên, sau đó, những người ở dưới địa đạo đã dùng xà phòng của Mỹ đặt ở cửa hầm và cửa thông gió nên chó nghiệp vụ không thể phát hiện ra.

https://tieulun.hopto.org

Sinh hoạt trong vùng giải phóng

Đường hầm Củ Chi

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN VĂN TRỖI: "HÃY NHỚ LẤY LỜI TÔI!"

Nguyễn Văn Trỗi trước giờ bị xử bắn

Nguyễn Văn Trỗi là người đã thực hiện cuộc đánh bom không thành nhằm vào Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ Robert McNamara. Anh nổi tiếng là do sự kiện khi anh bị bắt ở Việt Nam, một nhóm du kích cách mạng Venezuela bắt cóc một trung tá cố vấn Mỹ để đổi mạng anh.

https://tieulun.hopto.org

Anh bị bắt và bị Chính quyền Việt Nam Cộng hòa giam và kết án tử hình. Anh đã trở nên nổi tiếng với những lời tuyên bố yêu nước nảy lửa trước tòa án và khi ra pháp trường. Anh được Cách mạng tôn vinh là "một người thanh niên anh hùng" trong chiến tranh chống Mỹ.

Anh sinh ra trong một gia đình nghèo tại Quảng Nam. Sau Hiệp định Genève, gia đình anh vào Sài Gòn sinh sống. Lớn lên, anh làm thợ điện ở Nhà máy Điện Chợ Quán và tham gia tổ chức Biệt động thành, Đại đội quyết tử cánh Tây Nam Sài Gòn. Năm 1964, anh được tập huấn cách đánh biệt động nội thành ở căn cứ Vườn Thơm, Đức Hòa (Long An).

Ngày 2 tháng 5 năm 1964, anh nhận nhiệm vụ đặt mìn ở cầu Công Lý nhằm tiêu diệt phái đoàn quân sự chính trị cao cấp của Chính phủ Hoa Kỳ do Bộ trưởng Quốc phòng Robert McNamara dẫn đầu. Nhiệm vụ này ban đầu được giao cho một đồng đội của Nguyễn Văn Trỗi, nhưng anh xung phong đi thay vì vợ chồng người đồng đội đó đã có con, dù bản thân anh cũng mới cưới vợ được 10 ngày. Công việc bại lộ, anh bị bắt lúc 22 giờ ngày 9 tháng 5 năm 1964.

Chính quyền Việt Nam Cộng hòa đưa anh ra tòa án quân sự kết án tử hình. Nhóm du kích quân chống chế độ thân Mỹ tại Venezuela sau khi nghe tin đã tổ chức bắt sống trung tá Mỹ Michael Smolen để ra điều kiện đổi mạng với Nguyễn Văn Trỗi, bởi cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam có sức khích lệ, cổ vũ họ rất nhiều.

Chính quyền do Nguyễn Khánh đứng đầu ở Sài Gòn ngay lập tức phải dừng lại việc xử tử biệt động Nguyễn Văn Trỗi. Hai bên đồng ý sẽ trao đổi tù binh, nhưng sau khi Michael Smolen

https://tieulun.hopto.org

được thả, Mỹ và Sài Gòn đã lật lọng đưa Nguyễn Văn Trỗi đi xử bắn bí mật ngay lập tức.

Anh bị đem ra xử bắn tại sân sau nhà lao Khám Chí Hòa sáng ngày 15 tháng 10 năm 1964, trước sự chứng kiến của nhiều phóng viên nước ngoài. Trước khi bị xử tử, anh đã hô lớn *"Hãy nhớ lấy lời tôi! Đả đảo đế quốc Mỹ! Đả đảo Nguyễn Khánh! Hồ Chí Minh muôn năm! Việt Nam muôn năm!"*.

Phóng viên của tờ báo *Miami News* (Hoa Kỳ) ngày 15 tháng 10 năm 1964 đã có bài tường thuật vụ xử bắn, trong đó xác nhận những thông tin trên:

"Người điệp viên Việt Cộng 24 tuổi (tức Nguyễn Văn Trỗi) đã hô to những khẩu hiệu "Hồ Chí Minh muôn năm!", "Mỹ hãy cút khỏi Việt Nam". Trỗi bị giải ra pháp trường nơi có 11 tay súng chờ sẵn. Sau khi liên tục hô vang những lời đả kích Mỹ và Nguyễn Khánh, người thanh niên hô lớn lời chào vĩnh biệt dành cho Hồ Chí Minh, Chủ tịch Bắc Việt Nam. Trỗi đã từ chối bịt mắt trước khi bị bắn, tuy nhiên đến phút chót, đội thi hành án quyết định bịt mắt anh ta lại.".

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ghi trong bức ảnh chụp Nguyễn Văn Trỗi trước pháp trường: *"Vì Tổ quốc, vì nhân dân, Liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi đã anh dũng đấu tranh chống đế quốc Mỹ đến hơi thở cuối cùng. Chí khí lẫm liệt của Anh hùng Trỗi là một tấm gương cách mạng sáng ngời cho mọi người yêu nước - nhất là cho các cháu thanh niên học tập!"*.

https://tieulun.hopto.org

PHONG TRÀO PHẢN CHIẾN MỸ CÓ MẶT Ở SÀI GÒN

Sinh viên phản chiến Mỹ xuống đường

"Kẻ thù ta đâu có phải là người
Giết người đi thì ta ở với ai?...

Gửi nhân dân Việt Nam, những người phải chờ đợi hòa bình quá lâu, gửi tất cả người Mỹ ở Việt Nam, gửi nhân dân toàn thế giới. Chúng tôi là những người Mỹ đến Việt Nam để phản đối sự can thiệp quân sự của Hoa Kỳ. Chúng tôi yêu cầu người Mỹ ngưng ngay việc sát hại người Việt Nam...".

https://tieulun.hopto.org

Đó là lời mở đầu bức "Tâm thư gửi đến nhân dân Việt Nam" của Đoàn đại biểu nhân dân phản chiến Mỹ do mục sư M.J. Muste 81 tuổi dẫn đầu và là lần đầu tiên đến nước ta. Chúng tôi nhanh chóng dịch ra tiếng Việt nội dung và phân phát rộng rãi lá thư khắp Sài Gòn. Họ đến thành phố thật đúng lúc, vào giữa những ngày tháng 4 năm 1966 chúng tôi đang tiến hành cuộc đấu tranh chống nội các chiến tranh của Tướng Nguyễn Cao Kỳ. Mục sư Muste đến Sài Gòn cùng với 5 đại biểu của nhiều nhóm chống chiến tranh khác nhau, gồm các giới đại học, báo chí, tổ chức hòa bình, sinh viên.

Mục sư Muste đã nổi tiếng hoạt động chống chiến tranh từ trước Thế chiến II. Ông được biết đến nhiều trong giới chủ trương hòa bình bất bạo động khắp thế giới khi tổ chức các cuộc tuần hành vì hòa bình từ New York đến Genève, rồi từ Paris đến Mátxcơva.

Riêng giới sinh viên chúng tôi thì bị cuốn hút về phía cô nữ sinh viên Sherry Thurber của Đại học nữ Sarah Lawrence nổi tiếng. Cô đã từng tham gia rất sớm vào phong trào đấu tranh nhân quyền cho người da đen ở miền Nam nước Mỹ đầu các năm 1960. Cô đã bị cảnh sát đánh đập và đẩy vào tù chung với người da đen nghèo khổ. Cô tham gia phong trào phản chiến khi Mỹ can thiệp quân sự vào Việt Nam. Cô đã xuống đường biểu tình và lại bị đánh đập. Tuy đã dày dạn với đấu tranh, nhưng trông Thurber vẫn mảnh mai và điềm đạm, hiền lành của một tín đồ giáo phái Quaker vốn chủ trương bất bạo động và đối xử như anh em cả với kẻ thù.

Chúng tôi gặp gỡ đoàn hòa bình Mỹ tại nhà chị gái của Giáo sư Ngô Bá Thành, một luật gia chuyển sang hoạt động chống chiến tranh tích cực.

https://tieulun.hopto.org

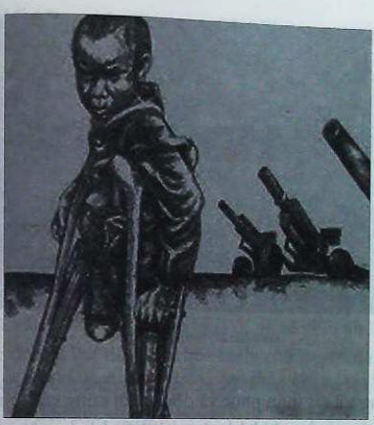

Nạn nhân chiến tranh (tranh Bửu Chỉ)

Mục sư Muste mở màn cuộc họp mặt với lời phát biểu thật xúc động: Chúng tôi thành thực không muốn nhìn thấy cái cảnh guồng máy kỹ thuật chiến tranh tối tệ phương Tây tàn sát những người anh em trên khắp thế giới, nhất là các dân tộc bị áp bức ở châu Á và châu Phi. Washington đã phạm sai lầm lớn khi đem bom đạn, xe tăng, tàu chiến, máy bay và cả lực lượng viễn chinh đàn áp nhân dân một quốc gia đất không rộng người không đông nhưng có nền văn minh hàng nghìn năm như nhân dân và đất nước Việt Nam. Chúng tôi đi tiên phong trong số những người phương Tây quan tâm nghiên cứu phương Đông thấm nhuần các nền văn minh Trung Hoa và Ấn Độ, nguyện noi theo những lý tưởng cao đẹp đấu tranh bất bạo động của các vị thánh như Gandhi, Quảng Đức... Họ tiêu biểu cho ý chí con người thắng lại bạo lực.

https://tieulun.hopto.org

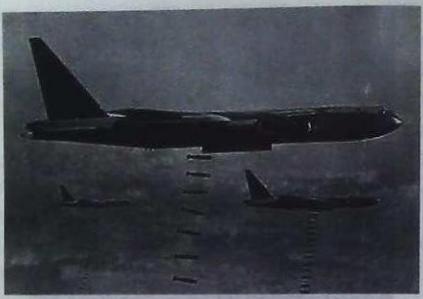

Bom đạn Mỹ tàn phá Việt Nam

Chúng tôi rất thán phục và đồng thời cũng cảm thấy xót xa cho dân tộc các bạn bị bó buộc phải tiến hành một cuộc chiến đấu sống còn chống lại những kẻ xâm lược hùng mạnh nhất thế giới. Chúng tôi biết rằng các bạn phải sử dụng các phương tiện bạo lực của kẻ yếu để chống trả lại những lực lượng đàn áp mạnh mẽ nhất của thế kỷ XX. Và chính các bạn, nhân dân thành thị miền Nam Việt Nam chỉ với sức mạnh của ý chí mà vừa qua với tay không đã lật đổ được các chính quyền độc tài Ngô Đình Diệm, Nguyễn Khánh...

Phía chúng tôi có người đáp lời: Đây là lần đầu tiên chúng tôi được trực tiếp nghe thấy những tiếng nói và những con người khác từ nhân dân Mỹ. Nước Mỹ không chỉ là chiến tranh, bạo lực mà còn có một nước Mỹ khác của hòa bình, nhiều tầng lớp nhân dân không mong muốn chiến tranh. Thú thật là các bạn đã nói ra được hết những điều chúng tôi suy nghĩ và mơ ước rồi. Chúng tôi chỉ có một yêu cầu là các bạn hãy làm sao nói được cho rộng rãi các tầng lớp nhân dân Mỹ, những nghị sĩ và cả những viên chức ở guồng máy chính quyền, các tôn giáo ở

 https://tieulun.hopto.org

Hoa Kỳ hiểu rằng nhân dân Nam, Bắc Việt Nam chỉ là một dân tộc, đất nước Việt Nam chỉ có một. Chúng tôi không cần người nước ngoài đem bom đạn đến gọi là để giúp chúng tôi có độc lập tự do, mà yêu cầu hãy để cho chúng tôi được tự do giải quyết các vấn đề nội bộ với nhau trong hòa bình...

Chị Thành mô tả những nỗi khổ đau dưới bom đạn của người dân nông thôn, sự đàn áp dã man mà người dân thấp cổ bé họng thành thị phải gánh chịu khi dám lên tiếng chống chiến tranh, đòi hòa bình, chủ quyền dân tộc... Chính bản thân chị đã cùng chia sẻ số phận đó với họ trong nhà tù Sài Gòn và nay chị ý thức rằng bản thân mình phải đứng về phía những người bị áp bức để nói lên tiếng nói hòa bình, chủ quyền dân tộc. Cô Thurber chạy đến ôm chầm lấy chị và cả hai đều òa lên khóc. Tất cả chúng tôi đều xúc động.

Giáo sư Bill Davidson xác định mục tiêu của Đoàn hòa bình nhân dân Mỹ là yêu cầu chấm dứt ngay cuộc chiến ở Việt Nam và rút lập tức con em họ trong quân đội Mỹ về nước. Ông cho biết đoàn đã vượt bao nhiêu trở ngại mới đến được Việt Nam. Đến đây họ dự định sẽ mở một cuộc họp báo công khai nói lên lập trường của đa số nhân dân Mỹ là phản đối cuộc chiến tranh diệt chủng mà chính quyền Johnson đang tiến hành ở khắp hai miền Nam Bắc Việt Nam và thực hiện cuộc tuần hành đến sứ quán Mỹ trao kiến nghị hòa bình, để rồi chắc chắn sẽ bị trục xuất ra khỏi Việt Nam. Đoàn hứa sẽ quay lại Hoa Kỳ và tìm cách nói đến rộng rãi nhân dân Mỹ biết những nguyện vọng tha thiết vì hòa bình độc lập của nhân dân Việt Nam, để cho những người dân Mỹ lâu nay bị bưng bít nhìn thấy rõ đâu là sự thật.

Chúng tôi đề nghị họ ngay bây giờ nên phổ biến rộng rãi nội dung bức tâm thư và lưu ý rằng họ sẽ phải đối đầu với những lời thóa mạ lẫn đối xử thô bạo từ phe chống Cộng ở đây. Họ

https://tieulun.hopto.org

cảm ơn nhưng cho biết sẵn sàng chấp nhận mọi thách thức, kể cả cái chết. Nếu có chết thì cũng xem như một sự đóng góp nhỏ nhoi vào sự thống khổ to lớn gấp nghìn lần mà nhân dân Việt Nam đang gánh chịu! Chính gương tự thiêu của Quảng Đức đã tiếp thêm sức mạnh cho họ đến Việt Nam. Đoàn dự kiến sẽ mở cuộc họp báo vào ngày chót ở khách sạn Caravelle trước khi xuống đường đến sứ quán Mỹ.

Khách sạn bị phong tỏa. Tuy vậy, người của sứ quán Mỹ ngăn cản không cho Chính quyền Sài Gòn sử dụng bạo lực, dẫu sao thì họ cũng còn sợ dư luận công chúng Mỹ. Nhưng vào ngày hôm sau, khi đoàn hòa bình Mỹ vừa bước ra khỏi cửa khách sạn, tay cầm bích chương xuống đường thì họ bị cảnh sát lùa về Tòa đô chính gần đó. Cảnh sát nói rằng nếu họ mong muốn gặp gỡ nhân dân Việt Nam thì đến đó mà gặp. Hội trường đã bố trí đầy người của chính quyền, nhất là thành viên của đoàn "Thanh niên Trừ gian" và "Ủy hội Thanh niên Quốc gia" do Nguyễn Cao Kỳ dựng lên.

Họ liệng trứng thối, cà chua vào người Mỹ hòa bình và hô lớn: "Hãy cút đi, ra Hà Nội mà đòi hòa bình!" rồi sừng sộ: "Các người là bạn bè của Việt Nam hay là Cộng sản? Nói hòa bình bây giờ là Cộng sản!" Họ xông vào giật xé bích chương. Một cái bóng đèn rơi trúng Mục sư Muste và áo của Giáo sư Davidson dính đầy cà chua. Tuy vậy, một người Mỹ vẫn từ tốn nói: Chúng tôi là bạn của tất cả mọi người Việt Nam, không phân biệt là Cộng sản hay không Cộng sản. Chúng tôi mong mỏi từ tận đáy lòng mình rằng người Việt Nam sẽ tự giải quyết các vấn đề của mình mà không cần phải sử dụng bạo lực! Đám đông càng điên tiết la lớn: "Đả đảo tay sai Cộng sản, hãy cút đi!".

Sáng sớm hôm sau, cảnh sát lùa đoàn hòa bình Mỹ lên xe đưa ra sân bay Tân Sơn Nhất, tống xuất họ về nước. Chúng tôi chờ

https://tieulun.hopto.org

sẵn bên ngoài, cô sinh viên Tuyết Hoa chuyển vội gửi cho cô sinh viên Mỹ Thurber bức tâm thư kêu gọi hòa bình của sinh viên Việt Nam. Hai cô đều khóc. Thurber nói rằng các bạn Mỹ lo lắng cho các bạn ở Việt Nam quá, các bạn sẽ bị bắt bớ tra tấn mất! Cảnh sát áp tải ùa đến. Chúng tôi không làm được gì hơn, chỉ chạy theo vẫy tay tiễn đoàn lên đường. Không ai cầm được nước mắt!

Phong trào phản chiến Mỹ vào cuối các năm 1960, đầu năm 1970, đã tràn đến Việt Nam qua các cá nhân, nhà báo, hội đoàn thiện nguyện và tôn giáo, lan nhanh đến cả binh lính Mỹ.

Về các bạn bè phản chiến Mỹ hoạt động ở Sài Gòn, tôi không thể nào quên các bạn trong hai hội đoàn tôn giáo giàu lòng nhân đạo như Quakers và Mennonites, đặc biệt là các bạn như David Marr (Nhà Sử học) và Don Luce (nguyên Giám đốc Tổ chức thiện nguyện Mỹ IVS, người phát hiện Chuồng Cọp ở Côn Đảo).

David Marr cùng sinh viên Sài Gòn xuống đường biểu tình phản chiến và gửi bức tâm thư cho sinh viên Việt Nam nói về sự

David Marr cùng sinh viên Sài Gòn xuống đường biểu tình phản chiến

https://tieulun.hopto.org

chính nghĩa của những người trẻ đã dám xuống đường chống Mỹ và bày tỏ nguyện vọng của thanh niên Mỹ thực sự mong muốn nhìn thấy cuộc can thiệp quân sự này chấm dứt ngay. Anh bị đại sứ Mỹ Bunker ra lệnh trục xuất ra khỏi Việt Nam vào năm 1967. Trước đó David Marr đã lên thăm tôi ở trại giam Tân Hiệp như một lời giã từ. Tôi cứ nghĩ anh còn ở lại Việt Nam một thời gian nữa vì cần làm cho xong luận án tiến sĩ sử học.

Giữa cao điểm cuộc chiến mà Don Luce cùng John Sommer đứng đầu nhóm lãnh đạo thanh niên tình nguyện Mỹ IVS (tổ chức tình nguyện quốc tế, do chính phủ Mỹ yểm trợ) ở Việt Nam công khai gửi thư lên tổng thống Mỹ Johnson nói lên sự phản kháng của hàng trăm thiện nguyện viên, trí thức trẻ Mỹ đang công tác ở Việt Nam và yêu cầu Hoa Kỳ chấm dứt ngay cuộc chiến tranh diệt chủng. Họ cho rằng việc làm thiện chí của họ là vô ích, chỉ làm cho quân Mỹ mạnh tay tàn phá đất nước Việt Nam. Họ từ chức tập thể, chấm dứt công tác tại Việt Nam để bày tỏ sự chống kháng.

Từ phải sang: Don Luce và Tom Harkin cùng các nghị sĩ Mỹ phát hiện Chuồng Cọp - Côn Đảo

https://tieulun.hopto.org

Nhà sư Hành Tuệ trong Chuồng Cọp Côn Đảo
(hình do nhóm Don Luce chụp, đăng trên báo Life, Mỹ)

Don Luce thì về Mỹ cùng John Sommer viết cuốn sách mang tên *Việt Nam - Những tiếng nói không được nghe thấy* nêu lên kinh nghiệm công tác của đoàn chí nguyện IVS tại Việt Nam, mô tả cuộc chiến như các nhân chứng hàng đầu, chứng kiến sự tàn phá vô nhân của guồng máy chiến tranh Mỹ và đặt nhiều hi vọng ở lớp thanh niên Việt Nam về tương lai đất nước này. Don Luce sau đó làm chuyên gia nghiên cứu chương trình xây dựng hậu chiến Việt Nam cho Hội đồng Tôn giáo Thế giới có trụ sở ở Genève, quay lại Sài Gòn công tác. Anh đã phối hợp cùng các sinh viên Sài Gòn từng tù Côn Đảo vẽ bản đồ vị trí khu nhà tù, hướng dẫn các nghị sĩ Mỹ ra Côn Đảo phát hiện tù chính trị bị ngược đãi trong các Chuồng Cọp. Những hình ảnh và bài viết về sự thật phũ phàng này đã có tác dụng gây nên làn sóng phản kháng mới ở Mỹ, lần này là về vấn đề tù chính trị. Sau Hiệp định hòa bình Paris, Chính quyền Sài Gòn nhất định cho rằng không hề có tù chính trị. Sự thật phơi bày nói ngược lại tất cả những gì Chính quyền Nguyễn Văn Thiệu công bố lâu nay: Miền Nam đã

https://tieulun.hopto.org

là một nhà tù lớn giam giữ không chỉ kẻ đối địch Việt cộng mà hàng vạn người khác chỉ vì khác chính kiến với Chính quyền Sài Gòn về cuộc chiến. Hiệp định Paris mới ký kết chưa ráo mực vào năm trước nghiêm cấm việc bắt bớ giam cầm tù chính trị, vậy mà Chính quyền Sài Gòn đã vi phạm trắng trợn các điều khoản đó.

Binh lính Mỹ phản chiến tại miền Nam Việt Nam đầu những năm 1970

https://tieulun.hopto.org

NGÀY QUỐC TẾ LAO ĐỘNG 1 THÁNG 5 LỊCH SỬ NĂM 1966

Hàng rừng biểu ngữ nói lên khát vọng hòa bình và công bằng xã hội của người lao động Việt Nam

Giữa năm 1966, tập thể sinh viên đấu tranh Sài Gòn nhân ngày Lao động Quốc tế 1/5 quyết định dồn lực lượng chống Thiệu - Kỳ vụ biến động miền Trung, quay sang yểm trợ cuộc đấu tranh của nhân dân lao động.

https://tieulun.hopto.org

Những mục tiêu đấu tranh của người công nhân chân chính Sài Gòn lúc đó như đòi công bằng, cơm áo, hòa bình, chủ quyền dân tộc, chống độc tài áp bức rõ ràng là không xa với các mục tiêu đấu tranh của giới trẻ chúng tôi. Sinh viên chúng tôi kết hợp với các nhóm thanh niên đấu tranh Phật giáo hăng hái nhất kéo về trụ sở Tổng Liên đoàn Lao động đường Lý Thái Tổ. Đây là tổ chức lao động có khuynh hướng tiến bộ và luôn đối kháng với Tổng liên đoàn Lao công do những tay chân thân Mỹ như trùm tình báo Trần Quốc Bửu lãnh đạo.

Tại trụ sở lao động đêm trước, chúng tôi sốt ruột đợi tin tức về việc xin phép tuần hành với chính quyền. Cuối cùng thì Chủ tịch Lê Văn Thốt đi về cho biết chính quyền đã răn đe đủ điều và muốn ngăn cản cuộc tuần hành. Nhưng ông vẫn cương quyết nói rằng, nếu không được phép người lao động vẫn cứ xuống đường tuần hành, cho nên cuối cùng họ đành nhượng bộ, nhưng lưu ý rằng lãnh đạo lao động phải chịu trách nhiệm về nội dung các biểu ngữ và trật tự đoàn tuần hành. Chắc họ đã được báo rằng vào ngày mai 1/5, ngoài lực lượng công nhân lao động sẽ có sự tham gia của nhiều lực lượng sinh viên học sinh và Phật tử đấu tranh khác.

Tôi thức trắng đêm chung tay soạn thảo diễn văn, góp ý viết và dịch tâm thư gửi nhân dân và người lao động Mỹ. Số đông anh em khác thì kẻ biểu ngữ, bích chương, in truyền đơn.

Mới sáng sớm, tôi cùng người bạn sinh viên trẻ lấy xe máy chạy một vòng khắp thành phố thăm dò tình hình. Sài Gòn vào ngày lễ lao động mà trông giống như một đô thị bị bao vây. Đâu đâu cũng dựng rào cản, đóng đầy lực lượng cảnh sát và quân đội. Khi quay về, tôi đã nhìn thấy các đoàn thể tham dự cuộc tuần hành hàng ngũ sẵn sàng. Nội dung cái rừng biểu ngữ ngày 1/5 đó đã đặt thẳng nhiều vấn đề:

https://tieulun.hopto.org

- Hòa bình là nguyện vọng chính đáng của nhân dân lao động Việt Nam.

- Đả đảo cuộc chiến tranh diệt chủng.

- Yêu cầu chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình, độc lập cho dân tộc Việt Nam.

- Yêu cầu lập một chính phủ hòa bình.

- Hãy để cho người Việt Nam tự quyết định các vấn đề của mình.

Phối hợp cùng tổ chức Thanh niên Phụng sự Lao động đã nằm ngay trong tổ chức lao động, tập thể sinh viên học sinh đấu tranh chúng tôi nay tham gia xuống đường cùng bà con lao động. Chủ tịch lao động Lê Văn Thốt đọc một bài phát biểu ngắn với nội dung như ghi trong các biểu ngữ, mô tả tình trạng thê thảm của người nông dân và công nhân Việt Nam trong cuộc chiến tranh diệt chủng này, cho rằng người Việt hoàn toàn có "quyền chính đáng quyết định về số phận của mình, không ai có quyền can thiệp vào công việc nội bộ của nhân dân Việt Nam". Những điều mà các nhà lãnh đạo Phật giáo không dám nói lên công khai thì nay những người lao động đã nói lên hết.

Hàng trăm tổ chức nghiệp đoàn, hàng ngũ chỉnh tề, trong rừng cờ và biểu ngữ chậm rãi vừa diễu hành vừa hô to khẩu hiệu. Đoàn người đi chầm chậm qua các đường phố Lý Thái Tổ, Cống Quỳnh, ra Trần Hưng Đạo hướng về Chợ Bến Thành, rẽ sang Hàm Nghi có trụ sở tòa Đại sứ Mỹ (lúc đó còn đặt tại đường Hàm Nghi, từng bị đặc công giải phóng tấn công hồi năm ngoái). Trên đường đi, hàng chục thanh niên ùa ra, lon sơn trên tay, kẻ vội lên mặt đường các khẩu hiệu chống Mỹ bằng tiếng Anh lẫn tiếng Việt to tướng: "Yankee go home!" (Người Mỹ hãy cút đi), "Hòa bình, chủ quyền dân tộc"... Nắng nổ nhất là bạn Tống Viết Thọ. Đoàn tuần hành cũng hô vang các khẩu hiệu chống Mỹ khi đi ngang qua các cao ốc có người Mỹ trú ngụ.

https://tieulun.hopto.org

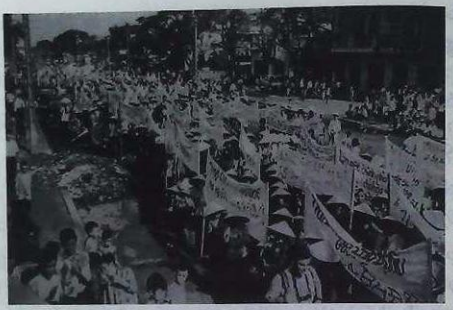

Dòng người và biểu ngữ tiến về Tòa đại sứ Mỹ ngày 1/5/1966

Bỗng chúng tôi bị cảnh sát dã chiến chặn lại cách sứ quán Mỹ một trăm mét. Họ giương cao tấm biểu ngữ ghi dòng chữ: "Bất tuân lệnh, sẽ dùng biện pháp mạnh!". Tôi nhìn thấy lố nhố trước mặt nào viên đại tá đô trưởng Sài Gòn, quan chức Việt - Mỹ. Tình hình thật căng thẳng. Cuộc đụng độ có thể xảy ra vào bất cứ lúc nào. Đằng sau đoàn người càng dồn tới gần.

Tôi trèo vội lên nóc chiếc xe loa dẫn đường, đảo mắt nhìn một vòng đoán định tình hình. Một thoáng bối rối và lo sợ, nhưng rồi lấy ngay lại sự bình tĩnh, tôi biết đây là giây phút quyết định. Vào lúc đó, chỉ cần hô lên một tiếng lệnh ngắn: "Tiến lên!" là không có rào cản nào có thể ngăn được làn sóng người kia cuồn cuộn ào lên. Súng sẽ nổ, và máu sẽ đổ. Bao ống kính truyền hình của phóng viên trong và ngoài nước kia đang chĩa thẳng vào phía chúng tôi, như chờ đợi ghi lại hình ảnh một biến cố lịch sử! Tôi không biết rồi ra báo chí thế giới sẽ viết gì, truyền hình sẽ tường thuật ra sao về cuộc đụng độ đẫm máu xảy ra tại sứ quán Mỹ ở Sài Gòn vào ngày Quốc tế Lao động 1/5/1966.

https://tieulun.hopto.org

Bản thân tôi sẽ ra sao: Ngã gục chết ngay với loạt đạn đầu tiên, hoặc bị thương nặng rồi bị tống vào tù chung thân. Hậu quả sẽ ra sao đây đối với tổ chức nghiệp đoàn, những người lãnh đạo lao động và hàng trăm gia đình nạn nhân. Phải quyết định ngay.

Tôi cố tranh thủ kéo dài thời gian, yêu cầu đoàn tuần hành bình tĩnh tạm thời ngồi xuống, chờ đợi quyết định của những người lãnh đạo nghiệp đoàn đang tiến lên thương thảo với chính quyền. Tôi từ tốn đọc bức tâm thư của giới lao động Việt Nam gửi nhân dân và người lao động Mỹ bằng tiếng Việt lẫn tiếng Anh rồi yêu cầu người Mỹ cử đại diện ra nhận thư. Nội dung tâm thư tố cáo Chính quyền Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh diệt chủng tại Việt Nam và kêu gọi người lao động và nhân dân yêu chuộng hòa bình Mỹ hãy ngăn chặn bàn tay đẫm máu đó.

Có người sau đó nói rằng họ mong muốn nhìn thấy đoàn tuần hành cứ xông lên, tiến vào sứ quán Mỹ. Máu sẽ đổ nhưng gây được tiếng vang lớn và kích động được phong trào đấu tranh

Chiếc xe lam dẫn đầu đoàn biểu tình đến trước Tòa đại sứ Mỹ (tác giả ngồi ở giữa, Chủ tịch Lê Văn Thốt đứng trên cao), 1/5/1966

https://tieulun.hopto.org

đô thị. Bản thân tôi cũng bị một số người nghi ngờ có thể là CIA cài vào để ngăn cản một cao trào cách mạng! Nhưng phải chăng đó chỉ là hành động tự sát, phải trả với một cái giá quá đắt cho một lực lượng lao động hoạt động hợp pháp và công khai ở đô thị. Dĩ nhiên, ý kiến đó không được những người trong lãnh đạo nghiệp đoàn chấp nhận và họ cho rằng hành động của tôi lúc đó là đúng.

Cuối cùng ban lãnh đạo lao động quyết định chuyển đoàn tuần hành sang đường khác, diễu qua các đường phố chính ở trung tâm thành phố, rồi quay về trụ sở chuẩn bị đêm văn nghệ. Tướng Kỳ dễ dàng tha thứ cho hành động thách thức trên. Cùng lúc với việc đàn áp phong trào đấu tranh Đà Nẵng - Huế, họ bao vây đàn áp Liên đoàn Lao động ở Sài Gòn. Những người lãnh đạo lao động lần lượt bị bắt và trụ sở nghiệp đoàn bị đóng cửa.

Trong lúc lực lượng Phật giáo miền Trung được lệnh án binh bất động, thì Nguyễn Cao Kỳ không ngồi yên. Vào ngày 15 tháng 5, lực lượng thủy quân lục chiến Sài Gòn từ sân bay Đà Nẵng tấn công vào thành phố, đánh chiếm khu Quân đoàn 1, các ngôi chùa tỉnh hội Phật giáo. Tại Sài Gòn, họ lùng bắt những người đứng đầu phong trào đấu tranh Phật giáo, lao động và sinh viên.

 https://tieulun.hopto.org

TRỊNH CÔNG SƠN VÀ *CA KHÚC DA VÀNG*

Hai người bạn: Trịnh Công Sơn (trái) và Nguyễn Hữu Thái (phải), 1980

Trịnh Công Sơn từng được ví như nhạc sĩ - ca sĩ nổi tiếng trong phong trào phản chiến Mỹ Bob Dylan (giải Nobel Văn học 2017) do cả đời sáng tác nhiều ca khúc nói lên thân phận nhược tiểu da vàng, chống chiến

https://tieulun.hopto.org

tranh và kêu gọi hòa bình cho Việt Nam, nổi bật nhất là tập *Ca khúc da vàng*.

Tôi và Trịnh Công Sơn cùng học năm tú tài I niên khóa 1956-1957 tại Trường Thiên Hựu (Providence) ở Huế. Cuộc chiến đã đẩy chúng tôi mỗi người một ngả.

Lần đầu tiên tôi nghe những bài hát phản chiến của Trịnh Công Sơn khi ở tù ra bị đưa thẳng vào quân trường Quang Trung đi lính vào cuối năm 1967. Người bạn học cũ bấy giờ đang sáng tác nhạc, xuất sắc nhất là loạt bài *Ca khúc da vàng* với những dòng thảm thiết như:

Tôi có người yêu chết trận Pleime
Tôi có người yêu ở Chiến khu Đ
Chết trận Đồng Xoài chết ngoài Hà Nội
Chết vội vàng dọc theo biên giới...
Tôi muốn yêu anh yêu Việt Nam
Ngày gió lớn tôi đi môi gọi thầm
Gọi tên anh tên Việt Nam
Gần nhau trong tiếng nói da vàng.

(*Tình ca của người mất trí*,
Trịnh Công Sơn, 1967)

Những lời ca bi thảm của ca sĩ Khánh Ly trong những đêm quân trường vang lên rờn rợn như từ nhà mồ làm tình cảnh những người như chúng tôi càng thê lương và rã rời hơn.

Cùng học với nhau một năm thì Sơn thi rớt tú tài I và biến đâu mất. Tôi còn giữ tấm hình lưu niệm nhỏ trao đổi nhau khi rời ghế nhà trường năm ấy. Một thanh niên điển trai, khỏe mạnh lạc quan nhìn về tương lai. Khác với hình ảnh hiện nay của Sơn, gầy ốm, tiều tụy. Nghe nói bấy giờ anh cũng đang trốn

https://tieulun.hopto.org

lính, sống phiêu bạt và đói rách lắm! Tôi không ngờ người bạn học thời trung học nay lại sáng tác được những lời ca làm xúc động lòng người đến như vậy.

Trước khi vào tù, tôi có thoáng nghe mấy bài tình ca của anh, nhưng lại không để ý lắm vì tôi đã từ bỏ những ca khúc yêu đương lãng mạn và tìm về những bài ca gây sự phấn khích đấu tranh. Trong những năm chiến tranh, các băng cát xét hàng loạt bài nói về tình yêu, chiến tranh và thân phận con người của Trịnh Công Sơn đã có mặt khắp hang cùng ngõ hẻm miền Nam và có tác dụng gây ý thức chán ghét chiến tranh.

Tôi chưa gặp lại Sơn trong những năm này, nhưng vợ tôi Trần Tuyết Hoa khi còn sinh viên lại chơi thân với anh do hoạt động trong phong trào hòa bình và thúc đẩy anh sáng tác ca khúc phản chiến, tổ chức cho anh trình diễn trong tập thể sinh viên. Cuộc chiến đã đẩy chúng tôi mỗi người một ngả, không biết ngày mai sẽ ra sao đây?

Sau chiến tranh những ca khúc Trịnh Công Sơn cũng nói lên thân phận con người sống sót sau chấn thương chiến tranh, tình yêu quê hương và ý hướng hòa giải dân tộc: *Em còn nhớ hay em đã quên, Huyền thoại mẹ, Đời gọi em biết bao lần, Chiều trên quê hương tôi, Em ở nông trường em ra biên giới, Chiếc lá thu phai,* và cả *Nhớ mùa thu Hà Nội, Thành phố mùa xuân, Tình khúc Ơ Bai, Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui,...*

Vào thời điểm khó khăn sau chiến tranh đó mà Sơn vẫn rất nhân bản, lạc quan khi nói về con người Việt: "Văn hóa Việt Nam vẫn tồn tại. Chiến tranh cùng những hậu quả chỉ làm đổ vỡ vật chất. Nhưng linh hồn vẫn sống...". Và anh xác định tính cách nhân ái của người mình: "Người Việt Nam dễ tha thứ. Họ thừa khả năng quên đi những kỷ kiệm không hay...". Điều đó

https://tieulun.hopto.org

thực hiện ngay nơi chính bản thân anh, một người Việt: "Đã yêu cuộc đời này bằng trái tim của tôi" (*Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui*).

Đây là một sự kiện lạ lùng có một không hai trong lịch sử Việt Nam lẫn của cả thế giới. Dần dần tiếng hát đó đã có tác dụng tạo được một nhịp cầu nối liền những người Việt ở các phía đối nghịch xích lại gần nhau. Một quá trình hóa giải hận thù, hòa giải hòa hợp đang hình thành và vẫn còn tiếp diễn...

Mối tâm giao giữa Trịnh Công Sơn cùng tôi và gia đình chúng tôi khởi đầu từ tình bạn thời học sinh, sinh viên rồi kinh qua những năm thao thức và trăn trở thời tuổi trẻ đấu tranh Sài Gòn. Nhưng trên hết có lẽ là tác động của âm nhạc Trịnh Công Sơn, nó đã trở thành một phần trong cuộc sống và hoạt động của chúng tôi rồi...

Riêng đối với bản thân tôi, sự kiện cùng Trịnh Công Sơn hát vang bài *Nối vòng tay lớn* vào trưa ngày 30/4/1975 tại Đài Phát thanh Sài Gòn không những có một ý nghĩa đặc biệt đón chào ngày hòa bình thống nhất đất nước mà cũng đánh dấu bước khởi đầu cuộc hành trình mới sau chiến tranh của thế hệ chúng tôi trong công cuộc làm lành vết thương chiến tranh, hòa giải dân tộc:

Rừng núi dang tay nối lại biển xa
Ta đi vòng tay lớn mãi để nối sơn hà
Mặt đất bao la
Anh em ta về
Gặp nhau mừng như bão cát
Quay cuồng trời rộng
Bàn tay ta nắm
Nối tròn một vòng Việt Nam...

https://tieulun.hopto.org

NGỌN ĐUỐC HÒA BÌNH NHẤT CHI MAI

Nhất Chi Mai

Chị Nhất Chi Mai tốt nghiệp Trường Quốc gia Sư phạm năm 1956, Đại học Văn khoa Sài Gòn năm 1964 và Cao đẳng Phật học Vạn Hạnh năm 1966. Sau khi tốt nghiệp sư phạm, chị về làm giáo viên tiểu học ở Trường Tân Định. Chị đã tham gia nhóm "Thanh niên phụng sự xã hội" (một hội đoàn thanh niên thiện nguyện Phật giáo do thầy Nhất Hạnh thành lập ở Sài Gòn lúc bấy giờ), và dạy dỗ nhiều trẻ em mồ côi.

Người bạn thân Trần Tuyết Hoa cùng hoạt động chung với chị Mai trong nhiều năm kể lại sự kiện chị tự thiêu:

Tôi không thể nào quên được buổi sáng hôm ấy 16/5/1967, một người bạn đạp xe đến gọi tôi thảng thốt: "Chị Hoa ơi! Chị Mai tự thiêu trên chùa Từ Nghiêm rồi. Chị lên mau đi". Tôi đạp

https://tieulun.hopto.org

xe vội lên chùa Từ Nghiêm, vừa đi vừa khóc. Chị Nhất Chi Mai học Sử ở Văn khoa, tôi học Triết, và chị rất thương tôi, coi tôi như một người em tâm đắc, thường gọi đi làm công tác xã hội cùng chị vào các xóm nghèo vùng ngoại ô Sài Gòn. Một người chị nhu mì, hiền lành, một nữ tu dòng Tiếp Hiện mà thầy Nhất Hạnh rất quý nể trong công tác với tâm bồ để chân thành. Làm sao hiểu nổi chị đã chuẩn bị cho cái hạnh Bồ tát này, từ khi đọc báo nghe tin Morrison một giáo sư đại học Mỹ tự thiêu cho hòa bình Việt Nam vào cuối năm 1965. Chị Mai đã khóc và kể lại cho tôi, Morrison bế đứa con gái thân yêu nhất đời Emily một tuổi ra trước tòa nhà Ngũ Giác Đài Bộ Quốc phòng Mỹ tự thiêu để thức tỉnh lương tri con người, mong chấm dứt chiến tranh Việt Nam. Emily đứng nhìn ngọn lửa thiêu sống cha mình kêu khóc: "Cha ơi!"

Chị đã vô cùng xúc động và kính phục Morrison, rồi âm thầm tự nguyện đem thân làm đuốc để đáp lại tấm lòng Bồ tát bên kia bờ đại dương.

Tôi lên đến nơi thì ngọn lửa vừa tắt, Nhất Chi Mai của tôi ngồi xếp bằng như một pho tượng đồng đen bất động, mùi thịt da khét lẹt bốc khói. Tôi đặt tay lên đùi chị, phải rụt lại ngay, suýt bỏng tay. Tôi gục xuống nức nở đau đớn: "Mai ơi! Sao phải như thế này? Không còn cách nào khác sao, hở Mai?". Tôi nhìn hai pho tượng nhỏ Đức Mẹ Maria và Quan Âm Bồ tát đặt ngay ngắn trước mặt chị với 10 bức thư cho gia đình và cho những người cầm quyền đang gây chiến ở Việt Nam, trong đó có bài thơ:

CHẮP TAY TÔI QUỲ XUỐNG

Chắp tay tôi quỳ xuống
Sao người Mỹ tự thiêu
Sao thế giới biểu tình

https://tieulun.hopto.org

Sao Việt Nam im tiếng
Không dám nói hòa bình

Tôi thấy mình hèn yếu
Tôi nghe lòng đắng cay
Sống mình không thể nói
Chết mới được ra lời

Hòa bình là có tội
Hòa bình là cộng sản
Tôi vì lòng nhân bản
Mà muốn nói hòa bình
Chắp tay tôi quỳ xuống
Chịu đau đớn thân này
Mong thoát lời thống thiết
Dừng tay lại người ơi!
Dừng tay lại người ơi!
Hai mươi năm nay rồi
Nhiều máu xương đã đổ
Đừng diệt chủng dân tôi!

Chắp tay tôi quỳ xuống.

(Nhất Chi Mai, tự Nhất Chi Kính cáo)

Tôi chép vội bài thơ và không dám ở lại với chị lâu hơn vì mình cũng vừa ở tù mới ra, nghe cô bé nữ sinh Phật tử vừa khóc vừa kể hết nỗi niềm của chị Mai cho tôi nghe, em đã gần gũi chị suốt những ngày cuối. Tối hôm qua chị lên chùa xin ngủ

https://tieulun.hopto.org

lại, ai cũng tưởng chị chuẩn bị cho ngày mai là ngày Phật đản, ai ngờ sáng sớm, chị lên sân thượng một mình chuẩn bị tự thiêu, không ai hay biết gì cả, khi mọi người chạy lên thì lửa đã tắt rồi... và chị không còn sống nữa! Vậy mà hôm nghe tôi ra tù, chị sờ mặt mũi tôi xem có bị đòn không, rồi bảo "Thôi, em về Vạn Hạnh làm từ thiện với chị đi, đỡ nguy hiểm hơn...". Vậy mà nay chị lại chọn cái chết dũng cảm như vậy, thật không hiểu nổi!

Tôi vội vàng đạp xe qua nhà sách An Tiêm, gặp anh bạn Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn kể hết sự tình cho Sơn nghe và tôi khóc nhiều vì thương chị Mai quá chừng.

Sơn trăn trở mãi với câu thơ của chị Mai *"Sống mình không thể nói, Chết mới được ra lời!"*. Vài ngày sau, Sơn nhắn tôi lên An Tiêm và ôm đàn hát miễn man ca khúc vừa mới viết về Nhất Chi Mai.

Ca khúc phản chiến *Hãy nói giùm tôi* ra đời:

Hãy sống giùm tôi
Hãy nói giùm tôi
Hãy thở giùm tôi
Thịt da này dành cho thù hận
Cho bạo cường
Cho tham vọng của một lũ điên.
... Quả tim này dành cho lửa hồng
Cho hòa bình
Cho con người còn chờ đấu tranh
Ai có nghe
Ai có... nghe
Tiếng nói người Việt Nam
Chỉ mong hòa bình

https://tieulun.hopto.org

Sau đêm tăm tối
Chờ mong một ngày
Tay ấm trong tay,
... Đã lâu rồi làm sao chờ đợi
Sao còn ngồi
Sao im lìm ngủ hoài các anh
...Còn thấy gì ngoài bom lửa đạn
Anh chị này
Sao vui mừng làm người cúi xin.

Năm 1972, Nhạc sĩ Phạm Duy cũng có viết một ca khúc về Nhất Chi Mai: *Một Cành Mai (Đạo Ca 5)*, trong đó có những câu:

Nước mắt bỗng ngừng trôi, khi người đã nguyện dâng
Thân mình làm đuốc hồng, cho đồng lúa trổ bông
Cành mai đã rụng rời, rời rụng xuống cuộc đời
Một cành mai rụng rời, làn hương vẫn chẳng phai
Người không riêng của ai, nhân loại vẫn của người
Đặt mình trong dòng đời, tử sinh cũng là vui...

https://tieulun.hopto.org

"TẾT QUANG TRUNG" GIỮA LÒNG SÀI GÒN

Trước cuộc tổng tấn công Tết Mậu Thân của lực lượng cách mạng, tập thể thanh niên, sinh viên, học sinh Sài Gòn đã thực hiện một đêm trình diễn văn nghệ quy mô lớn mang tên Tết Quang Trung, xem như ngòi pháo xung kích mở màn trận chiến ở Sài Gòn. Phải chăng đêm văn nghệ này là một dạng "nổi dậy", một cuộc tổng diễn tập huy động lực lượng quần chúng chuẩn bị cho cuộc tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968.

Tiết mục múa Dòng sông Hát *trong đêm văn nghệ Tết Quang Trung*

https://tieulun.hopto.org

Diễn viên múa chính trong đêm văn nghệ, sinh viên Trần Tuyết Hoa ghi lại:

Đoàn văn nghệ sinh viên học sinh của Tổng hội Sinh viên Sài Gòn do anh Trương Thìn làm đoàn trưởng và chỉ đạo về nội dung ca nhạc, anh Tùng Linh làm biên đạo múa cùng các nhạc sĩ trẻ Tôn Thất Lập, Trần Long Ẩn, Miên Đức Thắng...

Đêm 26 tháng chạp giáp Tết Mậu Thân, đoàn văn nghệ sinh viên đã mời các đoàn bạn cùng tham gia tổ chức một đêm văn nghệ lấy tên là Tết Quang Trung. Để che mắt Chính quyền Sài Gòn lúc bấy giờ, ban tổ chức lấy lý do ngày xưa vua Quang Trung cũng đã xuất quân tốc hành từ Tết Mậu Thân (22 tháng chạp năm 1788). Ông đã lên ngôi Hoàng đế tại Phú Xuân, lấy niên hiệu Quang Trung và ra lệnh xuất quân, tiến ra Bắc chiến thắng quân Thanh, giải phóng kinh thành Thăng Long...

Địa điểm tổ chức là sân Học viện Quốc gia Hành chánh trên đường Trần Quốc Toản (nay là đường Ba Tháng Hai). Giữa rừng cờ đào của nghĩa quân Tây Sơn khắp sân trường, hàng chục ngàn khán giả ngồi xổm trên đất, không có ghế.

Chương trình khai diễn, anh Lê Hiếu Đằng (sinh viên Luật) làm MC nói lên ý nghĩa đêm diễn, với nội dung kêu gọi lòng yêu nước, hi sinh chiến đấu của toàn dân theo tinh thần Tết Quang Trung.

Buổi trình diễn mở đầu với các màn hợp ca và nhạc cảnh trong "Việt Nam gấm vóc" (Hồ Lãng Bạc, Chùa Hương, Nước non Lam Sơn, Ải Chi Lăng, Chiều Yên Thế, Ngày xưa), đến màn "Tiếng trống hào hùng" dứt lớp đầu, qua trình diễn điệu nón lá "Dáng nước Việt Nam thống nhất" cùng với diễn hành ca "Thăng Long hành khúc" trên phông màn vẽ hình thành Thăng Long.

Xen kẽ vào giữa các màn ca múa, anh Nguyễn Đăng Trừng (Chủ tịch Tổng hội Sinh viên Sài Gòn) lên đọc bài hịch Quang Trung kêu gọi tướng sĩ quyết tâm đánh giặc.

https://tieulun.hopto.org

Tiếp đó là sang lớp trình diễn 2 với màn vũ *Người đợi người*, màn nhạc cảnh *Hát cho dân tôi nghe*, màn hợp ca *Hát từ đồng hoang*.

Anh Nguyễn Thanh Công (sinh viên Y khoa) đọc bài kêu gọi thanh niên, sinh viên học sinh Sài Gòn hãy tham dự Trại Thanh niên Đống Đa vào chiều mồng 5 Tết Mậu Thân. Anh hô vang khẩu hiệu: "Quang Trung - Đống Đa: Chiến thắng!".

Cái đinh của buổi biểu diễn là màn hoạt cảnh rất độc đáo và sôi nổi *Tiếng trống hào hùng* mà anh Tùng Linh đã biên soạn rất công phu trên nền nhạc *Hội nghị Diên Hồng* của Lưu Hữu Phước, với những tràng trống trận liên hồi như thúc giục vang dội cả sân trường cùng những tiếng hát như gào thét: "Trước nhục nước nên hòa hay nên chiến?".

Cả diễn viên và hàng chục ngàn khán giả cùng hô vang: "Quyết chiến!". Và: "Thế nước yếu lấy gì lo chiến chinh?". Cả người diễn và người xem cùng hô vang: "Hi sinh!". Khán giả đứng lên vỗ tay vang dội cả khu phố khiến công an, cảnh sát nhốn nháo chạy ra chạy vào.

Vũ khúc Ái Chi Lăng

https://tieulun.hopto.org

Tiếng gọi đêm văn nghệ Tết Quang Trung là một dạng "nối dậy" tuyệt vời, là một cuộc tổng diễn tập việc huy động lực lượng quần chúng chuẩn bị cho giờ tổng tấn công của Tết Mậu Thân.

Sau đó, những sinh viên tranh đấu và văn nghệ nòng cốt của Tổng hội Sinh viên Sài Gòn đều bị bắt vào Tổng nha Cảnh sát Sài Gòn sau cuộc tổng tấn công Tết Mậu Thân đợt một.

https://tieulun.hopto.org

TẤN CÔNG TÒA ĐẠI SỨ MỸ 1968: TRẬN ĐÁNH NHỎ TÁC ĐỘNG LỚN

"Tuy là một trận đánh nhỏ về số người tham gia, nhưng đã kích động mạnh mẽ công chúng Mỹ về chính trị và tâm lý. Sứ quán Mỹ, nơi ngọn cờ sao và vạch chính thức cắm trên lãnh thổ Việt Nam, là điểm tượng trưng cho cố gắng và quyền lực Mỹ! Trận đánh đã khiến cho người ta thấy lực lượng cộng sản mạnh hơn nhiều so với Chính phủ Mỹ tuyên truyền..."

(Nhà báo Mỹ Don Oberdorfer)

Ít người biết rằng, kế hoạch về cuộc tiến công chiến lược 1968 đã được soạn thảo từ năm 1965 trong giai đoạn chiến tranh đặc biệt mang tên Kế hoạch X. Để chuẩn bị cho kế hoạch, lực lượng biệt động F100 của quân khu Sài Gòn - Gia Định được thành lập.

Theo kế hoạch, sau khi biệt động đánh vào các mục tiêu sẽ được quân chủ lực tiếp ứng và phong trào nổi dậy của quần chúng hỗ trợ nhằm đánh sập các đầu não chỉ huy chiến tranh

https://tieulun.hopto.org

của Việt Nam Cộng hòa. Tuy nhiên, Kế hoạch X tạm dừng lại, đợi đến năm 1968 mới thực hiện.

Vậy mà đến ngày cuối, một số mục tiêu do nhiều lý do buộc phải hủy kế hoạch. Các mũi tiến công theo đúng kế hoạch áp sát mục tiêu chờ lệnh. Đáng tiếc là, gần đến giờ G, biệt động mất liên lạc với các đơn vị bộ đội hiệp đồng. Dù vậy, họ vẫn quyết tâm thực hiện kế hoạch trong sự tương quan lực lượng quá chênh lệch. Mỗi mục tiêu chỉ có nhiều lắm là 20 người với trang bị vũ khí cá nhân hạng nhẹ và thuốc nổ. Trong khi đó, lực lượng đối phương là hàng tiểu đoàn, lữ đoàn trang bị đến cả xe tăng, trực thăng vũ trang... Trong tình hình đó, ai cũng nhớ Tư lệnh biệt động Tư Chu (Nguyễn Đức Hùng) từng nói một câu nổi tiếng tiêu biểu cho khí phách và tinh thần chiến đấu kiên cường của những chiến sĩ biệt động: "Biệt động có bao nhiêu đánh bấy nhiêu".

Tòa đại sứ Mỹ là một trong những mục tiêu tấn công. Tòa nhà này trước nằm trên đường Hàm Nghi, vào năm 1965 đã bị biệt động giải phóng phá sập nên phải chuyển về đường Thống Nhất (nay là đường Lê Duẩn).

Công trình mới là một tòa nhà hiện đại và quy mô vào bậc nhất thời bấy giờ, phải đến năm 1967 mới làm xong. Lo sợ lại bị tấn công, Tòa đại sứ mới được xây dựng theo công nghệ cao (high-tech) với cấu trúc vững chắc và tường chống đạn rốc két bao quanh, nhất là được bảo vệ rất cẩn mật.

Với mục tiêu như thế, chỉ có một tuần chuẩn bị là quá ít, song các chiến sĩ đã quyết tâm rất cao để thực hiện mệnh lệnh cấp trên. Trong khi lực lượng và vũ khí êm sẵn đã phân phối hết, Bộ tư lệnh biệt động phải gom tất cả số cán bộ, chiến sĩ giao liên, phục vụ của đơn vị bảo đảm thành lập Đội biệt động số 11

https://tieulun.hopto.org

để đánh Tòa đại sứ, do đồng chí Ba Đen (tức Ngô Thành Vân) nguyên là chỉ huy Đội biệt động 159, sau là chỉ huy đơn vị A30 bảo đảm đứng ra lo liệu. Mặc dù chuẩn bị gấp rút nhưng các chiến sĩ Đội biệt động số 11 đã chiến đấu với tinh thần quyết tử khiến kẻ thù phải khiếp sợ.

Ở Tòa đại sứ Mỹ, lúc 1 giờ 55 phút ngày 31/1/1968, 17 chiến sĩ Đội biệt động số 11 do Ngô Thành Vân chỉ huy dùng xe du lịch có hỏa lực B-40 và 100 kg thuốc nổ yểm trợ đột nhập thẳng cổng Tòa đại sứ. Sau khi diệt 4 quân cảnh Mỹ gác ở cổng, biệt động dùng thuốc nổ phá thủng tường bên hông đường Mạc Đĩnh Chi, tiến đánh vào bên trong, chiếm gần hết tầng 1 phát triển lên tầng 2 và 3 Tòa đại sứ. Một nhiệm vụ quan trọng đặt ra là phải bắt sống Đại sứ Bunker, nhưng các nhân viên an ninh sứ quán Mỹ đã lén đưa được Bunker rời khỏi biệt thự bằng một chiếc xe bọc thép sang ẩn nấp trong một hầm bí mật ở một địa điểm khác.

Quang cảnh bên ngoài Tòa đại sứ Mỹ khi đang bị biệt động Quân giải phóng đột kích

https://tieulun.hopto.org

Chỉ 20 phút sau khi Tòa đại sứ bị đánh, một toán quân cảnh Mỹ đến cứu viện, nhưng bị biệt động bắn chặn nên không vào được cổng chính. 7 giờ sáng ngày 31/1/1968, một trung đội quân cảnh Mỹ lọt được vào cổng chính. Chúng còn dùng hơi cay và hơi ngạt bắn vào tòa nhà, làm chiến sĩ ta mất sức chiến đấu. Cuộc chiến đấu trong Tòa đại sứ vẫn diễn ra quyết liệt.

Nhiều phóng viên Mỹ và nước ngoài khác có mặt tại chỗ quay phim phóng sự, truyền hình trực tiếp về Mỹ, làm cho dân chúng bàng hoàng.

7 giờ 20 phút, hãng tin Mỹ AP đưa tin nhanh do ký giả Peter Arnett từ Sài Gòn điện về New York: "Việt Cộng đã chiếm lĩnh bên trong Tòa đại sứ", gây choáng váng cho Lầu Năm Góc và dư luận Mỹ. Sau đó, tờ *Tin hàng ngày* Washington loan báo: "Cảnh sát quân sự Mỹ đã phải đổ bộ bằng máy bay lên thẳng xuống nóc nhà sứ quán ở Sài Gòn trong khói đạn để giành lại ngôi nhà được coi là "chống du kích" nhưng lại bị cộng sản chiếm trong hơn 6 giờ liền. Chỉ riêng cảnh tượng đó cũng đủ để buộc Chính phủ Johnson dẹp bỏ những nhận định lạc quan của mình...".

Biệt động dùng thuốc nổ phá thủng tường xông vào

https://tieulun.hopto.org

Lính Mỹ bảo vệ huy hiệu sứ quán Mỹ

9 giờ sáng ngày 31/1/1968, quân Mỹ đổ được một bộ phận lực lượng Sư đoàn dù 101 xuống sân thượng Tòa đại sứ. Lực lượng tăng viện của Quân giải phóng không đến được như kế hoạch hiệp đồng. Các biệt động quân Đội 11 dũng cảm chiến đấu đến người cuối cùng. Trận đánh Tòa đại sứ Mỹ kết thúc, trong 17 người của đội biệt động có 16 người hi sinh, chỉ còn đội trưởng Ngô Thành Vân bị thương ngất đi và bị bắt. Quân Mỹ cũng thiệt hại nặng: 5 lính chết tại chỗ, 17 chết tại quân y viện và 124 bị thương.

Việc Quân giải phóng đánh chiếm và trụ lại trong Tòa đại sứ Mỹ tới hơn 6 giờ đồng hồ đã gây một tiếng vang lớn, làm chấn động nước Mỹ. Tất cả các cấp chỉ huy quân sự, ngoại giao ở Sài Gòn và cả nước Mỹ bàng hoàng, sửng sốt. 9 giờ 30 phút sáng ngày 31/1/1968, tư lệnh lực lượng Mỹ, Tướng Westmoreland có mặt ở Đại sứ quán chứng kiến "khu sứ quán thật là hỗn độn,

https://tieulun.hopto.org

xác người Mỹ và người Việt Nam vẫn nằm ngổn ngang. Nhưng không giống như hầu hết các chiến trường, các nhà báo, các nhà quay phim vô tuyến truyền hình Mỹ hình như có mặt khắp mọi nơi. Nét mặt họ ánh lên nỗi buồn bực và tâm trạng không tin tưởng như thể sự tận cùng của thế giới đã đến nơi rồi".

Nhà báo Dave Richard Palmer nhận xét: "Nhiệm vụ của họ là xông vào sứ quán Mỹ. Làm được gì ở bên trong sứ quán không quan trọng, mà mục đích là phải xông vào được nơi đó đánh một đòn tượng trưng cho toàn bộ cuộc tiến công... Họ đã thành công hết sức to lớn".

Vào thời điểm đó, tướng tư lệnh lực lượng Mỹ Westmoreland muốn che giấu tâm trạng bối rối đã tuyên bố: "Không một Việt cộng nào vào được trong sứ quán. Sứ quán chỉ hư hại nhẹ". Những lời dối gạt đó thật vô ích, bị dư luận công kích, như Don Oberdorfer báo *Washington Post* viết: "Cuộc tấn công vào sứ quán hình như đã bác bỏ những lời dự đoán có tính chất tô hồng và những lời khoe khoang thắng lợi mà Westmoreland và những người khác đã tung ra". Westmoreland báo cáo với Johnson rằng, Mỹ đã làm chủ tình hình, nhưng tổng thống Mỹ Johnson đã nói chua chát: "Việt cộng đã đi dạo mát trong sứ quán của ta rồi!".

30 năm sau Tết Mậu Thân, vào năm 1998 người Mỹ đã chủ động xin phá bỏ tòa nhà sứ quán Hoa Kỳ ở Sài Gòn cũ. Phải chăng họ mong muốn xóa đi một hình ảnh không đẹp lẫn đau buồn của một cuộc chiến không có hào quang và một nỗi đau dai dẳng trong lòng một Hoa Kỳ từng bách chiến bách thắng! Nay trên vị trí này là trụ sở Lãnh sự quán Mỹ ở Thành phố Hồ Chí Minh.

https://tieulun.hopto.org

GẶP LẠI CÁC CHIẾN SĨ BIỆT ĐỘNG SÀI GÒN

Chiến sĩ biệt động giải phóng

Tôi chỉ biết về các chiến sĩ biệt động giải phóng và hoạt động của họ vào năm 1966 khi cùng các anh bị giam chung tại trại thẩm vấn Tổng nha Cảnh sát Quốc gia. Đứng đầu là anh Nguyễn Thanh Xuân (Bảy Bê) nguyên Đội trưởng Đội 5, thuộc lực lượng Biệt động Sài Gòn - Gia Định

https://tieulun.hopto.org

F100. Nhóm anh bị bắt hết do bị phản bội chỉ điểm trước khi kịp vào chiến khu sau trận đánh sứ quán Mỹ đường Hàm Nghi.

Bảy Bê là người từng chỉ huy đánh các khách sạn Caravelle, Brink tiêu diệt nhiều sĩ quan, binh lính Mỹ. Anh cũng là một trong các nhân vật chính trong phim *Biệt động Sài Gòn* sau giải phóng do diễn viên Thương Tín đóng.

Trong trận đánh sứ quán Mỹ ngày 30 tháng 3 năm 1965, Bảy Bê lái xe chở 150kg thuốc nổ cùng đồng đội biệt động chia thành 3 mũi tấn công vào Tòa đại sứ Mỹ số 39 đường Hàm Nghi. Chất nổ dẻo phát nổ trước mặt đại sứ quán giết chết mấy nhân viên trong đó có một nhân viên CIA, cũng như làm 183 người khác bị thương. Trận đánh đã khiến cho cơ quan đầu não Mỹ CIA phải điên tiết lồng lộn lên vì sự xuất quỷ nhập thần của đội quân biệt động Sài Gòn.

Đây là một trận đánh hợp đồng tuyệt đẹp và gây tổn thất lớn đã buộc Mỹ phải dời trụ sở sứ quán về số 4 đại lộ Thống Nhất (nay là Lê Duẩn).

Chiến sĩ biệt động Ngô Bá Chính (bút danh Đồng Đen) và sách tự truyện Hoa hướng dương

https://tieulun.hopto.org

Nay tôi lại có cơ hội gặp gỡ chuyện trò nhiều với người chiến sĩ biệt động Ngô Bá Chính và đọc các cuốn sách anh viết về các chiến sĩ biệt động, tôi mới rõ vì sao chúng ta đã làm nên được nhiều chuyện thần kỳ trong tấn công Tết Mậu Thân.

Tôi gặp anh Ngô Bá Chính sau khi đã đọc ngấu nghiến cuốn tiểu thuyết viết theo dạng hồi ký *Hoa hướng dương* của anh dày gần 800 trang. Nổi bật và sinh động nhất là những trang dành cho hoạt động của đội biệt động thành hồi Tết Mậu Thân ở Sài Gòn vào năm 1968. Qua cuộc nói chuyện tôi mới nhìn thấy hết sự ác liệt của những cuộc dụng độ không cân sức và sự hi sinh to lớn của những người chiến sĩ biệt động giải phóng giữa lòng Sài Gòn suốt những năm kháng chiến chống Mỹ. Nhân dân chúng ta đã phải trả một cái giá rất đắt để giành độc lập và tự do của dân tộc, song chúng ta đã thực sự buộc cường quốc Hoa Kỳ xuống thang chiến tranh và chấp nhận nói chuyện hòa bình.

Chúng tôi có dịp ngồi ôn lại trang sử hào hùng của dân tộc có sự đóng góp to lớn của những người thanh niên yêu nước Sài Gòn như Ngô Bá Chính.

Theo kế hoạch, sau khi biệt động đánh vào các mục tiêu sẽ được chủ lực tiếp ứng và phong trào nổi dậy của quần chúng hỗ trợ nhằm đánh sập các đầu não chỉ huy chiến tranh của Việt Nam Cộng hòa. Trong 25 mục tiêu quan trọng được giao nghiên cứu, đến năm 1968 có 8 mục tiêu được quyết định tấn công, bao gồm Bộ Tổng tham mưu, Biệt khu thủ đô, khám Chí Hòa, sân bay Tân Sơn Nhất, Dinh Độc Lập, Tổng nha Cảnh sát, Bộ Tư lệnh Hải quân và Đài Phát thanh.

Tuy nhiên, đến ngày cuối, một số mục tiêu do nhiều lý do buộc phải hủy kế hoạch. Các mũi tiến công theo đúng kế hoạch áp sát mục tiêu chờ lệnh. Đáng tiếc là, gần đến giờ G, biệt động

https://tieulun.hopto.org

mất liên lạc với các đơn vị bộ đội hiệp đồng. Dù vậy, họ vẫn quyết tâm thực hiện kế hoạch trong tương quan lực lượng quá chênh lệch. Mỗi mục tiêu chỉ có nhiều lắm là 20 người với trang bị vũ khí cá nhân hạng nhẹ và thuốc nổ. Trong khi đó, lực lượng đối phương là hàng tiểu đoàn, lữ đoàn trang bị đến cả xe tăng, trực thăng vũ trang... Giữa lúc đó, T ĩ lệnh Tư Chu (Nguyễn Đức Hùng) nói một câu nổi tiếng đại diện cho khí phách và tinh thần chiến đấu kiên cường của những chiến sĩ biệt động: "Biệt động có bao nhiêu đánh bấy nhiêu".

Ngay đêm tiến công đầu tiên tại Sài Gòn các đội biệt động cảm tử của Giải phóng quân đã nhằm vào các mục tiêu khó tin nhất: Tòa đại sứ Mỹ, Dinh Tổng thống, Đài Phát thanh, Bộ Tổng tham mưu, sân bay Tân Sơn Nhất... Sau đó quân tiếp ứng thẩm thấu vào thành phố tiếp quản các mục tiêu và tham gia chiến đấu. Cuộc tiến công đã gây bất ngờ lớn cho phía Mỹ và Việt Nam Cộng hòa. Cuộc tiến công cho thấy sự bất lực của hệ thống tình báo Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng hòa đã không tiên liệu được khả năng, tính chất cũng như thời điểm, quy mô của sự kiện mặc dù có sự khập khiễng về ngày giờ tiến công của Quân giải phóng ở các địa phương.

Anh Chính nằm trong đội tấn công khu vực Bộ Tổng tham mưu Quân lực Việt Nam Cộng hòa và sân bay Tân Sơn Nhất, Cụm biệt động 2 (gồm 27 người chia làm các đội 6, 7, 9) do Đỗ Tấn Phong, Ba Tâm và Đức chỉ huy đánh vào cổng 5 Bộ Tổng tham mưu và cổng Phi Long (sân bay Tân Sơn Nhất). Sau ít phút tiến công, đội chiếm được cả hai cổng.

Song do lực lượng ít, Tiểu đoàn 267 (Phân khu 2) và Trung đoàn 16 (Phân khu 1) bị lạc không đến kịp như dự kiến, quân Mỹ - Việt Nam Cộng hòa phản kích quyết liệt, cụm biệt động không lọt được vào bên trong. Sau gần một ngày, dựa vào các

https://tieulun.hopto.org

Quân Mỹ vất vả chống đỡ

tòa nhà dọc phố Trương Quốc Dung, cụm biệt động đánh trả quân Mỹ quyết liệt, loại khỏi vòng chiến đấu nhiều lính Mỹ và Việt Nam Cộng hòa, bắn cháy hai xe bọc thép. Đến 14 giờ ngày 30/1/1968, bị tổn thất và hết đạn, những người còn lại của cụm biệt động buộc phải rút lui.

Việc biệt động giải phóng đánh chiếm và trụ lại trong Tòa đại sứ Mỹ tới hơn sáu giờ đồng hồ đã gây một tiếng vang rất lớn, làm chấn động nước Mỹ. Tất cả các cấp chỉ huy quân sự, ngoại giao ở Sài Gòn và cả nước Mỹ bàng hoàng, sửng sốt.

Nhà báo Dave Richard Palmer nhận xét: "Nhiệm vụ của họ là xông vào sứ quán Mỹ. Làm được gì ở bên trong sứ quán không quan trọng, mà mục đích là phải xông vào được nơi đó đánh một đòn tượng trưng cho toàn bộ cuộc tiến công... Họ đã thành công hết sức to lớn".

Trong lúc đó, những trận tiến công của các sư đoàn chủ lực miền Đông và lực lượng vũ trang các huyện ngoại thành không

https://tieulun.hopto.org

tăng viện được cho nội thành Sài Gòn - Gia Định. Bộ đội chủ lực không tiến được vào nội đô; đặc công, biệt động và các đơn vị mũi nhọn tác chiến bên trong trở thành đơn độc, lực lượng bị tiêu hao đến 80%, một số đơn vị chiến đấu hi sinh đến người cuối cùng, cơ sở nội thành bị lộ và tổn thất nặng, lương thực cất giấu bí mật đã hết. Vì thế, các đơn vị chiến đấu trong nội thành được lệnh rút ra vùng ven củng cố. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy ở trọng điểm Sài Gòn - Gia Định cao điểm 1 giảm dần và kết thúc.

Mục tiêu tấn công làm chủ Sài Gòn tuy không đạt được thành quả như mong muốn, nhưng tác động của nó thật to lớn, buộc Hoa Kỳ phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào bàn hòa đàm Paris.

https://tieulun.hopto.org

CHỊ NGÔ BÁ THÀNH GƯƠNG TRÍ THỨC DẤN THÂN

Chị Ngô Bá Thành (áo đen) cùng các ni cô tịnh xá Ngọc Phương xuống đường biểu tình, 1972

Chị Ngô Bá Thành là một trí thức đến với cách mạng cũng qua nhà tù như trường hợp của phần lớn sinh viên chúng tôi. Bố chị là ông Phạm Văn Huyến đã lên tiếng kêu gọi hòa bình trung lập vào năm 1965, bị Chính

https://tieulun.hopto.org

quyền Sài Gòn trục xuất ra Bắc, sau đó đi Pháp. Có lẽ sự kiện này đã có tác dụng chuyển hướng suy nghĩ của chị, một luật gia Tây học xa rời thực tế cách mạng Việt Nam, về nước cuối những năm 1950 với 3 bằng tiến sĩ luật của Pháp, Tây Ban Nha và Mỹ. Phong trào đòi hòa bình và quyền sống phụ nữ của chị đã từng gây bối rối không ít cho Chính quyền Sài Gòn thời cũ. Tôi quen chị nhân dịp gặp gỡ đoàn hòa bình của nhân dân Mỹ đến Việt Nam vào đầu năm 1966, gặp lại chị trong nhà tù, rồi qua các đợt đấu tranh trước năm 1975.

Chị sinh ra tại Hà Tĩnh, là con gái của ông Phạm Văn Huyến, một trong những bác sĩ thú y đầu tiên của Việt Nam. Năm 26 tuổi, chị bảo vệ xuất sắc luận án Tiến sĩ Luật so sánh tại Pháp mặc dù đã có bốn đứa con. Trường Đại học quốc tế Paris đã mời chị về làm giảng viên Luật so sánh. Sau đó chị sang Tây Ban Nha học tại Đại học Barcelona và nhận bằng tiến sĩ xuất sắc về Luật công ty. Chị đã được đích thân Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc thời bấy giờ, ông Dag Hammarskjöld, mời làm việc cho ban luật quốc tế với tư cách là nữ luật gia Việt Nam đầu tiên thông thạo ba hệ thống pháp luật và ba ngoại ngữ Anh, Pháp và Tây Ban Nha. Tuy nhiên chị đã từ chối để nhận vị trí giám đốc nghiên cứu khoa học kiêm giám đốc tổ chức tại Trường quốc tế Paris.

Trong thời chiến tranh Việt Nam chị là một đại diện tiêu biểu của thành phần thứ ba. Năm 1970, chị là Chủ tịch Ủy ban Phụ nữ đòi quyền sống, nêu vai trò của người phụ nữ trong phong trào đòi hòa bình: nói lên tiếng nói của mình, đòi lại quyền sống cho chồng con, em cháu và cho chính mình.

Năm 1970, ngay giữa Sài Gòn, báo chí đồng loạt đưa tin về buổi ra mắt Ủy ban Phụ nữ đòi quyền sống tại chùa Ấn Quang. Hơn 1.000 người đã tham dự buổi lễ ra mắt này, trong đó người ta nhận thấy những người tiêu biểu cho nhiều tầng lớp, nhiều

https://tieulun.hopto.org

Chị Ngô Bá Thành (áo sắm màu) xuống đường

thế hệ, nhiều địa phương. Lần đầu tiên có một sự liên kết rộng rãi như vậy giữa những người phụ nữ, và họ liên kết lại để làm một việc rất giản dị, rất bức thiết, rất quyết liệt: đòi quyền sống...

Rất nhiều chị, trong đó có cả các ni sư, đã rơi nước mắt khi nghe bài phát biểu của chị Ngô Bá Thành trong vai trò chủ tịch ủy ban, một nhân sĩ yêu nước vốn đã nổi danh từ lâu về các phong trào đòi hòa bình, dân tộc tự quyết.

Lời lẽ lúc chân thành cảm động, lúc bén nhọn gay gắt, chị đã chỉ rõ những việc mà người phụ nữ không thể không làm để chung tay với phong trào đòi hòa bình. Từ đó, Ủy ban Phụ nữ đòi quyền sống (sau này được mở rộng ra thành Phong trào Phụ nữ đòi quyền sống) đã trở thành một lực lượng đấu tranh đắc lực, một nỗi ngán ngại cho Chính quyền Sài Gòn.

Phong trào của chị đã tiếp sức cho tập thể sinh viên đấu tranh rất nhiều. Các má, các chị mua giấy màu để sinh viên học sinh làm biểu ngữ, mua xăng, nguyên liệu cho sinh viên làm bom xăng, tiếp tế lương thực, dụng cụ chống lựu đạn cay cho sinh viên trong những đợt đấu tranh...

https://tieulun.hopto.org

Chủ tịch sinh viên Huỳnh Tấn Mẫm từng thổ lộ: "Có chị Thành, vai trò hậu cần của các má phong trào được đẩy bật lên. Một lần Tổng hội sinh viên của chúng tôi bị bao vây chặt lúc đang họp bàn triển khai phong trào đốt xe Mỹ ở 207 Hồng Bàng, cảnh sát vây kín xung quanh, quây dây kẽm gai vòng trong vòng ngoài. Nhóm chị Thành đã đến kịp giải cứu...

Một lần khác, Ủy ban Phụ nữ đòi quyền sống của chị Thành đã giải thoát được 21 sinh viên bị giữ tại Viện Đại học trong cơn mưa lựu đạn cay... Ủy ban tổ chức nhiều đợt biểu tình để hỗ trợ đợt tuyệt thực đòi trả tự do cho các sinh viên bị bắt, cho phong trào "Ký giả ăn mày"..., rồi đi làm lễ "Cầu nguyện hòa bình" ở tận Cái Nhum..."

Chị Trần Thị Lan, một người của tổ chức cách mạng trong đoàn chủ tịch của ủy ban, bảo rằng vai trò của chị Thành trong việc xây dựng và phát triển hoạt động của ủy ban rất lớn.

Tài diễn thuyết, vận động của chị đã lôi kéo được mọi tầng lớp từ công nhân, nông dân đến tiểu thương, trí thức, cả những người đang đương chức, có vai vế trong xã hội. Để mở rộng hoạt động, ủy ban đã đổi tên thành Phong trào Phụ nữ đòi quyền sống, đoàn chủ tịch đi khắp các tỉnh miền Tây, miền Đông xây dựng được hàng loạt hệ thống chân rết lớn mạnh.

In đậm hơn cả trong câu chuyện của bạn bè, anh chị em phong trào đã từng sát cánh bên chị Ngô Bá Thành là hình ảnh một người phụ nữ thật mạnh mẽ, tự tin, không e ngại, lo lắng, chùn bước trước một cản ngại nào.

Ni sư Ngoạt Liên bảo chắc chẳng bút mực nào kể hết chuyện về chị. Chị Thành trong câu chuyện của bạn bè là một phụ nữ bé nhỏ, thường xuyên xuất hiện ở hàng đầu các cuộc biểu tình với tà áo dài và một cái loa cầm tay, lý lẽ rất sắc bén, hành động rất bất ngờ, quả cảm.

https://tieulun.hopto.org

Có lúc chị leo hẳn lên nóc xe buýt diễn thuyết. Phía bên kia, cảnh sát cũng điều tới một chiếc xe, mở loa khuếch đại oang oang... rao bán mì con cua để át giọng của chị.

Hàng chục lần chị đã bị bắt rồi lại được thả ra cũng nhờ tài diễn thuyết, đấu lý; hàng chục lần khác chị ra tòa để biện hộ và cãi trắng án cho sinh viên học sinh, những người tham gia phong trào bị bắt.

Có lần bị giam ở khám Chí Hòa, bị gọi lên lấy khẩu cung, vừa bước vào phòng chị đã làm cả giám thị lẫn cảnh sát mất hồn khi rút chiếc guốc dưới chân ra đập nát tấm hình Nguyễn Văn Thiệu đang treo trên tường.

Những lý lẽ, phân tích sắc bén về hòa bình và chiến tranh ở Việt Nam chị đã mang đi diễn thuyết ở nhiều nơi trên thế giới. Những tuyên ngôn, tuyên cáo của phong trào được phát đi khắp nơi. Kể cả khi bị giam trong tù, chị vẫn dùng bình tưới cây làm loa, vẫn viết thư ngỏ gửi quản đốc trại giam, gửi các đoàn kiểm tra để đòi thuốc men, đòi sự chăm sóc cho tù nhân...

Tác giả và chị Ngô Bá Thành, 1998

https://tieulun.hopto.org

Chị Ngô Bá Thành rõ ràng là một phụ nữ xuất sắc Việt Nam và thế giới, có tên trong danh sách của Viện Tiểu sử Hoa Kỳ (ABI) như là "Người phụ nữ của năm 1998" và cũng năm đó trong danh sách Trung Tâm tiểu sử quốc tế (IBC) như là "Người phụ nữ thiên niên kỷ" và "Phó tổng giám đốc Trung tâm Tiểu sử quốc tế đầu tiên khu vực châu Á".

https://tieulun.hopto.org

HAI THANH NIÊN PHÁP CẮM CỜ GIẢI PHÓNG NGAY GIỮA THÀNH PHỐ

Thanh niên Pháp phất cờ giải phóng giữa Sài Gòn

Hai thanh niên trí thức Pháp có tên André Menras và Jean-Pierre Debris. Họ là những sinh viên lớn lên và trưởng thành qua phong trào sinh viên nổi dậy

https://tieulun.hopto.org

mùa Xuân Paris 1968, cùng lúc với phong trào phản kháng sinh viên toàn Tây Âu và phong trào phản chiến sôi nổi ở Hoa Kỳ.

André Menras tới Việt Nam dạy tiếng Pháp tại Lycée Blaise Pascal ở Đà Nẵng và năm 1969 tại Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn (tên cũ Jean-Jacques Rousseau) ở Sài Gòn.

Các anh thuộc nhóm phản đối chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam và để bày tỏ sự ủng hộ Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, André Menras đã cùng bạn là Jean-Pierre Debris leo lên tượng Thủy quân Lục chiến trước Hạ nghị viện Việt Nam Cộng hòa (nay là Nhà hát Thành phố) ở Sài Gòn để treo cờ Giải phóng, rải truyền đơn đòi Mỹ và quân đồng minh rút quân khỏi Việt Nam. Vì hành động này, hai anh đã bị xử tù người ba năm, người bốn năm, giam cầm tại khám Chí Hòa hơn hai năm rưỡi.

Trong tù, các anh là bạn cùng chiến đấu với các sinh viên học sinh Việt Nam, như Huỳnh Tấn Mẫm, Lê Văn Nuôi...

Menras cùng bạn Debris bị xích chung còng ra tòa, 1970

https://tieulun.hopto.org

Họ được trả tự do và bị trục xuất khỏi Việt Nam vào ngày 1/1/1973, 27 ngày trước khi hiệp định hòa bình Paris được ký kết.

Từ đó, hai người đã thực hiện chuyến đi vòng quanh thế giới để tuyên truyền và sau đó viết sách tố cáo tội ác của Mỹ và Chính quyền Sài Gòn những ngày bị giam cầm. Cuốn sách *Thoát khỏi ngục tù Sài Gòn - Chúng tôi tố cáo* của André Menras cùng người bạn đã được dịch ra rất nhiều thứ tiếng trên thế giới.

Năm 2009, André Menras chính thức xin trở thành công dân có quốc tịch Việt Nam với tên Hồ Cương Quyết. Các bài viết của anh từ đó thường ký hai tên André Menras - Hồ Cương Quyết. Anh có thể nói tiếng Việt lưu loát.

Tấm lòng của anh đối với nhân dân Việt Nam vẫn nguyên vẹn như cũ.

Vào các năm gần đây, chúng tôi cũng thường gặp lại anh, thấy anh vẫn hăng hái lên tiếng bức xúc về các vấn đề chủ quyền biển đảo Việt Nam.

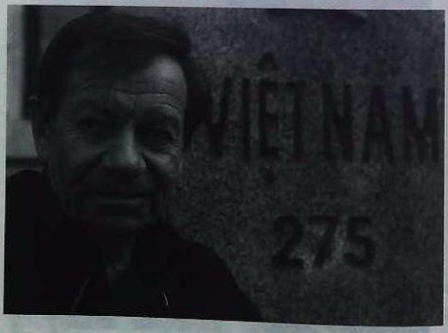

André Menras ngày nay

https://tieulun.hopto.org

DÒNG VĂN HỌC TIẾN BỘ

Thú thật tôi không chú ý lắm mấy đám văn nghệ chống cộng từ miền Bắc di cư như nhóm *Sáng Tạo* kiểu Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền chuyên cóp thơ văn thời thượng phương Tây làm dáng văn nghệ ở Sài Gòn vào cuối những năm 1950. Còn những Doãn Quốc Sỹ, Nguyễn Mạnh Côn, Chu Tử thì đã là các cây bút chống cộng khét tiếng rồi.

Tôi cũng không biết gì nhiều về nhóm *Nhân Loại* của những nhà văn – nhà báo kháng chiến người miền Nam chống chính quyền Ngô Đình Diệm. Sau báo bị đóng cửa và nhiều người đã vô bưng theo cách mạng như Lý Văn Sâm, Trang Thế Hy, Lê Vĩnh Hòa hoặc tiếp tục ở lại "nằm vùng" như Vũ Hạnh, Sơn Nam.

Văn học Sài Gòn thời đó chịu ảnh hưởng nền văn học mới của Pháp khai sinh từ kinh nghiệm Thế chiến II với những Jean-Paul Sartre, Albert Camus, Simone de Beauvoir, Françoise Sagan,... là một nền văn nghệ có tính chất triết lý "gần" con người và cuộc đời trần gian mà xa thần quyền. Các khuynh hướng văn nghệ mới này đã được các giáo sư trẻ du học từ Âu châu về phổ biến, với các ông Nguyễn Nam Châu, Nguyễn Văn Trung, Nguyên Sa Trần Bích Lan,... trên các tạp chí *Đại Học* (Huế) và

https://tieulun.hopto.org

Học giả Nguyễn Hiến Lê

Nhà văn Phạm Công Thiện

các tạp chí văn nghệ mới như *Sáng Tạo, Thế kỷ XX, Hiện Đại*... Nhiều cây viết khác cũng góp phần giới thiệu những trào lưu văn nghệ mới, hiện tượng luận Heidderger, và siêu hình học Nietzche,... như Bùi Giáng, Tam Ích, Phạm Công Thiện, Huỳnh Phan Anh, Cô Liêu (Vũ Đình Lưu), Hoài Khanh,...

Chỉ khi bắt đầu viết lách vào đầu các năm 1960, tôi mới quen biết những Nguyễn Hiến Lê, Nguyễn Văn Trung, Sơn Nam, Phạm Công Thiện, Nhất Hạnh... và đặc biệt là các cây bút dấn thân Vũ Hạnh, Nguyễn Trọng Văn, Thế Nguyên.

Sinh viên như chúng tôi thời đó chú ý nhất dòng văn nghệ tiến bộ và sáng tạo: kiểu "tra vấn triết học" như Phạm Công Thiện; các nhà phân tích Mác xít như Lý Chánh Trung, Nguyễn Văn Trung; đổi mới đạo Phật như Nhất Hạnh; học giả sâu sắc như Nguyễn Hiến Lê; nêu bật đặc điểm phương Nam như Sơn Nam, Bình Nguyên Lộc; về số phận người cùng khổ và tuổi thơ như nhà văn Nhật Tiến; ý tưởng mới của Nguyễn Mộng Giác...

Có thời tôi chơi rất thân Phạm Công Thiện và rất thích thái độ dấn thân về tư tưởng triết học của anh, nhất là chống lại

https://tieulun.hopto.org

sự thống trị diễn đàn triết học - văn học miền Nam của phe Thiên Chúa giáo và nhóm độc quyền chống cộng Bắc di cư, với các cuốn *Ý thức mới trong văn nghệ và triết học* và *Hồ thẳm của tư tưởng* ra đời rất sớm vào đầu các năm 1960 cuối thời Ngô Đình Diệm.

Tôi cũng đứng về phía quyết liệt phản kháng chiến tranh và đòi hỏi hòa bình, chủ quyền dân tộc như các nhà văn Sơn Nam, Vũ Hạnh, Nguyễn Trọng Văn, Thế Nguyên, Nguyễn Ngọc Lan, Lữ Phương,...

Nhà văn Nhật Tiến

Kỳ lạ nhất là nhóm *Bách Khoa*. Lúc đầu là nơi tụ tập những người kháng chiến cũ như Huỳnh Văn Lang, Võ Phiến, Phạm Ngọc Thảo,... tuy họ cũng tỏ ra ủng hộ chế độ Ngô Đình Diệm.

Bách Khoa ra đời vào đầu năm 1957 và sống đến 1975, trở thành nguyệt san văn học nghệ thuật sống lâu nhất, ra được tất cả 426 số. Tạp chí do Huỳnh Văn Lang, một công chức cao cấp trong Viện hối đoái sáng lập, điều hành và tài trợ trong những năm đầu, Lê Ngộ Châu làm thư ký tòa soạn.

Đến 1963, sau ngày chế độ Diệm đổ, dưới thời Lê Ngộ Châu, *Bách Khoa* quy tụ được nhiều tầng lớp nhà văn khác nhau trong mọi khuynh hướng và lứa tuổi. Những cây bút nổi tiếng cộng tác thường xuyên với *Bách Khoa* là Nguyễn Hiến Lê, Võ Phiến, Nguyễn Ngu Ý, Vũ Hạnh, Võ Hồng, Đoàn Thêm, Nguyễn Văn Xuân, Bình Nguyên Lộc....

https://tieulun.hopto.org

Nhà văn Vũ Hạnh và tập truyện nổi tiếng Bút Máu

Vào giai đoạn này, triết học hiện sinh, chủ nghĩa siêu thực và phân tâm học nở rộ, giúp một số tác giả đào sâu thêm nhiều vấn đề trọng yếu của con người, của đất nước, đặt lại vấn đề chiến tranh, hòa bình. Võ Phiến đào sâu xuống những mất mát của con người khi phải bứt khỏi nguồn cội, tra khảo vùng bản năng sâu kín của tính dục. Phan Nhật Nam trình bày những bi đát của đời lính, những kẻ cầm súng bắn vào quê hương mình. Bình Nguyên Lộc tìm về nguồn cội của dân tộc di dân từ Bắc vào Nam, tìm sống trong rừng dước, rừng mắm, vươn lên từ hai yếu tố cơ bản: đất và nước.

Nguyễn Hiến Lê ghi lại trong hồi ký: *"Tư tưởng chính trị của những cây viết nòng cốt của Bách Khoa có khi trái ngược nhau: Vũ Hạnh thiên cộng, sau theo cộng. Võ Phiến chống cộng. Đoàn Thêm, Phan Văn Tạo, không ưa cộng nhưng cũng không đả; không thích Mỹ nhưng cũng không nói ra (...). Tôi, có lẽ cả Nguyễn Ngu Ý và Lê Ngộ Châu có cảm tình với kháng chiến (...). Mặc dầu vậy, các anh em trong tòa soạn vẫn giữ tình hòa hảo với nhau. Xu hướng phản nhau như Vũ Hạnh và Võ Phiến mà vẫn trọng tư tưởng của nhau, ít nhất trong 10 năm đầu. Đó là điểm tôi quý nhất".*

https://tieulun.hopto.org

Nhà văn - Nhà báo Sơn Nam

Thiền sư Nhất Hạnh

Về báo chí, thời này thật đa dạng, trăm hoa cùng nở; nở theo chính trị và biến động của một miền Nam không an bình. Khi chiến tranh và tình trạng xáo trộn lên cao độ, đã có những tờ báo "chui" của sinh viên và trí thức, bị chính quyền cho là "góp phần" gây xáo trộn thêm cho miền Nam.

Về thơ thời 1960 này còn có những khuynh hướng triết lý, về phận người và vũ trụ như thơ Phổ Đức, thơ thiền Bùi Giáng; một phương tiện giải thoát cuộc sống khó khăn hoặc chính trị không lối thoát. Thơ ảnh hưởng Phật giáo có Phạm Thiên Thư, Nhất Hạnh, Hoài Khanh, Phạm Công Thiện, Xuân Phụng,... Song hành có thơ Vũ Hoàng Chương với *Rừng phong* (1954).

Triết lý, văn học Phật giáo phát triển với sự thành lập Viện Đại học Vạn Hạnh, với những tạp chí *Tư Tưởng, Vạn Hạnh, Giữ Thơm Quê Mẹ*, các nhà xuất bản Lá Bối, An Tiêm, Ca Dao..., các tác giả Nhất Hạnh, Võ Hồng, Hoài Khanh,...

https://tieulun.hopto.org

Khuynh hướng nổi bật là văn chương dấn thân, từ ý thức đến hoạt động chính trị. Khởi từ đây những tạp chí thiên tả, đối đầu với chính quyền và chiến tranh, mở ra một cuộc "đấu tranh" chính trị và xã hội, dấn thân sâu hơn. Một số văn nghệ sĩ dấn thân và phản chiến được người đọc theo dõi. Dấn thân có Thảo Trường, Phan Nhật Nam, Nguyên Vũ, Ngô Thế Vinh, Trần Hoài Thư, ...; hay phản chiến công khai như Ngụy Ngữ, Trần Hữu Lục, Thái Luân, Thế Vũ, Mường Mán, Cung Tích Biền, Trần Vàng Sao...

Những tạp chí dấn thân mang tính phản kháng nổi bật thời đó như:

- Nguyễn Văn Trung, Thế Nguyên, chủ trương những tờ như *Hành Trình* (1964-1966, 10 số), *Đất Nước* (1967-1969, 18 số), *Trình Bày* (42 số), quy tụ những ngòi bút trẻ, nói lên những vấn đề nóng bỏng của thời đại.

- *Giữ Thơm Quê Mẹ* của Nhất Hạnh (1965).

- *Tin Văn* của nhóm Lữ Phương, Vũ Hạnh.

- *Đối Diện* của Nguyễn Ngọc Lan.

Những tờ báo này nói đến những vấn đề thiết thân của con người trước chính trị và chiến tranh. Những tờ như *Đối Diện* của Nguyễn Ngọc Lan thì ra mặt công khai chống Mỹ và các chính quyền quân phiệt tay sai Sài Gòn...

Về giới cầm bút sau 1963, Nguyễn Văn Trung viết: "*Giới cầm bút sau 1963, họ là những người hồi 1954 trên dưới mười tuổi theo gia đình vào Nam hoặc sinh trưởng lớn lên ở miền Nam. Số lượng giới trẻ cầm bút này càng ngày càng đông đảo theo đà thành lập các đại học ở các tỉnh và các đại học tư ở Sài Gòn như Vạn Hạnh, Minh Đức... Họ trưởng thành về tuổi đời và nhận thức*

https://tieulun.hopto.org

sau 1963, trong hoàn cảnh nhiễu xáo trộn chính trị, xã hội chiến tranh mở rộng với sự can thiệp ồ ạt của quân đội nước ngoài. Thời cuộc và chính trị là thiết thân đối với họ vì bị động viên, đi quân dịch (...). Do đó, họ có lối nhìn thời cuộc đất nước và nghệ thuật văn học khác hẳn với lối nhìn của đàn anh họ viết từ trước 1963 (...). Thơ văn giới trẻ viết sau 1963 thường theo một xu hướng chung, phản ánh vũ trụ Kafka, như tên đặt cho một số đặc biệt về thơ văn của Hành Trình, *hoặc phản ánh thân phận những nhân vật Việt Nam tương tự những nhân vật trong tiểu thuyết* Giờ thứ hai mươi lăm *của Gheorghiu*".

Đây cũng là thời giới cầm bút ***phái nữ*** đông đảo hiện diện và nổi tiếng về nội dung phản kháng.

Lớp đầu như Nguyễn Thị Vinh, Đỗ Phương Khanh và Linh Bảo với những khúc mắc của những mảnh đời tương đối an bình.

Đến Nguyễn Thị Hoàng, Túy Hồng, Thụy Vũ, Trùng Dương, Nhã Ca,... thì đã thể hiện tâm linh táo bạo của người phụ nữ thời đại, chao đảo trước một thứ nữ quyền vừa thành hình qua sự nhận diện thân xác, và bị dằn vặt trong một xã hội vẫn còn chưa hẳn thoát khỏi đạo lý Khổng Mạnh.

Nguyễn Thị Hoàng với *Vòng tay học trò* từng làm chao mặt giới giáo dục, đề tài tình yêu "cấm kỵ" ở chốn học đường, một vấn đề của thời đại mới. Túy Hồng tâm tình nóng bỏng phẫn nộ thân phận phụ nữ mà khi xuất hiện đã gây hi vọng làm sống nền văn nghệ mới. Minh Đức Hoài Trinh người nữ lữ hành trong cuộc đời và tình yêu (gây sôi nổi với *Sám hối* và *Đàn ông đàn bà*). Nhã Ca vẽ lại những cuộc đời bị chiến tranh dao động, gây nhiều đổ vỡ. Trùng Dương náo động ngôn ngữ và tâm hồn người nữ, Lệ Hằng nọ đẩy những mối tình sinh viên lãng mạn

https://tieulun.hopto.org

văn khao khát tự do, tìm kiếm. Nguyễn Thị Thụy Vũ viết về hiện thực của thời đại chiến tranh, xã hội xáo trộn.

Còn Vân Trang, Minh Quân,... thì theo khuynh hướng giáo dục lớp trẻ về truyền thống dân tộc và yêu nước.

https://tieulun.hopto.org

BỬU CHỈ VẼ TRANH CHIẾN ĐẤU TRONG TÙ

Biểu tượng hòa bình - tranh Bửu Chỉ

Trong phong trào đấu tranh ở đô thị miền Nam những năm 1970-1975 không ai là không biết Bửu Chỉ. Một họa sĩ tài tử với những bức tranh bút sắt, mực đen, nhưng tranh của anh có mặt hầu hết trên các ấn phẩm của

https://tieulun.hopto.org

phong trào đô thị trên cả nước, các tổ chức tiến bộ khắp thế giới thời ấy, từ trang bìa đến phụ bản.

Chúng thể hiện khí phách phong trào đấu tranh đô thị qua tranh. Tranh của anh là lời tố cáo đanh thép về tội ác của kẻ thù, là lời kêu gọi thống thiết thôi thúc tuổi trẻ dấn thân chống kẻ thù, xuất hiện sừng sững như một tượng đài của phong trào đô thị.

Cùng hoạt động trong phong trào sinh viên đô thị Huế với Họa sĩ Bửu Chỉ, Nhà thơ sinh viên Võ Quê cảm nhận ngọn bút sắt của anh ngời ánh lửa xuống đường và cả trong ngục tù khắc nghiệt. Sự trung thực, dũng cảm, tình yêu nước nồng nàn của anh; đôi bàn tay tài hoa của anh đã từng làm cho kẻ thù khiếp sợ:

Tranh anh đỏ máu đêm tù
Sợ tranh anh chúng trả thù tay anh
Dù cho điện, nước cực hình
Quên đau anh vẫn vẽ tranh chống thù...

Họa sĩ Bửu Chỉ sinh năm 1948 theo học Khoa Luật tại Đại học Huế, đã có một quá khứ hào hùng trong những năm tháng đấu tranh giành độc lập thống nhất đất nước. Từng là Tổng thư ký của Hội sinh viên sáng tác Huế, anh đã bị chế độ cũ bắt đến 3 lần và lần cuối cùng đã bị giam 2 năm ở khám Chí Hòa cho đến tận ngày 30/4/1975 mới được giải thoát.

Bửu Chỉ năm 1971

Trong nhà tù anh đã bị cảnh sát chế độ cũ đánh đập tàn nhẫn, đặc biệt vì tức giận họ đã đánh vào hai bàn tay của họa sĩ vì hai bàn tay này đã dám vẽ những bức tranh tố cáo chiến tranh phi nghĩa mà chế độ cũ hiếu chiến miền Nam không muốn nhìn thấy.

https://tieulun.hopto.org

Không chịu khuất phục, trong chốn lao tù, tranh của anh vẫn được vẽ, trong khoảng thời gian đó, thường được các báo chí nước ngoài in và gây một dư luận rộng rãi, được các phong trào phản chiến thế giới ở Mỹ, Nhật, Thái Lan, Hàn Quốc, châu Âu nhiều khi lấy làm biểu trưng. Đặc biệt là các phong trào sinh viên yêu hòa bình của thế giới.

Khát vọng hòa bình

Ta phải thấy mặt trời

https://tieulun.hopto.org

Ước mơ thanh bình

Bè gông xiềng

Một số trong những tranh vẽ thời kỳ đó là những bức tranh nổi tiếng bây giờ vẫn còn được sử dụng trên các phương tiện truyền thông.

Thường anh vẽ tranh trên giấy croquis bằng bút sắt và mực đen với những đường vạch ca rô thẳng và chéo quen thuộc - đã tạo nên dấu ấn của riêng anh khi vẽ tranh bằng bút sắt. Trước đó anh đã nổi tiếng với những bức tranh sơn dầu khổ to. Anh chiến đấu cho độc lập, tự do của đất nước và dân tộc bằng màu dầu và bút sắt! Và cũng vì bút sắt và màu dầu mà anh đã mất tự do. Ở trong tù, anh lại cùng với bạn bè chiến đấu tiếp...

https://tieulun.hopto.org

ÁO DÀI CÔ BA SÀI GÒN

Vào những năm trước 1975, áo dài đã trở thành trang phục phổ biến của phụ nữ tầng lớp trung lưu Sài Gòn khi ra đường. Từ các người lớn tuổi cho đến các em học sinh, nhiều nhất là giới viên chức, giáo viên, kinh doanh... đều mặc áo dài.

Ngô Thanh Vân trong phim Cô Ba Sài Gòn

https://tieulun.hopto.org

Tuy vậy áo dài trong những năm này không phải đồng loạt một kiểu mà rất phong phú, đa dạng về kiểu cách, theo từng thời kỳ.

Ví như vào đầu những năm 1960, bà Trần Lệ Xuân, vợ của ông Ngô Đình Nhu (em Tổng thống Ngô Đình Diệm), đã thiết kế ra kiểu áo dài hở cổ, bỏ đi phần cổ áo, hay còn gọi là cổ thuyền, cổ khoét. Chiếc áo dài nổi tiếng với tên gọi "áo dài Bà Nhu" đã vấp phải phản ứng mạnh mẽ vì đi ngược với truyền thống và thuần

Bà Nhu, người khởi xướng phong trào mặc áo dài cổ thuyền

Áo dài chít eo, tôn ngực thịnh hành vào những năm 1960

https://tieulun.hopto.org

phong mỹ tục của xã hội thời đó. Vậy mà ngày nay, áo dài cổ thuyền này rất được ưa chuộng vì sự thoải mái, phù hợp với khí hậu nhiệt đới của nó.

Những năm 1960, "áo dài chít eo" thách thức quan điểm truyền thống trở thành kiểu dáng thời thượng. Lúc này, chiếc áo nịt ngực tiện lợi đã được sử dụng rộng rãi. Phụ nữ thành thị với tư duy cởi mở muốn tôn lên những đường cong cơ thể và tôn ngực lên qua kiểu áo dài chít eo rất chặt.

Gần cuối thập kỷ 60, "áo dài mini" kiểu Raglan (rắc lân) trở nên thịnh hành trong giới nữ sinh vì sự thoải mái, tiện lợi của nó. Tà áo hẹp và ngắn đến gần đầu gối, áo rộng và không chít eo nhưng vẫn may theo đường cong cơ thể.

Nữ sinh với áo dài mini

https://tieulun.hopto.org

Áo dài Raglan nữ sinh Sài Gòn

Áo dài trong phim Cô Ba Sài Gòn

Phim *Cô Ba Sài Gòn* chiếu gần đây phải chăng đã diễn tả xuất sắc nhất về áo dài Sài Gòn những năm 1960 với những tà áo bay rợp phố, những cô gái búi tóc duyên dáng và hàng nghìn những thứ khác về một quãng kí ức của "Hòn ngọc Viễn Đông".

Theo tôi phim *Cô Ba Sài Gòn* là một tập hợp kiến thức thời trang cùng những gì tinh hoa nhất của chiếc áo dài một thời của Sài Gòn.

Sang những năm 1970, đời sống đổi mới đã khiến chiếc áo dài dần vắng bóng trên đường phố. Học sinh, công chức, giáo viên vẫn bó buộc phải mặc áo dài khi đi làm việc, học hành và dự lễ lạt, nhưng khi đi chơi người ta ăn mặc thoải mái hơn với váy hoặc quần jean, áo thun...

https://tieulun.hopto.org

CÁC ĐỘI BÓNG ĐÁ SÀI GÒN NỔI TIẾNG MỘT THỜI

Giữa những năm 1950, lớp học sinh trung học chúng tôi đã biết đến các đội bóng đá có tiếng Sài Gòn, nhất là các đội trẻ như Ngôi sao Gia Định, AJS (Association de la Jeunesse Sportive)...

Vào cuối thập kỷ 1950, đội bóng của miền Nam đã trở thành 1 trong 4 đội bóng tròn châu Á (có 10 đội tham dự), khi lọt vào vòng chung kết giải Vô địch châu Á 1960 cùng với Nam Hàn, Israel, Trung Hoa (do Hồng Kông đại diện).

Năm 1954, đội Ngôi sao Gia Định giải tán, nhóm cầu thủ về đầu quân cho AJS hoặc đội Cảnh sát.

Đội bóng của miền Nam đã đoạt chiếc huy chương vàng bộ môn bóng đá tại SEA Games 1959 và dưới sự hướng dẫn của huấn luyện viên Karl-Heinz Weigang người Đức, đã đoạt *Cúp Merdeka* lần thứ 10 do Malaysia tổ chức năm 1966.

Đội AJS, đội Cảnh sát, đội Tổng Tham mưu (của Quân lực Việt Nam Cộng hòa) và đội Quan thuế luân phiên thống trị bóng đá miền Nam cho đến năm 1975.

https://tieulun.hopto.org

Vào năm 1959, lần đầu tiên đội tuyển bóng đá miền Nam đoạt huy chương vàng tại Đông Nam Á vận hội SEAP Games lần 1 (không có sự tham dự của Indonesia và Philippines) tổ chức tại Thái Lan. Hơn 50 năm trôi qua rồi, lần đó vẫn là lần duy nhất!

Để chuẩn bị tham dự SEAP Games 1 tại Thái Lan này, Đội tuyển miền Nam có trận đấu giao hữu với đội tuyển Nhật Bản ngay tại Sài Gòn. Trận đó, Đội tuyển miền Nam đã thắng 3-0.

Ngày nay vẫn lưu truyền câu chuyện kể rằng, trong tiệc chiêu đãi vào tối cùng ngày, Đại sứ Nhật Bản tại Sài Gòn ngày ấy đã tặng Tổng cục Túc cầu một đôi giày nhỏ và ví von rằng: "Bóng đá Nhật Bản nhỏ bé như đôi giày này và mong rằng sẽ có ngày được sánh vai cùng bóng đá Việt Nam!".

Lúc đó, thành phần đội tuyển đi SEAP Games 1 tại Thái Lan chỉ gồm 18 người, với huấn luyện viên Nguyễn Huỳnh Phước, hai thủ môn Phạm Văn Rạng, Trần Văn Đực II. Đội tuyển miền Nam vào chung kết hạ đội Thái Lan 3-1 trên đất Thái và được chính tay Thái tử Thái Lan trao chiếc cúp vàng tại sân vận động.

Đội tuyển miền Nam vô địch SEAP Games 1959

https://tieulun.hopto.org

Hình ảnh cầu thủ Phạm Văn Rạng

Hồi đó, trong đội hình có tiền đạo trái chỉ cao 1m60 Nguyễn Văn Tư nhưng rắn đanh và nhanh nhẹn, với biệt danh "Mũi tên vàng". Biệt danh này bắt đầu xuất hiện từ năm 1957 tại giải Vô địch châu Á diễn ra ở Malaysia, sau khi khán giả Thủ đô Kuala Lumpur được chứng kiến những pha đột phá như vũ bão và những cú sút chân trái "thần sầu" làm rung chuyển khung thành đối thủ. Khi đó, báo chí Malaysia đã ca ngợi tài năng của Nguyễn Văn Tư và phong danh hiệu "Mũi tên vàng".

Nhưng oanh liệt nhất là thủ môn Phạm Văn Rạng. Khi còn sinh thời, anh được xem như là huyền thoại của làng túc cầu miền Nam Việt Nam, được báo chí đánh giá là thủ môn hay nhất Việt Nam tính từ khi môn bóng tròn mới du nhập vào Việt Nam cuối thế kỷ trước cho đến ngày hôm nay. Anh từng được tạp chí thể thao hàng đầu của Pháp *France Football* vinh danh là thủ môn số 1 của nền bóng đá châu Á.

Hồi đó, đội tuyển đã có những trận thắng như thắng đội tuyển Israel 2-0 ở lượt về vòng loại Olympic thế giới năm 1963

https://tieulun.hopto.org

Danh thủ Phạm Huỳnh Tam Lang nâng cao chiếc cúp Merdeka trên đất Malaysia năm 1966

ngay tại Thủ đô Tel Aviv là trận thắng oanh liệt nhất. Chỉ 15 phút đầu của trận lượt về, hai tiền đạo Nguyễn Văn Quang và Nguyễn Văn Ngôn đã ghi được hai bàn thắng bằng cú xỉa mũi giày cận thành và một quả sút phạt trực tiếp từ 40m.

Nhờ những thành tích trên, nên đội tuyển bóng đá miền Nam đã có 4 cầu thủ là: Thủ môn Phạm Văn Rạng và 3 cầu thủ Nguyễn Ngọc Thanh, Đỗ Thới Vinh, Nguyễn Văn Ngôn được tập trung vào đội tuyển châu Á thời bấy giờ, do "Thiết túc cầu đại vương" Hồng Kông là Lý Huệ Đường làm huấn luyện viên và Peter Velappan (người Malaysia, đương kim tổng thư ký AFC) làm phụ tá. Đội tuyển này đã từng quật ngã CLB Chelsea (Anh) 2-1.

Danh thủ Phạm Huỳnh Tam Lang sinh năm 1942 tại Gò Công. Anh trưởng thành từ bóng đá học đường và trở nên nổi

https://tieulun.hopto.org

tiếng với vị trí trung vệ trong màu áo Trường Petrus Ký (nay là Trường Trung học phổ thông Lê Hồng Phong).

Năm 1960, anh trở thành tuyển thủ của Đội tuyển miền Nam và là một trong những đội trưởng trẻ nhất của đội tuyển bóng đá Việt Nam khi ấy. Phạm Huỳnh Tam Lang cùng Đội tuyển miền Nam đoạt chức vô địch giải bóng đá Merdeka vào năm 1966 tại Malaysia. Anh cũng là cầu thủ đầu tiên của Việt Nam có tên trong đội hình Các ngôi sao châu Á năm 1967. Thập niên 1960-1970, Tam Lang được xem như trung vệ số 1 châu Á.

https://tieulun.hopto.org

HAI ANH EM NGHỆ SĨ XUẤT SẮC
TRẦN VĂN KHÊ
TRẦN VĂN TRẠCH

Trần Văn Khê, Trần Văn Trạch và Nhạc sĩ Lê Thương, 1949

Trần Văn Khê (1921-2015) là một nhà nghiên cứu văn hóa, âm nhạc cổ truyền nổi tiếng ở Việt Nam. Ông là tiến sĩ ngành âm nhạc học người Việt Nam đầu tiên tại Pháp và từng là giáo sư tại Đại học Sorbonne, Pháp, thành viên danh dự Hội đồng Âm nhạc Quốc tế UNESCO. Ông là

https://tieulun.hopto.org

người có bề dày trong hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, có công trong quảng bá âm nhạc Việt Nam nói riêng, văn hóa Việt Nam nói chung ra thế giới.

Năm 1942, Trần Văn Khê ra Hà Nội học y khoa. Tại đây, cùng với Huỳnh Văn Tiểng, Lưu Hữu Phước, Mai Văn Bộ, Phan Huỳnh Tấng, Nguyễn Thành Nguyên, hoạt động trong khuôn khổ của Tổng hội Sinh viên. Do thể hiện một trình độ cảm nhạc xuất sắc, ông được cử làm nhạc trưởng của dàn nhạc trường, nhân giới thiệu những bài hát của Lưu Hữu Phước. Ông còn tham gia phong trào "Truyền bá quốc ngữ" trong ban của GS. Hoàng Xuân Hãn, "Truyền bá vệ sinh" của các sinh viên trường thuốc, và cùng các bạn tổ chức những chuyến đi Hội Đền Hùng, viếng sông Bạch Đằng, Ải Chi Lăng, đền Hai Bà Trưng.

Ông sang Pháp du học từ năm 1949. Cho đến năm 1958, ông theo học khoa nhạc học và chuẩn bị luận án tiến sĩ. Năm 1958, ông đậu Tiến sĩ Văn khoa (môn Nhạc học) của Đại học Sorbonne. Luận văn của ông có tên *La Musique Vietnamienne traditionnelle* (Âm nhạc truyền thống Việt Nam).

Trần Văn Khê và Nhạc sĩ cổ nhạc Vĩnh Bảo

https://tieulun.hopto.org

Ông cũng là Chủ tịch Hội đồng Khoa học của Viện Quốc tế nghiên cứu âm nhạc bằng phương pháp đối chiếu của Đức (International Institute for Comparative Music Studies).

Ông đã đi 67 nước trên khắp thế giới để nói chuyện, giảng dạy về âm nhạc dân tộc Việt Nam.

Sau 50 năm nghiên cứu và giảng dạy ở Pháp, năm 2006, ông chính thức trở về sinh sống và tiếp tục sự nghiệp nghiên cứu và giảng dạy âm nhạc dân tộc tại Việt Nam.

Đặc biệt ông Khê có người em trai là Nhạc sĩ Trần Văn Trạch, là một trong những nhạc sĩ nổi tiếng ở Sài Gòn trước năm 1975.

Trần Văn Trạch ngay từ lúc nhỏ đã có năng khiếu về âm nhạc. Tuy biết nhiều về cổ nhạc và có giọng hát ấm, nhưng ông lại thích tân nhạc hơn. Vì vậy, ông theo học đàn mandoline và violon, biết chơi thành thạo những bài nhạc Pháp thịnh hành thuở đó.

"Quái kiệt" Trần Văn Trạch

Ông có lúc gia nhập ban nhạc bộ đội Việt Minh, rồi cùng với anh trai đi lưu diễn khắp miền Tây. Khoảng năm 1946-1947, Trần Văn Trạch về Sài Gòn.

Trong thời gian đi theo Việt Minh, Trần Văn Trạch có quen Nhạc sĩ Lê Thương. Phát hiện được khả năng hài tiềm ẩn trong con người ông Trạch, nên lần đầu tiên Lê Thương viết thử

https://tieulun.hopto.org

nghiệm một bài ca hài cho ông trình diễn. Đó là bài *Hòa bình 48* (1948) hát nhái tiếng đại bác, tiếng máy bay ném bom...

Đến năm 1949, nhận thấy tân nhạc bắt đầu thịnh hành, Trần Văn Trạch nảy ra ý nghĩ mở "Đại nhạc hội", là một chương trình văn nghệ bao gồm ca, vũ, nhạc, kịch, xiếc, ảo thuật... Với cách làm này, Trần Văn Trạch chinh phục được nhiều khán giả trên khắp mọi miền. Và kể từ đó cái tên "Đại nhạc hội" bỗng trở nên phổ biến.

Cũng trong năm này, ông đã sáng tác và hát bài *Xổ số kiến thiết quốc gia*. Nhờ bài hát này, tên tuổi ông càng được nhiều người biết đến:

Kiến thiết quốc gia
Giúp đồng bào ta
Xây đắp muôn người
Được nên cửa nhà...

Ngoài nghiệp ca và sáng tác, Trần Văn Trạch còn đảm nhận ban nhạc Sầm Giang trên Đài Phát thanh Pháp Á từ năm 1950 tới năm 1954.

Ban Sầm Giang quy tụ một số nhạc sĩ có tên tuổi như cố Nhạc sĩ Võ Đức Thu, Nghiêm Phú Phi, các ca sĩ có tiếng thời 1950, như: Ngọc Sương, Ngọc Hà, Mạnh Phát, Túy Hoa, Tâm Văn... Đến năm 1953, có thêm những gương mặt mới như nữ kịch sĩ Bích Thuận, Duy Trác, Tùng Lâm, ban Thăng Long và bé Bạch Yến.

Trần Văn Trạch cũng đã cộng tác với nền điện ảnh Việt Nam ở trong giai đoạn phôi thai, sản xuất được hai cuốn phim là *Lòng nhân đạo* (1955) và phim *Giọt máu rơi* (1956). Cả hai phim này ông đều đóng chung với Nghệ sĩ Kim Cương.

https://tieulun.hopto.org

Năm 1960, Trần Văn Trạch sang Pháp và thường xuyên hát tại nhà hàng La Table du Mandarin, Paris, quận 1. Ông hát thành công bản *Chiều mưa biên giới* của Nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông.

Năm 1965 đến đầu năm 1975, Trần Văn Trạch là "ông bầu", chuyên tổ chức những chương trình nhạc trẻ phục vụ trong những night clubs (hộp đêm) dành cho lính Mỹ.

Kể từ 30 tháng 4 năm 1975 và mấy năm sau đó, Trần Văn Trạch tạm sống một cuộc đời bình thường, thi thoảng cũng đi lưu diễn cùng với một số nghệ sĩ khác.

Tháng 12 năm 1977, Trần Văn Trạch rời Sài Gòn sang định cư ở Paris nước Pháp. Từ đó trở đi cho tới ngày từ trần, Trần Văn Trạch, từng nổi tiếng là "quái kiệt", nhưng gần như tạm dừng công việc nghệ thuật, xoay ra làm nghề khác để kiếm sống.

https://tieulun.hopto.org

HIỆN TƯỢNG NHẠC TRẺ

Một ban nhạc trẻ điển hình

Vào thập niên 60-70 của thế kỷ XX, cùng sống chung ở Sài Gòn với cổ nhạc và tân nhạc trữ tình là... kích động nhạc hay Nhạc trẻ. Nói đến các ban kích động nhạc là nói đến "tập hợp" những thanh niên nam nữ yêu thích nhạc nước ngoài, có giai điệu mạnh, giậm giật, kích động của nhạc rock & roll.

https://tieulun.hopto.org

Hình ảnh tiêu biểu của một ban nhạc trẻ thời ấy: những thanh niên nam nữ ăn mặc "không giống con giáp nào". Quần áo đủ màu sắc, có tua, có ren cộng với những chiếc bông tai biểu tượng của dân hippie, những mái tóc dài như phụ nữ trên những gương mặt đàn ông đầy râu. Họ chơi trống, organ và đàn. Họ vừa đàn, vừa hát những bản nhạc nước ngoài thịnh hành. Hình ảnh những nam thanh niên cầm ghi ta điện "te" - hai chân quỳ trên sàn sân khấu, người ngả ra phía sau - thường thấy trên các sân khấu với những điệu twist, bebop, mashed...

Lý giải về hiện tượng này, Nhạc sĩ Kỳ Phát tâm sự : "Tôi từng sống trong thời kỳ mà khi ấy, thanh niên rất hoang mang về chiến tranh và trong cuộc sống. Giới trẻ không biết sống chết ngày nào. Họ say đắm và thả hồn vào dòng nhạc kích động để vơi đi những tâm trạng, buồn chán, và lo lắng".

Sau cuộc đảo chánh 1/11/1963, một đại hội nhạc trẻ lần đầu ra mắt ở rạp Đại Kim Đô, mừng ngày cách mạng thành công, quy tụ một số ban nhạc trẻ, như Falcons, Fanatiques, v.v...

Tôi từng gặp gỡ và nói chuyện với người khởi xướng nhạc trẻ đầu tiên là Nhạc sĩ Trường Kỳ (định cư ở Canada), và anh được biết đến như là một vua nhạc trẻ thời "yé yé" bấy giờ.

Theo anh thì trong khoảng những năm cuối 1960-1970, nhạc nước ngoài, đặc biệt là giọng ca Elvis Presley (bài *Stuck on You*), Bob Dylan (*Blowin" in the Wind*), The Rolling Stones (*I Can't Get No, Satisfaction*), Chubby Checker (*The Twist - Let's Twist Again)* từ Mỹ; Johnny Hallyday và Sylvie Vartan (*Laisse Les Filles, Souvenirs, souvenirs)* từ Pháp, qua những nhạc phẩm rock & roll, twist giậm giật được tiếng đàn ghi ta điện réo rắt của ban The Jordanaires, Bill Haley và ban nhạc The Blue Comets phụ họa đã ảnh hưởng nhiều đến phong trào yêu nhạc của lớp trẻ thế giới.

https://tieulun.hopto.org

Điện ảnh và âm nhạc lại có thêm trào lưu "đợt sóng mới" (New Wave) để chỉ những khuynh hướng cách tân trong phim ảnh và âm nhạc. Rock & roll được dân mê nhạc đợt sóng mới biết đến từ Bill Haley, Chubby Checker và Elvis.

Rồi những phim ca nhạc như Rock Around the Clock, Nuits d'Euro với hình ảnh của những Buddy Holly, Eddie Cochran, The Platters, Gene Vincent biểu diễn quần quại trên sân khấu, trong tiếng đàn tiếng trống được chiếu tại các rạp đã làm sục sôi giới mê nhạc trẻ. Bên cạnh đó, hằng ngày trên đài phát thanh có những chương trình nhạc nước ngoài với những ca sĩ Mỹ như Ricky Nelson, Pat Boone, Frankie Avalon... cùng với lời bài hát thường được in trong các báo *Màn ảnh, Kịch ảnh* cũng góp phần không nhỏ trong việc thúc đẩy phong trào nhạc trẻ thời kỳ phôi thai.

Chính sự phát triển mạnh mẽ của phong trào nghe và chơi nhạc nước ngoài này đã thúc đẩy giới trẻ. Họ tụ họp nhau mua những cây đàn ghi ta điện, ampli và trống để kết hợp thành những ban nhạc theo mô hình những ban kích động nhạc

Biểu diễn nhạc trẻ tại trường Taberd

https://tieulun.hopto.org

nước ngoài. Thời gian đó, một số học sinh các trường như Petrus, Chu Văn An, Gia Long, Trưng Vương... đều mê kích động nhạc. Các bạn trẻ ngoài giờ học tụ tập nhau lại cùng đàn, cùng trống và cùng hát. Có những lớp thành lập nguyên một ban kích động nhạc hay một trường tuyển chọn những "cao cẩm" để lập một ban nhạc như Petrus với ban Bách Việt, Trưng Vương có Phoenixs...

Từ năm 1963, Ca sĩ Elvis Phương đã lập ban nhạc The Rocking Stars. Trường Trung học Taberd có ban nhạc Le Frere (1964).

Trong khoảng thời gian từ năm 1964 đến 1974, Nhạc sĩ Trường Kỳ tổ chức đại hội nhạc trẻ hàng năm tại trường Taberd nơi anh từng theo học.

Phải đợi tới năm 1971 mới thấy xuất hiện đại hội nhạc trẻ đầu tiên được tổ chức tại sân Hoa Lư do Trường Kỳ, Tùng Giang và Nam Lộc (nay ở Mỹ) đảm trách.

Sự thành công của đại hội nhạc trẻ đầu tiên ở Sài Gòn đã đẩy mạnh nhạc trẻ lên cao độ qua những năm kế tiếp (1971 tại Trường Trung học Taberd với nhiều nghìn người nghe, và 1974 là năm chót tại Sở thú với trên một vạn khán giả).

Đặc biệt là có hai đại hội nhạc trẻ lớn được tổ chức tại Sài Gòn lúc bấy giờ. Thứ nhất là Đại hội Nhạc trẻ Hoa Lư được tổ chức năm 1971, với gần 20 ban nhạc quốc tế của Mỹ, Philippines và Việt Nam, tại sân vận động Hoa Lư. Đến năm 1972, Đại hội Nhạc trẻ Thảo Cầm Viên được tổ chức quy mô, cũng với mục đích từ thiện.

Cũng có những gia đình tự thành lập một ban kích động nhạc mà thành viên là những người trong gia đình, cùng đàn tưng tưng, đánh trống xèng xèng hát hò ỏm tỏi như CBC hay Peanuts. Những ban nhạc trường lớp và gia đình này thường

https://tieulun.hopto.org

biểu diễn trong những đám cưới, những "boum" - dạ vũ gia đình... Sau này khi kích động nhạc phát triển, các ban cùng tham gia thi tài trong các đại hội nhạc trẻ hay đi biểu diễn ở các club Mỹ để kiếm sống. Khi nhiều lính Mỹ còn ở Việt Nam, đường Nguyễn Văn Thoại có nhiều bar mọc lên, đòi hỏi phải có "show" và ban nhạc mới hàng đêm.

Ban nhạc The Black Caps

Chỉ từ năm 1973 trở đi, phong trào Nhạc trẻ mới bắt đầu Việt hóa, có nghĩa là nhạc ngoại quốc có lời Việt, trong đó, việc chuyển ngữ do các nhạc sĩ Phạm Duy, Trường Kỳ, Nam Lộc, Kỳ Phát và Vũ Xuân Hồng đảm trách.

Phong trào nhạc trẻ Việt hóa thịnh hành nhất trong giai đoạn 1973-1975.

Năm 1969-1970, Jo Marcel hết hợp đồng với vũ trường Queen Bee, đem ban nhạc đến vũ trường Ritz và trao lại cho Trường Kỳ phụ trách chương trình nhạc trẻ chiều chủ nhật.

https://tieulun.hopto.org

"ĐIỆP VIÊN HOÀN HẢO" PHẠM XUÂN ẨN

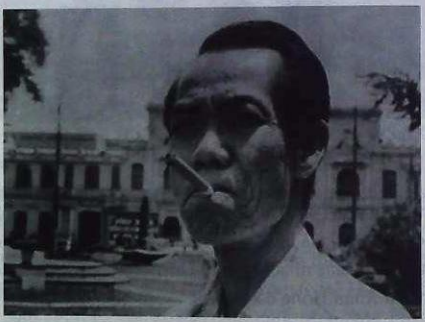

Nhà báo Phạm Xuân Ẩn giữa Sài Gòn

Trong những năm 1960, tôi quen biết khá nhiều nhà báo Việt lẫn Mỹ, tuy gặp ông Ẩn nhiều lần, nhưng vẫn nghĩ ông là nhà báo CIA nên không dám chơi.

Sau cuộc chiến tranh Việt Nam, con người Phạm Xuân Ẩn đã trở thành đề tài tranh luận vì giới người Mỹ từng có thời gian

https://tieulun.hopto.org

Ông Ẩn thường dạo chơi với chú chó berger cưng

trải nghiệm ở Việt Nam, tuy có nghi ngờ, nhưng không ai dám quả quyết ông Ẩn là người của phía đối phương. Tướng CIA Edward Lansdale không tin ông là điệp viên cộng sản. Các phóng viên Mỹ nổi tiếng, từ Neil Sheehan, Dan Southerland, David Halberstam đến Robert Shaplen, Stanley Karnow từng làm việc với ông Ẩn đều có ấn tượng tốt đẹp vì ông đã cứu nhiều người Mỹ. Ông Ẩn là ai mà hầu hết các nhà báo lớn Mỹ thăm viếng Việt Nam đều mong muốn gặp ông. Bản thân Đại sứ Mỹ Raymond F. Burgardt trước khi kết thúc nhiệm kỳ công tác ở Việt Nam đã đích thân đến nhà ông chào từ biệt.

Đó là những sự kiện lý thú ghi lại trong cuốn sách *Điệp viên hoàn hảo* (tác giả là Giáo sư Larry Berman). Tôi đã gặp gỡ tác giả Berman và nói chuyện với ông mấy lần về cuốn sách đó.

Nội dung quyển sách lần theo bước chân hoạt động bí mật và công khai của Phạm Xuân Ẩn xuyên suốt qua cuộc chiến hơn 20 năm ở miền Nam Việt Nam với sự can dự của người Mỹ. Cuộc đời ông được Giáo sư Berman dựng lại dựa vào kho tài liệu ở Hoa Kỳ, Việt Nam cùng lời chứng do bạn bè, cấp chỉ huy, đồng nghiệp, người thân trong gia đình và chính ông Ẩn kể lại cho tác giả.

Từ chuyện ông Ẩn len lỏi vào những phái bộ quân sự Mỹ giữa thập kỉ 1950, đến việc ông qua Hoa Kỳ học về báo chí vào những năm 1957-1959, rồi trở về nước làm phóng viên cho

https://tieulun.hopto.org

Thông tấn xã Việt Nam Cộng hòa, cho các hãng tin và tạp chí quốc tế ở Sài Gòn, những công tác có khi tự ông chọn, có khi do tổ chức chỉ định.

Những biến cố quan trọng ở miền Nam như việc chế độ Ngô Đình Diệm củng cố quyền lực với vụ ám sát Tướng Trịnh Minh Thế mà ông Ẩn nói là do Thiếu tá Cao Đài Tạ Thành Long nhận lệnh từ Ngô Đình Nhu, rồi trận Ấp Bắc năm 1963, chương trình Ấp chiến lược, đảo chánh nhà Ngô, tướng lãnh Việt Nam Cộng hòa tranh quyền, Mỹ đổ quân tham chiến, Lam Sơn 719 ở Hạ Lào, Việt Nam hóa chiến tranh, Mùa hè Đỏ lửa 1972, hòa đàm Paris đến những ngày cuối cùng của Việt Nam Cộng hòa, ông Ẩn đều lấy tin tức nơi quen biết rồi viết bản phân tích chiến lược giúp cho Hà Nội có kế hoạch đối phó. Trong vụ Tết Mậu Thân 1968, Phạm Xuân Ẩn là người đã dẫn cán bộ tình báo Mặt trận Dân tộc Giải phóng là Tư Cang đi khắp Sài Gòn để chọn vị trí tấn công.

Những báo cáo viết bằng mực gạo trắng, những phim chụp tài liệu được giấu trong chả giò, nem chua, hay dưới đôi dép nhựa, dưới rổ cá ươn là cách ông chuyển tài liệu. Từ chợ chim ở Sài Gòn đến địa đạo Củ Chi ông Ẩn đã có mặt để giao và nhận công tác.

Nhiều người quen biết ông Ẩn trong thời chiến tranh, đặc biệt giới báo chí Mỹ, đều nhận xét ông hiểu biết khá sâu sắc về hai nền văn hóa và có khả năng phân tích thời cuộc chính xác.

Phạm Xuân Ẩn hiểu rõ tâm lý người Mỹ vì đã du học Hoa Kỳ. Việc du học của ông là do tổ chức xếp đặt và được chấp thuận dễ dàng vì có sự giới thiệu của cả Đại tá CIA Edward Lansdale và sự can thiệp của trùm mật vụ Sài Gòn lúc đó là Bác sĩ Trần Kim Tuyến.

https://tieulun.hopto.org

Phạm Xuân Ẩn và cô bạn gái người Mỹ Rosann

Những năm học tại Orange Coast College ở miền Nam California, Phạm Xuân Ẩn chứng tỏ là một sinh viên hấp thụ nhanh nền văn hóa Mỹ, dù lúc đó đã 30 tuổi. Ông được nhiều bạn bè quý mến. Ông biên tập và viết cho báo sinh viên Barnacle. Sau khi hoàn tất học trình, Asia Foundation - tổ chức được CIA sử dụng cho các hoạt động văn hóa giáo dục - cho ông một học bổng đi thực tập, quan sát và học hỏi thêm về cách làm báo tại nhật báo *Sacramento Bee* ở thủ phủ bang California, nơi ông đã có dịp gặp Thống đốc Edmund Brown.

Khi được móc nối ở lại Hoa Kỳ, ông ra bên cầu Golden Gate, nhìn nhà tù Alcatraz trên đảo và nghĩ đến nhà tù Côn Đảo. Nhưng rồi ông quyết định trở về Việt Nam, dù trong lòng mang nỗi lo sợ sẽ bị tống giam vì Mười Hương, người phụ trách của ông đã bị bắt và tung tích của ông có thể đã bị tiết lộ.

Trong thời chiến tranh sôi sục, quán Givral trên đường Tự Do giữa Sài Gòn là tổng hành dinh của Phạm Xuân Ẩn, nơi nhiều ký giả Mỹ tìm đến để thăm dò, trao đổi tin tức. Ông được gọi là "ông Tướng Givral".

Trong cuốn sách có kể lại chuyện vào cuối năm 2003 khi khu trục hạm Mỹ USS Vandegrift trở lại Sài Gòn lần đầu tiên từ sau khi cuộc chiến Việt Nam chấm dứt năm 1975, ông Ẩn được sứ quán Mỹ mời lên tầu chơi. Ông mãn nguyện với chuyến viếng thăm và nói với tác giả rằng giờ đây có thể vui lòng nhắm mắt. Sự kiện này được hiểu là ông Ẩn sau cùng cũng đã đặt chân lên

https://tieulun.hopto.org

đất Mỹ, vì chiến hạm được coi như phần đất thuộc chủ quyền của Hoa Kỳ, và hai nước đang phát triển quan hệ bình thường trở lại sau chiến tranh. Đó là mơ ước của ông khi cuộc chiến chấm dứt gần ba mươi năm trước.

Điệp viên hoàn hảo là những trang sách lôi cuốn người đọc vào cuộc đời và hoạt động của một điệp viên cực kì tài giỏi và bí hiểm, bắt đầu từ ngày được ông Lê Đức Thọ kết nạp ở Cà Mau năm 1953 và được lệnh của Đảng phải học hỏi, hiểu biết về người Mỹ, văn hóa Mỹ và xâm nhập vào báo chí Mỹ trước viễn ảnh Hoa Kỳ sẽ thay thế người Pháp can thiệp rộng lớn và mạnh mẽ vào nội tình miền Nam.

Với công tác được giao, Phạm Xuân Ẩn đã thực hiện vai trò của mình một cách tuyệt vời như là một nhà tình báo chiến lược mà không bị các phe liên can làm khó dễ, tống giam hay ám hại.

Các bản dịch từ sách nước ngoài viết về Phạm Xuân Ẩn

https://tieulun.hopto.org

HUỲNH TẤN MẪM
MỘT ĐỜI ĐẤU TRANH SÔI NỔI

Huỳnh Tấn Mẫm và tập thể sinh viên xuống đường đấu tranh

Trong các đợt xuống đường chống các tướng quân phiệt giữa những năm 1960, tôi luôn nhớ có sự đồng hành của một bạn sinh viên trẻ rất hăng hái. Sau này mới biết đó là Huỳnh Tấn Mẫm.

https://tieulun.hopto.org

Năm 1963, Mẫm thi đậu cả hai trường y và dược, tiếp tục đấu tranh chống Mỹ và chế độ Sài Gòn cũ, năm 1968 được bầu làm Chủ tịch Ban đại diện sinh viên Y khoa, Chủ tịch Ban đại diện sinh viên Đại học xá Minh Mạng, rồi Chủ tịch Tổng hội Sinh viên Sài Gòn (1969), Chủ tịch Ban chấp hành lâm thời Tổng hội Sinh viên miền Nam Việt Nam (1971).

Huỳnh Tấn Mẫm xuất thân từ một gia đình rất nghèo. Ông nội do tiếp tế lương thực vũ khí cho Việt Minh, bị Tây phát hiện giết chết. Cha anh cũng bị lính Tây đánh dập phổi, qua đời để lại sáu người con, Mẫm là con áp út.

Mẹ Mẫm đi làm thuê cấy mướn để chạy gạo từng ngày cho bảy miệng ăn. Mẹ Mẫm xin cho con vào học tại trường duy nhất dạy trẻ chăn trâu miễn phí, ở ngoại ô Sài Gòn. Mẫm vừa chăn bò, vừa học bài ngoài ruộng, lấy que tre vạch lên mặt đất để làm toán.

Cậu học trò nghèo ấy đã bước được vào Trường Pétrus Ký học giỏi nổi tiếng, nằm trong số các học sinh giỏi nhất Sài Gòn thời ấy.

Chính ở Trường Pétrus Ký, Mẫm bắt đầu hoạt động cách mạng từ năm 15 tuổi trong một tổ tam tam (ba người) bí mật. Mẫm từng được giao công tác rải truyền đơn chống Chính quyền Sài Gòn. Phong trào Phật giáo 1963 nổ ra, Mẫm luôn luôn có mặt và hành động táo bạo trong hầu hết các cuộc biểu tình chống chính quyền và đã từng bị bắt.

Tại trường Y Sài Gòn, anh được bầu làm Phó Chủ tịch phụ trách ngoại vụ của sinh viên trường. Anh đại diện cho trường Y khoa ứng cử vào Ban chấp hành Tổng hội Sinh viên Sài Gòn và trúng tiếp chức vụ Phó Chủ tịch phụ trách nội vụ. Khi Chủ tịch Tổng hội Nguyễn Văn Quỳ tốt nghiệp ra trường năm 1969, anh được đôn lên thay thế.

https://tieulun.hopto.org

Sinh viên Sài Gòn xuống đường phản đối Chính quyền Lon Nol do Mỹ dựng lên ở Campuchia tàn sát Việt kiều

Huỳnh Tấn Mẫm đã cùng với ban chấp hành lãnh đạo sinh viên chống quân sự hóa học đường, chống bắt đi lính, tổ chức những đêm đốt giường chiếu và ca hát ầm ĩ ở quân trường. Không chỉ vậy, anh Mẫm còn lãnh đạo những đêm nhạc "Hát cho đồng bào tôi nghe" đã khơi dậy lòng yêu nước khắp đường phố Sài Gòn.

Năm 1971, Mẫm khởi động chiến dịch đốt xe Mỹ. Trong vòng hai tháng, mấy chục chiếc xe Mỹ đã bốc cháy, trước ống kính phim máy của các hãng tin nước ngoài. Tinh thần và hành động phản chiến dữ dội của sinh viên Sài Gòn được truyền đi khắp thế giới.

Khoảng thời gian 1969-1972 là giai đoạn phong trào học sinh, sinh viên lên cao trào. Khí thế đấu tranh lan tỏa khắp đường phố Sài Gòn, được sự ủng hộ của nhiều thành phần, nhiều giới trong xã hội, từ tăng ni Phật tử, các ba má phong trào, công đoàn, các nhóm dân biểu đối lập... cho đến Phó Tổng

https://tieulun.hopto.org

thống Chính quyền Sài Gòn Nguyễn Cao Kỳ, Đại tướng Dương Văn Minh (chống Nguyễn Văn Thiệu độc diễn tranh cử tổng thống năm 1971).

Tháng 6 năm 1970, chính Phó Tổng thống Nguyễn Cao Kỳ đã từng giải cứu Huỳnh Tấn Mẫm khỏi tay Nguyễn Văn Thiệu.

Ngày 05/01/1972 Huỳnh Tấn Mẫm bị bắt và cầm tù cho tới đầu 1973 mới được thả nhờ hiệp định hòa bình Paris. Huỳnh Tấn Mẫm lại tiếp tục tham gia phong trào sinh viên chống Mỹ và chính quyền, và lại bị bắt.

Sau 11 lần bị bắt vào nhà tù Sài Gòn, ngày 28/4/1975, Huỳnh Tấn Mẫm được đích thân Tổng thống Dương Văn Minh ra lệnh trả tự do.

Huỳnh Tấn Mẫm thổ lộ: "Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, không ít lần tôi phải đối diện với sự tra tấn của kẻ thù, tôi không nghĩ mình có thể sống đến hôm nay. Lúc đó, tôi chỉ nghĩ vì độc lập dân tộc và sự yên bình cho cuộc sống của nhân dân thì dù có chết cũng không có gì phải sợ".

Đối mặt với các cuộc đàn áp ở Sài Gòn những năm 1970

https://tieulun.hopto.org

PHONG TRÀO HÁT CHO ĐỒNG BÀO TÔI NGHE

Từ những năm 1967-1970, phong trào văn hóa - văn nghệ của học sinh, sinh viên tại Sài Gòn và các đô thị miền Nam ngày càng phát triển mạnh mẽ, mang tầm vóc lớn và có ảnh hưởng, tác động đến nhiều mặt đời sống chính trị - văn hóa - xã hội trong các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là giới trẻ ở Sài Gòn.

Sinh viên - học sinh Sài Gòn trình diễn văn nghệ yêu nước

https://tieulun.hopto.org

Trong mấy năm đầu, nòng cốt của phong trào là Đoàn văn nghệ Sinh viên - Học sinh Sài Gòn, thuộc Tổng hội Sinh viên Sài Gòn.

Năm 1966, Đoàn văn nghệ đã được thành lập do sinh viên Y khoa Trương Thìn làm trưởng đoàn và đã phổ biến những tập ca khúc phản chiến như *Hát từ đồng hoang* của Nhạc sĩ Miên Đức Thắng.

Năm 1968, với cương vị Trưởng đoàn văn nghệ sinh viên - học sinh Sài Gòn, Nhạc sĩ Tôn Thất Lập đã cùng với các Nhạc sĩ sinh viên Trương Quốc Khánh, Trần Long Ẩn, Nguyễn Văn Sanh, La Hữu Vang, Nguyễn Tuấn Kiệt, Nguyễn Nam, Nguyễn Phú Yên,... thực hiện phong trào "Hát cho đồng bào tôi nghe" thông qua các hoạt động tiêu biểu là văn nghệ trong "Hội Tết Quang Trung Sài Gòn" cuối năm 1967.

Thông qua các phòng trào văn nghệ sinh viên, phong trào đã tập hợp được đông đảo lực lượng yêu nước, phản đối chiến tranh, kêu gọi giữ gìn bản sắc văn hóa nước nhà và hòa bình cho dân tộc... tạo nên một làn sóng "khuấy động" cả Sài Gòn và các đô thị miền Nam. Từ phong trào này, dần dần không chỉ có văn nghệ ca hát, múa, kịch trên sân khấu hay trong cộng đồng những người tham gia đấu tranh, mà còn lôi kéo, kết nối với các lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật khác như thơ, truyện, họa, báo chí... tạo nên một cao trào đấu tranh hợp pháp và nửa hợp pháp ngay giữa lòng Sài Gòn và các đô thị miền Nam.

Đáng kể có các nhạc phẩm *Việt Nam gấm vóc, Hội nghị Diên Hồng*; điệu múa kháng chiến *Nông, tác, vũ*; kịch *Đường vào lòng dân*; vũ khúc *Tiếng trống hào hùng*... Những tác phẩm này sau đó tiếp tục được trình bày trong các buổi biểu diễn văn nghệ của nhiều trường đại học ở Sài Gòn, được đông đảo sinh viên và giới trẻ nhiệt liệt hoan nghênh.

https://tieulun.hopto.org

Cũng ở thời điểm này, với hai câu thơ của Trần Quang Long, đã góp phần khích lệ không khí đấu tranh đầy nhiệt huyết của sinh viên tại Sài Gòn, giữa những đòn áp bức ngày càng gia tăng của chính quyền tay sai:

Con sẽ vót thơ thành chông, xuyên vào gan lũ giặc
Con sẽ mài văn thành kiếm thép, chặt đầu văn nghệ tay sai...

Không khí đấu tranh của sinh viên và giới trẻ càng trở nên sôi động khi xuất hiện những ca khúc nổi tiếng với những ca từ thúc giục, khích lệ tinh thần tuổi trẻ: "Dậy mà đi! Dậy mà đi!/Ai chiến thắng không hề chiến bại/Ai nên khôn không khốn một lần... Đừng tiếc nữa can chi mà khóc mãi/Dậy mà đi núi sông đang chờ... Dậy mà đi hỡi đồng bào ơi." (*Dậy mà đi* của Nguyễn Xuân Tân).

Hay: "Ngày nào thênh thang dân đứng lên phá xiềng nô lệ/ Ngày nào hiên ngang ta cùng nhau đứng chung đồng bào/ Giành lại dòng sông này cho lúa chín khắp đồng xanh/ Giành lại thành phố đó Việt Nam nâng cao hòa bình..." (*Hát cho dân tôi nghe* của Tôn Thất Lập)... Những bài hát này như những ngọn lửa thổi bùng lên mạnh mẽ tinh thần và tấm lòng yêu nước của phong trào học sinh, sinh viên Sài Gòn và đô thị miền Nam.

Những đêm không ngủ, Đêm đốt lửa căm thù, Những ngày tuyệt thực, Hát cho dân tôi nghe... là những khúc ca rực lửa căm thù giặc, góp phần dâng cao tinh thần yêu nước, đấu tranh thống nhất Tổ quốc tại các đô thị.

Vào tối 26/1/1968 tức ngày 25 Tết - cách 5 ngày đêm của giờ G đợt Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 - một đêm văn nghệ hoành tráng thời bấy giờ đón tết Mậu Thân với hình tượng Quang Trung đã được tổ chức tại Đại học Quốc gia

https://tieulun.hopto.org

Hành chánh. Nhiều tiết mục văn hóa - văn nghệ do sinh viên trình diễn đã làm lay động hơn một vạn người tham dự. Đêm nhạc Quang Trung được coi như cuộc tổng diễn tập của lực lượng thanh niên học sinh - sinh viên trong lòng miền Nam, sẵn sàng trong tư thế nổi dậy, hòa cùng Quân giải phóng trong tổng tiến công giải phóng miền Nam.

Những bài hát mang đậm tinh thần yêu nước, khát khao non sông thống nhất, dường như đã nói hộ "tiếng lòng" của hàng vạn bạn trẻ: "Nếu là chim tôi sẽ làm loài bồ câu trắng/ Nếu là hoa tôi sẽ làm một đóa hướng dương... Là chim tôi sẽ cất cao đôi cánh mềm/Từ Nam ra ngoài Bắc báo tin nối liền" (*Tự nguyện* của Trương Quốc Khánh); hoặc: "Rồi hòa bình sẽ đến đến cho dân tộc Việt/ Đôi chim bồ câu trắng hẹn nhau về làng xưa... Ôi tay súng tay cày vì yêu quê hương" (*Tin tưởng ca* của Nguyễn Tuấn Kiệt).

Ngày 13/4/1970, Đại hội sinh viên liên viện: Huế, Đà Lạt, Sài Gòn, Cần Thơ, Vạn Hạnh do Hội đồng liên khoa Vạn Hạnh tổ chức đã họp tại Sài Gòn và Tổng hội Sinh viên Sài Gòn đã xuất

Không khí sôi động những đêm "Hát cho đồng bào tôi nghe"

https://tieulun.hopto.org

bản tập nhạc *Hát cho đồng bào tôi nghe* (tức *Chúng ta đã đứng dậy* - tập 1) với lời tựa của anh Huỳnh Tấn Mẫm, gồm 32 bài hát của các nhạc sĩ sinh viên như: Tôn Thất Lập, Nguyễn Văn Sanh, Nguyễn Tuấn Kiệt, Trương Quốc Khánh. Chỉ trong vòng năm ngày, 2.000 tập bài hát đã bán hết ở hải ngoại như: Pháp, Tây Đức, tập nhạc được sinh viên in lại và phổ biến.

Phải chăng những lời ca tiếng hát, điệu múa của sinh viên học sinh Sài Gòn, nhất là phong trào "Hát cho đồng bào tôi nghe" một thời đã vực dậy cả miền Nam chống Mỹ cứu nước, góp phần tích cực đem lại độc lập thống nhất đất nước.

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN THÁI BÌNH: "THÀ LÀM HẠT CÁT PHÙ SA BỒI ĐẮP CHO QUÊ HƯƠNG..."

Sinh viên Nguyễn Thái Bình tố cáo chiến tranh Việt Nam ở Mỹ

"Tất cả các bạn cũng chịu món nợ máu này như nhân dân Mỹ phải chịu trách nhiệm về quy mô của những tội ác chiến tranh mà chính phủ Mỹ đã phạm phải khi chống lại nhân dân Việt Nam cũng như nhân dân Đông Dương".

(Trích thư Nguyễn Thái Bình gửi các người bạn Mỹ có lương tri)

https://tieulun.hopto.org

Trên chuyến bay Boeing 747 của hãng Pan America do cơ trưởng Gene Vaughn điều khiển từ Mỹ về Sài Gòn ngày 2/7/1972, trước khi hạ cánh xuống phi trường Tân Sơn Nhất, người sinh viên yêu nước Việt Nam đã bị hạ sát bởi 5 phát đạn của một tên CIA Mỹ.

Sau đó, chúng trắng trợn vu cáo sinh viên này tội làm "không tặc" và ném xác anh xuống đường băng phi trường cửa sổ máy bay. Người sinh viên anh hùng 24 tuổi ấy là Nguyễn Thái Bình và cái chết của anh trở thành một biểu tượng cho phong trào phản chiến của sinh viên miền Nam Việt Nam và sinh viên quốc tế vào đầu thập niên 1970.

Tháng 3 năm 1968, Nguyễn Thái Bình được Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) cấp học bổng sang Mỹ để du học. Anh theo học tại Đại học Cộng đồng ở Fresno, California một năm rồi chuyển đến Đại học Washington. Là một sinh viên ưu tú tốt nghiệp hạng danh dự ngành ngư nghiệp và công nghiệp thực phẩm tại Đại học Washington, anh còn thích làm thơ, đánh quyền anh, và bóng đá.

Trong thời gian học tập tại Hoa Kỳ, anh đã tham gia tích cực vào các cuộc biểu tình chống chiến tranh Việt Nam.

Anh bày tỏ thái độ chống chiến tranh không những ở Viện Đại học Washington mà còn ở nhiều nơi khác trên nước Mỹ. Nguyễn Thái Bình còn cộng tác với tờ *Thời báo Gà*, cơ quan ngôn luận của Trung tâm Tài liệu Việt Nam, một tổ chức phản chiến của người Việt ở Mỹ.

Những tháng cuối năm 1971, phong trào chống Mỹ và kêu gọi hòa bình rầm rộ diễn ra ở nhiều quốc gia trên thế giới, sinh viên Nguyễn Thái Bình hoạt động tích cực hơn, tiếp xúc với các tổ chức và cá nhân ở Mỹ phản đối chiến tranh, trong đó có nữ diễn viên điện ảnh Mỹ nổi tiếng Jane Fonda.

Chính anh đã dạy cho nữ minh tinh màn bạc bài hát *"Dậy mà đi"* của phong trào văn nghệ sinh viên Sài Gòn thường hát

https://tieulun.hopto.org

trong những đêm không ngủ, hát cho đồng bào tôi nghe trong phong trào đòi hòa bình nhân dân Sài Gòn.

Ngày 10 tháng 2 năm 1972, Nguyễn Thái Bình cùng 9 sinh viên Việt kiều khác đã đột nhập và chiếm Tòa lãnh sự của Việt Nam Cộng hòa tại thành phố New York, yêu cầu đòi trả tự do cho 200.000 tù nhân chính trị tại Việt Nam, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức và giải thể "chế độ dã man", và Hoa Kỳ rút khỏi Việt Nam vô điều kiện. Anh bị cảnh sát bắt giữ vì đã đột nhập lãnh sự quán.

Theo công ước quốc tế, Tòa lãnh sự Nam Việt Nam ở New York là lãnh thổ Việt Nam và đang vấp phải sự phản ứng mạnh mẽ của dư luận tiến bộ Mỹ nên Chính quyền Mỹ không thể ghép Nguyễn Thái Bình và các bạn anh vào tội "xâm nhập trái phép" được. Sở Ngoại kiều và Nhập tịch thành phố New York đã buộc phải đề nghị miễn tố đối với những sinh viên Việt Nam này.

Tháng 5 năm 1972, Nguyễn Thái Bình nhận bằng tốt nghiệp hạng danh dự tại Viện Đại học Washington. Trong buổi lễ trao học vị lần thứ 97 của trường này anh đã công bố "nợ máu" của đế quốc Mỹ đối với nhân dân Việt Nam với lời lẽ đanh thép, hùng hồn rằng:

"Hôm nay, để nhận được mảnh bằng tốt nghiệp, nhiều bạn đã phải nợ trường hàng ngàn đô la, còn đối với tôi, tôi lại phải chịu một món nợ máu xương của hàng triệu người Việt Nam. Bởi vì thời gian yên ổn của tôi để học tập nơi đây trị giá bằng cái chết, sự đau khổ của dân tộc tôi, sự tàn phá trên quê hương Việt Nam của tôi. Tất cả các bạn cũng chịu món nợ máu này như nhân dân Mỹ phải chịu trách nhiệm về quy mô của những tội ác chiến tranh mà chính phủ Mỹ đã phạm phải khi chống lại nhân dân Việt Nam cũng như nhân dân Đông Dương".

Và anh dõng dạc công bố tiếp: "Hôm nay hàng trăm vụ ném bom bằng B52, hàng ngàn tấn bom na-pan, bom lân tinh, chất khai

https://tieulun.hopto.org

quang... tất cả đều đổ lên đầu trẻ thơ vô tội và những người già, tàn phá nhà thờ, trường học, chùa chiền, bệnh viện tại Việt Nam. Tôi tin rằng lương tâm nhân loại vẫn còn ở mỗi con người. Tôi kêu gọi tất cả các bạn hãy lên tiếng vì hòa bình, đứng về phía công lý và giúp đỡ cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam nhằm kết thúc cuộc chiến phi nghĩa, phi nhân và tàn bạo này".

Dĩ nhiên, sau đó anh bị Chính quyền Mỹ buộc phải về Việt Nam.

Trước khi về nước, Bình đã viết hai lá thư ngỏ gửi cho "những người yêu hòa bình và công lý trên thế giới" và Tổng thống Mỹ Richard Nixon, chỉ trích các hành động mà anh cho là tội ác đối với nhân dân Việt Nam của Hoa Kỳ.

Trên chuyến bay về nước, ngày 2 tháng 7, một giờ trước khi đến Sài Gòn, anh thực hiện ý định chuyển hướng chuyến bay Pan-Am 841 đến Hà Nội. Bình đã khống chế, ra lệnh chiếc máy bay Boeing 747 của hãng Pan American World Airways do cơ trưởng Gene Vaughn điều khiển chuyển hướng tới Hà Nội nếu không anh sẽ kích nổ bom phá hủy máy bay. Nguyễn Thái Bình đưa cho một nữ tiếp viên ba tờ giấy đánh máy sẵn:

- Tờ số 1: Yêu cầu phi công bay ra Hà Nội hoặc phi cơ sẽ bị nổ trên không.
- Tờ số 2: Ra lệnh cho phi công bay đường nhanh nhất tới Hà Nội.
- Tờ số 3: Đe dọa giết nữ tiếp viên nếu không tuân lệnh và cho biết có mang theo hơi ngạt.

Thực ra, Nguyễn Thái Bình không có bom cũng như hơi ngạt, mà chỉ có một bọc nilông và một con dao nhỏ, các tờ giấy nói trên chỉ là để dọa phi hành đoàn. Phi công Vaughn nói chuyện với Nguyễn Thái Bình để đánh lạc hướng anh đồng thời vẫn điều khiển chiếc máy bay đáp xuống Sài Gòn. Khi máy bay đã đáp xuống sân bay Tân Sơn Nhất, phi công Vaughn trả lại khẩu súng ngắn Smith

https://tieulun.hopto.org

and Wesson 357 Magnum cho Mills, một cảnh sát tại bang California, Mỹ, sang Việt Nam để làm việc cho Hãng Federal Electric Corporation. Sau đó ông cùng 2 hành khách khác khống chế Nguyễn Thái Bình và ra lệnh cho Mills bắn chết anh. Nguyễn Thái Bình bị Mills hạ sát bằng 5 phát đạn. Sau đó, Vaughn vứt xác anh xuống đường băng qua cầu phao cấp cứu.

Nữ diễn viên Mỹ Jane Fonda trên đê sông Hồng

Ngay sau ngày người sinh viên Nguyễn Thái Bình ngã xuống, nữ diễn viên điện ảnh Mỹ Jane Fonda, người bạn tranh đấu cùng chí hướng đã đến Hà Nội, đứng trên đê sông Hồng để mong nhìn nước Mỹ rõ ràng hơn. Chị đã hát bài "Dậy mà đi" và mặc chiếc áo dài và đội chiếc nón lá của Việt Nam để bay về Mỹ.

Chị đã khóc: "Tôi khóc không phải vì nỗi đau khổ của Việt Nam. Ở Việt Nam không còn "đau khổ" theo nghĩa bình thường của nó. Ở đó chỉ có lòng căm thù và sức mạnh vô địch của con người. Tôi khóc cho tấn thảm kịch đang diễn ra ngay trên nước Mỹ!".

Sau cái chết của Nguyễn Thái Bình, các bạn học của anh đã tưởng niệm anh tại Đại học Washington và một số tổ chức sinh viên Việt kiều cũng tổ chức tưởng niệm anh tại Mỹ.

Muôn vàn trái tim bạn bè trong và ngoài nước vẫn nhớ mãi câu nói tự đáy lòng của anh: "Thà làm hạt cát phù sa bồi đắp cho quê hương còn hơn làm viên kim cương để trang điểm cho bàn tay người mệnh phụ kênh kiệu".

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN VĂN THIỆU
MỘT BÙ NHÌN GIÁO HOẠT

Suốt đời, Nguyễn Văn Thiệu luôn đứng về các thế lực thực dân đế quốc nước ngoài để áp bức và nô dịch nhân dân ta.

Tướng Nguyễn Văn Thiệu

Những hoạt động giáo hoạt: Theo Pháp chống phong trào yêu nước Việt Minh; theo đạo Công giáo để lấy lòng Ngô Đình Diệm; chỉ huy sư đoàn 5 đánh vào Dinh Gia Long tìm bắt anh em Diệm - Nhu lấy lòng CIA Mỹ; cùng Tướng Nguyễn Khánh "Chỉnh lý" (đảo chánh) chống nhóm Dương Văn Minh; cúc cung phục vụ Mỹ mở rộng chiến tranh Việt Nam; tuân lệnh Mỹ ngầm phá hiệp định hòa bình Paris; tháo chạy tự cứu lấy thân bỏ mặc quân Việt Nam Cộng hòa,...

https://tieulun.hopto.org

Thiệu nguyên là một trong số sĩ quan đầu tiên trong quân đội "Quốc gia Việt Nam" trực thuộc quân Pháp thời quốc trưởng Bảo Đại, từng được cả Pháp lẫn Mỹ đào tạo, sau đó trở thành tướng lĩnh trong Quân lực Việt Nam Cộng hòa.

Năm 1963, nhờ tham gia lực lượng đảo chánh lật đổ Ngô Đình Diệm, Thiệu được thăng lên Thiếu tướng kiêm ủy viên Hội đồng Quân nhân Cách mạng. Đầu năm 1964, Thiệu cũng tham gia cùng Tướng Nguyễn Khánh thực hiện một cuộc đảo chánh khác, gọi là "chỉnh lý năm 1964", Thiệu được cử giữ chức Tổng Thư ký Hội đồng Quân nhân Cách mạng.

Từ đó Thiệu vươn lên nhanh chóng qua các chức vụ quân sự lẫn dân sự: Trung tướng giữ chức Phó Thủ tướng các nội các Trần Văn Hương, Phan Huy Quát kiêm Tổng trưởng Quân lực. Khi phe dân sự giao lại quyền lãnh đạo quốc gia cho quân đội, các tướng lĩnh đã bầu Thiệu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Lãnh đạo Quốc gia (Quốc trưởng) và Tướng Nguyễn Cao Kỳ làm Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương (Thủ tướng).

Thiệu - Kỳ sau khi đàn áp xong vụ "Biến động miền Trung" năm 1966 cho bầu một quốc hội bù nhìn, soạn thảo hiến pháp mới lập nên "Đệ nhị Cộng hòa".

Năm 1971, Việt Nam Cộng hòa lại tổ chức bầu cử Tổng thống. Các tướng Nguyễn Cao Kỳ và Dương Văn Minh vào giờ chót rút lui không tham gia tranh cử nên cuộc bầu cử chỉ có duy nhất một ứng cử viên chính là Nguyễn Văn Thiệu. Dĩ nhiên Thiệu đắc cử với 94% số phiếu.

Nguyễn Văn Thiệu kéo dài một "chế độ Công giáo Diệm không có Diệm" cho đến ngày chấm dứt chiến tranh.

Nhóm mưu sĩ chung quanh Thiệu, như Nguyễn Tiến Hưng hết lời ca ngợi cho rằng Nguyễn Văn Thiệu dám bất đồng ý kiến

https://tieulun.hopto.org

với chính phủ Mỹ về nội dung văn bản chính thức của Hiệp định hòa bình Paris, do không đả động gì đến việc bộ đội miền Bắc vẫn ở lại miền Nam. Nhưng cuối cùng, dưới áp lực của Mỹ, Việt Nam Cộng hòa đã bị buộc phải ký vào hiệp định này.

Trong thực tế, chính nhờ sự yểm trợ ngầm của Tổng thống Mỹ Nixon, Thiệu mới dám nêu quyết tâm không thi hành Hiệp định Paris và tỏ thái độ cứng rắn đối với Cộng sản qua "Lập trường bốn không" (không nhìn nhận phía giải phóng, không chấp nhận chính phủ liên hiệp, không trung lập hóa miền Nam Việt Nam, không nhượng bộ đất đai) và ngang nhiên tiến hành các cuộc hành quân "tràn ngập lãnh thổ".

Nhưng Thiệu lại bị chỉ trích nặng nề về khả năng lãnh đạo quân sự trong hồi kết thúc chiến tranh Việt Nam năm 1975. Không còn hi vọng gì về phía Hoa Kỳ nữa, Nguyễn Văn Thiệu từ chức sau khi trách móc Mỹ thậm tệ, đổ trách nhiệm làm sụp đổ miền Nam lên đầu người Mỹ.

Các nhà quan sát đều cho rằng Nguyễn Văn Thiệu là một bù nhìn trung thành của Mỹ nhưng khá giảo hoạt, biết luồn lách đúng lúc nên đã tồn tại lâu dài trên vũ đài chính trị Sài Gòn thời cũ.

Tướng Cao Văn Viên, nguyên Tổng tham mưu trưởng Quân lực Việt Nam Cộng hòa, trong một cuộc phỏng vấn lúc cuối đời ở Mỹ, đã có một số nhận xét về Nguyễn Văn Thiệu cũng như so sánh giữa Nguyễn Văn Thiệu và Ngô Đình Diệm: "Mỗi người độc tài theo cách riêng. Tổng thống Diệm cai trị nước như một quan lại của thời quân chủ, ông bẩm sinh chống cộng, tự ban cho mình "thiên mạng" cứu nước. Tổng thống Diệm tự hào về dân tộc, tự đại về gia đình, thích độc thoại, không chấp nhận dễ dàng sự chỉ trích. Ông chủ trương "tiết trực tâm hư" nhưng bị

https://tieulun.hopto.org

ảnh hưởng nặng của gia đình. Còn ông Thiệu thì theo đường lối "độc tài trong dân chủ", bên trong chi phối cả hai ngành lập pháp và tư pháp. Bàn tay sắt trong đôi găng nhung.

Vì không vững kiến thức như ông Diệm, ông Thiệu chịu khó thăm dò ý kiến của các chuyên viên, lắng nghe, đúc kết lại để quyết định một mình. Tổng thống Diệm dễ tin người xu nịnh nên dễ bị phản trắc. Ông Thiệu đa nghi Tào Tháo và không e ngại ban phát ân huệ để tạo phe cánh và chia rẽ đối phương như ông đã làm tại Quốc hội. Ông chủ trương "làm chính trị phải lì". Bởi thế Tổng thống Thiệu "lật" ông Kỳ không khó và tồn tại lâu hơn Tổng thống Diệm nhưng ông không khí khái bằng ông Diệm".

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN CAO KỲ NGƯỜI Ý THỨC THÂN PHẬN LÍNH ĐÁNH THUÊ

Tướng Nguyễn Cao Kỳ

Nguyễn Cao Kỳ từng được Pháp huấn luyện như sĩ quan rồi đưa sang Pháp học làm phi công từ đầu những năm 1950.

Thời Ngô Đình Diệm, Kỳ từng nhiều lần bay thả biệt kích ra miền Bắc phá hoại.

Khi cuộc đảo chánh ngày 1 tháng 11 năm 1963 chống Ngô Đình Diệm nổ ra, Trung tá Kỳ đứng về phía lực lượng đảo chánh, nắm quyền chỉ huy Không quân, tạo áp lực buộc lực lượng trung thành với Tổng thống Ngô Đình Diệm phải đầu hàng. Sau đảo chánh, Kỳ được thăng quan tiến

https://tieulun.hopto.org

chức nhanh chóng, trở thành ủy viên trong Hội đồng Quân nhân Cách mạng của Việt Nam Cộng hòa.

Đầu năm 1964, Kỳ tham gia cuộc "chỉnh lý" nội bộ Hội đồng Quân nhân do Trung tướng Nguyễn Khánh lãnh đạo, và chính thức được phong tướng và bổ nhiệm chức vụ Tư lệnh Không quân.

Đầu năm 1965, chính phủ dân sự Phan Huy Quát giao quyền lại cho Hội đồng Quân lực quyết định đứng ra tổ chức lại bộ máy Hành pháp và Lãnh đạo Quốc gia.

Kỳ được Hội đồng cử làm Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương (tức Thủ tướng Chính phủ).

Cuối tháng 2 năm 1966, tại khu vực lãnh thổ Vùng 1 chiến thuật xảy ra sự kiện đấu tranh của Phật tử, được gọi là vụ "Biến động miền Trung". Trong vụ việc này, chính Kỳ là người đưa ra quyết định cứng rắn đàn áp cuộc đấu tranh của Phật giáo miền Trung và mưu toan ly khai của Trung tướng Nguyễn Chánh Thi.

Trong thực tế, suốt đời mình Kỳ và Thiệu là những kẻ luôn đối nghịch và thù ghét nhau. Nhưng Thiệu thì xảo quyệt và Kỳ "phổi bò" nên cuối cùng Thiệu đã thắng.

Sau khi rút lui khỏi vòng bầu cử Tổng thống năm 1971 với những tố cáo công khai rằng đó là một trò hề chính trị, Kỳ càng ngày càng xây dựng hình ảnh bản thân như là một trong những nhân vật bất đồng chính kiến gay gắt nhất đối với phe cầm quyền.

Ngày 30/4/1975 Kỳ di tản sang Mỹ sau nhiều đợt vận động phe hữu "tử thủ" không thành.

Kỳ mở tiệm bán rượu sinh sống khá khiêm tốn. Báo Mỹ nhiều lần phỏng vấn, Kỳ thành thực than vãn: "... là thân phận lính đánh thuê, hết tiền thì hết đánh!".

https://tieulun.hopto.org

Sau chiến tranh, Kỳ cũng đánh giá thẳng thừng các đồng nghiệp Việt Nam Cộng hòa của mình: "Quân đội miền Nam, không có ai đáng giá cả, kể từ ông Nguyễn Văn Thiệu - Tổng thống kiêm Tổng tư lệnh - trở xuống. Trong số những vị cùng vai với tôi, cứ mười ông thì đến mười một ông tham sống sợ chết!"...

Từ năm 2004-2008, sau khi sinh sống tại Hoa Kỳ, ông đã về Việt Nam bốn lần. Ông có tư tưởng muốn hàn gắn quan hệ giữa tầng lớp Việt kiều ngoài nước và chính quyền trong nước, xây dựng quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ.

Sự trở về của Kỳ thời đó cũng gây ra nhiều mâu thuẫn gay gắt. Đối với một số người, Kỳ là sự phản bội và bị phản đối ở nhiều nơi. Nhưng với một số người khác, Kỳ được xem như một biểu hiện của hòa giải, gác bỏ hận thù quá khứ. Kỳ đã tuyên bố ủng hộ Nhà nước Việt Nam và lên tiếng chỉ trích những người tự xưng là đang tranh đấu cho dân chủ tại Việt Nam, và theo Kỳ thì chuyện một số người Việt ở hải ngoại đòi Việt Nam có một thể chế dân chủ như ở Hoa Kỳ là điều rất sai lầm, vì dân chủ kiểu đó không phù hợp với thực trạng Việt Nam lúc này. Ngày nay nhiều người công tâm vẫn cho rằng Kỳ là một người rất sớm ý thức thân phận lính đánh thuê của mình và vào cuối đời thực tâm mong muốn thực hiện Hòa hợp hòa giải dân tộc.

Bấm vào các trang web google ta đọc thấy rõ lập trường của Nguyễn Cao Kỳ.

Sau đây là một số phát biểu từng gây sốc của Tướng Nguyễn Cao Kỳ vào những năm gần đây:

- Việt cộng gọi chúng tôi là những con rối, những con bù nhìn của người Mỹ. Nhưng rồi chính nhân dân Mỹ cũng gọi chúng tôi là những con bù nhìn của người Mỹ, chứ không phải là lãnh tụ chân chính của nhân dân Việt Nam.

https://tieulun.hopto.org

- Hãy coi rằng ngày 30 tháng 4 là ngày quốc giỗ của Việt Nam Cộng hòa.

Nguyễn Cao Kỳ nhận xét về những phong trào chống Chính phủ Việt Nam của các nhóm người Việt lưu vong ở hải ngoại:

- Nước Việt Nam có mất cho Tây cho Tàu đâu mà phục quốc? Chưa kể là một số người cho là 3 triệu người hải ngoại là nhân danh Tổ quốc. Và tôi từng hỏi nếu họ thật sự yêu nước thì họ phải biết ngồi im và biết suy nghĩ chứ đừng đi theo một lũ côn đồ, hám danh hám lợi, lừa gạt mọi người. Cứ nhân danh chính nghĩa quốc gia, nhân danh tự do dân chủ, nhân danh chống cộng, dân chủ mà đi lừa gạt người ta... Mặc dù hàng ngày trong suốt hơn 30 năm rồi, bất kỳ một ông chính trị gia nào, một ông chủ bút nào cũng ra rả: "Chúng ta có sức mạnh, chúng ta có trí tuệ, chúng ta có chất xám, chúng ta có tiền, giờ chúng ta chỉ cần đoàn kết chúng ta sẽ có sức mạnh thay đổi chế độ trong nước". Nhưng trong suốt hơn 30 năm nay ở hải ngoại chưa bao giờ làm được chuyện đó và tôi nghĩ sẽ không bao giờ làm được. Bởi vì với kinh nghiệm hơn 30 năm cho thấy: khi tiền dồn lại cho một anh thì anh đó ôm tiền đi trốn luôn.

- Một chính quyền độc đảng mang đến sự ổn định và kỷ luật thì cần thiết cho Việt Nam để ra khỏi sự nghèo khổ... Tôi cho rằng, thật là sai lầm khi một số người, đặc biệt là số người Việt ở Mỹ ngày nay đòi hỏi Việt Nam phải chấp nhận và thực hiện một nền dân chủ họ đang hưởng ở Mỹ. Quan niệm của tôi là, đó là một sự sai lầm. Nền dân chủ đó không thích hợp với Việt Nam trong tình thế hiện nay.

 https://tieulun.hopto.org

Phần 3

1973-1975: SÀI GÒN HỒI KẾT THÚC

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

BỐI CẢNH SỤP ĐỔ

Giáo sư Sử học Ngô Vĩnh Long, Đại học Maine, Hoa Kỳ trong nhiều bài báo viết trước năm 1975 cho rằng tình trạng quân Việt Nam Cộng hòa không bi đát mà còn có vẻ hiếu chiến hơn ta tưởng ngay sau ngày ký kết Hiệp định Paris về hòa bình Việt Nam.

Trước ngày ký kết Hiệp định vào đầu năm 1973, Việt Nam Cộng hòa đã được Mỹ chuyển giao ồ ạt vũ khí và máy bay cũng như tăng viện trợ cả quân sự lẫn kinh tế. Và người ta còn nói đến những cam kết mật giữa tổng thống Mỹ Richard Nixon và Nguyễn Văn Thiệu. Điều đó đã khuyến khích Thiệu huênh hoang tuyên bố chính sách "*4 Không*" (không nhìn nhận phía giải phóng, không chấp nhận chính phủ liên hiệp, không trung lập hóa miền Nam Việt Nam, không nhượng bộ đất đai) và ngang ngạnh tiến hành các cuộc hành quân "*tràn ngập lãnh thổ*".

Năm 1974, Việt Nam Cộng hòa được Hoa Kỳ viện trợ quân sự 1 tỷ đô la cùng với chiến cụ dự trữ trị giá đến 300 triệu đô la, như vậy là đã vi phạm trắng trợn Hiệp định Paris. Năm 1975 lại có thêm 1 tỷ đô la khác với một phụ khoản 700 triệu đô la, như vậy là số viện trợ bằng xấp xỉ năm 1974.

https://tieulun.hopto.org

Binh lính Sài Gòn tháo chạy vứt bỏ áo quần giày nón bừa bãi

Một nghiên cứu chung của Bộ Tổng tham mưu Sài Gòn và Bộ Tư lệnh Mỹ ở Thái Bình Dương năm 1974 cho thấy tỷ lệ quân Việt Nam Cộng hòa bắn phá cao gấp 16 lần so với phía địch. Riêng tại hai vùng chiến thuật II (Tây Nguyên) và III (miền Đông Nam Bộ), tỷ lệ này lên đến 50/1. Mỗi tháng sử dụng 15.000 tấn bom và tiến hành 10.000 cuộc hành quân lớn nhỏ. Chỉ riêng ở tỉnh Long An phía nam Sài Gòn, nhiều làng bị dội bom 4-5 lần và hứng chịu 5.000 quả pháo mỗi ngày. Từ tháng 5 đến tháng 8/1973, quân Việt Nam Cộng hòa tiến hành 3.300 cuộc hành quân.

Một bản báo cáo của Ủy ban đối ngoại Hạ viện Mỹ ghi nhận rằng: "Hạ tầng cơ sở của Việt Cộng hầu như bị xóa sổ. Các đơn vị địa phương của họ hầu như không còn gì!" Báo cáo cũng nói rằng kết quả của các cuộc hành quân sau Hiệp định Paris đã gom về cho phía Sài Gòn thêm 770 ấp và Việt Nam Cộng hòa đã kiểm soát ước lượng từ 93 đến 94% dân số kể từ ngày ngừng bắn theo Hiệp định Paris.

Sài Gòn luôn đòi tăng viện trợ nhưng càng ngày càng mất thêm đất đai. Vào đầu năm 1975, khi bị mất 8 quận và tỉnh lỵ

https://tieulun.hopto.org

Phước Long, Nguyễn Văn Thiệu yêu cầu tăng gấp viện trợ quân sự và tháo khoán ngay các khoản dự trữ. Nhiều đại biểu quốc hội Mỹ ngán ngẩm than rằng: "Càng viện trợ nhiều càng sụp đổ nhanh!".

Sau này khi phân tích nguyên nhân sụp đổ Sài Gòn, không ít người dồn tất cả tội lỗi lên Nguyễn Văn Thiệu đã sai lầm khi ra lệnh rút khỏi Tây Nguyên. Nhưng phải chăng Thiệu đã nghe theo lời cố vấn Mỹ trong việc đó. Báo *Far Eastern Economic Review* (tạp chí *Kinh tế Viễn Đông*) cho biết người Mỹ đã biết trước kế hoạch rút ra khỏi vùng phía bắc nam Việt Nam để tập trung phòng thủ vùng Sài Gòn và Đồng bằng sông Cửu Long được tốt hơn. Chính cơ quan tình báo CIA Mỹ đã báo cáo cho các thượng nghị sĩ Mỹ vào tháng Giêng năm 1975 rằng: Tinh thần chiến đấu của quân đội Sài Gòn còn cao, được huấn luyện và trang bị tốt, chỉ dàn trải ra quá. Cần bỏ Tây Nguyên để rút về củng cố vùng duyên hải.

Từ đầu tháng 3 năm 1975, trên khắp các chiến trường miền Nam, lực lượng quân sự cách mạng ở thế hoàn toàn áp đảo đối phương, đẩy Sài Gòn đến sai lầm chiến lược rút khỏi Tây Nguyên. Sau chiến thắng vang dội ở các chiến dịch Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, lực lượng cách mạng đã giải phóng một nửa miền Nam, dồn quân đội Sài Gòn vào "tình trạng nguy ngập thật sự, sự sống còn tính từng ngày, từng tuần, không thể tính từng tháng" (lời Trần Văn Đôn, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng của Việt Nam Cộng hòa, ngày 18/4/1975).

Có lẽ phân tích của nhà sử học uy tín ở Mỹ là Giáo sư Geogle Herring trong cuốn sách *Cuộc chiến tranh dài nhất của Mỹ, Hoa Kỳ và Việt Nam 1950-1975*, 1996 về tình hình hồi đó là chính xác nhất:

https://tieulun.hopto.org

"Tình báo Mỹ đã dự đoán chính xác khi nói rằng phía cách mạng Việt Nam chưa dự kiến mở cuộc tấn công cho đến năm 1976, nhưng một lần nữa lại sai lầm khi đánh giá quá cao khả năng kháng cự của phía Việt Nam Cộng hòa.

Hiển nhiên Washington bị một cú sốc khi mất Tây Nguyên và người Mỹ chán ngán không còn muốn dính dáng sâu hơn vào Việt Nam nữa. Điều đó thể hiện rất rõ khi Buôn Mê Thuột thất thủ, Quốc hội Mỹ đã bác bỏ yêu cầu của Tổng thống Ford xin viện trợ quân sự thêm 300 triệu đô la cho Sài Gòn. Cuộc biểu quyết của quốc hội phản ánh tâm trạng của nhân dân Mỹ, không còn muốn nghe nói đến "*danh dự, chính nghĩa tự do, viễn tượng tắm máu*" vì họ thật sự mệt mỏi vì một cuộc chiến hầu như không có lối thoát ở Việt Nam, nạn suy thoái kinh tế trong chính nước Mỹ. Tại sao họ phải tung đồng tiền khó nhọc mới kiếm được đó vào cái thùng không đáy? Chính quyền Sài Gòn phải chăng đã quá tham nhũng, hoang phí và không hữu hiệu!

Hoa Kỳ phải chia sẻ cùng lãnh đạo Sài Gòn trách nhiệm về thảm bại tháng 4/1975. Chính Washington trong suốt hai năm sau Hiệp định Paris đã khuyến khích Nguyễn Văn Thiệu thách thức nhưng không làm được gì nhiều để bảo đảm sự sống còn của chế độ đó! Chính sự ngoan cố, sai lầm chiến thuật, bỏ chạy để tự cứu lấy mình, buông lỏng lãnh đạo, bỏ mặc sự lãnh đạo cấp cao của quân đội cho những người thiếu trách nhiệm và bất tài... Phải chăng đó là những nguyên nhân đưa đến sụp đổ cuối cùng. Miền Nam Việt Nam đã sụp đổ chỉ sau 55 ngày tấn công của đối phương. Nguyễn Văn Thiệu và phe nhóm của ông thì cố bám lấy niềm tin vào việc người Mỹ sẽ trở lại cứu giúp họ.

... Nếu vào năm 1954, người Mỹ đã xây dựng cho miền Nam Việt Nam một đạo quân mang tính chính quy nhằm ngăn chặn một cuộc tấn công quy ước kiểu Triều Tiên đến từ Hà Nội, thì

https://tieulun.hopto.org

đạo quân đó phải đụng đầu với một cuộc chiến tranh chính trị. Vào năm 1975, Hà Nội sử dụng chiến tranh quy ước tấn công thì Sài Gòn không đủ sức đương cự lại.

Sự sụp đổ của Huế và Đà Nẵng đe dọa Sài Gòn. Chính quyền Mỹ ý thức được rằng không thể sử dụng lại lực lượng hải và không quân của mình nữa. Tổng thống Ford đùn đẩy bớt trách nhiệm sang phía Quốc hội Mỹ bằng cách yêu cầu chi cho một ngân khoản viện trợ quân sự khẩn cấp 722 triệu đô la cho Nam Việt Nam, và đã thật sự làm dấy lên một cuộc tranh luận đầy kịch tính khác về Việt Nam. Ngoại trưởng Kissinger khơi lại lý thuyết domino và kêu gọi lương tâm của các nhà lập pháp Mỹ.

Quốc hội tố giác cho rằng Nam Việt Nam suy sụp là do quân đội Sài Gòn không còn tinh thần muốn chiến đấu nữa, chớ không phải do thiếu vũ khí. Chỉ kể riêng số chiến cụ họ bỏ lại tại Đà Nẵng thì đã cao hơn số tiền xin viện trợ. Nay phải chăng đã đến lúc nước Mỹ chấm dứt sự can dự vào "cuộc chiến khủng khiếp" đó. Các đại biểu quốc hội Mỹ vẫn chưa quên rằng họ đã bị dối gạt như thế nào với "Sự kiện Vịnh Bắc Bộ", Watergate rồi cả những hứa hẹn bí mật giữa Tổng thống Nixon với Thiệu. Cuối cùng, Quốc hội Mỹ chỉ chi ra 300 triệu đô la cho việc di tản người Mỹ và hoạt động với "mục tiêu nhân đạo".

Quân cách mạng tiếp tục tấn công. Tuy vậy cuộc kháng cự cuối cùng ở Xuân Lộc cũng nhanh chóng tan vỡ vào ngày 21/4. Không còn hi vọng gì về phía Hoa Kỳ nữa, Nguyễn Văn Thiệu từ chức sau khi trách móc Mỹ thậm tệ, đổ trách nhiệm làm sụp đổ miền Nam lên đầu người Mỹ. Một Trần Văn Hương già yếu và bất lực lên thay, tìm cách thương thảo một giải pháp dựa trên Hiệp định Paris ký kết vào năm 1973. Rồi đến phiên Tướng Dương Văn Minh, người hùng năm 1963 lật đổ Ngô Đình Diệm. Ông ta không còn gì nữa ngoài việc vác cờ trắng đầu hàng vô điều kiện.

https://tieulun.hopto.org

Khi "đồng minh" tháo chạy

... Từ nguồn gốc, Chính quyền Sài Gòn do thực dân Pháp tạo dựng lên. Việt Nam Cộng hòa nguyên là một chính quyền bù nhìn, chia năm xẻ bảy vì nạn bè phái, không có lãnh tụ xứng hợp, do một tập đoàn lãnh đạo tham nhũng. Người Mỹ cố gắng tạo dựng vùng đất dưới vĩ tuyến 17 này một thành trì chống Cộng đã thất bại ngay từ bước khởi đầu. Hoa Kỳ chỉ đổ vào được tiền bạc và súng đạn nhưng không thể tạo dựng được sự ổn định chính trị hoặc thành công quân sự. Vào thời điểm năm 1965, Nam Việt Nam có nguy cơ sụp đổ, người Mỹ phải trực tiếp can dự vào. Nhân dân Mỹ ngán ngẩm vì cuộc chiến kéo dài rồi lại phải hậu thuẫn Sài Gòn thực hiện công cuộc "Việt Nam hóa" cuộc chiến đó!

Người Cộng sản Việt Nam cũng không phải là những siêu nhân. Họ cũng trả một cái giá khá đắt để thành công. Họ có ưu điểm nổi trội là đã thu hút được vào hàng ngũ mình giới lãnh đạo truyền thống Việt cũng như có được những nhà hoạt động chính trị có năng lực và biết hi sinh. Đó là các lãnh tụ ở cấp cao như Chủ tịch Hồ Chí Minh cho đến cấp làng xã. Họ là những

 https://tieulun.hopto.org

người tổ chức giỏi, kết hợp được chủ nghĩa yêu nước và cải cách xã hội, để ra mục tiêu quyết tâm nắm được chính quyền. Tuy họ đã bị chính các đồng minh của mình ngăn cản không cho thực hiện được yêu cầu độc lập và thống nhất đất nước vào năm 1954, nhưng họ đã khéo léo khai thác được mâu thuẫn giữa Liên Xô và Trung Quốc để tranh thủ được nguồn viện trợ tối đa tuy vẫn được tự do hành động. Họ đã sử dụng được kinh nghiệm chiến tranh cách mạng Trung Quốc, kết hợp với các hoạt động chính trị và ngoại giao để đạt mục tiêu của mình. Họ tiến hành cuộc trường kỳ kháng chiến vì am hiểu được tâm lý không kiên nhẫn của người phương Tây, cuối cùng sẽ chán ngán một cuộc chiến kéo dài".

https://tieulun.hopto.org

NGƯỜI PHỤ NỮ VIỆT NAM KÝ HIỆP ĐỊNH PARIS

Thời khắc lịch sử: Ký kết Hiệp định Hòa bình ngày 27/1/1973

Theo Lady Borton, một người bạn và là người vừa mới dịch tự truyện của bà Nguyễn Thị Bình sang tiếng Anh: Phải chăng Bà Nguyễn Thị Bình đã được chính Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn là thành viên nữ duy nhất trong nhóm đàm phán đi đến Paris năm 1968 để sắp xếp việc Mỹ rút quân khỏi Việt Nam.

 https://tieulun.hopto.org

"Chỉ có Hồ Chí Minh mới chọn bà ấy; chỉ có ông ấy mới chọn một phụ nữ. Đó là một chọn lựa cực kỳ thông minh, vì bà ấy xinh đẹp và sử dụng tiếng Pháp thành thạo, là cháu gái của một nhà yêu nước rất nổi tiếng Phan Châu Trinh - người mà cả hai phía đều công nhận là một nhà yêu nước chân chính - thanh lịch và cởi mở," bà Borton nói.

Bà Bình trả lời phỏng vấn của BBC (Úc) tại Việt Nam vào tháng 9 năm 2015 đã giải thích rằng Hồ Chí Minh khi còn trẻ đã gặp người ông nổi tiếng của bà ở Pháp, nơi Phan Châu Trinh phải sống cảnh tha hương sau những cuộc tàn sát đẫm máu đối với phong trào chống sưu thuế vào năm 1908. Bà không chắc rằng có phải vì mối quan hệ đó mà ông Hồ đã tìm đến bà hay không.

"Chủ tịch Hồ Chí Minh không hề nói với tôi về điều đó nhưng có thể đó là những gì ông ấy nghĩ," bà nói.

"Trước những đàm phán và họp báo đó, tôi không phải là một người được huấn luyện đầy đủ về ngoại giao. Tôi đến các buổi họp báo với sức ép rất lớn và tôi đã lo lắng về trách nhiệm nặng nề của mình, về điều tôi có thể làm cho người dân của mình, tên tuổi của tôi. Tôi biết rằng mình có mặt ở đó đại diện cho quốc gia của mình và nói tiếng nói của dân tộc mình."

Borton cho biết điều thú vị về các cuộc đàm phán tại Paris đối với Việt Nam là nó không chỉ là về đàm phán: "Làm thế nào để họ, một quốc gia bé nhỏ, thương lượng với một nước khổng lồ như Hoa Kỳ? Sự kiện có mục đích là tranh thủ ủng hộ ở Paris và kêu gọi thế giới đứng về phía họ."

Bà Bình cho biết khó khăn đã khiến bà tìm thấy sức mạnh của mình:

Trong quá trình đàm phán diễn ra tại thủ đô nước Pháp thì gia đình của bà Bình ở miền Nam Việt Nam đã bị bắt giữ. Trong

https://tieulun.hopto.org

tự truyện của mình bà đã kể mình cũng đau đớn - nhưng đó là khó khăn chung mà nhiều gia đình Việt Nam cũng gặp phải.

"Khi ông hỏi tôi có lo lắng cho các thành viên trong gia đình không, tôi có nghĩ đến họ... nhưng họ cũng là một phần của dân tộc của tôi. Họ đã sống ở Việt Nam trong những hoàn cảnh rất khó khăn và đó là lý do tại sao điều đó lại tiếp thêm sức mạnh cho tôi, cho tôi sức mạnh để tôi nỗ lực hết khả năng, kết thúc những đàm phán sớm nhất chúng tôi có thể, để Việt Nam có thể thành công trên thế giới" - bà nói.

Đọc lại tiểu sử bà Nguyễn Thị Bình mới biết thời tuổi trẻ của bà diễn ra ở Sài Gòn với hoạt động cách mạng sôi nổi.

Bà tên thật Nguyễn Châu Sa (sinh năm 1927) tại Quảng Nam, trong một gia đình có truyền thống cách mạng: ông nội là nghĩa binh trong phong trào Cần Vương, chiến đấu và hi sinh tại quê nhà, ông ngoại là nhà chí sĩ yêu nước Phan Châu Trinh.

Do bố bà chuyển đến làm việc ở Phnôm Pênh nên từ nhỏ, bà đã theo học tại trường Lycée Sisowath và tốt nghiệp tú tài tại đây. Sau bà về sinh sống ở Sài Gòn và hoạt động trong các phong trào học sinh, sinh viên, phụ nữ yêu nước, vận động trí thức Sài Gòn - Chợ Lớn, tham gia chỉ đạo nhiều cuộc biểu tình như: chống địch giải tỏa xóm lao động Bàn Cờ, cuộc biểu tình để tang Trần Văn Ơn (năm 1950), cuộc biểu tình phản đối tàu chiến Mỹ đến Sài Gòn...

Đồng bào, đồng chí thường gọi bà là "chuyên gia biểu tình". Năm 1951, bà bị địch bắt giam gần 3 năm với tội "cầm đầu gây rối, phản nghịch chống chính quyền".

Sau khi ra tù, bà tiếp tục hoạt động trong phong trào đấu tranh cho hòa bình, đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ do Luật sư Nguyễn Hữu Thọ tổ chức. Một thời gian sau, bà tập kết ra miền Bắc, công tác tại Hội Liên hiệp phụ nữ Trung ương.

https://tieulun.hopto.org

Bà Nguyễn Thị Bình

Năm 1969, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được thành lập, bà Nguyễn Thị Bình được phân công giữ chức Bộ trưởng Ngoại giao và Trưởng đoàn Đại biểu Chính phủ Cách mạng lâm thời tại Hội nghị Paris.

Những năm tháng tham gia đàm phán ở Hội nghị Paris, hình ảnh "Madame Bình" theo cách gọi của giới truyền thông vẫn luôn gây ấn tượng mạnh với báo chí phương Tây, bởi những lời phát biểu đầy thuyết phục, thông minh, lúc rắn rỏi, khi dí dỏm làm cho thế giới nể trọng, nhân dân nức lòng. Trên bàn đàm phán, mọi người đều nhận thấy Nguyễn Thị Bình là một người phụ nữ mềm mại, khéo léo và đầy bản lĩnh.

https://tieulun.hopto.org

Nhà văn Nguyên Ngọc từng nhận xét rất chính xác về hình ảnh bà Nguyễn Thị Bình ở hội nghị hòa bình Paris: *"... Hình ảnh của một Việt Nam đang chiến đấu khốc liệt lại được đại diện bằng một phụ nữ nhỏ nhắn, khiêm nhường, uyên bác, gần gũi mà sang trọng, sự kiên định không gì lay chuyển nổi lại được thể hiện chính bằng một vẻ thong dong đầy tự tin..."*.

Khi nhớ về sự kiện trọng đại này, chính bà Bình cũng tâm sự: "Khi đặt bút ký vào bản hiệp định chiến thắng, nghĩ đến những đồng bào, đồng chí ngã xuống - những người không còn có thể biết được sự kiện trọng đại này, mắt tôi bỗng nhòe ướt... Đó có lẽ là kỷ niệm sâu sắc nhất trong cuộc đời ngoại giao của tôi".

https://tieulun.hopto.org

TƯỚNG VIỆT CỘNG XUẤT HIỆN CÔNG KHAI GIỮA SÀI GÒN

Dân Sài Gòn hồi đó gọi Trần Văn Trà là ông Tướng Việt cộng đi lại công khai giữa trung tâm đầu não của Việt Nam Cộng hòa!

Tướng Trần Văn Trà trong hội nghị bốn bên ở Sài Gòn

Sau Hiệp định Paris 1973, Tướng Trần Văn Trà được cử làm Trưởng đoàn đại biểu quân sự Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tại Ban Liên hiệp đình chiến bốn bên ở Sài Gòn.

Trần Văn Trà quê Quảng Ngãi, sau vào cư ngụ tại Sài Gòn. Ông còn có bí danh là Tư Chi, Tư Nguyễn, Ba Trà. Xuất thân trong một gia đình làm nghề nông, thời trẻ học tiểu học tại Quảng Ngãi, năm 1936, ông tham gia

https://tieulun.hopto.org

Đoàn Thanh niên Dân chủ Huế khi còn đang học tại Trường Kỹ nghệ thực hành Huế; năm 1938 gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương. Ông từng bị thực dân Pháp bắt giam hai lần.

Sau Cách mạng tháng Tám, ông giữ chức Ủy viên Kỳ bộ Việt Minh Nam Bộ. Khi chiến tranh Đông Dương nổ ra tại Nam Bộ, ông tham gia công tác quân sự, giữ chức Chi đội trưởng Chi đội (tương đương trung đoàn) 14, Khu trưởng Khu 8, Xứ ủy viên Nam Bộ (1946-1948); Tư lệnh kiêm Chính ủy Khu Sài Gòn - Chợ Lớn; Tư lệnh Quân khu 7 (1949-1950); Phó Tư lệnh Nam Bộ, Tư lệnh Phân khu miền Đông Nam Bộ.

Năm 1955, ông tập kết ra Bắc. Từ năm 1963, ông được cử vào Nam làm Tư lệnh Quân giải phóng miền Nam.

Sau Hiệp định Paris 1973, với tư cách trưởng đoàn đại biểu quân sự Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tại Ban Liên hiệp đình chiến bốn bên, Tướng Trần Văn Trà đã giám sát việc rút lui khỏi Việt Nam của binh lính Mỹ vào cuối tháng 3 năm 1973.

Lính Mỹ làm lễ cuốn cờ rút khỏi Việt Nam

https://tieulun.hopto.org

Hai tháng sau khi Hiệp định Paris được ký kết, những người lính Mỹ cuối cùng rút khỏi Việt Nam khi Hà Nội trả tự do những tù nhân Mỹ bị giam giữ ở miền Bắc Việt Nam. Cuộc can thiệp trực tiếp kéo dài 8 năm của Mỹ vào Chiến tranh Việt Nam đang đi đến hồi kết thúc. Tuy vậy tại Sài Gòn, khoảng 7.000 nhân viên dân sự thuộc Bộ Quốc phòng Mỹ vẫn tiếp tục ở lại để viện trợ cho Việt Nam Cộng hòa.

Đoàn của Tướng Trần Văn Trà khi đó trú ngụ trong khu quân sự cũ Davis của quân đội Mỹ trong khu sân bay Tân Sơn Nhất. Tướng Trần Văn Trà thường họp báo tại đây, sau ông quay về chiến khu thì Đại tá Võ Đông Giang thay ông làm việc này.

Về nơi trú ngụ trại Davis của các đoàn Mặt trận Dân tộc Giải phóng và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cũng có một câu chuyện đáng nói khác.

Vào những ngày cuối cùng của Sài Gòn, trong trại Davis tại khu Tân Sơn Nhất, 200 chiến sĩ giải phóng rơi vào một tình huống thật hiếm nghèo.

Họ đến đây đã một năm rưỡi kể từ ngày 30/11/1973 theo tinh thần Hiệp định Paris và trú ngụ trong trại Davis. Tuy có quy chế ngoại giao, nhưng họ cũng mấy lần bị Chính quyền Sài Gòn gây khó khăn đủ điều như cắt điện nước, ngưng tiếp tế thực phẩm. Đối với Chính quyền Sài Gòn họ là một cái gai thật khó chịu và mong tìm cách làm sao sớm trục xuất được họ về lại chiến khu. Vườn cây và rau cải chiến sĩ trồng cải thiện đã có trái thu hoạch được rồi. Chính đoàn đại biểu của Tướng Dương Văn Minh đã được mời xơi chuối họ trồng khá tốt.

Đại tá Võ Đông Giang mở cuộc họp báo công khai lần chót vào ngày 26 tháng 4, tuyên bố quân cách mạng "vẫn tiếp tục tiến lên phía trước".

https://tieulun.hopto.org

Cuộc họp báo cuối cùng của phái đoàn giải phóng tại Trại Davis

Trại Davis nằm sát bên cơ quan DAO của Mỹ, nơi đang tích cực diễn ra cuộc di tản. Không quân Sài Gòn cũng thường xuyên đe dọa sẽ san thành bình địa trại Davis. Nhưng cuối cùng có lẽ họ đang bận rộn lo thảo thân trước khi thực hiện hành động đó. Được thông báo về các đợt pháo cách mạng, họ chấp nhận phía ta cứ pháo, anh em đã có cách ẩn núp.

Vào những ngày cuối tháng Tư, các chiến sĩ giải phóng phải âm thầm đào hầm tránh pháo kích do chính phía ta nã vào Tân Sơn Nhất. Phải làm việc này thật kín đáo để tránh gây chú ý của binh lính Việt Nam Cộng hòa canh giữ bên ngoài, lộ cả bí mật. Từng gói đất đào được chuyển ra ngoài bọc trong các chiếc áo và giấu kỹ.

Đối với Tướng Trần Văn Trà có một sự kiện khác cũng đáng ghi nhớ là buổi lễ trả tự do cho nội các Dương Văn Minh vào đêm 5/5/1975 tại Dinh Độc Lập.

Trong buổi lễ, Chủ tịch Ủy ban Quân quản Tướng Trần Văn Trà đã phát biểu: "Trong cuộc chiến đấu lâu dài này không

https://tieulun.hopto.org

có ai là kẻ thắng ai là kẻ bại. Toàn quân và toàn dân Việt Nam là người chiến thắng, chỉ có đế quốc Mỹ xâm lược là kẻ chiến bại. Nhân dân Việt Nam là dân tộc duy nhất trong lịch sử nhân loại đã đánh bại quân Mông Cổ. Vào năm 1954, chúng ta đã đánh bại Pháp ở Điện Biên Phủ, và nay chúng ta đã đánh bại Hoa Kỳ, nước tự hào cho mình là hùng mạnh nhất thế giới. Đây là niềm hãnh diện chung của tất cả nhân dân Việt Nam chúng ta".

Chủ tịch Ủy ban Quân quản Sài Gòn - Gia Định Trần Văn Trà

Buổi trà tự do cho nhóm Dương Văn Minh tại Dinh Độc Lập tối ngày 2/5/1975

https://tieulun.hopto.org

Tướng Dương Văn Minh đã trả lời thật chân tình: "Ngày hôm nay, đại diện cho các anh em có mặt tại đây, tôi nhiệt liệt hoan nghênh sự thành công của Chính phủ cách mạng trong công cuộc vãn hồi hòa bình cho đất nước. Với kỷ nguyên mới này, tôi mong rằng tất cả anh em có mặt tại đây, cũng như các tầng lớp đồng bào, sẽ có dịp đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng đất nước... Tôi nghĩ rằng với hành động của mình, tôi đã góp phần tránh một cuộc đổ máu vô ích cuối cùng cho Sài Gòn. Đó là phần đóng góp cụ thể của tôi trong cuộc chiến đấu này. Riêng cá nhân tôi, hôm nay tôi rất hân hoan khi được 60 tuổi, trở thành một công dân của một nước Việt Nam độc lập".

Họ chia tay nhau như những người anh em một nhà.

https://tieulun.hopto.org

HÌNH THÀNH MỘT CÁNH NỔI DẬY NỘI THÀNH

Tình hình nổi dậy nội thành Sài Gòn vào các ngày cuối tháng 4 năm 1975 diễn ra như sau:

Tại nhiều địa điểm rải rác trong nội thành Sài Gòn - Gia Định, các toán đặc công và mũi tiến phương của cách mạng đã chiếm trạm cảnh sát, cô lập và tước khí giới các toán nhân dân tự vệ, bảo vệ các cây cầu và đường vào thành phố.

Tại quận 7 chẳng hạn, chỉ với một loa phóng thanh và mấy người mà anh em đã chiếm được các cơ quan quận. Cơ sở bí mật của cách mạng ở Ngã tư Bảy Hiền thì hầu như hoạt động công khai, tích cực hoàn tất việc may cờ và băng giải phóng. Các mũi tấn công khác nhau đang nhanh chóng triển khai tiến gần các mục tiêu được chỉ định.

Đại học Phật giáo Vạn Hạnh (gần cầu Trương Minh Giảng, nay là một cơ sở của Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh) lúc đó trở thành "địa bàn lõm của mặt trận", và như chúng tôi thường nói đùa: "là thánh địa của những người tự nhận mình thuộc lực lượng Thứ Ba".

https://tieulun.hopto.org

Nhân dân may cờ giải phóng chuẩn bị đón quân cách mạng

Những ngày cuối tháng 4 năm 1975, sau khi Nguyễn Văn Thiệu từ chức và trốn chạy ra nước ngoài, Chính phủ Việt Nam Cộng hòa chuyển giao cho Trần Văn Hương rồi Dương Văn Minh trong bối cảnh cuộc tấn công như vũ bão của các binh đoàn chính quy, Đại học Vạn Hạnh trở thành đại bản doanh của các nhóm Thứ Ba.

Có nhiều nhóm Thứ Ba ở Vạn Hạnh: Nhóm Thứ Ba của phong trào đô thị Sài Gòn, nhóm Thứ Ba chính hiệu của lực lượng hòa giải và đặc biệt là nhóm Thứ Ba của phong trào đô thị Huế. Chúng tôi nhận ra nhau, nhưng "Việt cộng miền Nam ai làm nấy biết".

Từ mấy tháng nay, các nhóm Thứ Ba ấy thường tụ tập tại một khu vực nào đó chiếm lĩnh được trong khuôn viên Vạn Hạnh để bàn thảo kế hoạch trước khi chia nhau bung ra tham dự các cuộc xuống đường, mít tinh, biểu tình, hội thảo của Phong trào Nhân dân đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Paris, Phong trào Phụ nữ đòi quyền sống, Mặt trận cứu đói, Phong trào Dân tộc

https://tieulun.hopto.org

tự quyết, Phong trào đấu tranh cho tự do và cơm áo của giới ký giả, Ủy ban đòi cải thiện chế độ lao tù,...

Cánh Hòa giải dân tộc Phật giáo gồm sinh viên cùng binh lính, sĩ quan trẻ phản chiến (trang bị một số vũ khí nhẹ) đã chuẩn bị sẵn sàng. Dự kiến nếu còn chiến đấu dằng dai thì phải hình thành ngay các "Ủy ban hòa hợp hòa giải" lấy các chùa làm cơ sở. Nghe nói nhiều nhóm vũ trang phản động vẫn toan tính trụ lại chống cự và phía quân giải phóng thì cũng quyết tâm sớm dứt điểm cuộc chiến, phải trả giá cao nếu cần. Ban đầu ai cũng nghĩ xung đột sẽ kéo dài, sớm nhất cũng đến ngày sinh Bác Hồ 19/5 mới ngã ngũ.

Lần gặp sau cùng, Huỳnh Bá Thành (Họa sĩ Ớt hoạt động trong cụm A10, An ninh T4 Giải phóng) đã gợi ý với chúng tôi rằng: *"Chỉ có thuyết phục, tác động những người cầm đầu Chính quyền Sài Gòn buông súng trên tinh thần hòa hợp hòa giải mới mong tránh được đổ máu và tàn phá"*.

Khi quân giải phóng pháo kích dồn dập sân bay Tân Sơn Nhất đêm 29/4, chúng tôi nghĩ rằng, cuộc chiến đấu cuối cùng đã bắt đầu.

Chúng tôi quyết định: Sớm mai 30/4 Nguyễn Hữu Thái đến chùa Ấn Quang tác động thầy Trí Quang để Lực lượng Hòa giải Dân tộc nằm trong nội các Dương Văn Minh có hành động thích ứng kịp thời trước tình hình Quân giải phóng vào thành phố.

Anh em tập hợp sinh viên chia đi các khu dân cư, các điểm đóng quân và pháo đài cát của quân Việt Nam Cộng hòa vận động quần chúng, sĩ quan và binh lính ổn định tinh thần, buông súng, bỏ ngũ, tin tưởng vào chính sách hòa giải, hòa hợp dân tộc của Mặt trận Giải phóng...

https://tieulun.hopto.org

Thầy Trí Quang

Quang cảnh Đại học Vạn Hạnh sáng 30/4 tấp nập sinh viên không còn phân biệt nhóm này nhóm kia, chúng tôi phối hợp rất khớp các kế hoạch vạch ra từ đêm trước.

Sáng tinh mơ ngày 30 tháng 4, khi những chiếc trực thăng Mỹ cuối cùng rời sứ quán Mỹ ở Sài Gòn, tôi chạy vội lên chùa Ấn Quang gặp Thượng tọa Trí Quang. Tôi báo ngay: "Tình hình cấp bách quá rồi, xin thầy làm sao tác động gấp nhóm ông Minh chủ động tìm cách chấm dứt ngay cuộc chiến để tránh đổ máu và tàn phá Sài Gòn. Các đường dây liên lạc với bên kia nay đã đứt hết rồi, không còn thì giờ đưa giải pháp này nọ nữa đâu". Ông hiểu ngay và choàng áo sang phòng bên gọi điện thoại. Tôi nghe Thượng tọa nói chuyện qua lại một hồi, rồi quay về cho biết: "Thái cứ yên tâm, thầy không gặp được ông Minh, nhưng đã nói chuyện với ông Mẫu (Vũ Văn Mẫu, Thủ tướng nội các mới), chắc chắn họ sẽ hành động theo hướng này".

Khoảng 9 giờ, tôi từ chùa Ấn Quang trở lại Vạn Hạnh nói rằng thầy Trí Quang đã bàn thảo với các thành viên của Lực lượng Hòa giải và liên lạc với Dinh Độc Lập để Chính phủ Dương Văn Minh chấp nhận đầu hàng.

Tin tức tôi mang về càng làm tăng thêm sự phấn khích và tin tưởng về một kế hoạch hiện thực tốt đẹp sắp diễn ra tại Sài

https://tieulun.hopto.org

Gòn: chiến tranh kết thúc không qua một cuộc tắm máu và sự đổ nát kinh khủng như tuyên truyền từ các thế lực thù địch đã thua chạy. Chúng tôi tiếp tục lao vào công việc chuẩn bị các thứ để đón chào Quân giải phóng...

Bỗng có tin báo một toán biệt động quân Sài Gòn do một trung tá chỉ huy muốn chiếm tòa nhà Đại học Vạn Hạnh làm chốt kháng cự. Tôi phải ra nói chuyện trực tiếp với viên trung tá, thông báo cho ông hay lời tuyên bố ngưng chiến vừa rồi của Tướng Minh. Còn anh em khác thì tác động các sĩ quan trẻ và binh lính. Họ hội ý với nhau và đồng ý giải tán, bỏ lại nhiều vũ khí.

Tôi nhanh chóng trình bày với anh em sinh viên rằng mục tiêu cấp bách hiện nay là phải tranh thủ chiếm đài phát thanh trước một bước, nói lên tiếng nói hòa hợp hòa giải của Cách mạng, nhằm tránh được cuộc đụng độ đẫm máu cuối cùng. Hay tin còn cả một đại đội cảnh sát dã chiến trấn đóng tại khu phát thanh - truyền hình, chúng tôi chia nhau làm 2 mũi lên đường.

Số đông anh em có trang bị vũ khí nhẹ lên xe ca đến Đại học Nông lâm súc, áp sát chuẩn bị xâm nhập vào các đài phát thanh và truyền hình. Tôi cùng Nhà báo Nguyễn Vạn Hồng và Giáo sư Huỳnh Văn Tòng vào Dinh Độc Lập nhằm thuyết phục những người quen biết trong Chính quyền Dương Văn Minh đầu hàng một cách êm thấm nhất.

Nhóm chúng tôi lên chiếc xe Renault 8 màu xanh của Hồng. Nhà báo này có giấy phép đặc biệt vào ra phủ tổng thống nên chắc không có gì trở ngại. Nhưng khi xe chạy vào cửa hông đường Nguyễn Du, thấy vắng tanh nên tiến thẳng luôn vào thềm dinh. Gặp một toán truyền hình người Anh từ trong dinh đi ra, họ nhìn thấy chúng tôi tay đeo băng vải đỏ - xanh ở tay

https://tieulun.hopto.org

áo, nghĩ là người của Mặt trận Giải phóng nên vội chạy đến xin phỏng vấn. Tôi trả lời qua quýt rồi vội vàng đi tìm Lý Quý Chung, lúc đó là tổng trưởng thông tin, người duy nhất được chỉ định chính thức trong nội các mới. Chung đồng ý ra đài phát thanh ngay với chúng tôi nhưng không một tài xế nào chịu đi vì sợ bị bắn. Ngoài phố vẫn còn vang lại nhiều tiếng súng lẻ tẻ.

Tại Dinh Độc Lập lúc đó, ngoài các nhân vật của Chính phủ Dương Văn Minh, chúng tôi còn gặp khá nhiều người không thuộc lực lượng Thứ Ba.

Sau này chúng tôi mới biết một cách cụ thể có nhiều Việt cộng từ nhiều nguồn, nhiều hướng khác nhau đã ở bên cạnh cá nhân và Chính phủ Dương Văn Minh, trước khi xe tăng mang cờ giải phóng húc sập cổng Dinh Độc Lập. Xe tăng chạy vào sân trong dinh mà không gặp một sự kháng cự nào...

Nhân dân Sài Gòn mừng vui đón bộ đội giải phóng

https://tieulun.hopto.org

TƯỚNG NGUYỄN HỮU HẠNH "KHÔNG ĐƯỢC ĐIỀU ĐỘNG QUÂN!"

Tướng Nguyễn Hữu Hạnh

Tướng Nguyễn Hữu Hạnh nguyên là một phụ tá thân cận của Tướng Dương Văn Minh từ những năm 1950. Số phận ông cũng long đong theo Tướng Minh và chỉ gặp lại Tướng Minh vào những ngày dầu sôi lửa bỏng

https://tieulun.hopto.org

cuối tháng 4 năm 1975. Chỉ có điều không ai biết là bản thân Tướng Hạnh lúc đó đã là một cơ sở binh vận của Quân giải phóng từ nhiều năm qua.

Tướng Minh đã chỉ định ngay ông làm phụ tá hành quân cho mình. Ông nhớ lại rằng:

Tổng thống Dương Văn Minh chỉ định Trung tướng Vĩnh Lộc làm Tham mưu trưởng, Chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh làm Phụ tá Tham mưu trưởng đặc trách hành quân từ 12 giờ trưa 29/4/1975.

Ông Minh cho Hạnh toàn quyền thay ông để quyết định về hành quân và ông cũng dặn Hạnh không được điều động quân. Có lẽ chưa bao giờ bổ nhiệm kỳ cục kiểu này: phụ tá tham mưu trưởng đặc trách hành quân mà không được điều động quân. Điểm này là rất quan trọng.

Tình hình gấp rút. Tướng Lộc gọi mọi người ở Bộ tổng tham mưu tới trình diện và bổ nhiệm một cách vội vã. Chuẩn tướng Nguyễn Văn Chức (Cục trưởng Cục Công binh) nay phụ trách Tổng cục Tiếp vận. Tướng Hạnh hỏi Chức tình hình nhiên liệu, Chức trả lời: "Tôi không nắm chắc lắm nhưng có lẽ cũng chỉ được một tuần lễ nữa". Trung tướng Trần Văn Trung vẫn phụ trách chiến tranh chính trị; Đại tá Đỗ Ngọc Nhận giữ quyền Tham mưu trưởng liên quân; Trung tướng Nguyễn Hữu Có đến Bộ tổng tham mưu vào tối 29/4 chưa có nhiệm vụ chính thức.

Trong khi đó thì phía Biên Hòa, từ chiều 28/4, lúc 18 giờ 10 phút, xe tăng Quân giải phóng đã đánh chiếm chi khu Long Thành, đến 18 giờ 50 phút thì mất tiếp tỉnh lỵ Bà Rịa, 19 giờ 30 phút kho Long Bình bị pháo kích và đường 15 bị cắt. Biên Hòa bị bao vây ba mặt, Quân đoàn 3 của Tướng Nguyễn Văn Toàn bị tan rã.

https://tieulun.hopto.org

Sáng 29/4, Tướng Lê Minh Đảo xin rút qua bên này sông Đồng Nai để cố thủ và xin phép phá cầu. Tướng Hạnh cho rút quân nhưng không cho phép phá cầu. Và từ đó, Tướng Hạnh ra lệnh chung là các đơn vị muốn phá cầu phải có lệnh của Bộ tổng tham mưu.

Phía miền Tây, Sư đoàn 22 ở Tân An đang khốn đốn vì Tướng Phan Đình Niệm chỉ huy đã bỏ trốn, tham mưu trưởng sư đoàn báo cáo: "Chúng tôi bị áp đảo mạnh hướng chính diện, đường 4 bị cắt đứt hoàn toàn".

Hướng miền Đông, Sư đoàn 5 trấn giữ Thủ Dầu Một đã bị Quân giải phóng chọc thủng từ đêm 29/4, liên lạc bị cắt đứt và từ đó Bộ tổng tham mưu không còn liên lạc được với sư đoàn này nữa.

Đến sáng 30/4, từ vùng 4 chiến thuật, Trung tướng Nguyễn Khoa Nam (Tư lệnh Quân đoàn 4 của Việt Nam Cộng hòa) báo cáo bằng điện thoại hiện đang bị tấn công ở ba nơi: Vĩnh Bình, Bạc Liêu và điểm cách sân bay Trà Nóc 3 km.

Riêng Biệt khu thủ đô, ngoài lực lượng phòng thủ, lực lượng xung kích gồm các lữ đoàn dù, sư đoàn biệt động quân và 20 xe tăng mà Tướng Lộc vừa chỉ thị cho Bộ chỉ huy thiết giáp đưa vào tăng cường, tuy chưa chạm trán với Quân giải phóng nhưng tinh thần binh lính đã rất hoang mang. Chiều 29/4/1975, Thiếu tướng Lâm Văn Phát (Tư lệnh Biệt khu thủ đô) xin lệnh phản công. Tướng Hạnh nói Tổng thống không cho di chuyển quân, nhưng rồi sợ các binh sĩ làm loạn, ông tung quân cảnh ra để giữ gìn trật tự.

Ngày 29/4/1975, Sài Gòn chứng kiến sự rút chạy của người Mỹ. Trực thăng lên xuống ở sân bay Tân Sơn Nhất ầm ầm, pháo của Quân giải phóng bắn vào sân bay làm cho nhiều đám cháy

https://tieulun.hopto.org

bùng lên đỏ trời. Tin tức còn cho biết trong đêm 29/4/1975, nhiều đoàn xe của Quân giải phóng từ phía Hóc Môn đã tiến về hướng Sài Gòn.

Sáng 29/4/1975, Tổng thống Dương Văn Minh và Thủ tướng Vũ Văn Mẫu đã quyết định thả tù chính trị (trong đó có Huỳnh Tấn Mẫm - Chủ tịch Tổng hội Sinh viên Sài Gòn) và tiếp tục yêu cầu tổ chức DAO (Văn phòng Tùy viên quân sự) của Mỹ rời nhanh khỏi Việt Nam.

Cũng sáng này, sau một hồi bàn bạc gay go, ông Minh và ông Mẫu đã gửi một phái đoàn do ông Nguyễn Văn Diệp (nguyên Tổng trưởng tài chính, và là một cơ sở nòng cốt cách mạng) dẫn đầu đến trại Davis ở khu sân bay Tân Sơn Nhất, nhưng họ không được tiếp xúc chính thức với phái đoàn quân sự của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt nam.

Khi về, ông Nguyễn Văn Diệp và ông Nguyễn Đình Đầu đã họp tại nhà riêng của ông Diệp để soạn thảo bài tuyên bố để ông Nguyễn Văn Huyền (Phó Tổng thống đặc trách hòa đàm) đọc lúc 17 giờ ngày 29/4/1975 chấp nhận bản tuyên bố ngày 16/4/1975 của Chính phủ Cách mạng lâm thời (về việc phải giải tán bộ máy chính quyền và quân đội Sài Gòn).

Lúc này, mặt trận phía Thủ Dầu Một hoàn toàn bị bỏ ngỏ, Tướng Hạnh báo cáo với các Tướng Vĩnh Lộc và Nguyễn Hữu Có rằng "một đoàn chiến xa của Việt cộng đang tiến về Sài Gòn qua ngả Thủ Dầu Một, hiện đang qua khu chợ Búng. Mặt trận này ta không có quân xung kích mà chỉ có quân phòng thủ".

Tướng Lộc nghe Tướng Hạnh báo cáo tình hình quân sự các hướng thì biến sắc mặt, vội cầm lấy điện thoại báo cáo với Tổng thống Dương Văn Minh. Sau đó, Vĩnh Lộc bắt tay Hạnh khi ông này đi gặp ông Minh. Đó là cái bắt tay cuối cùng, bởi vì đến 8

https://tieulun.hopto.org

giờ sáng ngày 30 tháng 4, viên tướng dòng dõi hoàng tộc này đã đưa gia đình ra nước ngoài bằng đường thủy.

Vào trưa ngày 30/4/1975, Tướng Nguyễn Hữu Hạnh thở dài nhẹ nhõm:

Đất nước đã sớm hòa bình, thống nhất và bản thân ông cũng đã hoàn thành nhiệm vụ mà Ban binh vận Giải phóng giao phó.

https://tieulun.hopto.org

DINH ĐỘC LẬP TRƯA 30/4/1975 NHỮNG KHOẢNH KHẮC LỊCH SỬ

Lúc xe tăng húc đổ cổng Dinh Độc Lập và Bùi Quang Thận cầm cờ xông vào, không có một nhà báo Việt Nam nào có mặt ở đó để ghi lại khoảnh khắc lịch sử ấy. Và đối diện với những chiếc xe tăng vừa chạy vừa nhả đạn là một số ít phóng viên nước ngoài. Trong số đó có nữ phóng viên ảnh Pháp Francoise Demulder.

Xe tăng giải phóng đầu tiên húc cổng tiến vào Dinh Độc Lập
Ảnh: Francoise Demulder

https://tieulun.hopto.org

Nhà báo Bùi Thanh trong Báo *Tuổi Trẻ* (2005) viết rằng:

Tấm ảnh "có một không hai" (được treo trang trọng trong các nhà bảo tàng lịch sử và in bìa nhiều quyển sách ở Việt Nam nhưng ít khi thấy để tên tác giả) đã được chụp bởi người nữ phóng viên dũng cảm người Pháp này.

Dũng cảm ư? Có thể nói như vậy. Vì lúc đó họ đâu biết trước chuyện gì sẽ xảy ra. Có một phóng viên truyền hình đứng gần Francoise Demulder đúng khoảnh khắc ấy, nhưng anh cũng không dám ghi hình. Anh đặt máy xuống đất và chỉ ngồi im quan sát cảnh tượng xe tăng húc đổ cổng và tiến vào dinh.

Đó là một tình huống chiến tranh nguy hiểm: làm sao những người lính xe tăng từ xa có thể phân biệt được đâu là camera đâu là... súng chống xe tăng.

Nhưng những người lính xe tăng lúc đó hoàn toàn không có thái độ thù địch gì đối với các phóng viên nước ngoài. Ai làm việc nấy.

Khi chiếc xe tăng 390 đỗ xịch trước thềm dinh, Chính trị viên đại đội Vũ Đăng Toàn xách AK nhảy xuống, chờ Bùi Quang Thận đang cầm cờ tiến vào. Cả hai chạy lên thềm dinh trong tư thế sẵn sàng chiến đấu và với một tinh thần "cảnh giác cao độ".

Về việc chiếc xe tăng giải phóng đầu tiên nào húc đổ cổng Dinh Độc Lập, câu chuyện chỉ được sáng tỏ nhân một cơ duyên thú vị.

Gần 20 năm sau, có một người Việt Nam phát hiện ra những tấm ảnh lịch sử ấy và đưa chúng về Việt Nam. Đó là anh Phạm Công Dũng (Trung tâm Báo chí nước ngoài, Bộ Ngoại giao Việt Nam):

https://tieulun.hopto.org

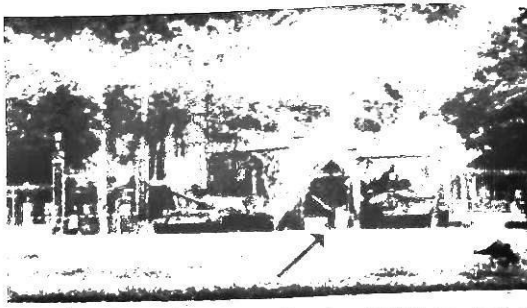

Tấm ảnh lịch sử của Francoise Demulder:
xe tăng 390 húc văng hai cánh cổng chính, còn xe tăng 843 bị kẹt lại ở cổng phụ,
Bùi Quang Thận nhảy xuống xe, cầm cờ chạy bộ vào (mũi tên)

"Năm 1994, tôi được Bộ Ngoại giao cử sang thực tập ở Pháp. Một lần, tôi ghé văn phòng của Francoise Demulder chơi. Ở đó có treo những bức ảnh để đời của chị. Tôi sửng sốt khi nhìn thấy những bức ảnh về ngày 30 tháng Tư ở Dinh Độc Lập.

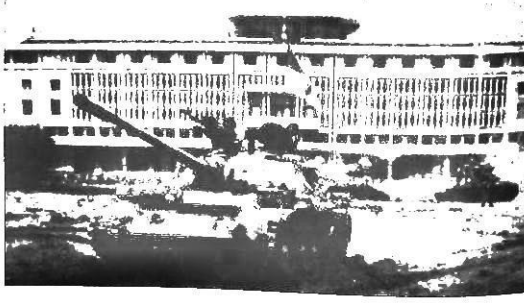

Xe tăng 390 hồi đó, bây giờ

https://tieulun.hopto.org

Đặc biệt, tôi phát hiện chiếc xe tăng húc đổ cổng dinh không phải là chiếc 843 như sách báo Việt Nam từng viết. Francoise cũng ngạc nhiên về điều này. Và năm 1995, Francoise trở lại Việt Nam, cùng tôi bước vào cuộc hành trình tìm lại những người lính tăng xe 390".

Những tấm ảnh của Francoise, sau khi được công bố ở Việt Nam, đã góp phần làm sáng tỏ một chi tiết lịch sử. Và những người lính tăng 390 đã được biết đến và được quan tâm nhiều hơn.

Những chiến sĩ xe tăng 390 ngày nào gặp lại nhau tại Dinh Độc Lập

Nguyên Chính trị viên Vũ Đăng Toàn và nguyên Chủ tịch Tổng hội sinh viên Nguyễn Hữu Thái gặp lại nhau 30 năm sau ở Hà Nội

https://tieulun.hopto.org

CỜ GIẢI PHÓNG TRÊN NÓC DINH ĐỘC LẬP

Anh bộ đội chỉ huy chiếc xe tăng 390 húc đổ cổng chính Dinh Độc Lập trưa 30/4/1975 là Trung úy Chính trị viên Vũ Đăng Toàn. Anh nói rằng sau khi húc đổ cổng dinh, xe anh băng qua thảm cỏ chạy đến bậc thềm lên xuống của dinh. Xe dừng, anh nhảy xuống và thấy Đại đội trưởng Bùi Quang Thận từ chiếc xe 843 bị tắt máy ở cổng phụ, cũng đang cầm cờ chạy vào. Cả hai chạy lên thềm dinh trong tư thế sẵn sàng chiến đấu và với một tinh thần "cảnh giác cao độ".

Và có lẽ do "cảnh giác cao độ" quá nên anh Thận lao thẳng vào cửa kính, ngã bật ra phía sau nhưng tay vẫn cầm chắc lá cờ. Chắc đây là lần đầu tiên chàng trai miền biển Thái Bình này mới "tiếp xúc" với loại kính trong suốt như thế. Thận có chút âu lo khi thấy bên trong có nhiều người mặc quân phục. Lúc này, từ trong dinh, một người bận đồ dân sự chạy ra, thân thiện mời hai anh lính xe tăng giải phóng vào. Đó là ông Nguyễn Văn Diệp (cựu Tổng trưởng tài chính và cũng là một cơ sở giải phóng) dẫn mấy anh em bộ đội xe tăng lên lầu gặp Tướng Nguyễn Hữu

https://tieulun.hopto.org

Hạnh tại cầu thang (lúc bấy giờ Tướng Hạnh vẫn còn mặc quân phục). Hạnh nói rằng Tổng thống Dương Văn Minh đang đợi quân cách mạng ở bên trong.

Bùi Quang Thận thoáng chút bối rối trước tình huống này: không biết phải "xử lý" thế nào với tổng thống và mấy ông nội các Sài Gòn, bởi nhiệm vụ của những người lính xe tăng như anh là chiếm dinh và cắm cờ. Cuối cùng, Bùi Quang Thận đề nghị Vũ Đăng Toàn ở lại "canh chừng" các thành viên nội các và chờ cấp chỉ huy đến, còn mình phải thực hiện cho được nhiệm vụ cắm cờ trên nóc Dinh Độc Lập.

Người được lệnh hướng dẫn Bùi Quang Thận đi thang máy lên nóc dinh cắm cờ là Đại tá Bùi Quang Chiêm, Chánh võ phòng Phủ Tổng thống. Cùng đi theo hỗ trợ Bùi Quang Thận cắm cờ còn có hai người nữa: sinh viên Nguyễn Hữu Thái (cựu Chủ tịch Tổng hội Sinh viên Sài Gòn) và Tiến sĩ báo chí Huỳnh Văn Tòng.

Đại đội trưởng Bùi Quang Thận

https://tieulun.hopto.org

Nhiều người bên trong nhớ lại rằng họ nghe tiếng chân người vang dội trong sảnh, có cả tiếng khua vũ khí và tiếng đạn lên nòng. Rồi tiếng hô to từ phía đại sảnh: "Mọi người đi ra khỏi phòng ngay!" Người bước ra khỏi phòng trước tiên là Tổng thống Dương Văn Minh. Đi sát bên ông Minh là Thiếu tá Hoa Hải Đường. Tiếp theo là Thủ tướng Vũ Văn Mẫu. Ông Minh và ông Mẫu đều rất bình tĩnh. Họ vừa bước ra hành lang để đi đến đại sảnh thì ở đầu kia thấy có nhiều bộ đội cầm súng và hô to: "Mọi người giơ tay lên!". Ông Minh, ông Mẫu cùng mọi người đi phía sau đều nhất loạt giơ tay.

Mấy mươi năm sau, nguyên Đại đội trưởng Bùi Quang Thận kể lại: "Vào chiến dịch, ai cũng hiểu đây là trận quyết chiến cuối cùng, nhưng không ai nghĩ mình là người cắm cờ chiến thắng. Nhìn lên nóc tòa nhà thấy lá cờ ba sọc bay, tôi chỉ nghĩ làm sao hạ lá cờ này càng nhanh càng tốt. Không nghĩ đến những nguy hiểm đang rình rập nơi hang ổ này, cũng không nghĩ tới việc mình chẳng biết đường lên. May mà vừa leo tới chân cầu thang, có mấy người đàn ông (có lẽ là cơ sở nội đô) dắt tôi đi".

Thận định lên cắm cờ nhưng rõ ràng là không biết đường. Có lẽ nhìn thấy và Giáo sư Huỳnh Văn Tòng tay đeo băng xanh đỏ của lực lượng quần chúng nổi dậy, nên khi tôi đề nghị dẫn đường thì Thận liền đi theo. Không ai rành bố cục bên trong dinh và cũng chưa biết bằng cách nào để lên nóc dinh nhanh nhất, nên họ hỏi ai có thể dẫn đường lên nóc dinh. Tướng Nguyễn Hữu Hạnh nhớ rằng mình đã ra lệnh cho Đại tá Vũ Quang Chiêm, Chánh võ phòng Phủ Tổng thống, người đã ở lâu trong dinh hướng dẫn họ đi. Tôi yêu cầu Chiêm dẫn chúng tôi đi chiếc thang máy phụ lên nóc dinh, giúp Thận bẻ gập chiếc cần ăng ten, mới vào lọt được bên trong chiếc thang máy loại nhỏ này.

https://tieulun.hopto.org

Đến trước thang máy, Bùi Quang Thận thấy... lạ quá nên nhất quyết không vào. "Lúc đó tôi thấy thang máy giống như... cái hòm - Bùi Quang Thận nhớ lại - Vào đó nó nhốt mình luôn, biết bao giờ mới ra được!". Sau khi nghe Đại tá Chiêm giải thích, Thận mới chịu vào nhưng lại cảnh giác yêu cầu Chiêm vào trước. Cuối cùng thì Bùi Quang Thận, Huỳnh Văn Tòng và tôi cũng lên được nóc dinh.

Đã có lần tôi kể lại trong Báo *Tuổi Trẻ*: "Chúng tôi còn trèo xuống một cầu thang gỗ mới ra được chân cột cờ để treo lá cờ giải phóng lên, phải hạ lá cờ vàng ba sọc xuống. Nhưng lá cờ ba sọc quá lớn, lại được cột chắc chắn nên phải mất khá lâu chúng tôi mới hạ xuống được. Dường như tất cả chúng tôi đều không cầm được nước mắt, Sài Gòn đã được giải phóng, hòa bình được lập lại và đất nước từ nay thống nhất làm một, không gì có thể chia cắt được nữa".

Về phía mình, Thận nhớ rằng: "Khi kéo lá cờ lên, ngước nhìn ngọn cờ chiến thắng nửa xanh nửa đỏ tung bay trong nắng gió, nhìn xuống dưới thấy ba phía xe tăng ta và các đơn vị bộ binh đang áp sát về phía Dinh, chợt trào nước mắt vì niềm hạnh phúc quá lớn. Tôi đã hoàn thành nhiệm vụ một người lính chiến đấu vì Tổ quốc, trên hết tôi được thay mặt tất cả những đồng đội, đồng chí đã ngã xuống, đang cùng tôi chiến đấu, cắm lá cờ chiến thắng báo hiệu giờ phút lịch sử - hòa bình trên Tổ quốc Việt Nam". Bùi Quang Thận kéo lá cờ giải phóng xanh đỏ sao vàng lên, sau khi viết và ký tên vào lá cờ: "11g30 ngày 30/4. Thận".

Thật ngẫu nhiên, vào thời điểm lịch sử ấy trên nóc Dinh Độc Lập, trước kia là Dinh Toàn quyền Pháp, có mặt 3 chàng trai của 3 miền đất nước: Anh bộ đội Thận từ Đồng bằng sông Hồng, Giáo sư Tòng quê Tây Ninh, Nam Bộ và sinh viên Thái gốc ở thành phố cảng Đà Nẵng miền Trung.

https://tieulun.hopto.org

Phải chăng khoảnh khắc lịch sử ấy đánh dấu sự cáo chung của 117 năm thống trị thực dân đế quốc phương Tây và mở ra một thời kỳ mới độc lập thống nhất đất nước Việt Nam. Anh em xúc động không cầm được nước mắt, vừa sung sướng vừa hãnh diện. Vào giây phút này chắc nhân dân cả nước đang reo mừng. Sài Gòn đã được giải phóng, hòa bình được lập lại, dân tộc Việt Nam từ nay trở lại thống nhất. Trong khoảnh khắc đó, đầu họ như vang lên lời thơ bất hủ của Lý Thường Kiệt:

Cờ giải phóng trên nóc Dinh Độc Lập

Nam quốc sơn hà Nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.

(Đất nước Nam của vua Nam
Điều đó đã ghi rành rành trong sách trời
Như có quân nghịch tặc nào dám xâm phạm
Chúng nó rồi chỉ chuốc lấy thất bại mà thôi)

Lá cờ đầu tiên kéo lên nóc Dinh Độc Lập đã ngả màu vì khói đạn, bụi đường hành quân và thời gian phôi pha.

Lá cờ "*màu đỏ của đất, màu xanh của trời, ngôi sao chân lý trên đời*" (thơ Tố Hữu) một thời oanh liệt.

https://tieulun.hopto.org

TIẾNG NÓI CÁCH MẠNG TRÊN ĐÀI PHÁT THANH SÀI GÒN

Tại Dinh Độc Lập, bộ đội giải phóng do Đại úy Phạm Xuân Thệ và Trung tá Bùi Văn Tùng hướng dẫn các ông Dương Văn Minh, Vũ Văn Mẫu ra đài phát thanh đọc lời tuyên bố đầu hàng.

Họ bước xuống cầu thang ra bãi cỏ, đến ngang chỗ vòi phun nước, Tổng thống Dương Văn Minh và Thủ tướng Vũ Văn Mẫu leo lên một chiếc xe jeep được bảo vệ bởi hai chiến sĩ giải phóng. Đại úy Phạm Xuân Thệ hướng dẫn xe này. Chính ủy Bùi Văn Tùng và một người lính khác lên chiếc xe thứ hai. Nhà báo Tây Đức Von Borries Gallasch với các máy ảnh, ghi hình, ghi âm đeo lỉnh kỉnh quanh người có mặt ở đó, xin Chính ủy Tùng cho đi theo và hứa sẽ viết bài cho cách mạng. Chính ủy gật đầu đồng ý. Nhà báo Hà Huy Đỉnh với bộ râu dài cũng leo lên chiếc xe jeep này và họ lái đi. Như vậy là cả tôi và anh Tòng từ nóc dinh cầm cờ xuống đã cùng các nhà báo Gallasch và Đỉnh theo xe Chính ủy Tùng ra đài phát thanh.

Chỉ có hai chiếc xe này chạy giữa thành phố lúc ấy - một thành phố đã từng sôi sục mà nay sự sợ hãi bỗng nhiên được

https://tieulun.hopto.org

làm dịu đi - qua Tòa đại sứ Mỹ trống hoác, đến đài phát thanh nằm trên đường Nguyễn Bỉnh Khiêm.

Sinh viên Huỳnh Ngọc Chênh (trong nhóm bộ đội và sinh viên chiếm giữ đài phát thanh) ghi lại trên Báo *Thanh Niên* (ngày 28/4/2000) diễn tiến ở Đài Phát thanh Sài Gòn như sau: "Sinh viên và bộ đội đang loay hoay chưa biết làm gì thì bỗng dưng có hai chiếc xe jeep chở đầy người chạy vào khuôn viên đài phát thanh. Rất nhiều bộ đội cùng dân sự bước xuống và họ nhận ra ngay hai ông Dương Văn Minh và Vũ Văn Mẫu, tổng thống và thủ tướng mới nhậm chức của Chính quyền Sài Gòn. Một trong hai người chỉ huy yêu cầu sinh viên tìm cách cho Tướng Minh đọc lời đầu hàng trên đài phát thanh. Ông nói xong, kéo cả đoàn người mới đến lên lầu một, vào phòng khách theo hướng dẫn của sinh viên. Trong lúc đó, một sinh viên chạy đi tìm nhân viên đài. Tại phòng khách, ngoài hai ông Minh - Mẫu, hai chỉ huy bộ đội (sau này họ mới biết là Chính ủy Bùi Văn Tùng và Đại úy Phạm Xuân Thệ) và vài anh bộ đội còn có hai người dân sự nữa là anh Nguyễn Hữu Thái và một nhà báo nước ngoài".

Họ mượn máy thu băng của nhà báo Đức. Pin máy cát sét quá yếu, anh em sinh viên chạy đi tìm pin thay thế. Họ cũng đi tìm ngay kỹ thuật viên cho đài phát sóng lại. Tất cả đều nhờ anh em sinh viên lo liệu. Chính ủy Tùng xác nhận: "Không có các cậu sinh viên giúp phát đi lời đầu hàng của Tướng Dương Văn Minh thì thật là gay go". Họ tìm được anh Trần Văn Bảng, kỹ thuật viên phát sóng trú ngụ ngay gần đây. Bảng còn lên tiếng gọi thêm mấy người khác đến giúp vận hành.

Về sau, Chính ủy Tùng kể rằng ông rất lúng túng không biết làm sao thảo một văn kiện đầu hàng. Từ bé đi học, lớn lên là anh Bộ đội Cụ Hồ đã mấy chục năm, chưa có ai chỉ vẽ cho ông cách soạn thảo văn bản đầu hàng cho đối phương cả. Mặt khác

https://tieulun.hopto.org

ông cũng chưa kịp xin ý kiến cấp trên. Viết sao đây?... A phải rồi, với cách mạng chỉ có hai vấn đề cơ bản nhất: Chính quyền và quân đội. Khi mất chính quyền thì quân đội không còn. Và ngược lại, không có quân đội thì chính quyền không thể tồn tại. Vậy thì...

Sẵn tập giấy pơ-luya trên bàn, suy nghĩ mấy phút, ông viết lời đầu hàng của Tướng Minh. Ông Minh đề nghị thay vì "tổng thống" xin dùng chữ "đại tướng", dân chúng có cảm tình hơn. Chính ủy Tùng nghĩ rằng Tướng Minh phải đầu hàng ở cương vị tổng thống, vì dẫu sao ông cũng ở cương vị này 3 ngày rồi, mới ra lệnh được cho cả dân sự lẫn quân sự.

Nghe lời phân tích có lý lẽ, Tướng Minh gật đầu: "Dạ, tôi xin nghe các ông".

Chính ủy Tùng suy nghĩ tiếp: Có người đầu hàng thì cũng phải có người chấp nhận đầu hàng, nếu không, có thể nhiều người lầm tưởng ông Minh có thiện chí. Và ông thảo luôn lời chấp nhận đầu hàng.

Như vậy là loay hoay khá lâu, Đài Phát thanh Sài Gòn mới vận hành được và phát đi tiếng nói cách mạng đầu tiên, vào lúc trên 2 giờ chiều (giờ Sài Gòn).

Đài Phát thanh Sài Gòn phát đi lời đầu hàng của Tướng Dương Văn Minh. Chính ủy Bùi Văn Tùng nhìn đồng hồ, lúc này là 1 giờ 20 phút chiều (giờ Hà Nội, sớm hơn giờ Sài Gòn vào thời đó một giờ).

Phát thanh viên "bất đắc dĩ" Nguyễn Hữu Thái dẫn chương trình, nói lời mở đầu và giới thiệu lời đầu hàng của Tướng Dương Văn Minh và lời chấp nhận đầu hàng của Chính ủy Bùi Văn Tùng.

https://tieulun.hopto.org

Quang cảnh buổi ghi âm lời đầu hàng của Tướng Dương Văn Minh tại Đài Phát thanh Sài Gòn vào trưa ngày 30/4/1975. Tác giả là người thứ hai từ bên phải, cầm tập giấy trắng, đeo băng tay. Ngồi bên phải Dương Văn Minh là nhà báo Tây Đức Borries von Gallasch, người cho mượn máy ghi âm.
(Hình chụp của Nhà báo Kỳ Nhân, phóng viên ảnh Hãng thông tấn Mỹ AP)

"Chúng tôi là những người đại diện cho Ủy ban nhân dân cách mạng Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định. Chúng tôi là những người đầu tiên tới Dinh Độc Lập trước 12 giờ và đã cùng anh em quân đội giải phóng cắm cờ trên Dinh Độc Lập. Chúng tôi là Giáo sư Huỳnh Văn Tòng và cựu Chủ tịch Tổng hội sinh viên Sài Gòn Nguyễn Hữu Thái. Đời sống bình thường đã trở lại Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố mà Bác Hồ đã mong đợi, nay đã được giải phóng. Xin giới thiệu lời kêu gọi của ông Dương Văn Minh và Vũ Văn Mẫu của Chính quyền Sài Gòn về vấn đề đầu hàng ở thành phố này".

Lời của Tổng thống Dương Văn Minh: *"Tôi, Dương Văn Minh, Tổng thống Chính quyền Sài Gòn, kêu gọi Quân lực Việt Nam Cộng hòa hạ vũ khí đầu hàng không điều kiện Quân giải phóng miền Nam Việt Nam. Tôi*

https://tieulun.hopto.org

tuyên bố Chính quyền Sài Gòn từ trung ương đến địa phương phải giải tán hoàn toàn. Từ trung ương đến địa phương trao lại cho Chính phủ Cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam".

Lời chấp nhận đầu hàng của Chính ủy Bùi Văn Tùng: *"Chúng tôi đại diện lực lượng Quân giải phóng miền Nam Việt Nam long trọng tuyên bố thành phố Sài Gòn đã được giải phóng hoàn toàn, chấp nhận sự đầu hàng không điều kiện của Tướng Dương Văn Minh, Tổng thống Chính quyền Sài Gòn".*

Giáo sư Vũ Văn Mẫu phát biểu: *"Trong tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc, tôi - Giáo sư Vũ Văn Mẫu, Thủ tướng, kêu gọi tất cả các tầng lớp đồng bào vui vẻ chào mừng ngày hòa bình của dân tộc và trở lại sinh hoạt bình thường. Các nhân viên của các cơ quan hành chánh quay trở về vị trí cũ theo sự hướng dẫn của Chính quyền cách mạng".*

Phải chăng những khoảnh khắc, những tuyên bố đó đã chấn động lòng người, làm nước mắt trào ra từ nhiều đường rừng, mặt trận và cả ở miền Bắc nước ta. Người người mừng rỡ, hối hộp và lắng nghe từ xa.

Xong việc, hai chỉ huy bộ đội đưa đoàn Tướng Minh về lại Dinh Độc Lập. Chính ủy Bùi Văn Tùng đã nói những gì với Gallasch, anh không hiểu. Hà Huy Đỉnh dịch lại. Anh đã được ông cảm ơn về sự giúp đỡ và cho phép anh cùng ông về lại Dinh Độc Lập trên chiếc xe jeep.

Nhóm sinh viên chúng tôi chủ động tự biên tự diễn chương trình phát thanh, chủ yếu làm sao đưa ra được lời tuyên bố đầu hàng của Tướng Minh, thông báo chính sách của Chính quyền

https://tieulun.hopto.org

Trịnh Công Sơn và bạn bè đầu tranh một thời sau ngày giải phóng.
Từ trái sang: Kiến trúc sư Nguyễn Hữu Thái (bị cắt góc),
Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, Nhà báo Huỳnh Bá Thành
và các nhạc sĩ Trương Quốc Khánh, Miên Đức Thắng, Trần Long Ẩn

cách mạng lâm thời về vùng mới giải phóng và trấn an dư luận dân chúng Sài Gòn, vùng Đồng bằng sông Cửu Long, các hải đảo. Xen kẽ vào các lời ghi âm sẵn phát đi phát lại nêu trên, họ tranh thủ kêu gọi đại diện đồng bào các giới đến lên tiếng trên làn sóng phát thanh. Các anh Huỳnh Văn Tòng, Nhà báo Kỳ Nhân, Nghệ sĩ Nguyễn Đức... lần lượt lên tiếng kêu gọi giới mình tích cực chung tay với các tổ chức cách mạng tham gia vào việc ổn định tình hình Sài Gòn.

Thấy trong đám đông ùa đến đài có Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, sinh viên Huỳnh Ngọc Chênh đưa anh vào và tất cả cùng anh hát vang bài *Nối vòng tay lớn*:

Rừng núi dang tay nối lại biển xa
Ta đi vòng tay lớn mãi để nối sơn hà
Mặt đất bao la

 https://tieulun.hopto.org

Anh em ta về
Gặp nhau mừng như bão cát
Quay cuồng trời rộng
Bàn tay ta nắm
Nối tròn một vòng Việt Nam...

Không có đàn trống, anh em cùng vỗ tay, gõ nhịp lên bàn hát vang.

https://tieulun.hopto.org

CHÍNH ỦY BÙI VĂN TÙNG CHƠN CHẤT ANH BỘ ĐỘI CỤ HỒ

Chính ủy Bùi Văn Tùng và Nhà báo Tây Đức Gallasch (người cho mượn máy ghi âm) trước Dinh Độc Lập trưa ngày 30/4/1975

Trưa 30/4/1975 chiếc xe tăng 390 dưới sự chỉ huy trực tiếp của Chính trị viên Vũ Đăng Toàn đã mạnh dạn húc thẳng vào cánh cổng Dinh Độc Lập. Đại tướng Dương Văn Minh - Tổng thống Việt Nam Cộng cùng toàn bộ

https://tieulun.hopto.org

nội các có mặt trong Dinh lúc ấy để nghị được làm lễ bàn giao chính quyền, nhưng Trung tá - Chính ủy Bùi Văn Tùng lúc ấy khẳng định với Tướng Minh: "Các ông không còn gì để bàn giao! Các ông chỉ có đầu hàng vô điều kiện Quân giải phóng!".

Do đường dây nối Dinh Độc Lập đến Đài Phát thanh Sài Gòn không còn sử dụng được, Chính ủy Bùi Văn Tùng mời họ đi ra Đài Phát thanh phát lời đầu hàng.

Vào trưa ngày 30/4/1975, tiếp theo lời tuyên bố đầu hàng của Tướng Dương Văn Minh, Tổng thống cuối cùng Việt Nam Cộng hòa, đã vang vang tiếng nói dõng dạc của vị Chính ủy bộ đội Cụ Hồ Bùi Văn Tùng: "*Chúng tôi đại diện lực lượng Quân giải phóng miền Nam Việt Nam long trọng tuyên bố thành phố Sài Gòn đã được giải phóng hoàn toàn, chấp nhận sự đầu hàng không điều kiện của Tướng Dương Văn Minh, Tổng thống Chính quyền Sài Gòn*".

Phải chăng lời nói đó đã đánh dấu sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc: chấm dứt chiến tranh, đất nước hòa bình, thống nhất.

Chính ủy Bùi Văn Tùng được thay mặt quân đội nhận nụ hôn khen ngợi của Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng tại buổi bình công 5 cánh Quân giải phóng Sài Gòn tổ chức ngày 16/5/1975 tại Dinh Độc Lập

https://tieulun.hopto.org

Ông Tùng sau này thường nhắc lại: "Lúc đó, tôi chỉ nghĩ rằng làm sao để chiến tranh kết thúc sớm, bớt đổ máu cho cả hai bên đều là người Việt mình cả".

Chính vì bản lĩnh, sự thông minh, sáng tạo của Trung tá Bùi Văn Tùng vào thời khắc quan trọng của lịch sử dân tộc như vậy, nên Bùi Văn Tùng đã được Bác Tôn ôm hôn và khen ngợi. Đến nay, ở tuổi gần 90, Chính ủy Bùi Văn Tùng vẫn xúc động nhớ lại:

"Khi các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng - Chính phủ vào tiếp quản Sài Gòn giải phóng, đã khen ngợi, biểu dương tôi là "Đồng chí Bùi Văn Tùng làm tốt lắm", Bác Tôn ôm hôn tôi. Lúc đó tôi xúc động trào nước mắt, biết rằng Bác Tôn đang thể hiện tình yêu thương với quân đội, với những người lính Cụ Hồ mà tôi may mắn được đại diện...".

Tôi thường ghé thăm vị Đại tá về hưu Bùi Văn Tùng, nguyên Chính ủy Lữ đoàn xe tăng 203 đánh chiếm Dinh Độc Lập.

Bước vào tuổi gần 90, người chiến sĩ từng kinh qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp rồi kháng Mỹ, nhìn chung có vẻ còn khỏe nhưng chân tay đã có phần yếu phải sử dụng xe lăn, nói khó khăn.

Bóng dáng anh bộ đội trẻ tuổi cao to, khá điển trai thuở nào hình như vẫn còn hiển hiện nơi ông, khi tôi nhìn thấy trước mắt mình một cụ già, râu tóc tuy đã bạc, nhưng vẫn quắc thước, da dẻ hồng hào, còn đọc được sách báo, theo dõi thời sự.

Nhưng phải chăng do di chứng của bệnh cao huyết áp cộng với mấy lần bị thương trên chiến trường tác động đến sức khỏe tuổi già. Người Trung đội trưởng trẻ tuổi thời kháng chiến chống Pháp đã bị thương ở chân, suýt phải cưa tại chiến trường đường 19 ở Tây Nguyên; rồi người Chính ủy xe tăng suýt bị bom B52 chôn sống trong căn hầm chỉ huy ở Quảng Trị vào "Mùa hè đỏ lửa" 1972.

https://tieulun.hopto.org

Các câu chuyện xưa ông vẫn còn nhớ rất rõ. Từ chuyện cậu học sinh 15 tuổi Trường Chấn Thanh ở Đà Nẵng bước vào con đường hoạt động cách mạng, sớm tham gia bộ đội, mơ ước thành phi công (nhưng không đạt chuẩn do bị cao huyết áp), được đào tạo sĩ quan xe tăng ở Trung Quốc, trở thành một trong những người đầu tiên thành lập binh chủng xe tăng non trẻ của Quân đội Nhân dân.

Ông từng tham gia chiến đấu giải phóng Cánh Đồng Chum bên cạnh bộ đội anh em Pathet Lào, khéo léo ém đoàn xe tăng suốt nhiều năm liền ở phía trên vĩ tuyến 17, sẵn sàng làm mũi xung kích tiến vào giải phóng Quảng Trị, Huế rồi Đà Nẵng. Để cuối cùng là tiến thẳng vào Dinh Độc Lập vào trưa ngày 30/4/1975, dứt điểm cuộc chiến, làm nên sự kiện lịch sử giải phóng miền Nam, lập lại hòa bình thống nhất Tổ quốc.

Tác giả và Bùi Văn Tùng tại Dinh Độc Lập (nay gọi là Hội trường Thống nhất)

https://tieulun.hopto.org

Người chiến sĩ từng vào sinh ra tử ngày nào đã quá tuổi "xưa nay hiếm", nay lại tiếp tục phấn đấu trên một trận tuyến khác: luyện tập đều đặn để duy trì sức khỏe. Cuộc sống và kỷ luật quân ngũ hình như vẫn không tách rời vị Đại tá về hưu này. Hàng ngày ông kiên trì đạp hàng trăm vòng trên chiếc máy tập thể dục và ăn ngủ đúng giờ giấc. Ông hầu như ăn lạt, chỉ sử dụng một số thuốc được chỉ định, ráng uống thật nhiều nước, rồi đọc sách báo, nghỉ ngơi…

Thăm lại một nhân vật lịch sử là Chính ủy Bùi Văn Tùng, chúng tôi không khỏi bùi ngùi nhắc đến nhiều bạn bè, anh em cùng trang lứa mấy thế hệ từ thời kháng chiến chống Pháp đến chống Mỹ nay đã đi vào cõi vĩnh hằng. Họ là một thế hệ thanh niên ưu tú và ngoan cường đã tạo dựng nên một đất nước Việt Nam độc lập có thể kiêu hãnh ngẩng cao đầu cùng thế giới vào cuối thế kỷ XX.

Và trước hết, họ đích thực là những anh Bộ đội Cụ Hồ.

Nhân chứng lịch sử của ngày 30/4/1975 gặp lại nhau tại Dinh Độc Lập (nay gọi là Hội trường Thống nhất) sau 35 năm (2010)
Từ trái sang: Phóng viên ảnh Kỳ Nhân, Chính ủy Bùi Văn Tùng, Chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh, Chủ tịch Tổng hội sinh viên Nguyễn Hữu Thái, Chính trị viên xe tăng 390 Vũ Đăng Toàn

https://tieulun.hopto.org

TƯỚNG NGUYỄN KHOA NAM

"Trong số các tướng lãnh Việt Nam Cộng hòa, người khiến chúng ta ấn tượng nhất về mặt nhân cách là Thiếu tướng Nguyễn Khoa Nam, Tư lệnh Quân đoàn 4 và Vùng 4 Chiến thuật".
(Nhà báo Trần Mai Hạnh, *Thông tấn xã Việt Nam*, tác giả sách *Biên bàn chiến tranh*)

Nguyễn Khoa Nam gốc Huế nhưng sinh năm 1927 tại Đà Nẵng. Năm 1953 ông nhập ngũ Khóa 3 Trường Bộ binh Thủ Đức và gia nhập binh chủng Nhảy dù của Việt Nam Cộng hòa. Từ 1955 đến 1964, Nguyễn Khoa Nam

https://tieulun.hopto.org

mang lon đại úy. Năm 1965 ông lên thiếu tá và giữ chức Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 5 Nhảy dù.

Năm 1967, Nguyễn Khoa Nam được thăng trung tá bổ nhiệm làm Lữ đoàn trưởng của Lữ đoàn 3 Nhảy dù. Cuối năm này ông được thăng đại tá. Năm 1969 ông giữ chức Tư lệnh Sư đoàn 7 Bộ binh, kiêm Tư lệnh Khu Chiến thuật Tiền Giang. Tháng 11 cùng năm ông được thăng chuẩn tướng. Năm 1972 ông được thăng thiếu tướng. Tháng 11 năm 1974, Nguyễn Khoa Nam được bổ nhiệm làm Tư lệnh Quân đoàn 4 và Vùng 4 Chiến thuật đến năm 1975.

Khi xảy ra sự kiện 30/4/1975, Tướng Nam đã tuân lệnh của Tổng thống Dương Văn Minh buông súng và sau đó tự sát vào sáng sớm ngày 1/5/1975. Thi thể ông được an táng trong Nghĩa trang Quân đội Cần Thơ (của chế độ cũ), đến năm 1994 thì được hỏa thiêu, tro cốt để tại chùa Quảng Hương Già Lam, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhà báo Trần Mai Hạnh đã ghi lại sự kiện 30/4/1975 ở Cần Thơ diễn ra như sau:

Khi chủ trì cuộc họp Bộ tư lệnh Quân đoàn 4, đúng lúc Dương Văn Minh tuyên bố buông súng đầu hàng, cuộc họp biến thành cuộc tranh cãi gay gắt. Tướng Nam yêu cầu mang chiếc radio ra để giữa bàn và nói: "Tổng thống đã tuyên bố đầu hàng. Tôi cũng tuyên bố Quân đoàn 4 bỏ súng".

Các tướng lĩnh khác lập tức chất vấn Nguyễn Khoa Nam: Tại sao đầu hàng, trong khi Quân đoàn 4 còn nguyên vẹn hải lục không quân, chưa một trận chạm súng với Quân giải phóng. Tranh cãi gay gắt, loạn xạ. Nguyễn Khoa Nam buồn rầu, nhưng vẫn cương quyết ra lệnh: "Tình thế đến lúc này không đảo ngược được. Tôi còn có trách nhiệm với 165.000 gia đình binh

https://tieulun.hopto.org

sĩ và đồng bào. Không thể để đổ máu thêm nữa. Tôi quyết định buông súng.

Chiều 30/4, Nguyễn Khoa Nam mặc quân phục nghiêm chỉnh, vào quân y viện thăm binh lính Sài Gòn bị thương nặng, phải nằm một chỗ không di chuyển được. Ông đến từng đầu giường nắm tay những người lính và chảy nước mắt.

Khi quay về, viên tỉnh trưởng gọi điện xin lệnh nổ mìn đã đặt sẵn để phá cầu, chặn bước tiến của xe tăng Quân giải phóng. Nguyễn Khoa Nam lập tức ra lệnh: "Để cầu lại. Không được phá."

Chiều tối hôm đó có hai cán bộ Quân giải phóng đến trụ sở Bộ tư lệnh Quân đoàn 4 gặp Nam yêu cầu Quân đoàn 4 buông súng. Nguyễn Khoa Nam tiếp đón lịch sự. Xong việc, khi bước ra ngoài sân Bộ tư lệnh, chia tay, Nguyễn Khoa Nam đã bắt tay hai cán bộ Quân giải phóng.

Ngay sau đó, Nguyễn Khoa Nam đã lệnh truyền đạt cho chỉ huy tất cả các đơn vị trực thuộc Quân đoàn 4 yêu cầu buông súng, giương cờ trắng, chủ động gặp Quân giải phóng bàn giao căn cứ, súng đạn, tránh tuyệt đối đụng độ, đảm bảo an ninh tối đa cho dân chúng.

Đêm hôm đó, máy bay trực thăng tiếng túc trực ở sân Bộ tư lệnh. Nguyễn Khoa Nam có thể lên trực thăng bay ra tàu chiến của Mỹ đang đậu ngoài khơi, di tản đi nước ngoài. Nhưng ông đã chọn quyết định ở lại, và đêm đó sau những giằng xé, giông bão về nội tâm, Nguyễn Khoa Nam đã rút súng ngắn bắn vào đầu tự sát...

Những bản tường trình của tướng tá Quân đoàn 4 có mặt tại các cuộc họp cuối cùng của quân đoàn do Nguyễn Khoa Nam chủ trì, lời kể của cận vụ ở bên cạnh Nguyễn Khoa Nam tới phút chót, lời kể của bác sĩ khám nghiệm tử thi lúc Nguyễn Khoa

https://tieulun.hopto.org

Nam qua đời, biên bản pháp y... đã giúp xây dựng chương sách có đề cập đến Quân đoàn 4 và khắc họa với chừng mực nhất định nhằm đảm bảo sự tin cậy vào tính chân thực về hình ảnh của nhân vật Nguyễn Khoa Nam.

Đối với nhiều người, Tướng Nguyễn Khoa Nam vẫn là biểu trưng cho khí tiết của một con người Việt Nam.

Nguyễn Văn Thiệu sau này nhận xét về Nguyễn Khoa Nam:

"Theo dõi các tư lệnh sư đoàn thì tôi thấy ông là người nghiêm chỉnh, đạo đức, về cái đạo đức của ông thì quá tốt, mình không còn gì để đặt câu hỏi. Khả năng quân sự thì chỉ có khen thôi, không có chỗ nào có thể chê được, con người can đảm, trầm tĩnh, suy nghĩ và lý luận rất là chín chắn, phân tách rất rõ ràng".

Cựu nghị sĩ Việt Nam Cộng hòa Nguyễn Khoa Phước (em ruột Nguyễn Khoa Nam) đang ở Hoa Kỳ cho biết rõ hơn về người anh mình:

Có lần Tướng Nam từng thổ lộ sự xót xa về cảnh chết chóc giữa người Việt sau một trận đánh đẫm máu giữa các năm 1960: "Chiến tranh đem lại chết chóc và đau thương, hàng trăm xác Việt cộng 15, 16 tuổi phơi thây trên Núi Tròn... Quân Việt Nam Cộng hòa tuy đã thắng trận đó, nhưng cũng chịu nhiều thương vong".

Nguyễn Khoa Nam là một Phật tử thuần thành, ông thường nghiền ngẫm kinh Phật, sách triết học và Nho học. Tướng Nam là một quân nhân thuần túy, sống độc thân, có cuộc sống giản dị, không xa hoa, không bị tai tiếng tham nhũng và được binh sĩ yêu mến.

https://tieulun.hopto.org

NHỮNG ĐÁNH GIÁ CHƯA ĐẦY ĐỦ VỀ DƯƠNG VĂN MINH

Để mở đầu, tôi xin ghi lại những cảm nghĩ rất thật của một người bạn nhà báo về Tướng Dương Văn Minh:

Lịch sử thường quan tâm đến các sự kiện mở đầu và kết thúc triều đại. Ở Trung Quốc người ta nói nhiều về Tần Thủy Hoàng (hoàng đế quyền uy nhà Tần) và Phổ Nghi (vua cuối cùng triều Thanh). Tại Việt Nam vị vua cuối cùng triều Nguyễn là Bảo Đại cũng thường được nhắc đến.

Không có những lục lạo tìm kiếm của những nhà nghiên cứu sử, các phương tiện truyền thông, những tác phẩm nghệ thuật, có lẽ ít người biết đến họ. Những pho sử bị bỏ quên trong thư viện, những trang sách khô khan, những dòng chữ mỏi mòn thiếp ngủ trong thời gian vô tình. Chúng dễ bị mất hút trong sự lãng quên của trần thế bận rộn...

Sau giải phóng, những lời đồn đại quanh Dương Văn Minh cứ lẩn quẩn như những vật nổi trôi lạc loài trong dòng xoáy của lịch sử, không bao giờ dừng lại, không bao giờ định hình.

https://tieulun.hopto.org

Đại tướng Dương Văn Minh trong lễ nhậm chức Tổng thống, chiều 28/4/1975

Phải đợi đến gần đây, một số tài liệu tương đối khách quan về Dương Văn Minh mới xuất hiện. Nhờ có những trang sách, trang báo ấy, diện mạo của vị Tổng thống cuối cùng Việt Nam Cộng hòa đã bớt đi cái vẻ nhợt nhạt, thất thần. Nếu không, những phác thảo ảm đạm về ông, rải rác trên những bài báo, trên những trang tư liệu lạnh lẽo trong các viện bảo tàng chiến tranh nào đó... sẽ vẫn cứ còn mãi như lời phán quyết lạnh lùng.

Mặc dù có những khác biệt về chính kiến với Cách mạng, nhưng ở vào thời điểm quan trọng của vận mệnh đất nước, Tướng Dương Văn Minh vẫn thể hiện mình là một người có tấm lòng và có trách nhiệm trước lịch sử.

https://tieulun.hopto.org

Ông không phải là vị hoàng đế cuối cùng như Bảo Đại, ông xuất thân là một sĩ quan cấp úy trong quân đội Pháp, theo ông Ngô Đình Diệm, có công lớn trong việc dẹp Bình Xuyên và trở thành một tướng lãnh. Năm 1963, ông trở thành Quốc trưởng khi cầm đầu tướng lãnh lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm. Lập trường trung lập của ông đã đẩy ông lưu vong. Cuối cùng lịch sử đun đẩy ông lên ghế Tổng thống vào những ngày cuối cuộc chiến tranh 1975, một ông Tổng thống chỉ nắm trong tay dăm ba viên tướng "không quân", khoảng một chục ông bộ trưởng thuộc loại "ministre sans portefeuille" (quốc vụ khanh, không có quyền hành) hiểu theo nghĩa châm biếm của cụm từ này. Tuy nhiên với chừng ấy quyền hành, chừng ấy binh tướng, ông Minh đã làm được những điều đáng làm.

Việc Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Dương Văn Minh đầu hàng ở vào cái "nút" ấy, một người trong cương vị ông có thể có nhiều quyết định. Nếu quyết định khác đi, sẽ là máu đổ, sẽ là nồi da xáo thịt, cốt nhục tương tàn, cuộc chiến còn kéo dài, Sài Gòn sẽ tan tành...

Rõ ràng, Dương Văn Minh không phải là người của Cách mạng, cũng không thi hành chỉ thị nào của Mặt trận Dân tộc Giải phóng nhưng ông có người em ruột là một cán bộ Việt cộng từ R về và đã nhắn gửi ông nhiều điều. Ông chưa bao giờ tỏ ra nghe lời em trai mình nhưng sau đó ông đã có những quyết định quan trọng về việc hủy bỏ ấp chiến lược, không dùng biệt kích quấy rối miền Bắc, không cho phép thả bom phá vỡ đê điều sông Hồng, mở rộng chiến tranh ra miền Bắc..."

Tôi cũng viết về Tướng Dương Văn Minh trong hồi ký của mình rằng:

"Vào năm 1964, do công tác, sinh viên chúng tôi lại có dịp hội kiến Quốc trưởng Dương Văn Minh. Nhân phút nhàn đàm

https://tieulun.hopto.org

về viễn tượng chiến tranh và hòa bình, Tướng Minh tâm tình: *"... Bộ các em không muốn nước Việt Nam mình trung lập như Thụy Sĩ hay sao?"* Có lẽ do những ý hướng hòa bình, trung lập kiểu đó mà Tướng Minh từ năm 1964 đã sớm bị nhóm Tướng Nguyễn Khánh cùng người Mỹ chủ trương leo thang chiến tranh đẩy ra khỏi chính trường miền Nam và bị lưu đày nhiều năm ở nước ngoài.

Năm 1971, tuy biết tôi là người do Mặt trận Dân tộc Giải phóng đưa ra để tranh cử Quốc hội Việt Nam Cộng hòa làm thành phần Thứ Ba, ông vẫn tích cực yểm trợ tôi".

Nhà báo bạn tôi ghi tiếp:

"Dưới cái nhìn khách quan và công bằng của lịch sử, đáng ra Tướng Minh phải được nhìn qua lăng kính một Nho sĩ, viên tướng tuy được đào tạo và trưởng thành từ dưới thời Pháp, nhưng về mặt chính trị, ông ta đề cao chủ nghĩa dân tộc, hoạt động theo xu hướng trung lập. Ông không đồng tình với sự đổ

Dương Văn Minh (bên phải) và Nguyễn Hữu Thái năm 1971

https://tieulun.hopto.org

quân Mỹ vào miền Nam hoặc mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, ông có lối sống lành mạnh, thủy chung, tình nghĩa gia đình, bạn hữu, trọng lễ tiết, trọng danh dự.

Vào những ngày cuối tháng 4 năm 1975, những quyết định của ông trong tình thế dầu sôi lửa bỏng ấy thực sự đã cứu những người lính Sài Gòn, những người Việt Nam vô tội khỏi một cuộc kháng cự vô vọng, vô nghĩa và đẫm máu.

Chắc nhiều người không thể ngờ rằng giữa lúc quân đội Sài Gòn tan tác, giữa lúc người Mỹ tháo chạy ra biển thì chiều ngày 28 tháng 4 các Tướng Nguyễn Cao Kỳ và Cao Văn Viên còn âm mưu chuẩn bị đảo chánh. Và họ đã cử Linh mục Trần Hữu Thanh đến gặp Dương Văn Minh đòi nắm các Bộ Quốc phòng, Nội vụ, Tài chính và Kinh tế. Điều đó chứng tỏ những thế lực hiếu chiến ở Sài Gòn lúc ấy vẫn còn muốn kháng cự.

Lúc ấy, cũng ít ai ngờ rằng Sài Gòn, ngoài số quân cơ hữu cố định, còn có mấy trăm nghìn quân rã ngũ từ các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên đổ về. Đó là một lực lượng hỗn loạn nhưng nếu Chính quyền Sài Gòn lúc ấy ngoan cố tập hợp họ lại, trao vũ khí cho họ, trao lương thực, tiền bạc và những lời hứa hẹn cho họ thì đó cũng là một hiểm họa không thể lường trước được.

Vào sáng 30/4/1975 còn có một sự kiện trọng đại khác mà nay ít ai lưu ý: Từ chối sự can thiệp của cường quốc nước ngoài. Sáng ngày 30 tháng 4 khi Tướng Minh vừa duyệt xong văn bản "Bàn giao chính quyền" thì có một người Pháp xuất hiện. Đó là Tướng Vanuxem, ông ta nói: "Tôi đã thu xếp xong ở Paris. Ở đó tôi đã gặp nhiều nhân vật kể cả Đại sứ Trung Quốc. Để nghị ông tuyên bố bỏ Mỹ để đi với Trung Quốc." Lời đề nghị khiếm nhã ấy đã bị Tổng thống Dương Văn Minh từ chối. Viên tướng cò mồi bỏ đi. Tướng Minh thở dài nói với mọi người: *"Mình đã lỡ*

https://tieulun.hopto.org

theo Pháp, theo Mỹ rồi. Giờ họ lại xúi mình bán nước cho người khác, đi làm tay sai cho người Tàu sao!". Đó là một lời than buồn nhưng đáng quý biết bao!"

Bình luận về sự kiện 30/4/1975 này, Judy Stove của BBC từng nói rằng: *"Một số tướng lãnh Việt Nam Cộng hòa cho rằng Tướng Minh đã đầu hàng nhục nhã. Nhưng không ít người lại cho đây là một hành động can đảm trước một thảm bại khó tránh khỏi có thể dẫn đến sự tàn phá hoàn toàn Sài Gòn".*

Gần đây, cũng chính BBC, khi điểm cuốn sách của Nhà báo Pháp Paul Dreyfus *Et Saigon tomba - Collection Témoignages 1975* (Và Sài Gòn thất thủ - Sưu tập chứng liệu 1975), người đã từng nhiều lần phỏng vấn Tướng Dương Văn Minh vào những ngày cuối cuộc chiến, đã ghi lại nhận xét của nhà báo:

"Có lúc nào, ở thời khắc ngắn ngủi những ngày trước, Tướng Minh đã nghĩ là khả thi thỏa thuận được một cuộc đàm phán? Tôi không tin. Trong lần gặp gần nhất với ông, khi chưa nắm bộ máy quyền lực, tôi nhận thấy ông đã nghĩ rằng việc đầu hàng là không tránh khỏi. Song không nghi ngờ gì, Tướng Minh hi vọng có thời gian để dàn xếp thể thức ra sao."

"Bằng việc gạt qua cá nhân mình, Minh đã chấp nhận trong con mắt của lịch sử, là một viên tướng đầu hàng không điều kiện, để tránh cho đất nước của ông những đớn đau không cần thiết.

Vai trò của ông đã hết. Thật ngắn ngủi. Song chúng ta nợ sự đánh giá lại về một con người tỉnh táo và can đảm này".

Có lẽ Bà Nguyễn Thị Bình (từng là Bộ trưởng Ngoại giao Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và sau này là Phó Chủ tịch nước) đã đánh giá chính xác về Dương Văn Minh khi nói rằng: ***"Hành động của ông Dương Văn Minh là thức thời và thể hiện ông là người có lòng yêu nước".***

https://tieulun.hopto.org

Trong hồi ký của mình, bà Bình viết rõ hơn về Tướng Dương Văn Minh: "Về vai trò của ông Dương Văn Minh, một văn bản của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã đánh giá: "Mặc dù ông Dương Văn Minh chưa đáp ứng được yêu cầu của ta, nhưng tuyên bố của ông và nhật lệnh của ông Nguyễn Hữu Hạnh cũng đã có tác dụng nhất định, làm giảm ý chí đề kháng của đại bộ phận quân đội Sài Gòn vào giờ chót của chiến tranh, tạo điều kiện cho quân ta tiến nhanh giải phóng Sài Gòn...".

Tôi nghĩ rằng đánh giá như thế là thỏa đáng, nhưng nếu nghiên cứu thêm lý lịch của ông Dương Văn Minh và nghe thêm một số câu chuyện về ông qua lời kể của những người tiến bộ xung quanh ông thì hành động của ông Dương Văn Minh là thức thời và thể hiện ông là người có lòng yêu nước. Ông Nguyễn Văn Diệp, nguyên Tổng trưởng Thương mại - Kinh tế trong Chính quyền Sài Gòn - một cơ sở nòng cốt của ta - người đã được ông Minh cử trong đoàn vào sân bay Tân Sơn Nhất lần đầu tiên để gặp phái đoàn quân sự của Chính phủ Cách mạng lâm thời, người đã bám theo cuộc tiếp xúc giữa nhà tình báo Vanuxem của Pháp đến gặp các ông Dương Văn Minh, Nguyễn Văn Huyền - nguyên Chủ tịch Thượng viện Sài Gòn, Vũ Văn Mẫu vào sáng 30/4 để gạ gẫm ông Minh nên kêu gọi Trung Quốc can thiệp, đã kể lại với tư cách một nhân chứng sắp qua đời rằng: "Ông Minh đã khéo léo từ chối là tôi không còn thời giờ nữa". Và khi Vanuxem đi rồi, ông Minh nói với các ông Huyền, Mẫu rằng: "Chúng ta đã làm tay sai cho Pháp, cho Mỹ quá đủ rồi, không thể tiếp tục làm tay sai cho kẻ khác nữa".

Tôi cho rằng không nên tách ông Dương Văn Minh và nội các của ông ra khỏi nhóm Dương Văn Minh mà 80% là những người có quan hệ trực tiếp hay gián tiếp, thậm chí là cơ sở của cách mạng trong thành phố Sài Gòn.

https://tieulun.hopto.org

Ông Vũ Văn Mẫu, người đã cạo trọc đầu để phản đối Chính quyền Ngô Đình Diệm đàn áp Phật giáo khi ông làm Ngoại trưởng năm 1963, người đã trực tiếp gặp anh Phạm Văn Ba (đại diện Mặt trận Dân tộc Giải phóng) tại Paris, là đương kim Chủ tịch Phong trào Hòa giải hòa hợp của Phật giáo Ấn Quang đã được ông Minh cử làm Thủ tướng.

Ông Nguyễn Hữu Hạnh, nguyên Chuẩn tướng quân đội Việt Nam Cộng hòa, một cơ sở nòng cốt đắc lực của Ban Binh vận Trung ương Cục miền Nam, được ông Minh phong quyền Tổng tham mưu trưởng quân đội Sài Gòn. Khi cuộc tổng tấn công vào Sài Gòn của quân ta đang thần tốc triển khai, Luật sư Triệu Quốc Mạnh, một đảng viên Đảng Cộng sản nằm vùng được ông Minh giao chức Tổng chỉ huy Cảnh sát đô thành có nhiệm vụ phải nhanh chóng thả tù chính trị và làm tan rã lực lượng cảnh sát của chính quyền cũ...

https://tieulun.hopto.org

VỀ HAI NGƯỜI BẠN HUỲNH BÁ THÀNH VÀ HUỲNH VĂN TÒNG

Trên 40 năm sau sự kiện lịch sử trọng đại 30/4/1975, tôi không thể nào quên hai người bạn họ Huỳnh nay đã vĩnh viễn ra đi: Họa sĩ Huỳnh Bá Thành (Ớt) và Giáo sư Huỳnh Văn Tòng.

Những biến động dồn dập tháng 4 năm 1975 thúc đẩy chúng tôi quay mũi hoạt động về một hướng: tác động nhóm Tướng Dương Văn Minh bàn giao chính quyền và đầu hàng.

Vào gần ngày giải phóng, khi còn tránh sự truy bắt của Chính

Huỳnh Văn Tòng (trái) và Huỳnh Bá Thành (phải)

https://tieulun.hopto.org

quyền Nguyễn Văn Thiệu tại nhà dân biểu Lý Quý Chung, tôi với Họa sĩ Ớt thường bàn bạc thẳng thắn với nhau về nhiều vấn đề xung quanh nhóm Tướng Dương Văn Minh. Thành lúc đó phụ trách kỹ thuật dàn trang kiêm họa sĩ biếm họa chính trị cho tờ báo *Điện Tín* của nhóm Tướng Minh.

Lần cuối cùng gặp Huỳnh Bá Thành, anh gợi ý chúng ta phải tìm cách tác động Chính quyền Sài Gòn trên tinh thần hòa hợp hòa giải dân tộc mới mong tránh đổ máu và tàn phá vô ích giữa người Việt vào hồi kết cục cuộc chiến.

Còn vì sao tôi gặp được Huỳnh Bá Thành?

Nguyên do khi ra tù giữa năm 1974, tôi viết báo đối lập *Điện Tín* của nhóm Tướng Dương Văn Minh và thường gặp một sinh viên nghèo gốc vùng núi Non Nước gần Đà Nẵng làm thiết kế mise báo.

Anh từng học Học viện Quốc gia Hành chính nửa chừng, không biết vì sao lại bỏ ngang đi làm báo. Anh nổi tiếng dưới cái tên Họa sĩ Ớt với những bức biếm họa thời sự châm chọc cả Nguyễn Văn Thiệu và Nixon thật cay độc.

Lúc đó, tuy anh có công quy tụ nhiều anh em tâm huyết viết cho báo đối lập *Điện Tín* nhưng tôi chưa nghĩ anh là một cơ sở cách mạng và một điệp viên hoạt động khá tích cực của nhóm A10 thuộc An ninh T4 Thành ủy Sài Gòn - Gia Định.

Về Huỳnh Văn Tòng, tôi cũng chỉ biết anh qua các bài báo rất mạnh mẽ tố cáo Chính quyền Nguyễn Văn Thiệu trên tờ *Điện Tín* và về sau thì thân với anh hơn do lập trường thiên tả của anh từ khi mới ở Pháp về, là người trí thức hoạt động tích cực trong phong trào báo chí đối lập.

Anh du học ở Pháp từ năm 1965, tốt nghiệp cao học chuyên ngành lịch sử và bảo vệ thành công luận án tiến sĩ năm 1972 tại

https://tieulun.hopto.org

Đại học Paris VII danh tiếng. Năm 1973, sau một thời gian tu nghiệp tại Mỹ, Huỳnh Văn Tòng trở về nước và bản luận án về "Lịch sử báo chí Việt Nam" của anh lập tức gây ảnh hưởng sâu sắc trong giới chức đại học và báo giới miền Nam.

Không dừng lại ở học thuật, Tòng còn trở thành một nhân vật nổi bật trong giới trí thức yêu nước hợp thành "Lực lượng Thứ Ba" ở miền Nam, lôi cuốn đông đảo giáo chức và sinh viên các đại học lớn như Đại học Sư phạm, Đại học Vạn Hạnh, Đại học Hòa Hảo... vào phong trào đấu tranh vì độc lập và dân chủ.

Sáng 30/4/1975, khi các binh đoàn Quân giải phóng rầm rập tiến vào đô thành, quân đội Việt Nam Cộng hòa tháo chạy nhưng chưa hạ vũ khí, súng vẫn nổ và dư luận tung ra tin đồn về một cuộc "tắm máu" sắp xảy ra, thì Giáo sư Huỳnh Văn Tòng, Kiến trúc sư Nguyễn Hữu Thái, đông đảo nhân sĩ trí thức khác, sinh viên và cả các sĩ quan Sài Gòn phản chiến rã ngũ kêu gọi mọi người bình tĩnh, tránh manh động, rồi xuống đường tiến về Dinh Độc Lập để góp phần dàn xếp việc đầu hàng.

Cũng chính trong buổi sáng lịch sử 30/4/1975, tôi cùng Tòng nhớ lời dặn của Huỳnh Bá Thành, đã tập hợp anh em sinh viên ở Đại học Phật giáo Vạn Hạnh, phân công anh em đi chiếm các đài phát thanh và truyền hình Sài Gòn để nói lên tiếng nói cách mạng.

Còn tôi và Tòng thì kéo vào Dinh Độc Lập góp phần thúc đẩy việc đầu hàng của Chính quyền Dương Văn Minh sao cho êm thấm, tránh làm đổ máu nhân dân. Chúng tôi đã cùng Quân giải phóng treo cờ cách mạng lên nóc dinh rồi ra Đài Phát thanh Sài Gòn điều hành buổi phát thanh đầu tiên của cách mạng.

Sau 30 tháng 4, nhiều người vẫn cho rằng chúng tôi hoạt động tự phát theo kiểu lửa rơm của thành phần Thứ Ba. Dĩ

https://tieulun.hopto.org

nhiên là họ không biết chúng tôi đã hoạt động theo đúng chỉ thị của nhóm tình báo A10 qua sự chỉ đạo khéo léo của Huỳnh Bá Thành.

Sau giải phóng, Huỳnh Văn Tòng về giảng dạy ở Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Nhưng có lẽ do tình bạn thúc đẩy, anh lại rời trường để về hỗ trợ tích cực Huỳnh Bá Thành (tức Họa sĩ Ớt) xuất bản tờ báo *Công an Thành phố Hồ Chí Minh.*

Tiếc rằng Huỳnh Văn Tòng và Huỳnh Bá Thành đều ra đi sớm do bạo bịnh.

Và nhà báo ảnh của Hãng tin AP (Mỹ) là anh Kỳ Nhân (cơ sở cách mạng và là người chụp bức ảnh lịch sử Tổng thống Dương Văn Minh đầu hàng ở Đài Phát thanh Sài Gòn và cũng là bạn của hai anh) cũng về làm việc ở báo *Công an Thành phố Hồ Chí Minh.*

Phải chăng họ đã chung tay làm nên câu chuyện thần kỳ, ra một tờ báo công an lần đầu tiên có lượng phát hành cao nhất nước vào những năm 1980-1990.

https://tieulun.hopto.org

GIẢI PHÓNG SÀI GÒN NHƯ MỘT CUỘC ĐOÀN TỤ GIA ĐÌNH LỚN

Bạn tôi, Nhà văn Nhật Tiến (hiện đang sinh sống ở Mỹ) ghi lại các cảm nghĩ của ông về ngày 30/4/1975, sau 30 năm trên một tạp chí tiếng Việt ở Mỹ:

"... Suốt buổi sáng 30/4, đường phố Sài Gòn trải qua một cơn nhốn nháo khá lạ kỳ: Những người đi hôi của thì hăm hở, vội vã, còn những người còn đang trĩu nặng trong lòng những mối ngổn ngang tâm sự thì lạnh lùng, buồn bã nhìn cảnh đổi đời đang khởi sự diễn ra trước mắt với một vẻ bàng quan, cầm nín. Và cả bóng dáng của những người lính Việt Nam Cộng hòa nửa đi, nửa chạy, dáng vẻ thất thểu, đắng cay, nước mắt thì chan hòa trong nỗi niềm tuyệt vọng, bi phẫn cùng cực.

Ở bến Bạch Đằng, mấy con tàu hải quân Việt Nam Cộng hòa với lòng tàu trống trơn vẫn còn nằm tại bến, ở trên chỉ lác đác có vài ba người (và hôm sau người ta được biết chúng đã đi thoát vào giờ phút cuối cùng ấy, chở theo chật ních người).

https://tieulun.hopto.org

Quang cảnh trước Dinh Độc Lập chiều ngày 30/4/1975

Gần trưa, người dân Sài Gòn ngỡ ngàng nhìn thấy nhiều chiếc xe chở bộ đội, phần lớn gốc miền Bắc đậu khắp nơi trên đường phố. Trên xe, những người bộ đội đổ xuống và mọi người nhốn nháo xúm lại, bu quanh, chỉ trỏ. Nhiều tiếng thì thào cất lên: Trẻ quá, trẻ quá. Vâng, trẻ một cách không ngờ, chỉ chừng 16, 17, vẻ mặt xanh xao, ngơ ngác, họ nhìn đám đông chung quanh với một vẻ bỡ ngỡ, tò mò. Hiển nhiên người dân Sài Gòn không tìm thấy ở họ mảy may ánh mắt hận thù, trái với lời đồn đại kinh hoàng mà dân thành phố được nghe trong những tuần lễ trước đó.

https://tieulun.hopto.org

Bộ đội nhanh chóng hòa mình với nhân dân Sài Gòn

Sau mấy phút lạ lẫm, người ta ùa ra thăm hỏi, vui mừng nắm tay nắm chân các chiến sĩ phần lớn gốc Đồng bằng sông Hồng ở miền Bắc, rất trẻ, hiền hòa, luôn tươi cười và cả rụt rè. Những người đến từ "một Việt Nam khác", từ lâu nay khá xa cách, trông như đến từ một hành tinh nào. Đất nước 20 năm chia cắt đã thật sự tạo một khoảng cách chưa dễ xáp nhau lại gần! Nhiều người nghĩ: Thôi, dù thế nào thì chiến tranh cũng đã chấm dứt. Chẳng ai có thể hình dung được những ngày sắp tới rồi sẽ ra sao, nhưng

https://tieulun.hopto.org

nhìn cho xa, xét cho tận cùng kỳ lý thì dù thế nào cũng sẽ vẫn còn hơn là tiếp tục kéo dài cuộc chiến với những vũ khí vô tận đổ vào từ bên ngoài, ở cả hai phía, mà chung cục thì những thân xác con người Việt Nam phải thay nhau gục ngã. Trong gần 20 năm của cuộc chiến, hàng triệu sinh mạng đã bị hi sinh.

Niềm vui thật sự vỡ òa trong các khu phố lao động. Trong thoáng chốc cờ giải phóng không biết chuẩn bị từ lúc nào đã tung bay khắp nơi. Cũng còn một vài binh lính Việt Nam Cộng hòa kháng cự lẻ tẻ, như tại đường Gia Long (nay là Lý Tự Trọng) gần chợ Bến Thành, Hồ Con Rùa, khu Tân Sa Châu... bộ đội nhanh chóng khống chế được họ ngay.

Vào chạng vạng tối, các nhóm bộ đội nhóm lửa nấu bữa cơm tối trên các bãi cỏ công viên, giống hệt như họ vẫn làm thường ngày ở trong chiến khu hoặc trên đường hành binh. Lớp trẻ thành phố tò mò bám sát hàn huyên đủ thứ chuyện, giống như những người anh em ở xa mới về nhà.

Trong cuốn sách viết về ngày giải phóng Sài Gòn, Nhà báo Ý Terziani kể câu chuyện này: Người phát ngôn của quân đội Việt Nam Cộng hòa, Đại tá Đỗ Việt (gốc người Hà Nội) kẹt ở lại vì không di tản kịp. Bản thân ông đã chứng kiến đoàn xe tăng giải phóng tiến trên đường Thống Nhất đến Dinh Độc Lập và không tin ở mắt mình khi nhìn thấy cũng những chiến binh cách mạng quần áo màu xanh lá cây ấy đã vào giải phóng Thủ đô Hà Nội 20 năm trước đó, nay đang tiếp quản Sài Gòn.

Bản thân tôi đêm 30/4/1975 vẫn thẫn thờ như người đi trong mơ: Hòa bình đã đến thật rồi ư? Lớp trẻ thành phố lúc đó chưa có thể hình dung hết cảm giác có một ngày đất nước chấm dứt chiến tranh, hòa bình trở về. Bắt đầu có lẽ là những ấn tượng kỳ lạ, thật khó tin: Bầu trời sao im ắng không một bóng máy bay,

https://tieulun.hopto.org

trên phố không có tiếng rú còi đoàn xe quân sự, đêm về không còn ánh sáng hỏa châu, tiếng súng vọng về. Ấn tượng đêm 30/4 đầu tiên là như thế. Không còn chiến tranh, cả nước có hòa bình và thống nhất thật rồi!

Bên kia bờ Thái Bình Dương, một sinh viên Việt ở Đại học Berkeley, California, Hoa Kỳ, anh Nguyễn Lộc kể lại sự kiện 30/4/1975 thật sinh động: "Còn nhớ, lúc ấy là buổi chiều. Đột nhiên nghe ồn ào ở khu nhà phía dưới mấy căn phòng trọ của bọn chúng tôi trên gác. Rồi Fred, một anh bạn Mỹ, lao lên từ phía thang gác. Anh hét to một câu gì đó, những câu gì đó. Nhiều người nhốn nháo hỏi, đáp chen nhau. Tôi nghe lõm bõm, câu được câu mất. "Sài Gòn được giải phóng", "Big Minh đầu hàng", "...".

Tôi không còn nghĩ. Tôi không còn nhớ. Hình như mỗi người gân cổ lên, tranh nhau nói, la, thét một điều, những điều gì đó chôn giữ trong ngực, trong lòng mấy ngày nay, mấy tuần, mấy tháng, mấy năm nay... Mọi người "hug" (ôm hôn) nhau, vỗ vai nhau, bắt tay nhau, gởi cho nhau những cái nhìn, nụ cười... Rất nhiều bạn bè Mỹ từng chống chiến tranh với nhau kéo đến. Càng lúc càng đông.

Cùng với họ, chúng tôi trôi xuống đường, trôi theo những con phố quen thuộc của "vùng giải phóng" Berkeley. Phía kia, ai đó đã tung ra một lá cờ xanh - đỏ - sao vàng thật to. Phất phới trong gió. Lại thêm nhiều lá cờ. Một lá cờ đỏ sao vàng đi bên lá cờ kia. Và có những biểu ngữ, bích chương giơ lên. "We Won" (Chúng ta đã thắng) , "The War Is Over" (Chiến tranh đã chấm dứt rồi) , "Long Live..." và "Long Live..." (Hoan hô). Đoàn người nhìn theo hướng các lá cờ mà tuôn theo. Các con đường quen thuộc, Telegraph, Shattuck, College... ngập người; xe cộ nhường đường cho đoàn người. Lại ôm hôn, lại cười, và

https://tieulun.hopto.org

lại rơi nước mắt. Các bà mẹ Mỹ - trắng, đen, gốc châu Á, châu Âu - lâu nay vẫn gặp, vẫn giúp nhau, động viên nhau, bây giờ cũng vỡ oà trong một nỗi mừng lớn. Rất lớn. Đường đi vừa dẫn tới một chỗ đến.

Hình như, chưa ai có thì giờ để hỏi thêm chi tiết, để hỏi về ngày mai. Mừng cái đã. Đoàn người vẫn đi. Đêm đã xuống từ lâu. Chúng tôi vẫn còn reo hò, ca hát...

Đọng lại lúc ấy là gì ?

Hoà Bình! The War is Over! No more killing!

(Chiến tranh đã chấm dứt! Không còn giết nhau nữa!)

Khi lòng có dịp lắng xuống. Lắng nghe lại mình một chút. Tôi nghĩ gì? Không, đúng hơn phải hỏi: Tôi mơ gì? Tôi mơ con đường liên tỉnh đi qua vùng quê nội tôi sẽ yên lành hơn vào những buổi chiều, vào những buổi tối. Những người khách trên xe đò sẽ yên lòng hơn, thanh thản hơn, để có dịp mời đón buổi chiều, mời đón dòng sông đang chạy dọc theo con tỉnh lộ ở lại với mình, đi vào lòng mình. Êm ả. Với chút vui được quay về, được trú ngụ trong cái đầm ấm của chốn quê nhà. Như mình được lang thang với bạn bè, với đám anh chị em họ cùng lứa, trên con đường quê, trong bóng tối của một vùng rất xa phố thị. Để thỉnh thoảng thấy bóng mình hiện ra, phóng dài vào đêm tối dưới ánh sáng những ngọn đèn "măng sông" hắt ra từ phía những ngôi nhà. Đêm... *trời yên tiếng súng*.

Một mong ước thật nhỏ, thật riêng tư, đến với ngày 30/4. Rất nhiều ước mơ nhỏ, như thế.

Tại Pháp, một nhà nghiên cứu thời cuộc ông Hồ Sĩ Khuê suy nghĩ và ghi lại cái mà ông gọi là "tâm cảnh hòa bình" của nhân dân miền Nam:

https://tieulun.hopto.org

Nhân dân Pháp xuống đường chào mừng chiến thắng Việt Nam ngày 1/5/1975

"... Nguồn cơn của hiện tượng tự thất thủ nằm ngay trong tâm cảnh quần chúng miền Nam, trong tâm cảnh quân đội Cộng hòa.

- Tâm cảnh chung của nhân dân thờ ơ mặc thế cuộc đến đâu hay đó. Chấp nhận đổi cái đời hai mươi năm phải chịu đựng độc tài phong kiến quân phiệt, trong một xã hội thối nát tham nhũng, không lúc nào biết đến nhân dân. Đó là tâm cảnh thù ghét chế độ, đòi hỏi thay đổi.

- Tâm cảnh của anh em sĩ quan binh sĩ, khinh bỉ thượng cấp vô tài bất nghĩa, không còn muốn chiến đấu, để đuổi bọn bán dân hại nước. Đó là tâm cảnh đòi chấm dứt một giai đoạn vô vọng.

https://tieulun.hopto.org

- Tâm cảnh của những thành phần đồng bào có ít nhiều dính líu đến chính quyền thối nát là sợ hãi, nên mong một hình thức giải quyết cho êm thuận có thể tránh cho họ nhiều ảnh hưởng quá nặng nề. Đó là tâm cảnh chịu đựng cầu an.

- Tâm cảnh của tập đoàn lãnh đạo nhà nước quân đội là chạy trốn thoát thân... Đó là tâm cảnh tháo thân cho kịp...

"Cũng thế thôi", trong đầu óc những người quắng quyền lực nhà nước để tháo chạy, có nghĩa là "mặc kệ". Trong tâm tư quần chúng và binh sĩ, lại là một cách để nói "cũng đành"! Những kẻ hai mươi năm thay nhau cầm quyền phi nhân phi nghĩa (từ Ngô Đình Diệm đến Nguyễn Văn Thiệu) đã dọn sẵn đường cho Hà Nội chiến thắng.

... Dương Văn Minh, Nguyễn Văn Huyền, Vũ Văn Mẫu, nạn nhân một thế cuộc bế tắc mà họ không dự phần chịu trách nhiệm, đã đương lấy cái nhục của Thiệu, của Kỳ, để cứu nạn dân lành.

Khi nhân dân ruồng bỏ chế độ, cảnh sát binh sĩ tan hàng, khi người cầm quyền chạy trốn, thì chế độ phải sụp đổ. Quyền lực nhà nước tự nó đã cáo chung. Cụ Hương muốn làm chí sĩ nhưng không còn nhà nước, nên ông chỉ là một bù nhìn vô nghĩa, bình phong cho Thiệu Khiêm và tướng tá tay chân chuồn đi êm đẹp. Dương Văn Minh cũng chỉ là một bù nhìn, nhưng có nghĩa: kết liễu sự sụp đổ của miền Nam, để tránh thảm họa cho dân. Cho nên quần chúng miền Nam đã thương hại Cụ Hương mà biết ơn Tướng Minh.

https://tieulun.hopto.org

Hà Nội nhìn rất rõ tình trạng ấy. Trưa hôm 30/4/1975 khi Tướng Dương Văn Minh lên tiếng đầu hàng để trao lại quyền lực nhà nước, Hà Nội đã chẳng bảo Dương Văn Minh có quyền lực đâu mà đòi trao đổi để nói chuyện đầu hàng.

Dương Văn Minh đã không thoát thân, gánh chuyện ô nhục vào thân để cứu đồng bào Sài Gòn. Rồi giữ im lặng trước những lời thóa mạ của chính những kẻ mà ông đã gánh thay điều ô nhục ấy".

https://tieulun.hopto.org

THAY LỜI KẾT
SÀI GÒN - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nhà báo Lam Điền Báo *Tuổi Trẻ* (trong bài "Bất ngờ trong ngày "tuyên bố đầu hàng"", 29/06/2016) đã viết về tên gọi mới của Sài Gòn nhân kỷ niệm 40 năm Sài Gòn trở thành Thành phố Hồ Chí Minh:

"... Như vậy đến nay, tên gọi Thành phố Hồ Chí Minh đã có tuổi đời 40 năm (1976-2016), nhưng thật ra trước đó rất lâu cụm từ Thành phố Hồ Chí Minh đã được nhắc đến nhiều lần.

Cho đến nay, diễn biến tại Đài Phát thanh Sài Gòn vào trưa 30/4/1975 đã được tường thuật chi tiết từ nhiều nhân chứng có mặt ở thời khắc quan trọng đó, từ việc Đại tướng, Tổng thống Dương Văn Minh đọc lời tuyên bố đầu hàng, tiếp theo là tiếng nói của Thủ tướng Vũ Văn Mẫu, rồi đại diện phía cách mạng lúc bấy giờ là Trung tá Bùi Văn Tùng tuyên bố Sài Gòn đã được hoàn toàn giải phóng, chấp nhận sự đầu hàng của Tổng thống Dương Văn Minh...

https://tieulun.hopto.org

Tuy nhiên, trong đoạn băng ghi âm buổi phát thanh đặc biệt này còn có giọng nói của ông Nguyễn Hữu Thái, lúc bấy giờ là cựu Chủ tịch Tổng hội Sinh viên Sài Gòn.

Ông Thái có mặt trong Dinh Độc Lập vào buổi sáng 30/4 lịch sử ấy, và cùng với đoàn người từ Dinh Độc Lập đi sang Đài Phát thanh để phát đi lời tuyên bố giải phóng Sài Gòn.

Trên sóng phát thanh trưa ấy, giọng ông Thái vang lên đầu tiên:

"Chúng tôi là những người đại diện cho Ủy ban Nhân dân cách mạng Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định. Chúng tôi là những người đầu tiên tới Dinh Độc Lập trước 12 giờ và đã cùng anh em quân đội giải phóng cắm cờ trên Dinh Độc Lập. Chúng tôi là Giáo sư Huỳnh Văn Tòng và cựu Chủ tịch Tổng hội sinh viên Sài Gòn Nguyễn Hữu Thái.

Đời sống bình thường đã trở lại Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố mà Bác Hồ mong đợi, nay đã được giải phóng. Xin giới thiệu lời kêu gọi của ông Dương Văn Minh và Vũ Văn Mẫu của chính quyền về vấn đề đầu hàng ở thành phố này".

Và như đã biết, sau lời giới thiệu này thì giọng của ông Dương Văn Minh vang lên đọc lời tuyên bố đầu hàng. Một nhân chứng nữa là Tiến sĩ Sử học Nguyễn Nhã đã kịp nhấn nút ghi âm những gì Đài Phát thanh Sài Gòn đang phát vào lúc đó.

Tuy nhiên, dường như mọi người không để ý một chi tiết: trong phần giới thiệu của ông Nguyễn Hữu Thái có cụm từ ***"Thành phố Hồ Chí Minh"***, mấy chữ này chỉ được nhắc thoáng qua trong câu ***"Đời sống bình thường đã trở lại Sài Gòn - Thành***

https://tieulun.hopto.org

phố Hồ Chí Minh, thành phố mà Bác Hồ mong đợi, nay đã được giải phóng".

Có thể nói, cho đến trưa 30/4/1975, đây là lần đầu tiên tên gọi Thành phố Hồ Chí Minh xuất hiện công khai trên sóng phát thanh.

Vấn đề là cụm từ "Thành phố Hồ Chí Minh" đã từ đâu mà xuất hiện trong đầu ông Nguyễn Hữu Thái, để đến lúc lên sóng phát thanh nói mấy lời giới thiệu trước khi ông Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng thì bỗng bật ra như vậy?

Đem câu hỏi này đến gặp Kiến trúc sư Nguyễn Hữu Thái trong một ngày đầu tháng 5 năm 2016, ông thừa nhận: Hồi đó ở Sài Gòn, dù là trong các phong trào tranh đấu của sinh viên học sinh hoặc trong các hoạt động của chúng tôi, không hề có ai nhắc đến cụm từ "Thành phố Hồ Chí Minh" cả.

Hỏi: Như vậy thì cái ý nghĩ về Thành phố Hồ Chí Minh từ đâu xuất hiện trong ông? Ông Thái trả lời: Hồi đó mình nói vậy mà bây giờ xem lại thấy hợp lý, đó là vì tiếp theo cụm từ "**Thành phố Hồ Chí Minh**", mình nói ngay "**thành phố mà Bác Hồ mong đợi**", như vậy là trong suy nghĩ lúc bấy giờ tôi có nghĩ đến điều mong mỏi của Bác Hồ là giải phóng Sài Gòn, thống nhất đất nước...

Hỏi: Nhưng ông đã từng nghe nhắc đến cụm từ "Thành phố Hồ Chí Minh" vào lúc nào trước đó chưa?

Đến đây thì ông Thái thừa nhận rằng có thể trước đó ông đã nghe đến cái tên gọi "Thành phố Hồ Chí Minh" rồi, nhưng cụ thể trong trường hợp nào thì ông không chắc lắm. Sau đó ông Thái khoanh vùng sự kiện và xác định rằng có thể vào giai đoạn ông bị giam ở nhà lao Tân Hiệp trong khoảng năm 1966-1968.

https://tieulun.hopto.org

Ông nói: Lúc này tôi ở chung với mấy ông già Việt Minh và chắc là trong những ngày tháng ở tù đó, mấy ông Việt Minh trong lúc tà tà kể cho tôi nghe nhiều chuyện, đã nhắc đến cái ý tưởng là sẽ đổi tên Sài Gòn thành Thành phố Hồ Chí Minh".

https://tieulun.hopto.org

SÀI GÒN

có một thời như thế

Ghi chép tản mạn 1954-1975
Kỷ niệm Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh
320 năm (1698-2018)

NGUYỄN HỮU THÁI

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc - Tổng Biên tập
ĐINH THỊ THANH THỦY

Biên tập : TRẦN THỊ ANH
Sửa bản in : BÁ KỸ
Trình bày : MỘNG LÀNH
Bìa : NGỌC KHÔI

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
62 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: 028.38225340 - 028.38296764 - 028.38247225 - 028.38256713
Fax: 028.38222726 - Email: tonghop@nxbhcm.com.vn
Sách online: www.nxbhcm.com.vn - Ebook: www.sachweb.vn

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 1
62 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh • ĐT: 028.38256804

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 2
86 - 88 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh • ĐT: 028.39433868

GIAN HÀNG M01 - ĐƯỜNG SÁCH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Đường Nguyễn Văn Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

In số lượng 1.500 cuốn. Khổ 16 x 24 cm
Tại: CÔNG TY CỔ PHẦN IN KHUYẾN HỌC PHÍA NAM
Trụ sở: 128/7/7 Trần Quốc Thảo, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Xưởng in: Lô B5-8, đường D4, KCN Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. HCM
XNĐKXB số: 2385-2018/CXBIPH/06-186/THTPHCM ngày 10/07/2018
QĐXB số: 875/QĐ-THTPHCM-2018 ngày 26/7/2018
ISBN: 978 - 604 - 58 - 8036 - 4
In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2018.

https://tieulun.hopto.org
nhatbook.com

Nguyễn Hữu Thái là một kiến trúc sư được nể trọng, nhà văn và nhà quy hoạch đô thị. Ông là một chuyên gia về lịch sử kiến trúc Việt Nam, nhưng bản thân cũng là người chứng kiến và tham gia vào một số trong những khoảnh khắc ấn tượng nhất đã hình thành nên Thành phố Hồ Chí Minh.

Là một sinh viên và nhà báo ở Sài Gòn trong những năm đầu thập niên 1960, ông đã bị tác động bởi những sự kiện xảy ra xung quanh mình. Ông trở thành một thủ lĩnh phong trào sinh viên chống chiến tranh và sau đó cộng tác với Mặt trận Dân tộc Giải phóng.

Khi xe tăng giải phóng húc đổ cổng Dinh Độc Lập vào ngày 30/4/1975, Thái đã có mặt và hỗ trợ để lá cờ cách mạng được treo lên. Sau đó, ông dẫn đầu một nhóm sinh viên chiếm giữ Đài Phát thanh Sài Gòn, nói lời đầu tiên công bố Sài Gòn được giải phóng và giới thiệu lời tuyên bố đầu hàng của Tướng Dương Văn Minh.

Tom Maresca - Phóng viên báo Mỹ *USA Today*

Tôi gặp anh Thái vào năm 1965 khi đang làm luận văn thạc sĩ tại Việt Nam. Anh nguyên là một thủ lĩnh sinh viên nổi tiếng từng đấu tranh lật đổ Ngô Đình Diệm và Tướng Nguyễn Khánh. Khi tôi quay trở lại Việt Nam vào năm 1967 để nghiên cứu luận văn tiến sĩ, tôi đã đi thăm anh trong nhà tù, do Tướng Nguyễn Cao Kỳ bắt giữ. Sau ngày giải phóng miền Nam Việt Nam, tôi cũng gặp gỡ anh nhiều lần và giữ mối liên lạc thường xuyên với anh ở trong cũng như ngoài nước. Tôi nhìn thấy anh vẫn miệt mài với công việc của mình như một chuyên gia kiến trúc, một nhà quy hoạch đô thị, giảng viên đại học và nhà báo…

David Marr - Giáo sư Sử học Đại học Quốc gia Úc

ISBN: 978-604-58-8836-4
Giá 115.000 đồng
www.sachweb.vn

https://tieulun.hopto.org